

PHẬT LỊCH: 2563

Kỷ niệm

# PHÁI ĐOÀN HOẰNG PHÁP

tại Hoa Kỳ, Canada, Âu Châu, Úc Châu & Á Châu



QUẢNG ĐỨC TÙNG THƯ  
Ấn Hành 2019

# HÌNH ẢNH SINH HOẠT CỦA PHÁI ĐOÀN HOÀNG PHÁP



*Phái đoàn tại Chùa Phật Tổ, Long Beach, Cali, USA*



*Phái đoàn tại Chùa Đức Viên, San Jose, Cali, USA*



*Phái đoàn tại Tịnh Xá Quan Âm, San Jose, Cali, USA*



*Phái đoàn tại Chùa Viên Thông, Houston, Texas, USA*



*Phái đoàn tại Thiên Viện Chánh Pháp, Oklahoma, USA*



*Phái đoàn tại Trung Tâm Sariputra, Houston Texas, USA*



*Phái đoàn tại Chùa Hải Đức, Jacksonville, Florida, USA*



*Phái đoàn tại Chùa Phật Ân, Minnesota, Minneapolis, USA*

PHẬT LỊCH: 2563

Kỷ niệm

# PHÁI ĐOÀN HOẰNG PHÁP

tại Hoa Kỳ, Canada, Âu Châu, Úc Châu & Á Châu

Trưởng Đoàn:

Hòa Thượng Thích Như Điển



QUẢNG ĐỨC TÙNG THƯ  
Ấn Hành 2019

# Mục Lục

Lời Ngỏ. <i>Ban Biên Tập</i>	3	Thành Kính Mừng Thượng Thọ 70 (thơ). <i>Tâm Tú</i>	44
Tiểu Sử HT Thích Như Điển	4	Tôi Đã Được Nghe Như Thế Này (thơ). <i>Thi Thi Hồng Ngọc</i>	45
Những Chuyến Hoàng Pháp tại Hoa Kỳ. <i>HT Thích Như Điển</i>	7	Chánh Pháp Vào Đời Cho Ba Cõi Được Bình An. <i>Helen Quảng Tuệ Nguyễn</i>	46
Trong Cây Có Hoa Trong Đá Có Lửa. <i>TT Thích Nguyên Tạng</i>	13	Một Ngày Mưa Pháp. <i>TN Huệ Trân</i>	48
Within A Tree, There Is A Flower Within A Rock, There Is A Flame. <i>Venerable Thich Nguyen Tang</i>	19	Tôi Theo Phái Đoàn Hoàng Pháp Trên Đất Mỹ. <i>Viên Như</i>	50
Lịch Trình Hướng Dẫn Tu Học Tại Hoa Kỳ	27	Tâm Đạo. <i>Trần Thị Nhật Hưng</i>	55
Lịch Trình Hướng Dẫn Tu Học Tại Châu Âu	29	Hoàng Pháp Độ Sinh. <i>Hoa Lan Thiện Giới</i>	58
Gương Sáng Niệm Phật. <i>TT Thích Nguyên Tạng</i>	30	Trên Chuyến Hoàng Pháp. <i>TK Thích Hạnh Tuệ</i>	62
Tặng Nhân Đất Quảng (thơ). <i>TK Thích Chúc Hiền</i>	33	Trà Xanh Cực Lạc. <i>HT Thích Như Điển</i>	64
Ơn Thầy Hoàng Pháp (thơ). <i>Như Thị</i>	33	Một Ngày Trên Đất Thái. <i>HT Thích Như Điển</i>	68
Tặng Nhân Đất Quảng (thơ). <i>Minh Đạo</i>	34	Khóa Tu Học Lần Thứ 5 Tại Nam Hàn	72
Chúc Thọ Tôn Sư (thơ). <i>Huệ Hương</i>	34	Gió Phương Xa. <i>TN Huệ Trân</i>	73
Xiển Dương Phật Pháp (thơ). <i>Quảng An</i>	35	Chào Đón Phái Đoàn Hoàng Pháp Âu Châu (thơ). <i>Trần Đan Hà</i>	76
Tặng Nhân Đất Quảng (thơ). <i>HT Giác Lượng Tuệ Đàm Từ</i>	35	Welcome Back To Australia. <i>HT Thích Như Điển</i>	77
Hoa Trong Đá, Lá Muôn Ngàn (thơ). <i>Tâm Thường Định</i>	36	Hình Ảnh Của Phái Đoàn Hoàng Pháp Tại Hoa Kỳ	80
Tặng Nhân Đất Quảng (thơ). <i>Tánh Thiện</i>	36	Hình Ảnh Của Phái Đoàn Hoàng Pháp Tại Hoa Kỳ & Úc Châu	82
Những Lời Tâm Huyết của Hòa Thượng Thích Như Điển	37	Cảm Niệm Tri Ân HT Thích Như Điển. <i>Huệ Hương</i>	84
Mừng Sinh Nhật Thầy (thơ). <i>Cư Sĩ Đan Hà</i>	37	Chương Trình Hoàng Pháp Của Phái Đoàn Hoàng Pháp Âu Mỹ	86
Tặng Nhân Đất Quảng (thơ). <i>TK Thích Viên Thành</i>	38	Bạc Thầy Mô Phạm. <i>Thích Huệ Pháp</i>	87
Tặng Nhân Đất Quảng (thơ). <i>Quảng Pháp Ngôn</i>	38	Tài Liệu Kinh Diệu Pháp Liên Hoa	89
Tặng Nhân Đất Quảng (thơ). <i>Tâm Minh</i>	39	Tài Liệu Kinh Đại Bát Niết Bàn	90
Tặng Nhân Đất Quảng (thơ). <i>Thanh Phi</i>	39	Phương Danh Quý Phật Tử Cúng Đường Ấn Hành Tập Kỷ Yếu	95
Kính Mừng Thọ Hòa Thượng (thơ). <i>Quảng Pháp Ngộ</i>	40	Email Kính Thăm Ôn. <i>Quảng Tịnh</i>	96
Kính Mừng Thọ Hòa Thượng (thơ). <i>Châu Ngọc Lê Hoa Nhụy</i>	40	Hình Ảnh Phái Đoàn Hoàng Pháp Tại Âu Châu Năm 2015	97
Đại Sư Như Điển (thơ). <i>Quảng Pháp Ngôn</i>	40	Hình Ảnh Phái Đoàn Hoàng Pháp Tại 5 Quốc Gia Ở Á Châu Năm 2017	98
Phước Đức Vẹn Toàn. <i>TK Thích Viên Thành</i>	41	Hình Ảnh Phái Đoàn Hoàng Pháp Tại Mỹ Quốc và Canada Năm 2018	101
Quảng Nam Địa Linh Nhân Kiệt (thơ). <i>Quảng Pháp Ngôn</i>	42	Hình Ảnh Đón Giao Thừa Xuân Kỷ Hợi 2019 tại Chùa Viên Giác, Hannover, Đức Quốc	104
Vài Hồi Ức Về HT Thích Như Điển. <i>Tâm Minh</i>	43		
Niệm Ân Hòa Thượng (thơ). <i>Thanh Phi</i>	44		

## **Ban Thực Hiện Kỷ Yếu:**

**Biên tập:** TT Thích Nguyên Tạng

**Đánh máy:** T. Hạnh Lý, T. Hạnh Bốn, Như Thân, Diệu Ảnh

**Trình bày nội dung:** Quảng Duy Minh

**Trình bày bìa:** Tâm Thảo Ngọc

**Sửa bản in:** Thanh Phi, Thanh Hạnh

**Hình ảnh:** T. Hạnh Tuệ, Võ Văn Tường, Minh Quang, Châu Ngọc, Thiện Hưng, Hoàng Lan, Vạn Từ, Tâm Liên, Nguyễn Trí, Đồng An, Thanh Lương, Chánh Tâm Huy, Minh Tâm

# Lời Ngỏ

“Này các Tỳ kheo! Như Lai đã giải thoát khỏi mọi ràng buộc của thế gian và xuất thế gian, các con cũng vậy. Này các Tỳ kheo, hãy ra đi vì lợi lạc của nhiều người, vì hạnh phúc của số đông, vì lòng lân mẫn đối với thế gian, vì lợi lạc, vì hạnh phúc của chư thiên và loài người. Các con hãy đi, nhưng đừng đi hai người cùng một hướng, hãy đi mỗi người mỗi ngã, hãy truyền bá Chánh Pháp. Này các Tỳ kheo, Chánh pháp toàn thiện ở phần đầu, phần giữa cũng như phần cuối, cả trong ý tứ và lời văn. Hãy tuyên bố về cuộc sống toàn thiện và thanh tịnh... Chính Như Lai cũng đi, Như lai sẽ đi về hướng Ưu Lôu Tân Loa (Uruvela) ở Sanànigàma để hoằng dương giáo pháp. Hãy phát lên ngọn cờ của bậc thiện trí, hãy truyền dạy giáo pháp cao siêu, hãy mang lại sự tốt đẹp cho nhân sinh; được như vậy, là các con đã hoàn tất sứ mạng” (Mahavagga - Đại Phẩm 19, 20)

Y theo lời Phật dạy như trên mà Hòa Thượng Thích Như Điển, Phương Trượng Chùa Viên Giác, Hannover, Đức Quốc, sau khi xây dựng xong hạ tầng cơ sở của Chùa Viên Giác và trao lại chức vị Trụ Trì cho hàng đệ tử, Ngài đã bắt đầu lên đường giáo hóa độ sanh, mang ánh sáng Chánh pháp san sẻ cho người, giúp người bớt khổ được vui.

Lẽ ra phải có một Tập Kỷ Yếu để ghi nhận đầy đủ mấy mươi năm hoằng Pháp của Hòa Thượng Phương Trượng, nhưng thời gian quá gấp trong việc sưu tập tư liệu. Trên tinh thần đó, Tập Kỷ Yếu này chỉ đúc kết một số hình ảnh và bài viết của các chuyến hoằng Pháp gần đây tại Hoa Kỳ, Âu Châu và Á Châu, để làm món quà khiêm tốn kính dâng lên Hòa Thượng Trưởng Đoàn, nhân dịp Chùa Viên Giác tổ chức Đại Lễ Mừng Khánh Tuế 70 thọ thế của Ngài vào cuối tháng 6 năm 2019.

Dù hết sức cố gắng trong khả năng, tuy nhiên những thiếu sót chắc chắn không sao tránh khỏi. Kính mong Chư Tôn Đức và quý Phật tử gần xa hoan hỷ góp ý và bổ chính cho.

**Nam Mô A Di Đà Phật**  
**TM. Ban Biên Tập**  
**TK. Thích Nguyên Tạng**



## HÒA THƯỢNG THÍCH NHƯ ĐIỂN

- *Đệ Nhị Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Âu Châu.*

- *Phó Chủ Tịch Hội Đồng Tăng Già Thế Giới.*

- *Phương Trượng Chùa Viên Giác, Hannover; Tu Viện Viên Đức, Ravensburg, Đức Quốc.*

- Hòa Thượng Thích Như Điển, thế danh Lê Cường, Pháp tự: Giải Minh, Pháp hiệu: Trí Tâm, sinh ngày 28 tháng 6 năm 1949 tại xã Xuyên Mỹ, quận Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam, Việt Nam. Học lực: Cử nhân giáo dục và Cao học Phật giáo tại Nhật Bản. Gia cảnh: Con út trong số 8 người con gồm 5 trai và 3 gái; Thân phụ: Ông Lê Quyên, PD: Thị Tể, Thân mẫu: Bà Hồ thị Khéo, PD: Thị Sắc. Người anh thứ bảy đã xuất gia đầu Phật năm 1957 tại chùa Non Nước, Đà Nẵng. Hiện là Hòa Thượng Thích Bảo Lạc, Hội Chủ Giáo Hội PGVNTN Hải Ngoại tại UDL-TTL, Phương Trượng Tự Viện Pháp Bảo tại Sydney, Úc Đại Lợi.

### **Học trình:**

- Sau khi học xong tiểu học tại trường làng, năm 1961.
- Năm 1964 xuất gia tại Tổ Đình Phước Lâm, Hội An.
- Học Đệ Thất tại trường Trung học Diên Hồng, Hội An.
- Năm 1965, trường Bồ Đề Hội An được thành lập, Hòa Thượng đã về đây học lớp Đệ Lục. Suốt các niên khóa từ 65 đến 68 tại trường Bồ Đề, Hòa Thượng thường đứng đầu lớp và cuối năm Đệ Tứ lãnh 2 phần thưởng quan trọng của trường. Đó là phần thưởng học lực toàn trường và hạnh kiểm toàn trường.
- Năm 1967, thọ giới Sa Di tại Giới đàn Chùa Phổ Đà, Đà Nẵng, sau đó được Bổn Sư, Cố Hòa Thượng Thích Long Trí ban cho pháp tự là Giải Minh.
- Trường Trung học Trần Quý Cáp là một trường Trung Học công lập tại Hội An, tuyển chọn các học sinh giỏi của các trường tư thục đứng từ hạng nhất đến hạng năm, nên niên khóa 1968-1969, Hòa Thượng đã sang học lớp Đệ Tam ban A tại trường này. Sau đó vào Sài Gòn, cư trú tại chùa Hưng Long ở số 298 đường Minh Mạng, nay là Ngô Gia Tự, vừa học Phật học và thế học.
- Năm 1969-1970, học Đệ Nhị tại trường Trung học Cộng Hòa do Giáo sư Phạm Văn Vận làm Hiệu Trưởng, thi đỗ Tú Tài I năm đó.
- Sang niên khóa sau 1970-1971, đổi qua trường Trung Học Văn Học của Giáo sư Trần Bích Lan học Đệ Nhất ban A, cũng chính năm này đã đỗ Tú Tài II, sau đó có nhân duyên sang du học tại Nhật Bản.
- Năm 1971, thọ Tỳ Kheo giới tại Giới đàn Tu Viện Quảng Đức, Thủ Đức, được được Bổn Sư, Cố Hòa Thượng Thích Long Trí phú cho pháp hiệu là Trí Tâm.
- Đến Nhật ngày 22 tháng 2 năm 1972, do sự trợ cấp học bổng rất khiêm nhường của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tỉnh Quảng Nam, với sự đồng thuận của Giáo Hội Trung Ương qua sự giới thiệu của Hòa Thượng Thích Huyền Quang và cố Hòa Thượng Thích Thiện Hoa, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo lúc bấy giờ.
- Sau 9 tháng học nhảy 3 khóa Nhật ngữ đã đậu vào Đại học Teikyo (Đế Kinh) tại Tokyo ngành Giáo dục học. Đến tháng 2 năm 1977, ra trường với luận án tốt nghiệp tối ưu và tiếp tục thi đỗ vào Cao Học Phật Giáo tại Đại học Riso (Lập Chánh) tại Tokyo, học ở đây một thời gian ngắn, sau đó sang Đức.
- Đến Đức vào ngày 22 tháng 4-1977 với Visa du lịch, nhưng sau đó xin tỵ nạn tại Đức và ở Đức từ đó cho đến nay. Ở tại Kiel một năm để học tiếng Đức tại Đại học Kiel, sau đó dời về Hannover để học tiếp ngành Giáo dục ở bậc hậu Đại Học.

### **Hoạt động:**

- Tháng 4 năm 1978 thành lập Niệm Phật Đường Viên Giác tại Hannover, từ đó đến nay Hòa Thượng đã quy y cho hơn 7.000 người Việt Nam trở thành Phật tử và không ít người Đức cũng đã tìm đến với Đạo Phật.
- Tính cho đến hôm nay Hòa Thượng có 45 đệ tử xuất gia, trong đó có nhiều người đã tốt nghiệp Cử Nhân, Cao Học, Thạc Sĩ và Tiến Sĩ tại các Đại Học danh tiếng ở Âu, Á và Mỹ châu. Hòa Thượng cũng là người sáng lập Chi Bộ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Đức Quốc, thành lập Hội Sinh Viên và Kiểu Bào Phật Tử Việt Nam tại Đức từ năm 1978, 1979. Hiện nay tại Đức có 15 ngôi chùa, hơn 70 vị xuất gia. Có 23 Chi Hội và 7 Gia Đình Phật Tử. Hòa Thượng là Chi Bộ Trưởng Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Đức Quốc cho tới năm 2003, đã là Tổng Thư Ký của GHPGVNTN Âu châu.
- Năm 1988 được tấn phong lên hàng Giáo phẩm Thượng Tọa tại giới đàn Đại Nguyện, Chùa Pháp Hoa Marseille, Pháp quốc.
- Ngôi chùa Viên Giác được khởi xây vào năm 1989 và hoàn thành năm 1993 với kinh phí độ 5 triệu rưỡi Mỹ kim, tương đương với 9 triệu Đức Mã vào thời giá lúc bấy giờ, do sự đóng góp của bà con Phật tử khắp 5 châu lục. Đây là một Trung Tâm Văn Hóa có tâm cốt của Phật Giáo Việt Nam tại Hải Ngoại ngày nay. Mỗi năm có chừng 60 đến 70.000 người về chùa lễ Phật và học Phật cũng như tham gia các Đại Lễ. Cũng có hơn 20.000 người Đức đã về chùa tham gia các khóa thiền tịnh, học hỏi, thực tập giáo lý của Đạo Phật hằng năm.
- Diện tích sử dụng của ngôi chùa độ 3.000 mét vuông. Có 54 phòng và có nhiều phòng lớn có thể hội họp cho 50, 100, 300 hay 500 người trong cùng một lúc. Đây cũng là Trung Tâm Văn Hóa của Phật Giáo Việt Nam tại Đức, có tờ báo Viên Giác xuất bản định kỳ 2 tháng một lần, mỗi lần xuất bản gần 6.000 số.
- Năm 2003 là năm kỷ niệm Báo Viên Giác cũng như Chùa Viên Giác tròn 25 tuổi. Mỗi năm chính quyền Đức đã tài trợ cho nơi này khoảng 100.000 đô la Mỹ để hỗ trợ cho những chương trình hoạt động cũng như văn hóa của Phật giáo. Cho đến năm 2004 thì sự tài trợ này đã chấm dứt, và từ đó đến nay báo Viên Giác vẫn tiếp tục xuất bản do sự đóng góp của đồng bào Phật tử khắp nơi.
- Ngày 28-6-2008, tại Đại Giới Đàn Pháp Chuyên được tổ chức tại chùa Viên Giác Hannover, Đức quốc, Hòa Thượng đã được Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu tấn phong lên Giáo phẩm Hòa Thượng vì công đức tu tập và hoằng pháp trong hơn 40 năm qua của Ngài.
- Ngày 8 tháng 7 năm 2011 tại Colombo thủ đô nước Tích Lan, Hội Đồng Tăng Già Tích Lan đã phát giải thưởng cao quý cho HT Thích Như Điển và HT Thích Minh Tâm về việc truyền bá giáo lý Phật Đà khắp năm châu. Chính Thủ Tướng đương nhiệm và Đại Diện của Tăng Già đã tận tay trao giải thưởng cho nhị vị Hòa Thượng.
- Suốt từ năm 1974 đến nay (2019) Hòa Thượng đã sáng tác 68 tác phẩm và dịch phẩm từ các tiếng Việt, Anh, Hán, Nhật và Đức ngữ. Công tác biên soạn và dịch thuật chưa ngừng tại đây, vì đọc và viết là hai điều không thể thiếu trong cuộc sống của Hòa Thượng, chắc hẳn trong tương lai Hòa Thượng sẽ cho thêm nhiều tác phẩm nữa.
- Từ năm 2004 đến năm 2019, trong suốt 15 năm ấy Hòa Thượng đã hướng dẫn Phái Đoàn Hoàng Pháp Âu, Mỹ, Úc đi khắp các châu lục để giảng pháp cho các Phật tử Việt Nam, Hoa Kỳ, Mễ v.v... tại các quốc gia ở Âu Châu cũng như Hoa Kỳ và Canada. Phái Đoàn thông thường độ 10 Vị và bao gồm chư Tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni đến từ Úc, Việt Nam, Hoa Kỳ và Âu Châu.
- Năm 2015 Hòa Thượng được GHPGVNTN Âu Châu cung thỉnh lên ngôi vị Đệ Nhị Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành của Giáo Hội trong nhiệm kỳ 2015-2020. Và cũng là thành viên Ban Hoằng Pháp của Hội Đồng Tăng Già Thế giới của 36 quốc gia, trụ sở chính đặt tại Đài Loan.
- Tháng 11 năm 2018 tại Penang Mã Lai, Hòa Thượng đã được Hội Phật Giáo Tăng Già Thế Giới, trụ sở tại Đài Loan, nhân Đại Hội Khoáng Đại Kỳ 10 đã cung thỉnh vào ngôi vị Phó Chủ Tịch Hội Đồng Tăng Già Thế giới (The World Buddhist Sangha Council, WBSC).

### **Tác phẩm của Hòa Thượng Thích Như Điển:**

1. *Truyện cổ Việt Nam 1 & 2. Nhật ngữ, 1974-1975*
3. *Giọt mưa đầu hạ. Việt ngữ, 1979*
4. *Ngõ ngàng. Việt ngữ, 1980*
5. *Lịch sử Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại trước và sau năm 1975. Việt & Đức ngữ, 1982*
6. *Cuộc đời người Tăng Sĩ. Việt & Đức ngữ, 1983*
7. *Lễ nhạc Phật Giáo. Việt & Đức ngữ, 1984*
8. *Tình đời nghĩa đạo. Việt ngữ, 1985*
9. *Tìm hiểu giáo lý Phật Giáo. Việt & Đức ngữ, 1985*
10. *Đời sống tinh thần của Phật Tử Việt Nam tại ngoại quốc. Việt & Đức ngữ, 1986*
11. *Đường không biên giới. Việt & Đức ngữ, 1987*
12. *Hình ảnh 10 năm sinh hoạt Phật Giáo VN tại Tây Đức. Việt & Đức ngữ, 1988*
13. *Lòng từ Đức Phật. Việt ngữ, 1989*

14. Nghiên cứu giáo đoàn Phật Giáo thời nguyên thủy I, II, III. Dịch từ Nhật ngữ ra Việt & Đức ngữ, 1990, 1991, 1992
17. Tường thuật về Đại Hội Tăng Già Phật Giáo thế giới kỳ 5 khóa I. Việt, Anh & Đức ngữ, 1993
18. Giữa chốn cung vàng. Việt ngữ, 1994
19. Chùa Viên Giác. Việt ngữ, 1994
20. Chùa Viên Giác. Đức ngữ, 1995
21. Vụ án một người tu. Việt ngữ, 1995
22. Chùa Quan Âm (Canada). Việt ngữ, 1996
23. Phật Giáo và Con Người. Việt & Đức ngữ, 1996
24. Khóa giáo lý Âu Châu kỳ 9. Việt & Đức ngữ, 1997
25. Theo dấu chân xưa. Việt ngữ, 1998 (Hành hương Trung Quốc I)
26. Sống và Chết theo quan niệm của Phật Giáo. Việt & Đức ngữ, 1998
27. Tiếp kiến với Đức Đạt Lai Lạt Ma. Việt & Đức ngữ, 1999
28. Vọng cổ nhân lâu. Việt ngữ, 1999 (Hành hương Trung Quốc II)
29. Có và Không. Việt & Đức ngữ, 2000
30. Kinh Đại Bi. Dịch từ Hán văn ra Việt & Đức ngữ, 2001
31. Phật thuyết Bồ Tát hành Phương Tiện Cảnh Giới Thân Thông Biến Hóa Kinh. Dịch từ Hán văn ra Việt ngữ, 2001
32. Bhutan có gì lạ?. Việt ngữ, 2001
33. Kinh Đại Phương Quảng Tổng Trì. Dịch từ Hán văn ra Việt ngữ, 2002
34. Cảm tạ nước Đức. Việt & Đức ngữ, 2002
35. Thư tòa soạn Báo Viên Giác trong 25 năm. (1979-2004)
36. Bốn Sự Kinh. Dịch từ Hán Văn sang Việt Ngữ, 2003
37. Những đoản văn viết trong 25 năm qua. Việt & Đức ngữ, 2003
38. Phát Bồ Đề Tâm Kinh Luận. Dịch từ Hán Văn sang Việt Ngữ, 2004
39. Đại Đường Tây Vực Ký. Dịch từ Hán Văn sang Việt Ngữ, 2004
40. Làm thế nào để trở thành một người tốt. Việt ngữ, 2004
41. Dưới cội Bồ Đề. Việt ngữ, 2005
42. Đại Thừa Tập Bồ Tát Học Luận. Dịch từ Hán Văn sang Việt Ngữ, 2005
43. Bồ Đề Tư Lương Luận. Dịch từ Hán Văn sang Việt Ngữ, 2005
44. Phật nói Luận A Tỳ Đàm về việc thành lập thế giới. Dịch từ Hán Văn sang Việt Ngữ, 2006
45. Giai nhân & Hòa Thượng. Việt Ngữ, 2006
46. Thiên Lâm Tế Nhật Bản. Dịch từ Nhật Ngữ sang Việt Ngữ, 2006
47. Luận về con đường giải thoát. Dịch từ Hán Văn sang Việt Ngữ, 2006
48. Luận về bốn chân lý. Dịch từ Hán Văn sang Việt Ngữ, 2007
49. Tịnh Độ Tông Nhật Bản. Dịch từ Nhật Ngữ sang Việt Ngữ, 2007
50. Tào Động Tông Nhật Bản. Dịch từ Nhật Ngữ sang Việt Ngữ, 2008
51. Phật Giáo và Khoa Học. Việt Ngữ, 2008
52. Pháp Ngữ. Việt Ngữ, 2008
53. Những mẫu chuyện linh ứng của Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát. Dịch từ Nhật Ngữ sang Việt Ngữ, 2009
54. Nhật Liên Tông Nhật Bản. Dịch từ Nhật Ngữ sang Việt Ngữ, 2009
55. Nhật Liên Tông Nhật Bản. Dịch từ Nhật ngữ sang Việt ngữ, 2010
56. Chết an lạc, tái sanh hoan hỷ. Dịch từ Anh ngữ sang Việt ngữ, dịch chung với TT Nguyễn Tạng, 2011
57. Chuyện tình của Liên Hoa Hòa Thượng. Việt ngữ, 2011
58. Tư Tưởng Tịnh Độ Tông. Việt ngữ, 2012
59. Những bản văn căn bản của Tịnh Độ Tông Nhật Bản. Dịch từ Đức ngữ sang Việt ngữ, 2012
60. Dưới bóng đa chùa Viên Giác. Việt Ngữ, viết chung với Trần Trung Đạo, 2012
61. Hương lúa chùa quê. Việt ngữ, viết chung với H.T Bảo Lạc, 2013
62. Pháp Hoa Văn Cú. Dịch từ Hán văn sang Việt ngữ, 2013
63. Hiện tượng của tử sinh. Việt ngữ, 2014
64. Nhật Bản trong lòng tôi. Việt ngữ, 2015
65. Nước Úc trong tâm tôi. Việt ngữ, 2016
66. Nước Mỹ bao lần đi và bao lần đến. Việt ngữ, 2017
67. Thiên quán về Sống và Chết - Cẩm nang hướng dẫn thực hành”. Dịch chung với TT Thích Nguyễn Tạng, Việt Ngữ, 2017.
68. Mối tơ vương của Huyền Trần Công chúa. Việt ngữ, 2019

Tuy làm việc nhiều, sáng tác hằng say, có nhiều tài hùng biện, giảng pháp, dạy học v.v... nhưng bao giờ Hòa Thượng cũng luôn luôn khiêm tốn nói rằng, Hòa Thượng là một nông dân của quê hương xứ Quảng; và trong suốt quá trình hoạt động đó Hòa Thượng luôn nguyện rằng: Mình là một dòng sông để chuyên chở những trong đục của cuộc đời và sẽ là mặt đất để hứng chịu những sạch nhơ của nhân thế.

**(Dựa theo tài liệu trong tập sách Về Vang Dân Việt của tác giả Trọng Minh. Có bổ sung thêm)**



## NHỮNG CHUYẾN HOÀNG PHÁP TẠI HOA KỲ

- Hòa Thượng Thích Như Điển -

Từ năm 1979 tôi đã bắt đầu đi Hoa Kỳ và lần vừa rồi năm 2016 là lần thứ 49 trong 37 năm liên tục như vậy. Điều ấy có nghĩa là mỗi năm một lần và nếu có năm không đi Hoa Kỳ thì phải có năm đi hơn 2 lần đến 3 lần như thế. Do vậy mà kể từ khi tôi có Fremden Pass màu xám trong tay (1978), sau đó màu xanh nước biển có 2 gạch chéo bên tay trái (Passport tỵ nạn năm 1979) và rồi gần 10 năm sau tôi vào quốc tịch Đức. Với Passport tỵ nạn tôi cũng đã đi khắp nơi trên thế giới và những con dấu đóng vào đó cũng đã tốn hơn 2 cái Passport như vậy, và từ năm 1987 trở đi tôi đã vào quốc tịch Đức. Kể từ đó đến nay gần 30 năm, tuy có nhiều nước không cần xin Visa nhập cảnh, thế mà chỉ đóng dấu vào đó không thôi, tôi cũng đã xử dụng đến 4 cái Passport màu nâu như vậy. Tôi không biết mình sinh ra với nhiệm vụ gì trong đời này, nhưng tất cả những điều đến với tôi trong suốt gần 70 năm qua (1949-2016) tôi chưa bao giờ sắp đặt trước, hay có ý mong cầu. Vì làm sao sắp đặt trước cho được, khi mình gốc chính hiệu là một nông dân của xứ Quảng Nam nghèo nàn. Tuy không bị đói khổ, nhưng ai tin rằng sau khi đi xuất gia lại có con đường được rộng mở như vậy. Khi vào chùa học đến đoạn văn Cảnh Sách của Ngài Quy Sơn Linh Hựu Thiền Sư, mới ngẫm nghĩ lại thân phận của mình là đúng:

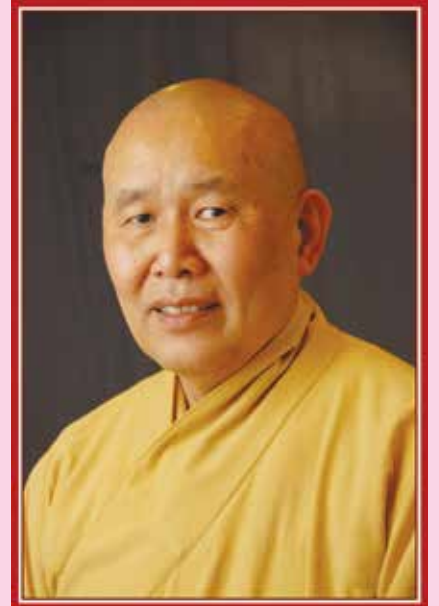
*“Phù xuất gia giả  
Phát túc siêu phương  
Thân hình dị tục  
Thiệu Long Thánh Chứng  
Chấn nhiếp ma quân  
Thượng báo tứ ân  
Hạ tế tam khổ  
Nhuộc bất như thử  
Lạm xí tăng luân”.*

Nghĩa là:

*Phàm kẻ xuất gia  
Phương trời cao rộng  
Thân hình khác tục  
Hưng long giống Thánh  
Trừ khử ma quân  
Trên đền bốn ân  
Dưới cứu ba cõi  
Nếu không là vậy  
Phạm phải luật Tăng”.*

Quả là hay tuyệt vời, mà ai có sống trong Thiền Môn rồi mới biết. Cuộc đời của người xuất gia muốn ở đâu

thì ở, muốn đi đâu thì đi. Nhờ không có bầu đàn thê tử, nên nhẹ gánh tang bồng. Không ai cản ngăn được ý chí của những người sống đời thoát tục cả. Thế mà có những người thật lấy làm tiếc, đã đậu được bao nhiêu cái bằng Thạc Sĩ, Tiến Sĩ, mà đã chẳng cố gắng chịu đựng thêm chút nữa để



vượt qua những thử thách của đường tu, đành trả lại y áo cho Thầy Tổ, trở về sống cuộc đời bình thường như bao nhiêu kẻ khác, vốn chẳng có gì đặc biệt cả. Thật là đáng lấy làm tiếc lắm. Hy vọng những người như thế, họ sẽ có cơ hội tìm lại đời sống xuất gia ở kiếp nầy hay kiếp khác, nhằm nối lại ý nguyện của thuở ban đầu. Ngài Long Thọ (Nagajuna) là Tổ Sư của nhiều tông phái lớn của Phật Giáo Ấn Độ như: Tịnh Độ, Thiền Tông Trung Quán, Hoa Nghiêm, Duy Thức v.v... Ngài đã dạy rằng: “Mọi cơn dục trong thế gian nầy nó giống như những cơn ngứa mà thôi. Nếu càng cố gắng gãi bao nhiêu thì mình sẽ bị ngứa bấy nhiêu”. Điều nầy hãy cố gắng kham nhẫn, cần rằng chịu đựng một chút là cơn ngứa ấy sẽ qua ngay, rồi mình sẽ quên đi tất cả. Hay nói gọn hơn là: Các loại dục vọng trên thế gian nầy nó cũng giống như một cơn đói hay cơn khát nước. Nếu chúng ta cố gắng nhịn, thì đói và khát ấy sẽ không còn lai vãng trong tâm thức của chúng ta nữa. Điều quan trọng ở đây là hãy chịu đựng, đừng gãi khi ngứa và đừng quan tâm đến sự đói và sự khát thì mọi việc sẽ trở nên bình thường. Đó là sự kham nhẫn vậy.

Niên khóa 1960-1961 tôi đã học lớp Nhất thuở ấy, còn bây giờ gọi là năm cuối bậc Tiểu học. Ở trường làng Xuyên Mỹ có 35 học sinh, tôi ra trường xếp hạng thứ 34 và chỉ có một lần duy nhất được xếp hạng 5 trong niên khóa 1959-1960 thuộc lớp Nhì của Thầy Tài dạy. Những người bạn ngày ấy bây giờ vẫn còn đây, nên họ rõ biết điều nầy. Trong đó có Nguyễn Thông và Phan Đức Lợi. Thông sau khi tốt nghiệp Đại Học Vạn Hạnh

đã làm cho tờ Thời Báo Kinh Tế Sài Gòn và đã qua đời cách đây mấy năm. Phan Đức Lợi du học ở Nhật năm 1970 và cũng đã qua đời chừng 5 năm về trước. Họ là những người bạn thân của tôi từ quê nhà Xuyên Mỹ, Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam và ngay cả sau này cho đến khi họ quá vãng; thời gian mấy chục năm ấy vẫn còn liên lạc với nhau qua thư từ hay điện thoại. Từ năm 1961 đến đầu 1964 tôi nghỉ học ở nhà làm thợ mộc, thợ hớt tóc, thợ may và làm nông để giúp cho cha mẹ khi tuổi về già. Đến ngày 15 tháng 5 năm 1964 tôi chính thức được phép gia đình cho đi xuất gia với Thầy tôi, Cố Hòa Thượng Thích Long Trí trụ trì chùa Viên Giác tại Hội An, Quảng Nam thì cuộc đời tôi có quá nhiều biến đổi, thông suốt lạ thường. Từ một đứa bé khù khờ hiền lành, học dốt như vậy đã trở thành một chú Tiểu học giỏi ít ai bằng vào năm Đệ Tứ Trung Học ở trường Bồ Đề Hội An, Quảng Nam niên khóa 1967-1968. Cuối năm ấy tôi lãnh 3 phần thưởng một lần. Đó là phần thưởng nhất lớp; phần thưởng hạnh kiểm toàn trường và phần thưởng học lực toàn trường của hơn 500 học sinh, kể từ lớp Đệ Thất cho đến lớp Đệ Nhị (thuở ấy trường Trung Học Bồ Đề Hội An chưa mở lớp Đệ Nhất – tương đương với lớp 12 hiện nay). Thế rồi vận may cứ đến liên tục. Niên khóa 1968-1969 những ai đứng từ 1 đến 5 được tuyển chọn qua học trường Trung Học công lập Trần Quý Cáp cũng tại Thị Xã Hội An và tôi cùng với Thầy Phạm Phú Chín (Hòa Thượng Như Phẩm ngày nay), Dương Hứa Nguyên, Huỳnh Thị Xuân Hương và Phùng Rân là 5 người được cái hân hạnh ấy. Thế mà ngày nay mỗi người mỗi ngã, kẻ sống người chết, kẻ thành công người thất bại và con đường ở đoạn cuối của cuộc đời chưa chấm hết, chỉ chấm phết mà thôi. Riêng tôi, tôi đã mãn nguyện lắm rồi, kể từ khi đặt bút viết những dòng chữ này. Bên trên có chư Phật, chư vị Bồ Tát chứng giám; bên dưới có mọi người đều rõ, nghĩa là những gì tôi đã làm được cho đến ngày hôm nay, cả cho Đời và cho Đạo tôi đều xin cống hiến cả, không đòi hỏi phải bù đắp lại một điều gì, mà tất cả tôi đều xin hướng lên Tam Bảo để tạ ân Tam Bảo đã cho tôi có cơ hội, thể hiện khả năng nhỏ bé của mình để giúp đời, giúp đạo.

Những năm 1977 đến năm 1980 khi tôi đã có mặt ở Đức và chùa Khánh Anh tại Bagneux Pháp Quốc đã hình thành; lúc ấy chỉ có một mình Hòa Thượng Minh Tâm, nên mỗi khi Thầy ấy đi đâu một hay hai tháng thì Thầy nhờ tôi qua Paris để coi chùa dùm Thầy. Vào những ngày cuối tuần tôi đã chỉ chuông mõ cho các Cư sĩ học, trong số họ ngày nay có Thượng Tọa Thích Quảng Đạo, đương kim Trụ trì chùa mới Khánh Anh tại Evry và Ni Sư Diệu Trâm đương kim Trụ trì Tổ Đình Khánh Anh tại Bagneux. Rồi những khóa lễ tụng kinh cầu siêu, cầu an, sau đó là giảng một đề tài gì đó cho Phật Tử nghe và cứ thế người nghe thấy thích hợp thì

để nghị giảng tiếp. Hiểu đâu nói đó, biết gì nói nấy. Thế rồi thành giảng sư lúc nào chẳng hay, vì việc diễn giảng tôi chưa bao giờ học cả. Đến tháng 8 năm 2013 nhân khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 25 tổ chức tại Phần Lan, Hòa Thượng Thích Minh Tâm đã đột nhiên ra đi ở tuổi 75. Hòa Thượng Tánh Thiệt và tôi tiếp tục cán đáng công việc của Giáo Hội Âu Châu cũng như trợ duyên cho việc xây chùa mới Khánh Anh tại Evry thành tựu viên mãn, để ngày 16.8.2015 làm lễ khánh thành chính thức sau 20 năm xây dựng (18.6.1995 - 16.8.2015). Thế nhưng một năm sau, sau mùa Phật Đản Phật lịch 2560 (2016) mới được giấy phép chính thức đi vào hoạt động công cộng. Thế rồi tôi cũng phải trở lại Paris mỗi năm nhiều lần như cái thuở lúc ban đầu, để giúp cho Phật sự của hai chùa mới và chùa cũ.

Một hôm sau lễ Thọ Bát Quan Trai tại chùa Khánh Anh cũ ở Bagneux vào ngày 13.8.2016 (thứ bảy), anh Nguyễn Quang Thạnh vào phòng cũ của Hòa Thượng Minh Tâm gặp tôi và hỏi rằng:

**Bạch Thầy! Sau khi đậu Tú Tài II năm 1971 thi đầu năm 1972 Thầy đã sang Nhật Bản du học rồi. Vậy thì Thầy học giáo lý ở đâu mà Thầy thông kinh sử như vậy?**

Câu hỏi thật là khó trả lời. Vì lẽ quý Thầy Cô xuất thân từ Phật Học Viện thì học Kinh, Luật, Luận suốt trong nhiều năm học là chuyện đương nhiên, còn tôi chỉ học chương trình thế học, còn Phật Học chỉ học tại các trường hạ trong những mùa an cư thôi và điều chắc chắn là tôi đã học từ sách vở. Trong đầu của tôi giờ này chắc cũng đã đọc chừng mấy chục ngàn cuốn sách, mấy chục ngàn tạp chí cả Đạo lẫn Đời và bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau và nhờ cái là tôi học đâu nhớ đó, nên không cần phải tốn thời giờ để gào bài nhiều, mặc dầu khi còn ở Việt Nam, tôi đã tốt nghiệp Tú Tài 2 ban A, nghĩa là ban gào bài đó! Điều quan trọng là tôi đã đọc Đại Tạng Kinh được khoảng 16.000 trang rồi. Nào Trường A Hàm, Trung A Hàm, Tạp A Hàm và Tăng Nhất A Hàm tôi đã dạo qua rồi. Hy vọng trong những ngày còn lại của cuộc đời, nếu sức khỏe còn cho phép, tôi sẽ cố gắng đọc cho hết bộ Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh này, đã được Hòa Thượng Thích Tịnh Hạnh chủ trương cho dịch sang tiếng Việt và đã cho xuất bản tại Đài Loan, in thành 203 tập gồm 250.000 trang kinh với tên là: Linh Sơn Pháp Bảo Đại Tạng Kinh. Như vậy cũng sẽ mãn nguyện lắm rồi.

Cũng ngày hôm ấy 13.8.2016 trong khóa Tu Bát Quan Trai, có nhiều người mới nghe tôi giảng lần đầu họ tấm tắc khen là trí nhớ của Thầy sao mà tuyệt diệu quá, nhất là sau khi họ nghe tôi đọc bài thơ dài hơn 50 câu về cuộc đời của Đức Phật, từ khi sơ sanh cho đến nhập Niết Bàn và nhất là bài “Trần Bình Trọng”. Đa phần

ai cũng nhớ 2 câu sau cùng của bài thơ này là: “Thà làm quỉ nước Nam, còn hơn làm vương đất Bắc”. Thế nhưng bài thơ ấy bắt đầu như sau:

*Trần Bình Trọng anh hùng ngàn thu trước  
 Dem tấm thân bầy thúốc chống sơn hà  
 Mãi lo đến nợ nước bỏ tình nhà  
 Trong tâm khảm nặng tình yêu Tổ Quốc  
 Nhưng than ôi! Tài trai dẫu thao lược  
 Hùm thiêng kia không địch được bầy hổ  
 Vì sa cơ nên bị bắt cầm tù  
 Tan mộng đẹp anh hùng đành thất thế  
 Lũ giặc thấy người tài nên rất nể  
 Dem quan sang, tước trọng dụ Ngài hàng  
 Quân bầy lăm dẫu dâng cả ngai vàng  
 Khó lay chuyển vì lòng ta thờ cố quốc  
 Hễ bắt được ta, thôi chớ nói gì lâu  
 Cứ đem chém ta không hề than tiếc  
 Thà làm quỉ nước Nam, còn hơn làm vương đất Bắc.*

#### **Khuyết danh**

Bài này tôi thuộc lòng từ khi còn học Tiểu Học ở trường làng, nghĩa là cách đây hơn 55 năm là ít, nhưng khi mở miệng ra là tôi có thể đọc liên tục như vậy. Tôi biết có nhiều người thuộc thơ của cụ Nguyễn Khuyển, nhưng chỉ có 2 câu thôi. Đó là:

*“Rượu ngon không có bạn hiền  
 Không mua không phải không tiền không mua”.*

Thật ra 2 câu thơ này cụ Tam Nguyên Yên Đỗ Nguyễn Khuyển đã viết trong bài “Khóc Dương Khuê”, có đến 38 câu chứ không phải chỉ có 2 câu đó mà thôi. Hoặc giả 2 câu của Thi Sĩ Huyền Không, tức cố Hòa Thượng Thích Mãn Giác mà ai là người Phật Tử Việt Nam đều biết ngâm nga cả:

*“Mái chùa che chở hồn Dân Tộc  
 Nếp sống muôn đời của Tổ Tông”*

Nhưng chẳng ai ngờ là bài thơ này có tựa đề là “Nhớ Chùa” cả bài dài đến 32 câu, mà đa phần chỉ nhớ có 2 câu quan trọng này mà thôi. Bài thơ này đã được Hòa Thượng Thích Mãn Giác làm năm 1949, nghĩa là cùng tuổi với tôi, mà sau này có duyên tôi đã học thuộc và mỗi khi bị hay được đề nghị ngâm thơ thì tôi chọn bài này. Sau đó có Phật tử Nguyễn Văn Sỹ vốn là Phật tử của chùa Khánh Anh chạy lên hỏi tôi: Thấy có bao giờ đo chỉ số IQ chưa? Tôi hỏi để làm gì? Thi Sỹ bảo: Chắc chỉ số của Thầy phải trên 100. Đây là chỉ số thông minh mà ngày nay khi muốn chứng minh là đứa trẻ hay người lớn nào có trí óc đặc biệt, họ đem ra đo thử, thì đều như vậy cả. Tôi bảo Sỹ rằng: Chưa bao giờ đo, mà đo để làm gì? Sỹ chỉ cười và cúi đầu chào tạm biệt.

Cái học và cái tu của tôi nó tự nhiên giống như uống nước, ăn cơm vậy thôi! Không cầu kỳ, không ép uống và cũng không bắt buộc trí óc phải nhớ lại. Đó chỉ là

điều tự nhiên, chứ không có gì lạ hết. Thế mà đã có nhiều người quên và tôi khi giảng hay pha trò rằng: “Đó là nhờ tôi nhớ những gì đáng nhớ và hay quên những gì đáng quên, còn quý vị thì ngược lại. Đó là hay quên những gì đáng nhớ và hay nhớ những gì đáng quên”. Mọi người thấy có lý và vỗ tay, nhưng với tôi thì thực ra chẳng có gì đặc biệt ngoài việc dùng chay tịnh và nhất là sống điều độ, giờ nào việc ấy, không xử dụng thái quá về thời gian cho mọi việc, mà tất cả đều chừng mực là đủ để được sống trên trung bình của cuộc sống rồi.

Nếu ai đó có hỏi tôi rằng: Thấy bắt đầu đi giảng từ lúc nào? Câu trả lời chắc cũng không chính xác mấy. Bởi vì không có cái bắt đầu thì làm sao mà trả lời là lúc nào được. Có thể là từ khi thuyết trình trong lớp ở Trung Học với những quyển tiểu thuyết của nhóm Tự Lực Văn Đoàn như: Hồn Bướm Mơ Tiên, Anh Phải Sống, Loan, Gánh Hàng Hoa, Đồi Mưa Gió, Tiêu Sơn Tráng Sĩ v.v... nhờ vậy mà từ Trung Học tôi đã biết đứng nói chuyện trước nhiều người và khi học Đại Học ở Nhật Bản tôi đã giảng tiếng Anh cho các học sinh Trung Học đệ nhị cấp tại trường Teikyo ở Hachioji bằng ngôn ngữ Nhật Bản như là tiếng mẹ đẻ của mình. Để từ đó rong chơi trong muôn vạn dặm của chữ nghĩa. Từ dịch bài thơ, trở thành dịch thiệt. Rồi viết văn, chỉ không biết làm thơ mà thôi, mặc dầu tôi thuộc rất nhiều thơ của nhiều tác giả, thơ Đời cũng như thơ Đạo. Do vậy mà có nhiều người cho tôi là nhà văn, vì cũng đã có mấy tập tiểu thuyết và có tiểu thuyết đã được Soạn giả Dương Kinh Thành ở Việt Nam chuyển thể thành tuồng cải lương như “Liên Hoa Hòa Thượng”. Nhưng tôi thì cứ luôn bảo rằng: Tôi nghĩ sao viết vậy, biết đâu nói vậy, không là một văn sĩ mà chỉ là một Tăng Sĩ bình thường biết chuyên chở những điều mình muốn nói, đã nghe và đã đọc cố gắng viết lên thành lời, nhằm chuyên chở cho Đời cho Đạo được lợi lạc mà thôi. Đơn thuần chỉ là vậy và tất cả những tác phẩm của tôi đều không giữ bản quyền. Nếu ai đó thấy có sự lợi lạc cho mọi người thì cứ xử dụng đến, không có gì trở ngại cả.

Mỗi lần đến Hoa Kỳ tôi đều có giảng pháp hay ít nhất là có quy y Tam Bảo cho một số quý Phật Tử tại gia ở rải rác nhiều nơi tại Hoa Kỳ, sau này Bồ Tát Giới tại gia thì đông hơn và hầu như địa phương nào cũng có. Ban đầu thì đi một mình, sau đó là 2 hay 3 Thầy đi cùng. Tôi nhớ có lần đã có Thầy Seelawansa người Tích Lan, làm Giáo sư phân khoa Tôn Giáo học tại Đại Học Wien, Áo Quốc, đã cùng với Thầy Hạnh Giới và Hạnh Hảo sang giảng tại chùa Đức Viên ở San Jose, bằng tiếng Việt và tiếng Anh cũng như tiếng Đức, và hai Thầy Hạnh Giới, Hạnh Hảo đã dịch ra Việt ngữ cho đồng hương người Việt nghe. Mỗi lần đi như vậy thường kéo dài 1 đến 2 tháng, và vì đi nhiều nơi, đến nhiều chỗ nên sau này

chúng tôi kết hợp thêm quý Thầy bên Úc như: Thượng Tọa Thích Nguyên Tạng, Đại Đức Thích Phổ Huân cùng với quý Thầy tại Âu Châu cũng như quý Thầy, Cô tại Mỹ Châu nên tạm gọi là: Phái Đoàn Hoàng Pháp Âu, Mỹ, Úc. Nghe rất là lạ tai đối với một số quý Thầy ở Hoa Kỳ, nhưng đó là sự thật. Khi Phái Đoàn đi qua, nhiều Phật Tử mong rằng sẽ trở lại, nhưng một số các chùa và quý Thầy dường như không quan tâm mấy và cũng ít hài lòng khi các Phật Tử địa phương mượn chùa của quý Thầy, quý Cô để Phái Đoàn của chúng tôi đến giảng. Do vậy mà sau này để tránh những sự phiền hà ấy, các Phật Tử tại các địa phương đã thuê chỗ bên ngoài công cộng hay giảng tại các Đạo Tràn mà các Phật Tử đã tự động lập nên để không làm phiền đến quý Thầy, quý Cô. Tuy nhiên có một số chùa cũng rất hoan nghinh Phái Đoàn của chúng tôi đến giảng nhiều lần trong năm nữa, nhưng làm sao có thể thực hiện được điều đó, khi phải tổ chức cho 10 vị giảng sư đi, đến, ăn, ở cùng một lúc ở một nơi và từ đó tỏa đi nhiều nơi khác nữa để đáp ứng nhu cầu của Phật Tử tại các địa phương tại Hoa Kỳ. Do những tiếng vào lời ra này đã đến tai mà Hòa Thượng Thích Bảo Lạc, bảo huynh của tôi đang là Phương Trượng chùa Pháp Bảo tại Úc đã khuyên rằng: **“Mình đâu có thiếu thốn gì mà phải đi như vậy, khiến quý Thầy, Cô không vui.”**

Khi nghe như vậy tôi trả lời rằng: Đâu phải mình thiếu tiền bạc mà phải cần đi để có thêm nhiều tiền, mà ở đây ngược lại người Phật Tử tại Hoa Kỳ ham tu và đi hoàng pháp chỉ là nhu cầu của Phật Tử, chứ đâu phải do mình. Tuy nghĩ và nói vậy, nhưng để vui lòng Thầy và quý Thầy, Cô ở một số địa phương tại Hoa Kỳ, tôi và đoàn đã nghỉ trong vài năm, thay vào đó Phái Đoàn sang Âu Châu để hoàng pháp. Ở đây cũng không khác gì tại Hoa Kỳ mấy, nên tôi hay có kết luận rằng:

**“Người nói thì chẳng làm được gì cả và người làm thường thì ít nói. Nó cũng giống như người hay cúng dường thì ít có lời ra tiếng vào; trong khi đó những người chưa bao giờ cúng chùa, mà đã bàn tán nhiều chuyện huyền thiên”.**

Bây giờ chúng ta phải học lời Phật dạy như trong kinh Nikaya định nghĩa về Như Lai như sau:

**“Như Lai nói những gì mà Như Lai đã làm và Như Lai đã làm những gì mà Như Lai đã nói”.**

Thật là tuyệt vời, còn chúng sanh như chúng ta trong thời kỳ mạt pháp này nó chẳng phải đơn giản chút nào cả. Thôi thì hãy chấp nhận tất cả như vậy để mọi việc được bình yên trôi qua một cách nhanh chóng là được rồi.

Vào tháng 3 đến tháng 5 năm 2016 vừa qua Phái Đoàn của chúng tôi gồm 11 Thầy Cô như sau:

- Đến từ Âu Châu có 4 vị. Đó là tôi (Thích Như Điển), Thầy Hạnh Bảo, Thầy Pháp Trú và Thầy Viên Giác.

- Ở Hoa Kỳ có 6 vị. Đó là: Thượng Tọa Hạnh Đức, Thượng Tọa Thông Triết, Đại Đức Thiện Đạo, Đại Đức Thánh Trí, Đại Đức Hạnh Tuệ và Ni Sư Minh Huệ.

- Từ Việt Nam có Ni Sư Thích Nữ Tịnh Vân.

Trong Phái Đoàn chúng tôi mỗi vị giảng một đề tài chuyên môn khác nhau về cả Nam Truyền lẫn Bắc Truyền, về Thiền, Tịnh, Mật đều có thể cứu mang được cả. Những địa phương mà Phái Đoàn đã đi gồm Nam California để từ đó đi Las Vegas và những vùng phụ cận của Santa Ana. Sau đó đi San Jose và từ San Jose đi giảng tại Fremont cũng như Sacramento. Tiếp theo là Houston. Từ Houston đi Austin và những vùng phụ cận. Tiếp đến đi Oklahoma rồi Philadelphia. Từ Philadelphia đi đến Washington D.C cũng như giảng các vùng phụ cận. Tiếp đến đi Atlanta và Jacksonville. Từ Jacksonville đi Orlando hay Gainesville. Điểm cuối cùng là Mineapolis. Nếu không có sức khỏe thì sẽ không thể chịu đựng được trong 8 tuần lễ liên tục như vậy được. Điều quan trọng là Phái Đoàn chúng tôi không đặt ra giá cả của những thời giảng pháp. Chỗ nào có khả năng bao nhiêu thì cúng bấy nhiêu, không ấn định bất cứ một cái gì cả, ngoại trừ việc mong cho mọi người hiểu và hành trì được Pháp của Phật là đủ. Ăn uống khiêm nhường hay cao sang, không là vấn đề chính, ở đâu cũng được, miễn là có chỗ nghỉ lưng qua đêm là được rồi. Do vậy mà Phái Đoàn của chúng tôi vẫn được Phật Tử yêu cầu đến Hoa Kỳ thêm nhiều lần nữa là vậy, chứ thật ra trong thâm tâm, chúng tôi muốn ngơi nghỉ từ lâu rồi, nhất là phần tôi ở tuổi gần 70, các bệnh duyên đã bắt đầu xuất hiện và báo hiệu cho tôi biết rằng những chuyến đàng trình dài ngày như vậy phải cần suy nghĩ lại. Mới đây, sau khi chuẩn bị rời Hoa Kỳ, Phái Đoàn định năm 2017 sẽ viếng thăm hành hương và giảng pháp tại các nước Á Châu như: Ấn Độ, Thái Lan, Lào, Đại Hàn và Nhật Bản từ giữa tháng 3 cho đến cuối tháng 4. Thế nhưng Phật Tử tại Hoa Kỳ cũng đề nghị là Phái Đoàn nên đến năm 2017 một lần nữa, nhưng chúng tôi đã hẹn với họ là năm 2018 sẽ đến Hoa Kỳ và năm 2019 Phái Đoàn Hoàng Pháp Âu Mỹ sẽ dừng chân tại Âu Châu, vì năm đó tôi đã tròn 70 tuổi và sẽ tổ chức những sự kiện lớn tại đây, nếu tôi còn sống trên thế gian này.

Đến Âu Châu cũng như Mỹ Châu đều như vậy và rồi đây năm 2017 Phái Đoàn sẽ sang Á Châu có lẽ cũng thế thôi. Vì ở đâu cũng là những con người bình thường trong cõi tục giới này. Họ có đầy đủ những đức tính của một con người bình thường, vốn dĩ là chuyện đương nhiên rồi. Tôi không vui khi được khen nhiều, mà cũng chẳng buồn khi bị chê, vì tôi quan niệm rằng:

Nếu mình xấu mà họ có đánh bóng mình để thành tốt, thì mình cũng không thể tốt hơn được. Ngược lại nếu mình thật sự tốt, chẳng có tí vết gì, nhưng họ có nói xấu, nói đâm thọc hay bôi bẩn mình, thì mình cũng không thể xấu hơn được. Điều này nó cũng giống như vàng thật, nếu bị chôn chặt dưới bùn sâu cả hàng trăm thước, sau 10 hay 100 năm vớt lên, thì vàng ấy vẫn là vàng. Tại sao phải sợ? Ở đây việc Hoàng Pháp lại làm lợi lạc cho người khác, mà cũng lại có kẻ thích người không, nên tôi phải chấp nhận thôi. Bây giờ quan niệm sống của tôi là: Không giận, không hờn, không thương riêng ai, không ghét riêng ai và sống tự tại với chính mình, để những ngày còn lại với đời sẽ có nhiều ý nghĩa hơn và mình nên nhìn cuộc đời này với những điều tốt đẹp, không nên chỉ nhìn đến cái dở xấu của nó. Có như vậy thì tâm ta sẽ thanh thản, nhẹ nhàng hơn. Nếu mình làm được một việc mà không mong cầu gì hết, những việc gì đến, nó sẽ đến tự nhiên và ta sẵn sàng chấp nhận, thì không có gì để phải khổ tâm cả. Ngay cả bệnh tật cũng thế thôi! Nếu mình chấp nhận nó thì cảm giác của mình sẽ an ổn hơn, còn nếu ta tìm cách chạy trốn nó thì nó sẽ đến cận kề hơn.

Với tôi trong hiện tại là như vậy. Mọi việc còn mất, hơn thua đã qua rồi một thời của tuổi trẻ như thế. Bây giờ ở tuổi gần 70 rồi, còn gì phải luyến tiếc nữa đâu. Cho nên năm 2019 sẽ là năm tôi kỷ niệm 70 tuổi Tây (71 tuổi ta), tôi sẽ cố gắng làm cho xong một số việc như lạy Kinh Đại Bát Niết Bàn quyển 2 phải cho xong, để hoàn thành tâm nguyện của mình trong 35 năm (1984-2019) vào mỗi mùa An Cư Kiết Hạ trong 3 tháng ấy, cứ mỗi tối đều cố gắng lạy từ 300 đến 350 lạy và trong năm 2016 này vì bệnh duyên nên mỗi tối tôi và Đại Chúng chỉ còn lạy có 250 lạy cho đến 270 lạy. Hy vọng sang năm 2017 An Cư Kiết Hạ đến 4 tháng (vì là năm nhuần) khi sức khỏe cho phép, tôi sẽ cố gắng lạy nhiều hơn, để cho Phái Đoàn Hoàng Pháp Âu Mỹ năm 2019 khi qua đây tham dự những khóa thuyết giảng tại Âu Châu cũng như ngày sinh nhật của tôi, mọi việc sẽ đâu vào đó rồi. Hy vọng là như vậy, còn được hay không lại là chuyện khác nữa.

Khi tôi đến một địa phương nào tại Hoa Kỳ hay Âu Châu, chúng tôi phải liên lạc trước cả năm và chọn thời điểm thích hợp để ghi vào lịch sinh hoạt của mình. Nếu chỗ nào không thích hợp thì tìm chỗ khác để thay thế vào. Vì lẽ Đoàn đi cũng đông người, vé máy bay phải đặt trước mới rẻ được, cho nên chuyện lên kế hoạch từ lâu là lý do cần thiết vậy. Trong Phái Đoàn đi Hoàng Pháp của chúng tôi đa phần là chùa Trụ Trì chùa nào nhất định, hoặc giả nếu đã Trụ Trì rồi thì cũng đã có người tạm thế làm lễ hay giảng pháp vào những cuối tuần mà vị ấy vắng mặt ở chùa mình. Do vậy thời gian bỏ chùa đi 2 tháng là thời gian thử thách cho một vị

Trụ Trì có trách nhiệm với chùa mình. Ở Mỹ thỉnh thoảng mới thấy có một vài Phái Đoàn Hoàng Pháp đi chừng 4 tuần lễ là nhiều và ít người hơn chúng tôi. Trong quá khứ Đoàn Hoàng Pháp đông nhất là của Thiền Sư Thích Nhất Hạnh, mỗi lần Ngài đi có cả 50 hay 70 vị đi theo, nhưng điều khác với Đoàn của chúng tôi là chỉ có một mình Ngài giảng là chính. Do đó rất mệt, còn Đoàn của chúng tôi, hầu như ai cũng giảng được cả. Cả Tăng lẫn Ni và không những chỉ biết giảng pháp mà còn bạt độ chư hương linh, cúng vong, đám tang v.v... tất cả mọi người trong Phái Đoàn của chúng tôi đều cũng có thể chủ lễ được. Đây là cái lợi thế của người Trưởng Đoàn. Tôi chỉ cần sắp xếp thời gian cho hợp lý theo thời khóa biểu của chùa đó trong một cái cuối tuần hay trong tuần và phần tôi cũng chỉ giảng một đến hai thời trong suốt cả tuần đó mà thôi. Thời gian còn lại tôi lo tham cứu bài vở, đọc kinh, sách hoặc giả đi thăm viếng những vùng lân cận khi cần thăm.

Ngày trước chúng tôi hay mua vé máy bay chung cho cả Đoàn, nên giá thành rất rẻ. Lý do là mua trước cả 6 tháng. Nhiều khi đi máy bay cả 9 hay 10 Tiểu Bang tại Hoa Kỳ mà vé vẫn rẻ hơn nhiều chuyến đi xa. Đó là biết cách tính trước, nếu không chúng ta chỉ làm lợi cho hãng máy bay mà thôi. Sau này thì một số quý Thầy, Cô trong nội địa Hoa Kỳ có những việc đột xuất như đám tang của Đệ Tử xảy ra trong khoảng thời gian đi hoàng pháp ấy thì bắt buộc vị ấy phải trở về lại trụ xứ của mình để lo tang lễ cho Đệ Tử xong, sau đó mới tiếp tục đi cùng Phái Đoàn, nên vé máy bay phải mua đi riêng từng chặng. Thật là đắt đỏ vô cùng, nhưng chẳng biết làm sao hơn khi mà những sự bất thường hay xảy ra như vậy. Kinh nghiệm cho thấy nếu một chuyến đi từ San Jose mà đi thẳng Houston thì giá thành rất đắt; nếu đổi máy bay ở Phoenix hay Salt Lake (tùy theo hãng hàng không) thì giá rẻ gần gấp đôi. Đó là tính theo vấn đề kinh tế thị trường. Nếu không có thời gian thì đành phải bay thẳng và chịu trả tiền vé đắt hơn; nhưng chúng tôi không chọn giải pháp này. Vì lẽ chúng tôi chọn thời gian của mỗi cuối tuần là lúc giảng pháp bận rộn hơn những ngày trong tuần. Ngày thứ hai để cho Đoàn thư giãn, ai muốn đi thăm viếng nơi đâu hay mua sắm cái gì thì ngày ấy là ngày tự do để thực hiện những việc này. Chúng tôi chọn ngày thứ ba vào buổi chiều cho những chuyến đi và đến như vậy, nên có cả một ngày để chọn lựa những chuyến bay đi hai đoạn đường cho rẻ và làm sao đến vào chiều tối, để quý Phật Tử tại các địa phương đi đón dễ dàng hơn, nhất là lúc tan sở ra về, tiện thể ghé đón quý Thầy, Cô về chùa sắp giảng tại đó, là giải pháp hay nhất. Quý Đạo Hữu và quý Phật Tử rất vui để đón Phái Đoàn và lo cho tất cả mọi việc của “tứ sự cúng dường”. Đó là các bữa ăn sáng, trưa và tối cũng như ốm đau thì có thuốc men, chỗ ngủ và y, áo v.v... Sau những buổi thuyết pháp như

thế vào cuối khóa thường có phần giải đáp những thắc mắc cho quý Phật Tử và xen vào đó là những bài ca tụng phát hay ngâm thơ, vọng cổ để cổ võ cho không khí bề mạc của một khóa tu sống động hơn.

Có nơi tổ chức những Giới Đàn Bồ Tát Giới tại gia như ở Đạo Tràng Phổ Hiền tại San Jose (nhiều lần), hay Thiền Viện Chánh Pháp ở Oklahoma của Thượng Tọa Thích Thông Triết và nhiều nhất có lẽ là chùa Hải Đức tại Jacksonville thuộc miền Bắc của Tiểu Bang Florida. Mỗi nơi đều có cho các giới tử đắp y màu nâu và có cả Bồ Tát giới danh nữa. Ví dụ như chùa đó tên là chùa Quang Minh thì tôi hay lấy chữ Quang hay chữ Minh đứng đầu cho giới danh của vị xin thọ Bồ Tát tại gia ấy và tên phía sau sẽ thuận hợp với Pháp Danh ngũ giới của người đã xin thọ giới. Theo Đạo Hữu Châu Ngọc, hiền thê của cố Đạo Hữu Bác sĩ Minh Quang Nguyễn Lê Đức chùa Hải Đức tại Jacksonville cho biết rằng: Chính nhờ những vị thọ Bồ Tát giới tại gia này biết hành trì tụng giới mỗi tháng 2 lần; nên việc hộ trì ngôi chùa Hải Đức, vốn chưa có Thầy trụ trì, vẫn đứng vững trong nhiều năm tháng. Năm 2016 vừa qua Phái Đoàn Hoàng Pháp đã chính thức công cử Thầy Thích Thánh Trí về vùng này chăm lo Phật sự theo sự yêu cầu của Đạo Hữu Châu Ngọc (bây giờ là Hội Trưởng) cũng như đồng bào Phật Tử nơi đây, nên hy vọng rằng khi chùa Hải Đức có vị Sư Trụ trì chính thức, thì chùa sẽ khởi sắc hơn.

Mặt trời bao giờ cũng mọc ở phương Đông và lặn ở phương Tây, dấu cho chúng ta có ở xa cách mấy múi giờ trong 24 tiếng đồng hồ ấy đi nữa. Thật sự ra quả đất tròn, xoay chung quanh mặt trời, nên ta thấy mặt trời có lặn và có mọc, nhưng trên thực tế thì chính ta bị động nên mới thấy vậy, còn bản tính của mặt trời thì vẫn khú lai tự tại, không vì cái này có mà bỏ cái kia. Nó chỉ là hình tướng của trong cái kia, vì nó tồn tại trong cái này và do sự đối đãi phân biệt; nên chúng ta mới cảm nhận như vậy. Riêng tôi phải nói là quá phước báu vì đã bao lần đi và bao lần đến xứ Hoa Kỳ, nơi nào cũng được mọi người hoan nghinh tiếp đón niềm nở. Chỉ một lần duy nhất tại Sana Ana và Fremont tôi là người trong Phái Đoàn Hoàng Pháp bị biểu tình. Lý do là sau Giáo Chỉ số 9 (2005) mọi người lãnh đạo của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Hải Ngoại bị chụp mũ là Cộng Sản theo chiêu bài của những người ném đá giấu tay và bây giờ sau 8 năm họ đã lộ nguyên hình. Bây giờ ở năm thứ 10 (2016) thì họ không còn gì để nói nữa cả. Do vậy tôi thường hay nói rằng: “Một Tăng sĩ chân chính không bao giờ là Cộng Sản được, vì họ đã tôn thờ Tam Bảo làm Thầy rồi. Chỉ có những người Cộng Sản đội lốt Tôn Giáo để phá hoại Tôn Giáo thì có; chứ người Tăng sĩ chân chính không bao giờ đi ném đá giấu tay cả. Đây cũng là một trong những lý do tôi

không tin người Cộng Sản là vậy. Còn những kẻ cơ hội, thừa gió bẻ măng thì thế gian nầy bao giờ mà không có những hạng người như vậy. Nếu lấy thúng mà úp voi và dấu cho có “cả vú lấp miệng em” đi chẳng nữa thì cũng không thể nào làm được. Vì sự thật vẫn là sự thật. Tiếng Pháp cũng có câu tục ngữ là: Cái gì của César thì nên trả về lại cho César” là vậy. Minh không thể nhân danh người có quyền lực để đi hại người khác được, mà điều giả danh thì bao giờ cũng dễ bị phơi bày, cho nên trong Kinh Pháp Cú có nói rằng: “Kẻ ác hại người hiền như tung bụi ngược gió, bụi không bay đến được người hiền, mà ngược lại sẽ bay trở lại người đã tung bụi kia”; hoặc giả có câu khác cũng đã minh thị cho điều này là: “Kẻ ác hại người hiền như ngựa mặt phun nước miếng lên trời. Nước miếng không bay đến được người hiền muốn hại, mà rơi ngược trở lại trên chính mặt của mình vậy.

Ai rồi cũng có một ngày phải ra đi, không ai sống vĩnh viễn được hàng trăm năm nơi cõi đời nầy. Những thị phi tốt xấu, thành công, thất bại v.v... rồi nó cũng sẽ quên lãng theo thời gian, nhưng những gì người đời muốn nhắc lại ở những chuyến đàng trình ấy không phải là những việc gì to lớn lắm, mà là những bài pháp họ nghe được đâu đó để ứng dụng vào cho cuộc đời của họ, hay những đoạn văn thật ngắn năm rải rác trong những sách mà tôi đã viết, họ trích ra học thuộc lòng, rồi những đoạn văn hay họ đọc đi đọc lại nhiều lần trước mặt tôi, như để minh chứng rằng: Đó là lời của Thầy dạy, của Phái Đoàn Hoàng Pháp đã đi qua nơi địa phương của chúng con giảng dạy, mà chúng con đã học hỏi được. Đó là những thời kinh khuya tụng Lăng Nghiêm cùng chư Tôn Đức, chúng con không thể nào quên. Đó là những món chay tịnh thanh khiết, đượm đầy tình nghĩa quê hương ở nơi xứ lạ quê người. Rồi những cái noãn miệng cười hay cười thật lớn khi nghe pháp, vì đã vỡ òa được những điều chưa hiểu lâu nay, mà nay đã lãnh hội được.

Ân nghĩa thật là nghìn trùng, do vậy dấu cho có còn ở tại cõi nầy trong bao nhiêu lâu nữa, hay một mai nầy thân thể nầy của tôi, của quý vị sẽ trả lại cho cát bụi, thì những nghĩa cử cao đẹp của quý Phật Tử Việt Nam tại Hoa Kỳ, của chư Tôn Đức Tăng Ni cũng như của những người Hoa, người Nhật, người Mỹ v.v... đã làm cho tôi thật an lòng khi thấy những người con Phật lúc nào cũng luôn hướng về nội tâm và muốn làm cho tâm mình luôn thăng hoa trong cuộc sống đầy cám dỗ vật chất như xứ Hoa Kỳ nầy. Cũng chính điều đó là một yếu tố nối kết lại chúng ta với nhau, vì Phái Đoàn không cầu lợi dưỡng gì cho riêng mình, mà cho tất cả, cho tha nhân và cho những ai quan tâm với nhau trong cuộc sống tâm linh tại xứ người nầy.

## TRONG CÂY CÓ HOA TRONG ĐÁ CÓ LỬA

*Kính Dâng Hòa Thượng Thích Như Điển  
nhân dịp mừng thọ 70 tuổi của Ngài và kỷ niệm  
40 năm khai sơn Chùa Viên Giác tại Đức Quốc*

*- Tỳ Kheo Thích Nguyên Tạng -*

“Trong Cây Có Hoa, Trong Đá Có Lửa” là lời pháp ngữ của Thiền Sư Đạo Nguyên do Hòa Thượng Thích Như Điển nhắc lại trong thời giảng Pháp của Ngài mà tôi đã nghe được khi theo hầu Ngài trong chuyến đi Hoằng Pháp tại Hoa Kỳ vào năm 2006. Thiền Sư Đạo Nguyên (Dogen) là người Nhật, Ngài sinh năm 1200 và viên tịch năm 1253, thọ thế 53 tuổi. Ngài là Sơ Tổ của Thiền Phái Tào Động Nhật Bản (Soto-Zen), và là tác giả bộ sách nổi tiếng “Chánh Pháp Nhân Tạng”. Ngài dạy rằng: “Ki no naka ni, hana ga aru (Trong cây có hoa); I-shi no naka ni, hi ga aru (Trong đá có lửa)”, được Hòa Thượng Như Điển dịch sang lời Việt. Lời thơ quá tuyệt vời, tuy ngắn gọn nhưng dung chứa cả một kho tàng giáo lý về Nhân Duyên Quả của Đạo Phật.

Trong cây có hoa đó là Nhân, nhưng phải nhờ có Duyên nữa mới có hoa (Quả), duyên ở đây bao gồm sự chăm sóc từ bàn tay của con người và đợi đến khi gặp thời tiết thích hợp thì cây mới ra hoa. Ví dụ như hoa Anh Đào Nhật Bản hay hoa Mai của Việt Nam, đến mùa Xuân mới có hoa, nhưng nếu ta không chăm sóc, không bón phân, không tưới nước thì sẽ khó để có được những bông hoa tươi đẹp.

Trong đá có lửa là Nhân, nhưng cần phải có Duyên tác động vào thì mới giúp đá phát ra lửa (Quả), duyên ở đây là hai viên đá phải cọ sát với nhau mới có lửa, nếu đặt hai viên đá xa nhau, mãi mãi sẽ không bao giờ có lửa. Ý của Ngài ở đây là muốn nhấn mạnh “Trong chúng sanh có Phật tánh”, nhưng Phật tánh này đang bị lớp bụi dầy đặc của vô minh che phủ từ vô thủy, kiếp này ta cần phải phủ bụi, làm sạch lớp bụi vô minh kia, mới mong Phật tánh của ta hiển lộ, ta phải tinh tấn, tu tập miên mật, liên tục không ngừng nghỉ cũng giống như ta mài 2 viên đá để cuối cùng phát ra lửa vậy, nếu ta mài vài cái và bỏ ngang thì lửa sẽ không bao giờ có được, nếu ta giải đãi, không thường hằng tinh tấn để phá phiền não ác, thì mãi mãi ta không bao giờ nhìn thấy Phật tánh của mình hiển lộ.

“Trong cây có hoa, trong đá có lửa” là hình ảnh tiêu biểu và gắn liền trong cuộc đời tu tập và hoằng Pháp lợi sinh của Hòa Thượng Thích Như Điển. Ngài luôn là tấm gương sáng ngời về sự miên mật tinh tấn đồng mãnh trên đường đạo cho những kẻ hậu học.



*Hòa Thượng Thích Như Điển  
giảng Pháp tại Trung Tâm Mắt Thương Nhìn Đời (Cali, Hoa Kỳ)*

Bản thân tôi từng có duyên may được Hòa Thượng cho tháp tùng trong các chuyến hoằng Pháp của Ngài ở Hoa Kỳ, từng viếng thăm Chùa Viên Giác Hannover nhiều lần, cũng như được hầu cận, tiếp xúc trong những dịp Ngài ghé thăm bốn tự Quảng Đức, nên chúng kiến và biết được mọi sinh hoạt tu tập của Hòa Thượng. Chỉ trừ trường hợp ngã bệnh, ngoài ra trong suốt 55 năm tu tập của mình, dù ở bất cứ nơi nào Ngài chưa bao giờ bỏ qua thời công phu buổi khuya.

Hòa Thượng Như Điển còn nổi tiếng về hạnh nguyện lay Phật, vì lay Phật là một phương pháp sám hối để tiêu trừ nghiệp chướng và cũng là phương cách gạn lọc thanh tịnh thân tâm mình qua thân, khẩu và ý nghiệp. Hòa Thượng đã phát nguyện lay bộ Ngũ Bách Danh với 500 danh hiệu của Đức Quan Thế Âm Bồ Tát; rồi 3.000 lay của bộ Tam Thiên Phật trong quá khứ, hiện tại và vị lai. Sau đó Ngài phát nguyện lay Kinh Vạn Phật, trên 10.000 lay. Tiếp đó, vào những mùa An Cư Kiết Hạ, Ngài đã phát nguyện lay Kinh Pháp Hoa mỗi chữ mỗi lay, tổng cộng có trên 70.000 lay; hiện nay Ngài và đại chúng Viên Giác cũng đang tiếp tục lay Kinh Đại Bát Niết Bàn gồm 2 quyển. Đến giữa năm 2019 sẽ lay hết trọn bộ Kinh Đại Bát Niết Bàn này. Ngài nói rằng từ năm 1984 đến nay, trong các mùa An Cư Kiết Hạ, mỗi đêm Ngài lay từ 250 đến 300 lay. Quả thật đây là một công hạnh khó ai theo kịp trong thời đại này. Ngài cũng hay tâm sự với đại chúng “Cũng nhờ tụng kinh và lay Phật mà bản thân tôi làm

được nhiều Phật sự như ngày hôm nay”. Và có lẽ nhờ công đức tu tập của Hòa Thượng mà mọi Phật sự trong cuộc đời của Ngài đều thông suốt và viên mãn.

HT Như Điển hiện là Đệ Nhị Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu và là Thành Viên Hội Đồng Chứng Minh của Giáo Hội Tăng Già Thế Giới (trụ sở đặt tại Đài Loan). Ngài sinh ngày 28 tháng 6 năm 1949 tại Duy Xuyên, Quảng Nam, và xuất gia đầu Phật năm 1964 tại Tổ Đình Phước Lâm, Hội An. Thọ Sa di năm 1967 tại Giới đàn Chùa Phổ Đà, Đà Nẵng, được Bổn Sư là Cố Hòa Thượng Thích Long Trí ban cho pháp tự là Giải Minh. Năm 1971, Ngài thọ Tỳ Kheo giới tại Giới đàn Tu Viện Quảng Đức, Thủ Đức. Năm 1972, được trợ cấp học bổng của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tỉnh Quảng Nam với sự đồng thuận của Giáo Hội Trung Ương qua sự giới thiệu của Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Hòa Thượng Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, Thích Thiện Hoa lúc bấy giờ, Ngài đã đến Nhật du học. Sau 9 tháng học nhảy 3 khóa Nhật ngữ và đã đậu vào Đại học Teikyo (Đế Kinh) tại Tokyo ngành giáo dục học. Đến tháng 2 năm 1977, Ngài đã ra trường với luận án tốt nghiệp tối ưu và tiếp tục thi đỗ vào Cao Học Phật Giáo tại Đại học Risso (Lập Chánh) tại Tokyo, và chỉ học ở đây một thời gian ngắn. Ngày 22/4/1977, Ngài đến Đức quốc với Visa du lịch, nhưng sau đó xin tỵ nạn và ở lại Đức từ đó cho đến nay, chưa có cơ hội trở về thăm quê hương. Ngài đã ở tại Kiel một năm để học tiếng Đức tại Đại học Kiel, sau đó dời về thành phố Hannover để học tiếp ngành giáo dục hậu Đại Học. Vào ngày 15/4/1978, Ngài thành lập Niệm Phật Đường Viên Giác tại Hannover. Năm 1988 được tấn phong lên hàng Giáo phẩm Thượng Tọa tại Giới đàn Đại Nguyên chùa Pháp Hoa Marseille, Pháp quốc. Ngày 28/6/2008, tại Đại Giới Đàn Pháp Chuyên được tổ chức tại chùa Viên Giác Hannover, Đức quốc, Ngài đã được Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu tấn phong lên Giáo phẩm Hòa Thượng. Ngày 8/7/2011 tại Colombo, Tích Lan, Hội Đồng Tăng Già Tích Lan đã phát giải thưởng cao quý cho HT Thích Như Điển và HT Thích Minh Tâm về việc truyền bá giáo lý Phật Đà khắp năm châu do chính Thủ Tướng Tích Lan trao tặng. Hòa Thượng cũng là người sáng lập Chi Bộ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Đức Quốc, thành lập Hội Sinh Viên và Kiều Bào Phật Tử Việt Nam tại Đức từ năm 1978, 1979. Hiện nay tại Đức có 15 ngôi chùa, hơn 70 vị xuất gia. Có 23 Chi Hội và 7 Gia Đình Phật Tử.

Năm 2018-2019 cũng là năm kỷ niệm chu niên 40 năm thành lập chùa Viên Giác và 40 năm thành lập Hội Phật Tử VNTN tại Cộng Hòa LB Đức cũng như 40 năm thành lập Chi Bộ Đức Quốc và 40 năm xuất bản



HT Như Điển và Phái Đoàn  
tại Khóa Tu Học ở Thiên Viện Chánh Pháp, Oklahoma

báo Viên Giác. Hiện tại Chùa Viên Giác, Hannover đã trải qua 3 đời trụ trì như sau: Khai sơn sáng lập Trụ Trì từ năm 1978 đến năm 2003: Hòa Thượng Phương Trượng Thích Như Điển, thuộc dòng phái Thiền Lâm Tế Chúc Thánh đời thứ 41. Kế tục đời Trụ Trì thứ nhất là Thượng tọa Thích Hạnh Tấn, từ năm 2003 đến 2008, đệ nhị Trụ Trì là Đại Đức Thích Hạnh Giới, từ năm 2008 đến 2017; đệ tam Trụ Trì từ 2017 đến nay là Đại Đức Thích Hạnh Bốn.

Chùa Viên Giác, là một ngôi chùa nổi tiếng ở Âu Châu, đã chính thức được khởi công xây dựng vào năm 1989, khánh thành năm 1991 và lễ hoàn nguyện vào năm 1993 với tổng kinh phí xây dựng là 9 triệu Đức Mã (tương đương với 5 triệu Mỹ Kim). Mỗi năm Chùa Viên Giác đều có nhiều sinh hoạt Phật sự khác nhau cho người Việt đồng hương và người Đức như: Đại Lễ Phật Đản, Đại Lễ Vu Lan, lễ Hội Quan Thế Âm, Tết, Rằm Tháng Giêng cũng như những khóa tu học ngắn hạn hoặc dài hạn trong vòng từ 2 ngày đến 3 tháng. Số người Việt đi lễ chùa Viên Giác hằng năm độ 80.000 người và đặc biệt có khoảng 40.000 người Đức về chùa làm quen với Đạo Phật.

Có thể nói Chùa Viên Giác là ngôi chùa Việt Nam được thành lập đầu tiên tại xứ Đức và đã trở thành ngôi Tổ Đình của môn phong pháp phái Chúc Thánh nói riêng cũng như cho Phật Tử Việt Nam tại Cộng Hòa Liên Bang Đức nói chung.

Không những chỉ hoàng Pháp tại Đức mà vai trò hoàng pháp của HT Như Điển còn mở rộng ra bên ngoài xứ Đức. HT Như Điển nổi tiếng là một Tăng sĩ VN hải ngoại có thể giữ kỷ lục tham quan nhiều quốc gia nhất, gồm 73 nước tính từ sau năm 1975 cho đến nay 2018, trong đó nổi bật nhất là các quốc gia Âu Châu, Đông Âu, Bắc Âu, Hoa Kỳ, Canada và Úc Châu là những nơi Ngài thường xuyên lui tới để hoàng Pháp.

Một quốc gia quen thuộc với Ngài nhất, đó là Úc Châu, vì rằng xứ sở Kangaroo này có sự hiện diện của bào huynh Ngài là Hòa Thượng Thích Bảo Lạc (hiện là Hội Chủ GHPGVNTN Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi-Tân





*HT Thích Như Điển và Phái Đoàn Hoàng Pháp tại Chùa Phật Tổ, Long Beach, California, Hoa Kỳ*

Tây Lan) và đặc biệt là có vị Giáo Thọ Sư của Ngài, đó là Cố Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Như Huệ (1934-2016), là Hội Chủ lãnh đạo GH Úc Châu trong 16 năm từ 1999 đến 2015. Có thể nói do công đức giới thiệu của HT Như Điển từ lúc ban đầu mà HT Như Huệ đã được Cộng Đồng PTVN tại Adelaide, Nam Úc cung thỉnh Ngài sang Úc định cư và làm việc cho đến ngày viên tịch.

Theo lời kể của Hòa Thượng, Ngài đến Úc lần đầu tiên vào năm 1979 do Hội PGVN New South Wales mời qua thuyết giảng và cố vấn cho Hội cách sinh hoạt, trong dịp này Hòa Thượng đã hướng dẫn thành viên Hội đóng góp định kỳ \$10 Úc kim hằng tháng hoặc cho mượn Hội Thiện để Hội có kinh phí sinh hoạt và thuê mượn cơ sở.

Sau đó vì có bào huynh của Ngài là HT Thích Bảo Lạc, Trụ Trì chùa Pháp Bảo ở Sydney, Úc Châu, cho nên từ năm 2003, sau khi Ngài lên ngôi Phương Trưởng Chùa Viên Giác, mỗi năm 3 tháng vào mùa Đông giá lạnh tại Đức, Ngài đã rời Đức quốc đi Á Châu (Thái Lan và Ấn Độ) một tháng. Còn lại 2 tháng Ngài đã đến Sydney Úc Châu thăm HT Thích Bảo Lạc, rồi lên núi đồi Đa Bảo để tĩnh tu nhập thất trong suốt 2 tháng liền, cho đến năm 2012 là đúng 10 năm. Trong 10 năm đó, những lần ở trên vùng núi đồi Đa Bảo tại Campbelltown hay Blue Moutain, đều là những ngày tháng vui khỏe, an lạc lạ thường của Ngài. Ngoài thời gian dành để viết hoặc dịch kinh sách, có lúc Ngài cũng cùng HT Bảo Lạc đi thăm thú đó đây quanh nước Úc, như cuối năm 2006, Ngài đi thăm Darwin, Perth, Alice Spring và núi đá đỏ Uluru. Và lúc đó trong một cuộc điện đàm thăm hỏi, Ngài đã cho biết rất mãn nguyện khi được viếng thăm núi thiêng Uluru, được xem là kỳ quan của xứ Úc.

Nhìn toàn cảnh Uluru, người ta sẽ thấy đó là khối đá khổng lồ và bóng nhẵn, tạo thành một khối thống nhất, trên khắp núi không có bất cứ loại cây cỏ nào. Chiều cao của Uluru lên tới 348m, dài 3km, chu vi chân núi khoảng 8,5km. Với kích thước lớn như vậy, nhìn xung quanh ngọn núi thiêng, du khách thấy mọi

vật trở nên nhỏ bé. Một trong những điều kỳ lạ ở Uluru chính là khả năng tự biến đổi màu sắc tùy theo thời gian và thời tiết trong ngày như đỏ sẫm, vàng cam, xanh thẫm hay tím. Tầng đá thiêng có tuổi đời 600 triệu năm thường mang màu đỏ sẫm đặc trưng, nhưng khi thời tiết thay đổi, màu sắc của nó cũng biến đổi theo và HT Như Điển đã thiền hành quanh ngọn núi thiêng này trong 3 tiếng đồng hồ khi Ngài viếng thăm vào năm 2006.

Rồi cuối năm 2010, tôi đã mời HT viếng thăm Tasmania ngay sau khi Ngài tham dự và giảng dạy tại Khóa Tu Học Phật Pháp Úc Châu kỳ 9 ở Sydney. Ngài và đệ tử thị giả của Ngài là ĐĐ Hạnh Định phải xuống Melbourne để cùng tôi và chú đệ tử người Úc, Quảng Từ Chris Dunk lên tàu Spirit Tasmania để bắt đầu chuyến tham quan. Tôi chọn Tasmania để mời Hòa Thượng tham quan Port Arthur, là một thị trấn nhỏ và là nhà tù cũ trên bán đảo Tasman, vì trong năm 2010, báo chí Úc đưa tin UNESCO đã chính thức ghi nhận địa điểm Port Arthur là di sản của thế giới, với 11 địa danh còn lại thuộc chuỗi nhà tù do đế quốc Anh xây dựng trong thế kỷ 18-19. Cho đến ngày nay, Port Arthur là một trong những di tích lịch sử nổi tiếng nhất của Úc, thu hút được hơn 250.000 du khách đến thăm mỗi năm.

Trong thời gian tham quan Tasmania, tôi và Hòa Thượng đã bàn thảo với nhau về nhiều vấn đề như sinh hoạt Phật sự trong GH, hoàng pháp và đặc biệt là chương trình dịch sách chung với nhau trong tương lai gần. Không ngờ sau chuyến viếng thăm đó, Thầy trò chúng tôi đã bắt tay vào việc ngay, hợp dịch 2 tập sách từ Anh Ngữ sang tiếng Việt. Lúc đầu tôi thỉnh Hòa Thượng dịch chung tác phẩm “Buddha & His Principal Disciples’s Relica” (Xá Lợi của Phật & Chư Vị Đại Đệ Tử của Ngài), nhưng sau đó phát hiện đã có người dịch tác phẩm này nên tôi thỉnh Hòa Thượng cùng dịch tập sách “Chết An Lạc, Tái Sanh Hoan Hỷ”, nguyên tác Anh ngữ “Peaceful Death, Joyful Rebirth” của Lạt Ma Tây Tạng, Tulku Thondup (thuộc phái Nyingma). Sách dày 515 trang, tôi dịch từ chương 1 đến chương 5, Hòa Thượng dịch từ chương 6 đến chương 10 và 2 phụ lục. Tôi chọn dịch sách này vì muốn cống hiến thêm cho kho tàng văn khố PGVN có thêm 1 tài liệu khác về PG Tây Tạng, vì cuốn sách này gọn lọc trí tuệ hàng ngàn năm của Phật Giáo Tây Tạng, trình bày những giáo lý cốt lõi về Thiên, Mật tông và Tịnh độ, không chỉ có tính cách chữa trị sự đau khổ và vô minh của chúng ta về sự chết và sự hấp hối mà còn giúp chúng ta chúng đạt mục tiêu an lạc vô thượng, không những cho đời này mà còn cho sự chết và cõi bên kia nữa. Tập sách thứ 2, tôi dịch chung với HT Như Điển và đã phát hành vào dịp Khóa Tu Học Phật Pháp Úc Châu kỳ 17 tại Portsea, Úc Châu (tháng 12-2017) là “Thiên Quán về Sống và

Chết, Cẩm Nang Hướng Dẫn và Thực Hành” (The Zen of Living and Dying – A Practical an Spiritual Guide), tôi dịch từ đầu sách đến trang 136 và Hòa Thượng dịch từ trang 137 đến cuối sách trang 251, nguyên tác Anh ngữ là của Thiền Sư người Mỹ, Philip Kapleau (1912-2004), Ngài cũng là tác giả của tập sách nổi tiếng The Three Pillars of Zen (Ba Trụ Thiền). Tôi trình với Hòa Thượng về lý do chọn dịch tập sách này là có liên quan đến xứ sở Nhật Bản nơi Hòa Thượng từng du học từ 1972 đến 1977, và Lão Sư Philip Kapleau là đệ tử của Thiền Sư Bạch Vân (Nhật Bản), ông cũng đã đến Nhật vào tháng 3 năm 1947, làm thư ký Tòa án cho Quân sự Quốc tế tại Tokyo để xử các tội phạm chiến tranh thế chiến thứ 2. Ông so sánh với các phiên xử những tội phạm khủng bố của phát xít Đức ở Nuremberg thì phiên xử ở Tokyo dễ chịu hơn, ít căng thẳng hơn. Vì người Nhật biết chấp nhận hậu quả chiến tranh với sự điềm tĩnh và tự kiểm chế. Qua tìm hiểu, Kapleau biết rằng người Nhật chấp nhận quả báo khổ đau này là dựa trên “Luật nghiệp quả báo ứng” (The law of karmic retribution). Khái niệm về luật nhân quả này được hoạt động trên bình diện đạo đức kích thích sự chú ý của Kapleau, vì nó ngược lại hoàn toàn với sự tự bào chữa rất thường nghe ở Đức. Với sự tò mò về vấn đề nghiệp báo, cuối cùng Kapleau đã quy hướng PG và sau đó bỏ ngang công việc và phát tâm xuất gia tu học theo PG Nhật Bản.

Trước đây đã có rất nhiều sách báo viết về sự chết và hấp hối rồi, tại sao lại có thêm một cuốn sách nữa về sự chết và hấp hối nữa để làm gì? Mục đích chính của cuốn sách “Thiền Quán về Sống và Chết” là giúp người đọc học được cách sống một cách trọn vẹn với sự sống ở mọi thời điểm và chết một cách an lạc khi cái chết xảy đến. Sự chấp nhận này còn làm cho chúng ta sẵn sàng đối diện với cái chết một cách can đảm và tiếp nhận những gì liên quan đến cái chết ban cho mình, đó là cách thức thay thế cái thể xác cũ mòn, đau đớn này bằng việc tiếp nhận một thân xác mới, và hơn thế nữa đây là cơ hội độc nhất trong đời sống này để đạt đến chứng nghiệm giải thoát và giác ngộ. Cả hai dịch phẩm của hai Thầy trò, HT Như Điển đều vận động và ủng hộ ngân quỹ để ấn tống rộng rãi tại Âu Châu, Úc Châu, Hoa Kỳ và Canada. Con xin niệm ơn Hòa Thượng đã cho con có cơ hội cùng làm việc chung với Ngài để có được 2 đứa con tinh thần giá trị này.

Chúng ta còn được biết trong khoảng thời gian mười năm, chỉ với những lần đến Úc tính tu mà Hòa Thượng đã có thêm 20 tác phẩm, dịch phẩm trong kho tàng văn khố của Ngài gồm khoảng 65 đầu sách. Đồng thời trong những năm này, HT đã tích cực đóng góp cho sự lớn mạnh của các Khóa Tu Học Phật Pháp Úc Châu tại xứ sở này.



*Ký giả Phạm Khanh (Little Saigon Tivi) phỏng vấn Hòa Thượng Như Điển & Thượng Tọa Nguyễn Tạng*



*Nguyễn Văn Phú Bolsa Radio (Santa Ana, California, Hoa Kỳ) phỏng vấn HT Như Điển và TT Nguyễn Tạng*



*HT Như Điển và TT Nguyễn Tạng trả lời phỏng vấn của các ký giả Thanh Phong (Báo Viễn Đông), Nguyễn Huy (Người Việt), Bình Sa (Việt Báo)*

Nói chung, Úc Châu là nơi Hòa Thượng đến thăm thường xuyên nhất trong đời của Ngài, Ngài từng kể tôi nghe, chỉ riêng để đến Úc Ngài đã trải qua hơn triệu cây số đường bay, vì chuyến bay từ Hannover đến Sydney là 35.000 cây số, nếu đem con số này nhân cho trung bình 38 lần bay của 38 năm (từ 1979 đến 2017) thì đã có 1.292.000 cây số rồi.

Một quốc gia khác mà HT Như Điển thường đến hoàng Pháp sau Úc Châu phải nói là Hoa Kỳ, quả thật từ năm 1979, Ngài đã bắt đầu đi Hoa Kỳ và đến nay 2018 trong gần 40 năm liên tục, HT đã có trên 50 lần đến quốc gia này để làm Phật sự, điều ấy có nghĩa là mỗi năm một lần và nếu có năm không đi Hoa Kỳ thì bù lại có năm đi 2, 3 lần để thuyết giảng, hay tham dự



HT Như Điển và Phái Đoàn giảng pháp tại Chùa Linh Sơn, Michigan



HT Như Điển & TT Nguyễn Tạng giảng pháp tại Chùa Phổ Minh, Windsor, Ontario, Canada



HT Như Điển và Phái Đoàn giảng pháp tại Thiền Đường Ngọc Sáng, Garden Grove, Cali, Hoa Kỳ



HT Như Điển và Phái Đoàn giảng pháp tại Thiền Viện Chánh Pháp, Oklahoma, Hoa Kỳ

lễ khánh thành hoặc dự lễ tang của chư Tôn Đức.

“Hoàng Pháp thị gia vụ, lợi sanh vi sự nghiệp”, nghĩa là: “Hoàng dương giáo lý Phật Đà là việc nhà của người xuất gia và việc giúp đời, giúp người là sự nghiệp của những người xuất thế”. Người viết có duyên may được Hòa Thượng cho phép tháp tùng trong Phái Đoàn Hoàng Pháp của Ngài tại Hoa Kỳ từ 2006 đến 2012 (mỗi năm từ đầu tháng 3 đến cuối tháng 5), về sau này vì bận Phật sự tại bốn tự nên chúng tôi không tham dự nữa. Trong phái đoàn lúc đó thường có 10 vị, gồm có HT Như Điển (Trưởng Đoàn), TT Đồng Văn, TT Nguyễn Tạng, TT Thông Triết, TT Hạnh Đức, TT Giác Trí, ĐĐ Thánh Trí, ĐĐ Thiện Đạo, ĐĐ Hạnh Thức, ĐĐ Viên Giác, ĐĐ Hạnh Tuệ, NS Minh Huệ... Hòa Thượng phân công cho chúng tôi mỗi vị giảng một đề tài chuyên môn theo khả năng khác nhau về cả Nam Truyền lẫn Bắc Truyền, về Thiền, Tịnh, Mật... tùy theo thính chúng mà uyển chuyển. Những địa phương mà Phái Đoàn đã đi gồm Nam Cali (Chùa Bát Nhã, Chùa Phật Tổ, Đạo Tràng Mắt Thương Nhìn Đời, Thiền Đường Ngọc Sáng, Liên Trì, Hiền Như Tịnh Thất...) và Bắc Cali (Chùa Đức Viên, Chùa An Lạc, Chùa Đại Nhật Như Lai, Chùa Kim Quang, Tịnh xá Quan Âm, NPĐ Fremont, Tịnh Thất Hòa Bình, Đạo Tràng Từ Bi Nguyễn, Nhà Hàng Andy Nguyễn...) rồi từ đó đi Las Vegas (Chùa Liên Hoa, Chùa Phổ Quang...). Tiếp theo là Houston (Chùa Trúc Lâm, Chùa Phước Đức, Chùa Từ Bi...) Từ Houston đi Austin (Chùa Liên Hoa). Tiếp đến đoàn về Oklahoma (TV Chánh Pháp) rồi đi Philadelphia (Chùa Linh Quang, Chùa Phật Bảo, Chùa Hoa Nghiêm...). Tiếp đến đi Atlanta (Chùa Hải Ấn, Chùa Tây Phương, Tư gia Đạo Hữu Thị Phước); từ Atlanta bay đến Chicago (Chùa Trúc Lâm, Chùa Quang Minh, Chùa Phước Hậu...), rồi đi Michigan (Chùa Linh Sơn, Chùa Pháp Lâm, Chùa Việt Nam (St. Louis), Chùa Quan Âm, Chùa Tịnh Tâm) và Jacksonville (Chùa Hải Đức). Từ Jacksonville đi Orlando hay Gainesville. Điểm cuối cùng là Mineapolis (Chùa Phật Ân và Tu Viện Tây Phương). Từ đó bay sang Montreal, Canada (Tổ Đình Từ Quang, Chùa Quan Âm, Chùa Hiếu Giang, Chùa Từ Ân...)

Nếu chư Tôn Đức trong đoàn không có sức khỏe thì không ai có thể chịu đựng được trong 10 tuần lễ đi và làm việc liên tục như vậy. Phần lớn những thành phố, những tiểu bang mà phái đoàn đến là những nơi có chùa mà không có Tăng Ni lưu trú, trụ trì nên Phật tử cư sĩ những nơi này tha thiết cầu học giáo pháp để làm hành trang trên bước đường tu tập giải thoát. Đoàn cũng đã được báo chí tại địa phương Santa Ana phỏng vấn đưa tin, như Đài Truyền Hình Little Sài Gòn (Ký giả Đoàn Trọng, Nhà báo Phạm Khanh); Báo Viễn Đông, Báo Sài Gòn Times về hiện tình của GHPGVNTN

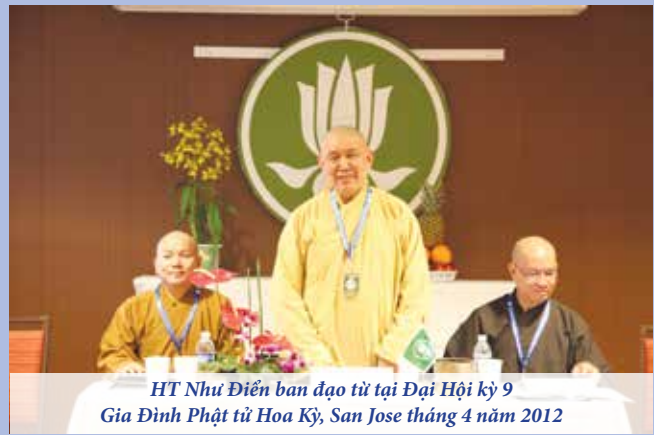
cũng như việc hoàng pháp của Đoàn. Ngoài ra đài phát thanh của ký giả Kiều Mỹ Duyên, anh chị Trọng Nghĩa-Mộng Lan cũng đã trực tiếp phỏng vấn Phái đoàn về nhiều lãnh vực khác nhau trên hành trình hoàng pháp. Đài truyền hình Việt Nam Cali Today ở San Jose do anh Nam làm giám đốc, cũng đã phỏng vấn và thu hình trực tiếp Phái đoàn về những việc liên quan với Giáo Hội và phái đoàn.

*“Nhân sanh thất thập cổ lai hy”  
 “Bảy mươi tuổi xưa nay đã hiếm  
 Sống trăm năm có được mấy người  
 Dẫn rằng trăm tuổi được thôi  
 Nhịp cầu sanh tử ai rồi cũng qua  
 Trong biển khổ ái hà bơi lội  
 Kể xiết bao nhiêu nổi thăng trầm  
 Tranh giành cuộc sống trăm năm  
 Càng hơn càng chán móng mầm vô minh”.*

Thật vậy, người thế gian sống qua cái tuổi xưa nay hiếm, tuy có may mắn nhưng họ vẫn còn tiếp tục quanh quẩn trong thế sự thăng trầm, đau khổ và hụp lặn trong danh vọng, địa vị, cơm áo, gạo tiền... chưa có ngày nào được chút thông thả, nhẹ nhàng và an lạc. Còn đối với HT Như Điển, sắp tới đây Ngài cũng bước sang tuổi 70, nhưng có thể nói rằng trong 70 năm trụ thế, 55 năm xuất gia tu tập hoàng pháp, 40 năm xây dựng đạo tràng Chùa Viên Giác tại Đức và 40 năm chung tay lăn chuyển bánh xe Chánh Pháp trên khắp thế giới của Ngài, là một hành trình dài trọn vẹn, đẹp đẽ, thông suốt và mẫu nhiệm. Kỳ thật, cuộc đời của Ngài quả là một tấm gương sáng chói, cả về đạo hạnh lẫn sự nghiệp hoàng dương Phật pháp. Ngài luôn thể hiện nếp sống của bậc chân tu thật học, thiếu dục tri túc, giới đức tinh nghiêm, gắn liền đời sống tu tập của mình với sự nghiệp trước tác, phiên dịch, ấn tống kinh sách, xuất bản báo Viên Giác, dạy dỗ Tăng chúng duy trì nếp sống thiền môn quy củ, hoàng pháp lợi sinh, tạo dựng đạo tràng, bảo tồn văn hóa dân tộc. Ngài đã hóa độ 45 đệ tử xuất gia và hơn 7.000 đệ tử tại gia, ai ai cũng thọ nhận được pháp lạc vi diệu từ nơi giáo hóa của Ngài. Không có ngôn ngữ nào có thể mô tả hết sự nghiệp giáo hóa độ sanh của Ngài. Được biết chúng đệ tử thân thương của Chùa Viên Giác, Hannover, Đức quốc đang chuẩn bị mọi thứ để kính mừng Ngài thượng thọ thất tuần vào mùa Hè năm 2019, chúng con xin mạo muội viết đôi hàng này để tán dương công hạnh của Ngài, đã tận hiến cả cuộc đời của mình cho công cuộc hoàng pháp lợi sinh nơi xứ người. Chúng con đề đầu đánh lễ Ngài, kính chúc Ngài pháp thể khinh an và pháp duyên vô ngại.

**Nam Mô A Di Đà Phật**

*Viết tại Tu Viện Quảng Đức, Mùa An Cư 2018  
 Tỳ Kheo Thích Nguyên Tạng*



## WITHIN A TREE, THERE IS A FLOWER WITHIN A ROCK, THERE IS A FLAME

*Dedication from the Most Venerable Thich Nhu Dien  
on the ceremonial event of his 70th birthday, and 40th anniversary  
of the establishment of the Vien Giac Temple in Hannover, Germany*

*By Venerable Thich Nguyen Tang*

“Within a tree, there’s a flower, within a rock, there’s a flame” is the dharma taught by Zen Master Dao, recalled by Most Venerable Thich Nhu Dien during his dharma teachings.

Zen Master Dogen, a Japanese monk, was born in 1200 and reached parinirvana in 1253, when he was 53 years-old. He was the first patriarch of Soto-Zen and author of the popular book titled, ‘The Right Dharma Eye Treasury’. He taught, “Ki no naka ni, hana ga aru” (Within a tree, there’s a flower); “Ishi no naka ni, hi ga aru” (Within a rock, there’s a flame), which was translated into Vietnamese by Most Venerable Thich Nhu Dien. The verses sound extraordinary. They are succinct, but well associated with profound Buddhist knowledge on causes, conditions and fruits.

“Within a tree, there’s a flower” is the root cause, then comes a flower, if it has all its right conditions. It implies that when all its right conditions could be considered as right care taken, supported by the right weather, flowers come into bloom. For instance, Japanese cherry trees and Vietnamese ochona integerrima (the yellow Mai flower) are likely to produce flowers when the spring comes, but without right care, fertilizer and water supplied at all, they could hardly give rise to “beautiful” flowers.

Within a rock, there’s a flame is the root cause. Flame occurs when it’s all right conditions are available. These all conditions could be understood if two rocks rubbed each other, becoming hot enough to create a flame. On the contrary, it is impossible to give rise to a flame when two rocks are separated. His implication was that “Within a being, there is Buddhata”, but this Buddhata has been hidden by ‘avidya’ sustained from the beginning. In order for this Buddhata to be exposed in the present incarnation, such ‘avidya’ needs to be eradicated through one’s right efforts put into cultivating the mind every second or restively, in the same way as the two rocks are continuously rubbed in an effort to make them hot enough to produce a flame. If rubbing is not long enough or discontinued, flame could not be produced. Thus, laxity of self-cultivation is given or no right and strong efforts are made to eliminate one’s distress and delusion (bad karma), one’s Buddhata is never seen.

‘Within a tree, there’s a flame’ is a typical image attached to Most Venerable Thich Nhu Dien’s life-long

cultivation and Buddhist-dharma propagation to benefit all beings. Most Venerable Nhu Dien is always a bright example of restlessness and right, displaying strong efforts made to his cultivation on the noble path for the descendents to follow.



Prostrating before the Buddha has been recognized as Buddhist practice to repent of one’s sins or wrong-doings through which their bad karmas could be removed or reduced. Additionally, this practice could help purify one’s body and mind via body, speech and mind karmas. Most Venerable Nhu Dien has vowed to bow down to the Avalokitesvara or Padmapani’s 500 names Sutra; the three thousand Noble Buddhas Sutra (the Buddhas of three generations – past, present and future Buddhas). Master Nhu Dien has also vowed to bow down to the ten-thousand Noble Buddhas Sutra from which 10,000 prostrations (Pali: panipāta, Skt.: namas-kara,) have been performed, during the three-month-summer retreat (known as Varsa). Therefore, it is safe to say that I have witnessed and known the ins and outs of the Most Venerable’s life-long cultivation. During his 55-year practice no matter where he is, he has never missed the early Morning Prayer session, except for his illness.

Most Venerable Thich Nhu Dien is well-known for his Buddha-prostrating vow, as his strong vow has been again made to prostrate to each word of the 70,000-word-Sudharma-Pundarika Sutra or The Lotus Sutra (Vietnamese version). Master Nhu Dien and his followers have also been bowing to each word of the 4,500 page Maha-Parinirvana Sutra or Great Nirvana Sutra (Vietnamese version). I anticipate that this practice will not be completed until the mid 2019. Master Nhu Dien said, “Since 1984, I have performed 250-300 prostrations every evening. Obviously, in the modern world, nobody can measure up to

him in this respect. Master Nhu Dien said, “Thanks to reciting the Buddhist Sutras and prostrating before the Buddhas, many Buddha-affairs of mine have been marvelously completed.” In other words, through merits and virtue achieved from his every-minute of practice, his various Buddha-works have been undertaken with excellence.

Most Venerable Thich N hư Dien is the second President of The Unified Vietnamese Buddhist Congregation of Europe, and also a Deputy President of the World Association of Sangha located in Taiwan. Most Venerable Thich Nhu Dien was born on the 28th of June, 1949 at Duy Xuyen rural district in Quang Nam. He was ordained to the Buddha in 1964 at Phuoc Lam Patriarch’s Temple in Hoi An, an ancient market-town in Quang Nam province. He was ordained to be a novice disciple in 1967 by Pho Da Temple Triple Platform Ordination in Da Nang. His then dharma name was Gi ải Minh (‘clear explanation’ is one of various meanings from this name) by the late Most Venerable Thich Long Tri. In 1971, he became a fully-ordained monk at the Formal Ceremony of Ordination held at Quang Duc Monastery in Thu Duc.

In 1972, he was awarded an overseas study grant by the Unified Vietnamese Buddhist Congregation of Quang Nam in the agreement of Central Buddhist Association through the references made by Most Venerable Thich Huyen Quang and Most Venerable Thich Thien Hoa, the then Chairperson of the Institute of Buddhist Instruction and Guidance. He went to Japan for his study pursuit. In a period of nine months, he passed three Japanese language courses and was admitted to the Pedagogy School of Teikyo University in Tokyo. In February 1977 he graduated with the highest academic achievements, and moved on to the post graduate Buddhist study at Risso University, Tokyo after passing the admission examinations, but his study there for a short time only.

On the 22th of April 1977, he came to Germany on a travel visa. Then, he sought official refuge, which was granted by the German government. He has lived there and has not returned to his home country since. He stayed in Kiel and learned German at Kiel University for one year before moving to Hannover to pursue postgraduate study. On the 15th of April 1978, he established the Vien Giac Buddha Recitation Hall in Hannover. In 1988 he was recognized as Senior Venerable by Great Vow Formal Ceremony of Ordination held at Lotus Dharma Temple in Marseille, France. On the 28th of June 2018, He was ordained by the Unified Vietnamese Buddhist Congregation of Europe as Most Venerable at Phap Chuyen Formal Ceremony of Ordination held at Vien Giac Temple, in Hannover, Germany.

On the 8th of July 2011 in Colombo, Sri-Lanka, Most Venerable Thich Nhu Dien was awarded the Noble Prize by Sri-Lankan Prime Minister for his merits on the world-

wide Buddhist propagation recognized by Sri-Lanka’s Council of Sangha. So too was Most Venerable Thich Minh. Most Venerable Thich Nhu Dien also acted as a founder of the Unified Vietnamese Buddhist Congregation of Germany, Vietnamese Student and Overseas Buddhist Association of Germany in 1978 & 1979. There are currently 15 Buddhist temples spread throughout Germany, comprising 70 monks and nuns together with 23 branches and 7 Buddhist associations.

2018-2019 is the time to celebrate 40 years since establishing the Unified Vietnamese Buddhist Congregation of Germany, a national branch, and also to celebrate 40 years in running the Vien Giac Magazine. The fact is that there have been three abbots in charge of Vien Giac Temple, Hannover as shown as follows: Most Venerable Thich Nhu Dien, the 41st embracer of Lam Te Zen, Chuc Thanh, was a founder of Vien Giac Temple and was in charge of it from 1978 to 2003. Following the founder was Senior Venerable Thich Hanh Tan, who took the first Abbot’s role from 2003 to 2008. The second abbot was assigned to Reverend Thich Hanh Gioi from 2008 to 2017. The current Abbot is Reverend Thich Hanh Bon since 2017.

Vien Giac is one of the most famous Buddhist temples in Europe. Its construction began in 1889 and was inaugurated in 1991. The completion ceremony was held in 1993 with a construction cost of €9,000,000 (\$5,000,000). Every year, Vien Giac Temple hold various Buddhist events for Vietnamese fellow-country people and native Germans; namely Vesak or Buddha’s Birthday, Filial Piety Ceremony, Avalokitesvara or Padmapani’s Ceremony, Lunar New Year Festival, First Full Moon Festival in addition to short and long time retreats lasting from two days to three months. By my estimate, the number of Vietnamese people that go to Vien Giac Temple every year could reach 80,000, whilst an estimated 40,000 native Germans visit the Temple to familiarize themselves with Buddhism.

Vien Giac is the first Vietnamese pagoda established in Germany and it has become the Patriarch’s Temple, of the Chuc Thanh Sect in particular, and for Vietnamese people in Germany in general.

Not only has Most Venerable Thich Nhu Dien’s Buddhist propagation been undertaken within Germany, but also it has reached overseas. Most Venerable Nhu Dien could be the first overseas Vietnamese monk holding the record for having travelled to the most countries since 1975, including 73 nations, particularly Europe, the USA, Canada and Australia where he frequently comes and goes to preach the Buddha’s Dharma.

The country that is the most familiar to him is Australia, as this place of Kangaroos is where his blood and dharma brother, Most Venerable Thich Bao Lac (current Chair-

person of the Unified Overseas Vietnamese Buddhist Congregation of Australia and New Zealand) resides. It is also the home for his Dharma instructor, the very late Most Venerable Thich Nhu Huê (1934-2016), a former leader of Buddhist Association of Australia for 16 years (1999-2015). Based on the references made by Most Venerable Thich Nhu Dien, the Vietnamese Buddhist Community of Adelaide respectfully invited Most Venerable Nhu Hue to Australia to reside and preach the Buddha's teachings until he entered the nirvana.

According to the Most Venerable, 1979 was the first time that he set foot in Australia following the respectful invitation, made by Vietnamese Buddhist Association of New South Wales, to give some Buddhist instruction and advice on how to get involved in Buddhist activities. On the other hand, he also encouraged the Association members to make their own monthly donation of \$10AUD through which the Association could maintain its activities in the long term and/or hire premises.

The fact is that The Most Venerable's brother, Thich Bao Lac, is the Abbot of Phap Bao Temple in Sydney. This could also be the main cause of leaving Germany in every cold winter for Australia to visit his brother for two months, following his one-month stay in other Asian countries such as Thailand and India since becoming the Head of Vien Giac Monastery in 2003. His brother and he frequently went up to Da Bao Hill spending their retreat for two months on end. 2012 was a 10-year milestone for his extremely peaceful and joyful practice performed on the Da Bao Hill, situated in Cambelltown or Blue Mountain. Besides writing or translating Sutras and/or dharma books, he, together with his brother spent some time travelling around Australia.

For instance, in late 2006, Most Venerable Nhu Dien paid visits to Darwin, Perth, Alice Spring and Uluru (Red Rock), one of Australia's most recognizable natural landmarks. Uluru is generally viewed as a large sandstone rock formation, which is barren, having no trees and or plants over the surface of the rock. Uluru stands 348 metres in height and three kilometres in length, and it has a circumference of 8.5 kilometres at its base. For sightseers, everything appears to be seen as tiny in such a giant sandstone formation. Most impressively, Uluru is famous for appearing to change colour, such as dark red, orange-yellow, green, violet at different times and weather conditions of the day. The sacred rock is estimated to be 600 million years old. It is characterized as dark red, but it is turned to other colour in accordance with the weather. During his visit in 2006, Most Venerable Nhu Dien also spent three hours in walking in meditation around such a sacred sandstone formation.

In late 2010, I invited the Most Venerable to visit Tasmania following his attendance at, and instruction for, the 9th cultivation class held in Sydney. His companion,

Reverend Hanh Dinh and he came to Melbourne to join me and my Australian disciple, Quang Tu (Chris Dunk) on the Spirit of Tasmania ship to start our journey. The reason for choosing Tasmania is that I wanted Most Venerable Nhu Dien to visit Port Arthur, a small town, which used to be a prison located on the Tasman Peninsula. Port Arthur was officially listed as a UNESCO World Heritage Site in 2010, alongside another 11 places used as a chain of jails by the British Empire in the 18th & 19th centuries. Nowadays, Port Arthur is one of the most popular historic relics in Australia, appealing to over 250,000 sightseers each year.

During our tour to Tasmania, Most Venerable and I discussed something regarding Buddhist affairs of the Buddhist Congregation, Buddhist propagation, particularly book translation plans for the near future. Immediately after the journey, the co-translation began with two English books, which were translated into Vietnamese. At first, I respectfully requested Most Venerable to co-translate the work titled, 'Buddha & His Principal Disciples's Relica', but to my surprise, it had been already translated into Vietnamese. Then, I politely asked the Most Venerable to co-translate the work, 'Peaceful Death, Joyful Rebirth' written by a Tibetan Lama, Tulku Thondup (Nyingma Sect). This book is 515 words in length. I translated five chapters (from chapters 1 to 5), whilst the Most Venerable transcribed the remaining five chapters (from chapters 6 to 10) and two appendices.

Through the co-translation of this work, I wanted to provide a supplement about the Tibetan Buddhism to the Vietnamese Buddhist archives, as this book is regarded as a 'gathering point' of the wisdom of the Tibetan Buddhism accumulated and refined for thousands of years, focusing on the fundamental teachings of the Zen sect, the Mantrayana sect and the Sukhavati sect (the Pure Land sect). Not only does it show how to treat our suffering and eliminate delusion about death and dyingness, but also it could help us to reach supreme bliss, both for the present life and for life after death. The second book titled, 'The Zen of Living and Dying – A Practical an Spiritual Guide', was co-translated with Most Venerable Nhu Dien and published for the 17th Buddhist Practice Class held in December 2017 at Portsea, Australia. I translated the first 136 pages, whilst the Most Venerable translated pages 137 to 251.

The English version originated from American Zen Master, Philip Kapleau (1912-2004), who was the popular author of the work, 'The Three Pillars of Zen'. I presented the Most Venerable with my reason for choosing to translate this book, which is as it was related to Japan where he studied from 1972 to 1977, the time during which Senior Monk Philip Kapleau was the disciple of Japanese Zen Master Bach Van. Philip Kapleau came to Japan in March 1947 to work as a secretary for the International Military

Court in Tokyo trying the Second World War – War Crimes hearings. In his comparison with trials for Nazi terrorists undertaken in Nuremberg, the hearings held in Tokyo were easier and less intensive, as Japanese people were calm and in control of accepting the consequences brought about by the war. From his knowledge acquired from ‘The law of karmic retribution’, Kapleau found that Japanese people accepted the bad retributions. The law of causes and effects closely involved in morality seemed to catch Kapleau’s attention, contrasting with the defence frequently heard in Germany. His curiosity of the karma law finally encouraged Kapleau to embrace Buddhism, then he quit his job and was subsequently ordained in Japanese Buddhism.

Various books on death and dyingness have been available for some time. Another supplement to this matter is a question that needs to be explained as follows: The aim of the work, ‘The Zen of Living and Dying’ is to show a reader how to lead his whole life at any time and to have a peaceful death whenever it comes. This awareness will make us ready to fearlessly challenge death and calmly accept anything regarding death, when it occurs to us. In other words, it is the process of replacing a worn-out and out-of-date body with a new one. Most importantly, dyingness is the very unique opportunity to have a whole life that we have to experience emancipation or enlightenment. These two works co-translated by Most Venerable Nhu Dien, (teacher) and I (his student), have resulted in a campaign, launched to raise funds for publication and international distribution in Europe, Australia, New Zealand, the USA and Canada. I would like to take this chance to express my huge thanks and gratitude to Most Venerable Nhu Dien for providing me with the opportunity to collaborate with him to create these two valuable spiritual works.

As for his tranquil retreats in Australia, the 10-year milestone has witnessed 20 supplements to Most Venerable Nhu Dien’s archives of 65 works (authored and translated). Additionally, the Most Venerable has also made significant contributions to the Buddhist Practice Classes held at Australia.

In general, Australia is the country that Most Venerable has been to the most in his life. He told me that his journeys taken by plane to Australia have covered the distance of over one million kilometres, as 38 flights between Hannover and Sydney for 38 years (from 1979 to 2017) have reached 1,292,000 kilometres, as Hannover is 35,000 kilometres away from Sydney as the crow flies.

Second to Australia is the USA, which the Most Venerable Nhu Dien has been very frequently approached to preach the Buddha’s teachings. In fact, in 1979, the Most Venerable started to fly to the USA. By 2018, after nearly 40 years, he has made 50 trips to the USA on the Buddhist matters. This implies that he took his trip to Amer-

ica nearly every year. If he did not fly over there in one or two years, he would make two or three trips in the following year, whether to give Buddhist instruction, to attend an inauguration ceremony or to attend a monk or nun’s funeral.

It was fortunate for me, with the Most Venerable’s permission, to accompany him and be his assistant for his Dharma-propagating journeys to the USA. It was also my luck to pay several visits to Vien Giac Temple in Hannover. It was also my pleasure to get in touch with and act as a trusted servant to him on his visits to Quang Duc.

“Preaching the Buddha’s teachings is a monk’s major duty while saving the world and helping human beings is the supramundane career.”

It is this writer’s good fortune to have been accepted by the Most Venerable to accompany him during his annual Buddhist-propagation journeys to the USA from 2006 to 2012 (from early March to late May). After 2012 we have not had time available to return, as we have been ‘up to our ears’ in Buddhist affairs at our respective Temples.

The then delegation consisted of ten members including: Most Venerable Nhu Dien (Delegation Leader), Senior Venerable Đồng Văn, Senior Venerable Nguyễn Tạng, Senior Venerable Thông Triết, Senior Venerable Hạnh Đức, Senior Venerable Giác Trí, Reverend Thánh Trí, Reverend Thiện Đạo, Reverend Hạnh Thúc, Reverend Viên Giác, Reverend Hạnh Tuệ, Abbess Minh Hu Most Venerable assigned tasks to them from which each instructed a topic depending on his/her knowledge of Southern Buddhism or Northern Buddhism, Zen, Pure Land or the esoteric canon.

The places that the delegations set foot on included: South California (Prajna Temple, Then-Living Buddha Temple, Compassionate Eye On The World Bodhi-mandala, Bright Gem Zen Hall, Lotus Pond Pure Abode, Hiền Như Pure Abode...) and North California (Đức Viên Temple, An Lạc Temple, Đại Nhật Như Lai Temple, Kim Quang Temple, Quan Âm Monastery, Fremont Buddha Reciting Hall, Hoa Binh Pure Abode, Compassion Vow Bodhi-mandala Andy Nguyễn Restaurant...) from here we reached Las Vegas (Liên Hoa Temple, Phổ Quang Temple..).

Then the delegation dropped by Houston (Trúc Lâm Temple, Phước Đức Temple, Từ Bi Temple...) before travelling to Austin (Liên Hoa Temple). After that, the delegation went down to Oklahoma (Right Dharma TV), then to Philadelphia (Linh Quang Temple, Phật Bảo Temple, Hoa Nghiêm Temple). The delegation continued to Atlanta (Hải Ấn Temple, Tây Phương Temple, Co-religionist Thi Phuoc Home.). From Atlanta, the delegation flew to Chicago (Trúc Lâm Temple, Quang



Minh Temple, Phước Hậu Temple...), before travelling to Michigan (Linh Sơn Temple, Pháp Lâm Temple, Việt Nam Pagoda (St. Louis), Quan Âm Temple, Tịnh Tâm Temple) and dropped by Jacksonville (Hải Đức Temple). From Jacksonville the delegation took flight to Orlando or Gainesville. The final destination was Minneapolis (Phật Ân Temple và Tây Phương Monastery). From there, the delegation flew to Montreal, Canada (Tứ Quang Patriarch Temple, Quan Âm Temple, Hiếu Giang Temple, Từ Ân Temple....)

It would be impossible to withstand the pressure and tension brought about by travel and work for ten weeks on end, even if everybody from the delegation were healthy enough. Most of the cities and states, which the delegation set foot on, had 'monk-less' or 'nun-less' temples. So, the home Buddhists were hungry for the Buddha's teachings on which they rely to cultivate themselves to reach emancipation or enlightenment. The delegation was interviewed and news on the delegation was published by the local media in Santa Ana such as Little Saigon Television (Đoàn Trọng Reporter, Phạm Khanh Journalist), Viễn Đông Newspaper, the Saigon Times about the current situation of The Unified Vietnamese Buddhist Congregation and the delegation's Buddhist propagation. Moreover, Kiều Mỹ Duyên radio reporter, Mr and Ms. Trọng Nghĩa-Mộng Lan undertook direct interviews with the delegation about various aspects from the Buddha's dharmas – preaching journey. California Today Viet Nam Television in San Jose managed by Mr. Nam also took a media piece accompanied by interviews with the delegation regarding the Congregation and delegation.

*The age of 70 has long since been rare  
Life span of 100 years is few and far between  
Though the age of 100 is achievable  
Bridge of birth and death is inevitable  
In the sea of sorrow one swims  
Ups and downs are countless  
to struggle for a life span of 100 years  
The older and the more bored make delusion further. ”*

Indeed, reaching the age of 70 has long since been rare for worldly human-beings. No matter how lucky they are to be 70, they have been engulfed in the world affairs, which are always changing up and down, resulting in their suffering. They are always burying themselves in reputation, social positions, food & clothing, money and so forth without any days when they are at ease, in happiness and at peace. As for Most Venerable Nhu Dien, he is nearing the age of 70. Up to now, his life could have been considered as an integral journey that looks marvelous, thoroughly clear and magical. This has been reflected through the following facts and figures. Of his 70 years dwelling in this world:

- 55 years after ordination to practice dharma and to preach the Buddha's teachings;



*Most Ven. Thich Nhu Dien, Ven. Nguyen Tang & Ven. Vien Giac  
had been interviewed by Trong Nghia-Mong Lan  
at Radio Studio, South California, USA*

- 40 years in establishing and managing Vien Giac Temple in Germany; and
- 40 years to join the noble monks and nuns to turn the dharma wheel.

Obviously, his life is a very bright example of his virtue and life-long propagation merits. He is always showing his lifestyle as a devout monk, closely characterized as being content with few desires, pure of virtue and morality attached to his daily practice, his book-writing career, translating, printing and distributing Buddhist works; publishing the Vien Giac Magazine, instructing Buddhist clergy, maintaining a devout monk's lifestyle in accordance with the precepts, preaching the Buddha's teachings and contributing to all beings to be freed from delusion, establishing Bodhi-mandalas and preserving national culture. He has ordained 45 disciples and enabled over 7,000 lay Buddhists to take refuge in the Buddha, the Dharma and the Sangha. All of them have had a joy of hearing and experiencing the miraculous dharma given by Most Venerable Nhu Dien. No words in my vocabulary can adequately describe his life, devoted to the propagation of the Buddhist dharma and to helping others to liberate themselves from delusion. It has been told that all of his very dear disciples from Vien Giac Temple in Hannover, Germany have been making preparations to celebrate his 70th birthday anniversary in the 2019 summer.

May we presume to have these words to eulogize Most Venerable Nhu Dien's every moment practice and merits. That you have devoted your whole life to preaching the Buddha's dharma and helping beings liberate themselves from delusion abroad. May we prostrate before you. May we wish you good health and peaceful mind with unhindered Dharma causes.

*Written at Quang Duc Monastery, 2019 Varsa  
Senior Venerable Thich Nguyen Tang  
(Translated into English by Dr Tien Dang & Hoa Chi)*



*Hòa Thượng Thích Như Điển và phái đoàn giảng Pháp tại Chùa Đức Viên, San Jose, California, Hoa Kỳ*



*Hòa Thượng Thích Như Điển và phái đoàn tại Tịnh Xá Quan Âm, San Jose, California, Hoa Kỳ*



*Thượng Tọa Thích Nguyên Tạng giảng Pháp tại Thiền Viện Minh Đăng Quang, Houston, Texas, Hoa Kỳ*



*Hòa Thượng Thích Như Điển và phái đoàn tại Khóa Tu Chùa Hải Đức, Jacksonville, Florida, Hoa Kỳ*



*Hòa Thượng Thích Như Điển và phái đoàn giảng Pháp tại Trung Tâm Tu Học Sariputra, Houston, Texas, Hoa Kỳ*



*Hòa Thượng Thích Như Điển và phái đoàn tại Khóa Tu Chùa Hải Đức, Jacksonville, Florida, Hoa Kỳ*



# LỊCH TRÌNH HƯỚNG DẪN TU HỌC CỦA PHÁI ĐOÀN HOÀNG PHÁP ÂU CHÂU TẠI HOA KỲ

từ ngày 26-3-2012 đến 21-05-2012

**Phái đoàn gồm có:**

HT Thích Như Điển, TT Thích Thông Triết, TT Thích Nguyên Tạng,  
ĐĐ Thích Hạnh Đức, ĐĐ Thích Thiện Đạo, ĐĐ Thích Hạnh Bảo, ĐĐ Thích Thánh Trí, ĐĐ Thích Viên Giác, ĐĐ Thích Hạnh Tuệ, Ni Sư Thích Nữ Minh Huệ

THỜI GIAN	ĐỊA ĐIỂM
	Las Vegas
27-3-2012	HT Như Điển giảng pháp tại Đạo Tràng Phổ Quang (Đh Phước Ngọc, Dh Diệu Liên, Dh Minh Nguyệt)
28-3-2012	Giảng pháp tại Chùa Liên Hoa, Las Vegas (Sư Cô Thích Nữ Hoa Tâm)
28-3-2012	Giảng pháp tại Đạo Tràng Ưu Đàm, Las Vegas (Đh Thăng Tín)
	Santa Ana
29/3--1/4/2012	10am.Khai giảng khóa tu tại Chùa Phật Tổ (HT.Thích Thiện Long)
29/3/2012	07pm: Đạo Tràng Liên Trì (Đh Thanh Hiển-Đh Thiện Đạt)
30/3/2012	07pm: Đạo Tràng Ngọc Sáng (Đh Quảng Hương - Quảng Peter)
31/3-- 1/4/2012	Khai giảng khóa tu tại Đạo Tràng Mây Từ (Đạo hữu Kathy Chơn Tịnh Diệu)
1/4/2012	Trung Tâm Quảng Đức (GDPTVN tại Hoa Kỳ)
1/4/2012	Truyền Hình Ký Sự phỏng vấn (Ký giả Đoàn Trọng, 12pm)
1/4/2012	Chương trình Radio Trọng Nghĩa-Mộng Lan phỏng vấn (5pm, 2-4-2012)
	San Jose
03--10/04/2012	Lễ Truyền Giới Bồ Tát Tại Gia tại Tịnh xá Quan Âm tại San Jose (ĐĐ Thích Minh Bảo trụ trì) Địa chỉ: 1134 Roberts Ave, San Jose, CA 95122 3819. Tel: 408. 998 0986
	Niệm Phật Đường Fremont, San Jose (HT Thích Thái Siêu, Dh Thiện Trí) Tịnh Thất Hòa Bình (SC Thích Nữ Hạnh Trì)

	Houston
10--18/04/2012	Từ Bi Đạo Trảng Quán Thế Âm (TT Phước Tâm) Chùa Trúc Lâm (Sư Chú Hạnh Hoa) Chùa Viên Thông (Ni Sư Thanh Lương)
	Oklahoma
18--24/04/2012	Thiền Viện Chánh Pháp (TT Thích Thông Triết)
	Minnesota - Chicago
24/4--1/5/2012	Chùa Phật Ân, Minnesota (ĐĐ Thích Hạnh Đức - Đh Trí Viên)
24/4--1/5/2012	Chùa Trúc Lâm, Chicago (TT Thích Hạnh Tuấn)
28-4-2012	TT Nguyễn Tạng giảng pháp tại Chùa Xá Lợi (Ni Trưởng Như Nguyệt) lúc 7.30pm Chùa Xá Lợi 2751 Del Mar Ave Rosemead, CA 91770 Tel: 626 572 0389
29-4-2012	TT Nguyễn Tạng giảng pháp tại Chùa Duy Mãn (ĐĐ Minh Chánh) lúc 2pm Chùa Duy Mãn 14851 Wilson St Midway City, CA 92655 Tel: 714 622 4551
	Philadenphia, Washington DC & Virginia
01--8/5/2012	Chùa Linh Quang (Ni Sư Hiếu Đức)
4-6/5/2012	Chùa Hoa Nghiêm (Virginia)
	Jacksonille, Florida
08--15/5/2012	Chùa Hải Đức (Đh Minh Quang - Đh Châu Ngọc) Chùa Từ Quang, Gainesville (Đh Nguyên Hiền)
	Toronto, Canada
15--20/5/2012	Chùa Kim Quang (ĐĐ Thích Như Thanh) Toronto, Canada
17-18/5/2012	Chùa Quan Âm (TT Thích Trường Phước) Montreal, Canada
21-5-2012	Kết thúc chuyến hoằng Pháp

# LỊCH TRÌNH HƯỚNG DẪN TU HỌC CỦA PHÁI ĐOÀN HOÀNG PHÁP HT THÍCH NHƯ ĐIỂN TẠI ÂU CHÂU

từ ngày 27-3-2013 đến 21-05-2013

**Phái đoàn gồm có:**

HT Thích Như Điển, TT Thích Thông Triết, TT Thích Nguyên Tạng  
TT Thích Hạnh Đức, ĐĐ Thích Thiện Đạo, ĐĐ Thích Hạnh Bảo,  
ĐĐ Thích Viên Giác, ĐĐ Thích Hạnh Tuệ, Ni Sư Thích Nữ Minh Huệ

THỜI GIAN	ĐỊA ĐIỂM
	PHÁP QUỐC
27/3/2013	Chào mừng Phái đoàn tại Chùa Khánh Anh
28/3 - 1/4/2013	1. Chùa Khánh Anh -Paris (HT Thích Minh Tâm) 2. Chùa Phổ Hiền Strassburg 3. GDPT Thiện Trí tại Thụy Sĩ
	NA UY
4/4 - 7/4/2013	1. Chùa Đôn Hậu -Trondheim, Na Uy (ĐĐ Viên Giác - <a href="http://www.chuadonhau.no">http://www.chuadonhau.no</a> ) 2. Chùa Tam Bảo - Oslo, Na Uy (ĐĐ Viên Tịnh)
	THỤY ĐIỂN
11/4 - 14/4/2013	Chùa Phật Quang - Thụy Điển (ĐĐ Tịnh Phước trụ trì) <a href="http://www.phatquang.se">http://www.phatquang.se</a>
	ĐAN MẠCH
14/4 - 21/4/2013	Các Chùa Việt Nam ở Đan Mạch sẽ cùng tổ chức chung cho Phật tử cả nước Chùa Quán Thế Âm
	PHẦN LAN
	Chùa Liên Tâm do ĐĐ Thích Hạnh Bảo trụ trì
	BERLIN ĐỨC QUỐC
23 - 28/4/2013	Chùa Linh Thấu - Berlin (Ni Sư Diệu Phước - <a href="http://www.linhthuu.de">http://www.linhthuu.de</a> ) Một tuần lễ huân tu Tịnh Độ và Lễ Phật Đản lần thứ 2637 (2013)
	HAMBURG ĐỨC QUỐC
29/4 - 5/5/2013	Chùa Bảo Quang - Hamburg (Sư Bà Diệu Tâm)
	HANNOVER ĐỨC QUỐC
8/5 - 12/5/2013	Chùa Viên Giác - Hannover (Trụ Trì ĐĐ Hạnh Giới - <a href="http://www.viengiac.de">www.viengiac.de</a> ) Khóa huân tu Tịnh Độ từ ngày 8-10/5/2013 và Lễ Phật Đản ngày 10-12/5/2013
	RAVENSBURG ĐỨC QUỐC
15/5 - 20/5/2013	Tu Viện Viên Đức - Ravensburg (HT Phương Trượng Thích Như Điển - <a href="http://www.vienduc.de">www.vienduc.de</a> ) tổ chức khóa tu cho Phật tử đến từ 3 quốc gia: Đức, Áo & Thụy Sĩ. Ngày 18-5-2013 sẽ tổ chức Lễ Phật Đản.
21/5/2013	Kết thúc chuyến Hoàng Pháp

## GƯƠNG SÁNG NIỆM PHẬT

(Bài viết về Cụ Bà Diệu Bích, một hành giả niệm Phật tại Chùa Quan Âm, Montreal, Canada)

- Thích Nguyên Tạng -

Niệm Phật là một pháp môn dễ hành nhưng khó tin, nhất là trong thời đại điện toán này, thời đại mà con người lo cho vật chất nhiều hơn là lo cho đời sống tâm linh. Tuy nhiên theo lời Phật dạy, Phật tử tâm, tâm sinh Phật, để đưa đến giải thoát giác ngộ. Do đó nếu đã là Phật tử rồi thì nhất định phải tin lời Phật dạy, hơn nữa Kinh Hoa Nghiêm còn nói: “niềm tin là mẹ của công đức”. Vậy có công đức nào bằng công đức cầu vãng sanh và cầu thành Phật. Nhân Mùa An Cư năm nay, chúng tôi xin lược kể câu chuyện về một bà cụ Phật tử có niềm tin niệm Phật, thật là hy hữu trong thời đại hôm nay; câu chuyện không có gì kỳ đặc, chỉ là việc công phu niệm Phật hằng ngày, nhưng cũng đáng làm cho những ai ham tu hiểu học lưu tâm để ý.

Một ngày đầu tháng 5 năm 2008, trong chuyến hoàng pháp Mỹ Quốc và Canada, tôi theo chân cùng Hòa Thượng Thích Như Điển, Phương Trượng Chùa Viên Giác, viếng thăm tư gia của cụ bà Diệu Bích, 90 tuổi, ở thành phố Montreal, miền Nam Canada. Trên đường đến nhà cụ bà, HT Như Điển có giới thiệu sơ về cụ bà này là một người rất đặc biệt. Khi đến nơi, tôi cảm thấy thú vị khi phát hiện bà cụ từng là chủ hãng viết BIC xưa kia, nhưng điểm làm cho tôi chú ý là bà cụ đang niệm Phật công cú, không bỏ sót một ngày nào trong mấy mươi năm qua.

Cụ bà Dương Xuân Đào, hiệu Hồng Hoa, pháp danh Diệu Bích sinh trưởng trong một gia đình thượng lưu giàu có tại làng Mỹ Lệ, Chợ Trạm, tỉnh Long An, năm Kỷ Mùi (1919). Cụ bà từng được gia đình cho đi du học ở Hồng Kông, đến năm 23 tuổi cụ bà trở về Sài Gòn và lập gia đình với ông Huỳnh Hồng Giao, pháp danh Minh Châu. Hai ông bà có ba người con gồm hai trai một gái, hiện đang sinh sống ở Pháp, Hoa Kỳ và Canada. Ông bà Hồng Hoa trước 1975 nổi tiếng ở Sài Gòn với công ty sản xuất viết BIC.

Mùa xuân năm 1975, chiến tranh bùng nổ, ông bà cùng con trai là Kỹ Sư Huỳnh Phước Bàng (năm nay 67 tuổi) đến định cư tại thành phố Montreal, Canada. Từ đó mỗi năm ông bà thường xuyên viếng thăm người con gái ở Paris, Pháp Quốc. Vào năm 1978, trong lúc thăm gia đình con gái ở Pháp, cụ ông Huỳnh Hồng Giao đột ngột từ trần vì bệnh tim. Cho đến lúc đó, cụ bà Hồng Hoa không biết gì về Phật Pháp, tuy nhiên vì truyền thống gia đình theo tín ngưỡng Phật Giáo, nên cụ bà đã nhờ người thân hướng dẫn về

Chùa Khánh Anh để cung thỉnh Hòa Thượng Thích Minh Tâm lo liệu tang lễ cho chồng. Khi đến Chùa Khánh Anh, người nhà chỉ gặp được HT Thích Như Điển đang trông nom chùa giùm HT Khánh Anh, vì Ngài bận Phật sự bên ngoài Châu Âu. HT Như Điển lúc đó đã định cư tại Hannover, Đức Quốc, nhưng thường xuyên qua lại Pháp Quốc để giúp HT Khánh Anh nhiều Phật sự chùa và Giáo Hội. Sau đó gia đình đã thỉnh HT Như Điển giúp lo giùm tang lễ cho ông cụ. Sau tang lễ, gia đình tiếp tục về chùa Khánh Anh để cúng bảy tuần thất, đặc biệt lễ Tiểu Tường đã được tổ chức long trọng tại Montreal, Canada. Gia đình đã cung thỉnh HT Minh Tâm và HT Như Điển bay từ Đức và Pháp sang Canada để cúng lễ Tiểu Tường cho cụ ông.

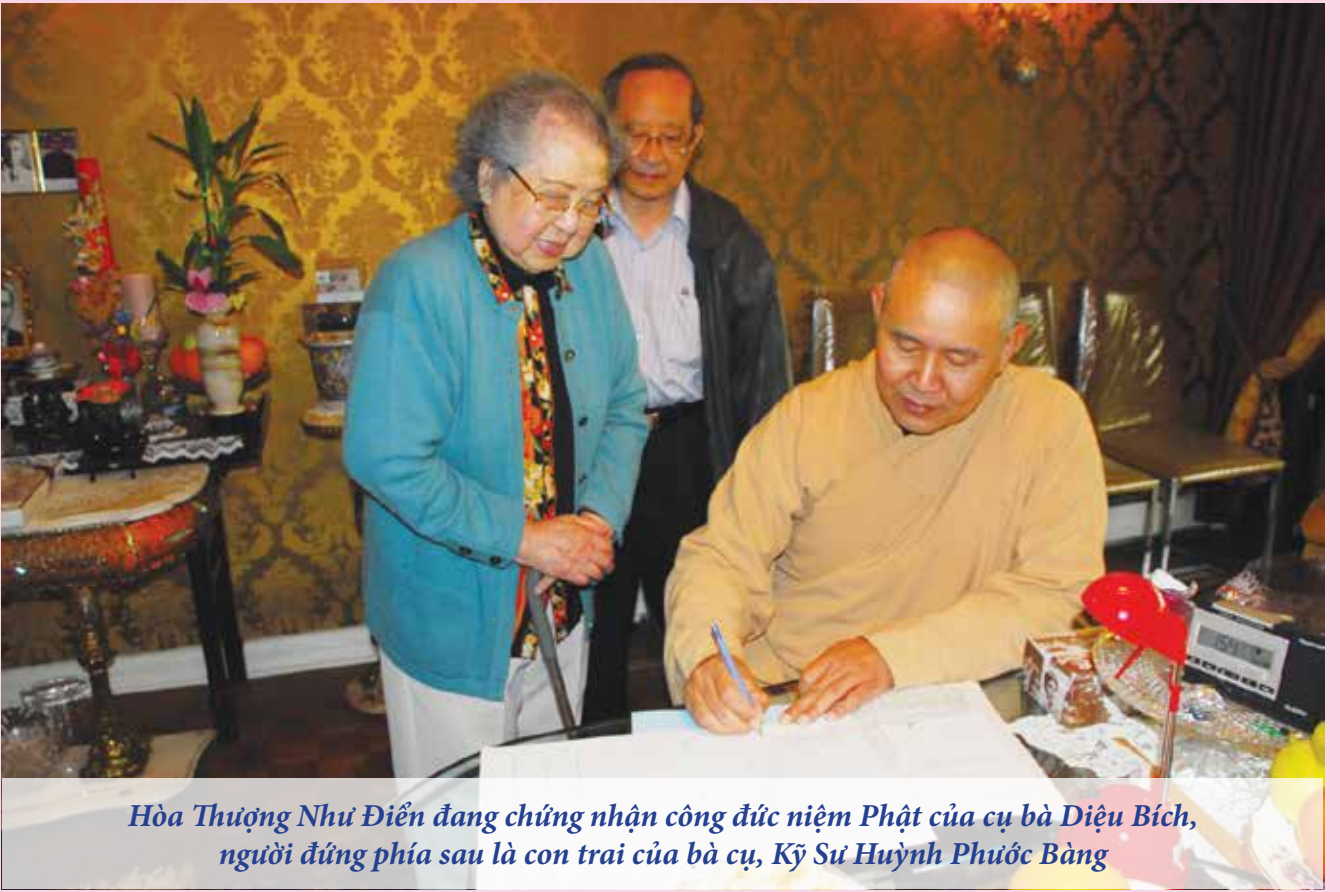
Ngay tuần thất đầu tiên của chồng, cụ Hồng Hoa đã phát tâm quy y Tam Bảo và được HT Minh Tâm ban cho pháp danh là Diệu Bích, từ đó cụ bà tha thiết tụng kinh niệm Phật để cầu siêu cho chồng với ước nguyện là trợ niệm cho hương linh của cụ ông sớm vãng sinh về cảnh giới an lành.

Điều may mắn cho cụ Diệu Bích là trong thời gian này cụ đã có phước duyên đọc được tập sách Long Thơ Tịnh Độ mà bà mượn được từ Thư Viện Chùa Khánh Anh. Do đọc được cuốn sách quý báu về pháp tu Tịnh Độ này, cụ bà đã phát tâm bắt đầu niệm Phật vào ngày 17 tháng 11 năm Canh Thân (nhằm ngày 25-12-1980), đúng vào ngày lễ vía Đức Phật A Di Đà. Cụ Diệu Bích đã ghi chép cẩn thận vào hai cuốn tập học trò từ ngày đầu tiên phát tâm niệm Phật cho đến lúc chúng tôi đang viết những dòng chữ này. Tôi đã cẩn thận chụp hình lại toàn bộ hai cuốn tập để làm kỷ niệm và cũng để chia sẻ với những ai có duyên với pháp tu này, hai cuốn tập ấy là một bằng chứng sống cho 29 năm tu tập của cụ bà, mỗi ngày niệm Phật xong, cụ bà tự tay lấy bút ghi xuống ngày tháng năm và số xâu chuỗi mà cụ bà niệm được.

Cụ cho biết ngày đầu tiên chỉ phát tâm niệm 5 xâu chuỗi (108 hạt) rồi từ từ tăng dần lên, cho đến ngày cụ bà vãng sanh về cõi Phật (cuối tháng 12 năm 2018, hưởng đại thọ: 100 tuổi) mỗi ngày cụ bà niệm 102 xâu chuỗi, điều đặc biệt và đáng chú ý là bà cụ không bỏ ngày nào trong hai mươi chín năm qua.

Niệm Phật công cú là một trong những phương pháp phổ biến của pháp tu niệm Phật, điều kiện căn bản của



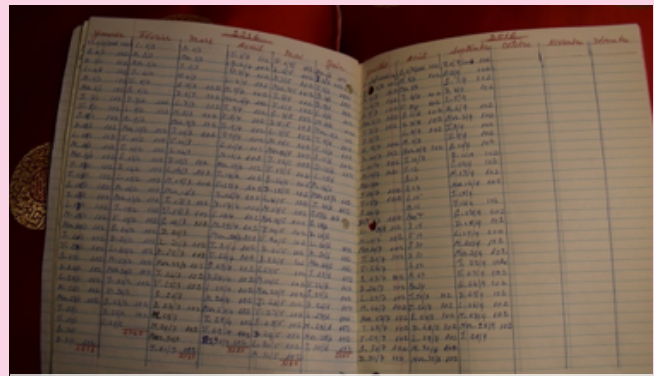


phương pháp này là: Niệm danh hiệu Phật rõ ràng, rành rẽ và chắc chắn; trong lúc niệm Phật phải nhất tâm chánh niệm và chí thành tha thiết; dùng chuỗi để ghi chính xác số câu đã niệm (mỗi hạt mỗi câu niệm); nhớ ghi vào sổ sau mỗi thời khóa niệm Phật; khi ghi vào sổ phải thành thật với chính mình, nên quán tưởng là mình đang ở dưới sự chiếu giám của Tam Bảo Phật Pháp Tăng và Long Thiên Hộ Pháp; mỗi kỳ Bồ Tát hay Sám Hối phải đem sổ niệm Phật đến trình một vị Thầy để được chứng nhận. Nên hiểu việc chứng nhận công đức niệm Phật mang một ý nghĩa đơn giản là trợ duyên cho hành giả ngày càng thêm tinh tấn trong pháp tu này. Việc công phu niệm Phật hằng ngày của mình luôn được sự hộ trì, nhắc nhở và giám hộ của chư Phật, chư Đại Bồ Tát và đặc biệt là hiện tiền Tăng. HT Như Điển là người thỉnh thoảng chứng nhận công đức niệm Phật công cứ cho cụ Diệu Bích khi Hòa Thượng ghé sang Canada. HT Như Điển được xem là một trong những hành giả Tịnh Độ nổi tiếng ở hải ngoại về công hạnh niệm Phật và lễ Phật, Ngài đã từng đánh lễ bộ Kinh Pháp Hoa mỗi chữ một lạy (khoảng 70,802 lạy) và hiện nay Ngài đang đánh lễ Kinh Đại Bát Niết Bàn (khoảng 342,012 lạy). Hôm đó cụ bà Diệu Bích đã cầu thỉnh HT Như Điển chứng nhận sổ niệm Phật công cứ của cụ.

Quả thật đây là một tấm gương niệm Phật công cứ mà bản thân tôi nhìn thấy tận mắt lần đầu tiên trong đời, tất nhiên trước đây đã có nhiều người phát tâm niệm Phật công cứ, nhưng vì gặp nghịch cảnh, hoặc vì bệnh duyên nên nhiều người đã bỏ ngang. Riêng cụ bà Diệu Bích đã kiên tâm, trì chí từ phút đầu tiên cho đến ngày cuối cùng như cụ đã phát nguyện. Dù cụ bà đã gần 100 tuổi rồi, nhưng tướng mạo đẹp lão, khỏe mạnh, đi đứng khoan thai, nói năng rõ ràng, trí nhớ sáng suốt, tất cả đều nhờ công đức niệm Phật mà ra.

Công việc yêu thích của cụ hằng ngày là làm xâu chuỗi để tặng cho người niệm Phật, cụ cũng khuyên người niệm Phật, lại thường phát tâm ấn tống kinh sách về pháp môn Tịnh Độ để giúp người hướng về pháp tu này. Cụ Diệu Bích và con trai của cụ là Đạo Hữu Thị Pháp Huỳnh Phước Bàng (đệ tử quy y của HT Như Điển) là hai trong số 23 thành viên đầu tiên đứng ra thành lập Chùa Quan Âm ở Montreal, Canada (hiện nay do TT Trường Phước Trụ Trì).

Cụ Diệu Bích có một niềm tin vững chắc và sâu xa vào pháp tu niệm Phật: Niệm Phật sẽ được vãng sanh. Đây là điều kiện đầu tiên của pháp tu này. Cụ bà cho biết: “Tín, hạnh và nguyện là ba tư lương quan trọng của một hành giả tịnh độ. Là người niệm Phật phải xác lập niềm tin vững chắc vào lời Phật dạy, vào giáo lý nhân quả nghiệp báo và tin vào cõi giới Cực Lạc của Phật A



*Một trang trong sổ Niệm Phật Công Cứ của Cụ Bà Diệu Bích*



*HT Như Điển, TT Nguyễn Tạng và Cụ Bà Diệu Bích bên bàn Phật tại tư gia của Cụ Bà tại Montreal, Canada*

Di Đà. Sau niềm tin là phải thực hành pháp môn niệm Phật, là niệm cho đến khi nhất tâm bất loạn và bên cạnh đó, hành giả phải phát nguyện cầu vãng sanh”. Cụ bà nói thêm nếu không có lòng tin vững chắc thì bà sẽ không thể theo đuổi pháp môn này cho đến mãi ngày hôm nay. Cụ bà khuyên người sơ cơ nên tìm đọc tập sách Long Thơ Tịnh Độ (bản dịch của HT Hành Trụ); Niệm Phật Thập Yếu (HT Thiên Tâm dịch) và Pháp Môn Tịnh Độ của HT Trí Thủ, ba tập sách quý báu này sẽ giúp cho họ có niềm tin rõ ràng vào pháp tu này trước khi khởi sự niệm Phật.

Cụ bà Diệu Bích đã gởi cúng dường 200 đồng Canada và nhờ tôi thỉnh chuỗi tặng cho quý Phật tử Tu Viện Quảng Đức, Úc Châu để khuyên họ niệm Phật, mong rằng quý Phật tử Tu Viện Quảng Đức và quý Phật tử khắp nơi, những ai có duyên đọc được câu chuyện này, một tấm gương niệm Phật trong thời hiện đại, xin quý vị noi theo gương sáng của cụ Diệu Bích để niệm Phật công cứ, để ngay đời sống này được an vui, sáng suốt, khỏe mạnh và kiếp sau được vãng sinh về cõi giới Tịnh Độ, như lời tâm huyết của Thầy Linh Như, một luật sư xuất gia đầu Phật vào cái tuổi bảy mươi, cũng là một hành giả tu tịnh độ:

*Một lòng niệm Phật Di Đà  
Đài sen ao báu là nhà tương lai  
Huyễn thân trả lại trần ai  
Cõi thường tìm lại hình hài năm xưa.*

## TẶNG NHÂN ĐẤT QUẢNG

(Thành Kính Mừng Thọ 70 tuổi  
Hoà Thượng Thích Như Điển)

Nhớ thuở quê nhà đất Quảng Nam,  
Xuất gia, tầm đạo, hạnh tinh cần.  
Vườn thiên Chúc Thánh thơm hương Tổ,  
Ngõ tuệ Phước Lâm đượm nghĩa ân.  
Cất bước, du phương sang đất khách,  
Mở đường, tấn nghiệp tỏ thiên tâm.  
Phù Tang, Lập Chánh lưu trang sử,  
Đức Quốc, Thiên môn tỏa ánh rằm...

Đức Quốc, Thiên môn tỏa ánh rằm,  
Âu Châu, đất khách ngát trăng thanh.  
Công phu, lạy Phật luôn siêng gắng,  
Bái sám, tham thiền mãi tiến chăm.  
Viết sách, dịch kinh, tuyên diệu ngữ,  
Xây chùa, độ chúng, thuyết chơn âm.  
Giải Minh Hoà Thượng ngồi gương hạnh  
Như Điển Tôn Sư rạng đức lành...!

**Nam Mô A Di Đà Phật**  
California, 08-05-2018  
**Hậu Học: Tỳ Kheo Thích Chúc Hiền**

## Bài họa: ƠN THẦY HOẰNG PHÁP

Thành Kính Mừng Thọ 70 tuổi Hoà Thượng Thích Như Điển  
Kính họa vận bài “Tặng Nhân Đất Quảng”  
của Thầy Thích Chúc Hiền  
“Họa hoán vận”

Phật giáo nguồn từ đất Việt Nam  
Hoàng dương Đức Quốc nghĩa ân cần  
Bao mùa sách tấn yên phương ngoại  
Bấy thuở trao truyền rạng cõi tâm  
Chiều xuống chuông ngân len ánh nguyệt  
Sáng lên mờ điểm gọi chơn rằm  
Thong dong Thầy đạo miên vô trụ  
Khai pháp đại thừa mãi thậm thâm

Khai pháp đại thừa mãi thậm thâm  
Vén mây ánh đạo tựa trăng rằm  
Gìn thân bất tịnh mà nuôi trí  
Giữ ý vô cầu để dưỡng tâm  
Chạm ngõ lục trần, thôi hữu ái  
Nhìn khe tam độc, tránh không cần  
Đất lành trái ngọt nhờ nhân quả  
Thầy gióng chuông rền tiếng Quảng Nam.

Quảng Trị 9-5-2018  
**Như Thị kính phụng họa**



Hòa Thượng Như Điển đang giảng Pháp tại Nhà Hàng Andy Nguyễn, Sacramento, California, Hoa Kỳ

## TẶNG NHÂN ĐẤT QUẢNG

*Thành Kính Mừng Thọ 70 tuổi Hoà Thượng Thích Như Điển  
Kính họa vận bài “Tặng Nhân Đất Quảng”  
của Thầy Thích Chúc Hiền*

Xuân thời một thuở chốn quê Nam,  
Hạnh nguyện chuyên tu hiểu vốn cần.  
Đạo cả quảng khai ơn thấm nghĩa,  
Kính dày thấu rõ ngập triêm ân.  
Giao du đất mới bền thông điệp,  
Kết nối tông huyền lắng cõi tâm.  
Khắp xứ đường qua ngày rộng mở,  
Gương soi trần thế sáng trắng rằm...

Gương soi trần thế sáng trắng rằm...  
Đạo hạnh huân đầy khắp tiếng thanh.  
Tinh tấn công phu lòng nguyện gắng,  
Khoan hòa phổ độ huệ nguyện chăm.  
Trao cùng giáo pháp thông phương diện,  
Rõ thấu kính vàng quyện ngữ âm.  
Ứng hóa tùy duyên ngài đức trọng,  
Tôn sư Như Điển hiển tâm lành...

*Việt Nam, 9/5/2018  
PT. Minh Đạo*

## CHÚC THỌ TÔN SƯ

*Thành Kính Mừng Thọ 70 tuổi Hoà Thượng Thích Như Điển  
Kính họa vận bài “Tặng Nhân Đất Quảng”  
của Thầy Thích Chúc Hiền*

Phượng trọng Như Điển quê Quảng Nam  
Nổi tiếng vang danh, hạnh tinh cần  
Từ đạo xuất gia thơm hương Tổ  
Đem Tuệ hoàng truyền vẹn nghĩa ân  
Thuận duyên một lần sang đất khách  
Khai thông liễu ngộ thế nào ... Tâm  
Phù Tang.... Ngài lập thêm trang sử  
Đức Quốc ...lại được sáng trắng rằm.

Có gì Đức Quốc lại trắng rằm?  
Thuở ấy Âu Châu ...chốn tịnh thanh  
Niềm tin chân chánh tăng ...Ngài gắng  
Lạy Phật tham thiền hiển lộ CHÂN  
Tập trung sức mạnh vào diệu ngữ  
Viết sách dịch kinh rõ Pháp Âm  
Chúc Thọ Tôn Sư mong gương hạnh  
Hậu bối nguyện xin học Đức lành ...

**Nam Mô A Di Đà Phật**  
*Đệ tử Úc châu kính xin được góp phần vào lễ  
mừng khánh thọ 70  
Melbourne 9-5-2018  
Huệ Hương*



*Hòa Thượng Như Điển đang giảng Pháp tại Thiền Đường Ngọc Sáng, Garden Grove, California, Hoa Kỳ*

## XIỂN DƯƠNG PHẬT PHÁP

*Thành Kính Mừng Thọ 70 tuổi Hoà Thượng Thích Như Điển  
Kính họa vận bài “Tặng Nhân Đất Quảng”  
của Thầy Thích Chúc Hiền*

Tặng Nhân xuất xứ Đất Quảng Nam  
Thế phát tu hành hạnh chuyên cần  
Dòng Thiền Chúc Thánh danh không hổ  
Tổ Đình Phước Lâm chốn nghĩa ân  
Xuất dương du học xứ Phù Tang  
Tiến thân Đạo nghiệp thoả chốn đầm  
Hữu duyên hồng pháp nơi Đức Quốc  
Lập Chùa Viên Giác độ nhân tâm

Xiển dương Phật Pháp miền đất khách  
Châu Âu tiếp nhận Đạo trong lành  
Tìm niềm an vui trong cuộc sống  
Thiền Môn hoà nhập quả cao thanh  
Công phu lay Phật, siêng bái sám  
Dịch Kinh, viết sách, lại tham thiền  
Tôn Sư Như Điển ngồi đạo hạnh  
Giải Minh Hoà thượng rạng uyên nguyên

*Houston, Texas 9-5-2018  
PT Quảng An*

## TẶNG NHÂN ĐẤT QUẢNG

*Thành Kính Mừng Thọ 70 tuổi Hoà Thượng Thích Như Điển  
Đáp họa vận bài “Tặng Nhân Đất Quảng”  
của Thầy Thích Chúc Hiền*

Hương Đạo tỏa ngời xứ Quảng Nam  
Bao Người duyên rạng chốn Già lam  
Dòng Thiền Chúc Thánh vang danh Tổ  
Môn Đệ Phước Lâm trọn nghĩa thâm  
Sứ mạng Tặng nhân du học Phật  
Vo tròn đạo nghiệp đạt nguồn tâm  
Phù Tang ghi dấu đời Tăng lữ  
Cất bước du phương đáp nguyện thâm.

\*\*\*

Đức Quốc dừng chân hoá “Đạo” lành  
Khai sơn “Viên Giác” ngát hương thanh  
Tứ thời hành sự duyên tu luyện  
Tam Bảo dựng xây độ chúng sanh  
Viện chủ danh Tăng “Như Điển” sáng  
Đức tài phụng đạo, xứng nêu danh  
Cuộc đời kiến tạo nguồn chân tánh  
Chúc thọ Bảy Mười, rạng “Đức” lành.

*Fresno, CA. 08-5-2018  
HT Giác Lượng Tuệ Đàm Tử*



*HT Như Điển vẫn miệt mài dịch sách trong thời gian hồng pháp tại Hoa Kỳ năm 2008  
Hình chụp tại Chùa Hải Đức, Jacksonville, HT đang dịch bộ sách 3 tập “Những Câu Chuyện Linh Ứng về  
Ngài Địa Tạng Vương Bồ Tát” từ nguyên bản tiếng Nhật.*

## HOA TRONG ĐÁ, LÁ MUÔN NGÀN

*Kính dâng Hòa Thượng nhân lễ mừng 70 của Ngài*

1.  
Phước Lâm chốn cũ Chùa thiêng  
Tâm sư học đạo khắp miền Hội An  
Hoa trong đá, lá muôn ngàn  
Rời quê xứ Quảng  
Lỡ làng tử sinh  
Giới-Định-Tuệ Kim Quang Minh  
Thoát vòng tục lụy hồi sinh Niết Bàn!
2.  
Thu Bốn lạnh bến đưa người  
Mưa rơi đưa tiễn nụ cười lữ tăng  
Viên thành đạo nghiệp pháp đăng
3.  
Lưng trời Viên Giác tích xưa  
Cây Đa chốn cũ hồn đưa nhau về
4.  
Phù Tang mấy độ anh Đào  
Có-không còn-mất thuở nào vỡ toang  
Ai về vật nặng chiều loang  
Tĩnh ra cũng đã huy hoàng rong rêu
5.  
Chở bốn tâm rộng lớn  
Tặng người khắp trần gian
6.  
Buồn vui danh lợi không màn  
Trầm luân khổ ải muôn ngàn độ sinh
7.  
Anh Đào như tuyết trắng rơi  
Quanh ta cũng đã mấy thời chuông vang
8.  
Bảy mươi năm  
Đông Tây đi hết  
Hành vô hạnh hành
9.  
Thanh lương hỡi ngọn gió Đông  
Thuyền từ bến giác Tánh Không ngút ngàn  
Tam vô lậu học thanh nhàn
10.  
Sông Leine nước chảy  
Ai cũng đến và đi  
Rỗng không bao nhiêu cõi  
Năm tuyết lưu luyến gì
11.  
Trăng sáng không phân biệt  
Thủ Lăng Nghiêm Tam Muội  
Tâm rõ ràng thường biết
12.  
Tác Như lai sứ,  
Hành Như lai sự  
Kính Điển Viên Giác  
Luận Điển giác viên.

**Nam Mô A Di Đà Phật**  
*California 25 November 2018*  
**Tâm Thường Định**



*HT Như Điển và HT Kiến Tánh cùng Chu Tôn Đức  
trong phái đoàn thảo luận Phật pháp sau thời công phu khuya  
tại Trung Tâm Tu Học Sariputra*

## TẶNG NHÂN ĐẤT QUẢNG

*Thành Kính Mừng Thọ 70 tuổi Hoà Thượng Thích Như Điển  
Đáp họa vận bài “Tặng Nhân Đất Quảng”  
của Thầy Thích Chúc Hiền*

Đồng chơn nhập đạo đất Quảng Nam,  
Thuyết pháp độ sanh thoát mê lầm.  
Khai đạo chân truyền ơn Thầy Tổ,  
Chánh niệm tu trì báo Phật ân.  
Cất bước siêu phương đường rộng mở,  
Đêm ngồi lắng lặng ngắm tranh thanh.  
Thong dong ba cõi đời vô ngại,  
Đức Quốc trời âu tỏa sáng vẫn.

Đức Quốc trời âu tỏa sáng vẫn,  
Đại chúng quy về sống vô tranh.  
Ngày đêm tu niệm mong giải thoát,  
Quán chiếu tham thiền mãi tiến thân.  
Hương đạo pháp truyền qua kinh sách,  
Độ chúng tùy duyên chuyển pháp âm.  
Cuộc đời Thầy rạng ngời phước báu,  
Thất thập Vô Ưu hiện tướng lành.

*Dallas Texas , 9-5-2018*

**Tánh Thiện**

## NHỮNG LỜI TÂM HUYẾT CỦA HÒA THƯỢNG THÍCH NHƯ ĐIỂN

☸ Con xin nguyện làm một dòng sông để chuyên chở những trong đục của cuộc đời và con xin nguyện làm mặt đất để hứng chịu những sạch nhơ của nhân thế. *Pháp Ngữ của Hòa Thượng Thích Như Điển.*

☸ Sự học không làm cho người ta giải thoát được, nhưng nếu muốn mở cánh cửa giải thoát kia, không thể thiếu sự tu và sự học được. *Pháp Ngữ của Hòa Thượng Thích Như Điển.*

☸ Không có bắt đầu thì sẽ không có cái sau cùng (Ohne Anfang, Ohne Ende). *Hòa Thượng Thích Như Điển dịch từ chữ Đức sang tiếng Việt.*

☸ Moshi Anata wa Uchi ga Otera no mae ni tateru to, okyo o oboiteru yo ( Nếu bạn làm nhà ngay trước cửa chùa thì bạn sẽ thuộc Kinh). *Hòa Thượng Thích Như Điển dịch từ Nhật ngữ sang Việt ngữ.*

☸ If you have some money you can buy one watch, but you can not buy your time (Nếu bạn có tiền, bạn có thể mua một chiếc đồng hồ, nhưng bạn sẽ không mua thời gian được). *Hòa Thượng Thích Như Điển dịch từ Anh văn sang tiếng Việt.*

☸ Si vous avez beaucoup d'argent, vous pouvez acheter une belle maison, mais pas de la vie dans cette maison (Nếu bạn có tiền, bạn có thể mua một căn nhà thật đẹp; nhưng không thể mua được cuộc sống trong căn nhà ấy). *Hòa Thượng Thích Như Điển dịch từ tiếng Pháp sang tiếng Việt.*

☸ Học hải vô nhai, cần thị ngạn. Thanh không hữu lộ, chí vi thê (Biển học không bờ, siêng là bến. Trời cao có lối, ý chí chính là chiếc thang). *Hòa Thượng Thích Như Điển dịch từ chữ Hán sang Việt ngữ.*



HT Thích Như Điển  
& Đức Trường Lão HT Thích Như Huệ  
(Hình chụp tại Chùa Pháp Hoa năm 2011)

## MỪNG SINH NHẬT THẦY

(Thành Kính Mừng Thọ 70 tuổi Hoà Thượng Thích Như Điển)

Mừng Thầy tuổi thọ bảy mươi năm,  
Đầy đủ thiện duyên, “tứ chánh cần”.  
Phát nguyện xuất gia nơi chùa Tổ (\*)  
Gia đình phụng sự trọn nghĩa ân.  
Thế sự khiến thân làm lữ khách,  
Vẫn luôn gìn giữ tấm lòng chân.  
Sang xứ “Anh Đào” ghi trang sử,  
Đền từ, đuốc tuệ tựa trăng rằm...

Đền từ đuốc tuệ tựa trăng rằm,  
Vườn đạo, cây thiền vẫn bón chăm.  
Công đức tu hành luôn cố gắng,  
Yêu thương tưới tắm mảnh đất tâm.  
Một lòng quý mến vẫn Quốc ngữ.  
Tiếng của nước ngoài cũng vang âm,  
Viết sách, dịch kinh tròn đạo hạnh.  
Xây chùa, đúc tượng trọn đức lành (\*\*)

**Nam Mô A Di Đà Phật**  
Germany, 09-05-2018  
**Cư Sĩ Đan Hà**

(\*)- Thầy xuất gia năm 1964 tại Tổ Đình Phước Lâm, Hội An.

(\*\*)- Năm 1989 khởi công xây dựng chùa Viên Giác tại Hannver- Germany. Và năm 2006 xây dựng thêm Tu Viện Viên Đức tại Ravensburg- Germany.

## TẶNG NHÂN ĐẤT QUẢNG

*Thành Kính Mừng Thọ 70 tuổi Hoà Thượng Thích Như Điển  
Đáp họa vận bài “Tặng Nhân Đất Quảng”  
của Thầy Thích Chúc Hiền*

Từ lúc xa quê tiến thẳng Nam  
Hưng Long trú ngụ học tinh cần  
Phước Lâm chốn Tổ hằng nung nấu  
Viên Giác nơi tu lẫm nghĩa ân  
Học giỏi năng hành được học bổng  
Hạnh khiêm nỗ lực tỏ nguồn tâm  
Japan sự học đà hoàn mãn  
Nước Đức viên dung trắng sáng rằm.

Nước Đức viên dung trắng sáng rằm  
Năm châu hoàng Pháp trong hằng năm  
Pháp Hoa đã lạ riêng từng chữ  
Đại Bát Niết Bàn cũng rất chăm  
Nhập thất tịnh tu ngộ viết sách  
Dịch kinh giảng dạy tỏ thanh âm  
Gieo trồng phước đức điều hoan hỷ  
Chúng đệ noi theo trọn hạnh lành.

*Pháp Hoa - Nam Úc 9/5/2018  
TK Thích Viên Thành*

## TẶNG NHÂN ĐẤT QUẢNG

*Thành Kính Mừng Thọ 70 tuổi Hoà Thượng Thích Như Điển  
Đáp họa vận bài “Tặng Nhân Đất Quảng”  
của Thầy Thích Chúc Hiền*

Hào sinh đất Quảng bậc cao thâm  
Học đạo tu thân bước lạng thềm  
Bảo pháp khai lên nguồn đuốc sáng  
Vườn thiền mở lối ngát hương trầm  
Phù Tang đất khách trau dồi hạnh  
Lập Chánh đồng phương khởi phát tâm  
Đại nguyện từ bi mang khắp nẻo  
Phương Tây hướng thiện pháp gieo mầm...

Phương Tây hướng thiện pháp gieo mầm  
Ánh sáng từ bi xóa tối tăm  
Thuyết giảng xây chùa thêm dịch sách  
Công phu sám hối mở chân âm  
Quy y Phật tử càng thêm lớn  
Dạy dỗ môn đồ đạt thiện tâm  
Đạo pháp Như Lai truyền mãi mãi  
Danh Ngài Như Điển sáng trăm năm.

**Nam Mô A Di Đà Phật**  
*Sài Gòn 10/5/2018  
PT Quảng Pháp Ngôn  
Nguyễn Văn Tiến*



*HT Thích Như Điển giảng pháp tại Hiền Như Tịnh Thất  
(Sư Cô Hiền Thuận và Sư Cô Thanh Diệu Pháp trụ trì) ở El Monte, California, Hoa Kỳ*



## TẶNG NHÂN ĐẤT QUẢNG

*Thành Kính Mừng Thọ 70 tuổi Hoà Thượng Thích Như Điển  
Đáp họa vận bài “Tặng Nhân Đất Quảng”  
của Thầy Thích Chúc Hiền*

Giới đức trang nghiêm hạnh uyên thâm  
Đạo tràng Viên Giác tận tình chăm.  
Độ sinh giáo hoá ngàn đệ tử  
Truyền bá Phật đà bao ngữ âm.  
Giác ngộ, lợi sinh mang ánh sáng  
Tỉnh tu, nhập thất giữ thân tâm.  
Quê hương xứ Quảng xa nghìn dặm  
Đất khách quê người rạng tiếng tâm.

Đất khách quê người rạng tiếng tâm  
Ân cao đức trọng tựa trăng rằm.  
Dịch kinh khai trí nguồn vi diệu  
Hoằng pháp độ sinh lý thậm thâm.  
Lạy Phật đêm ngày không mệt mỏi  
Trì kinh sớm tối vẫn luôn chăm.  
Ơn Thầy, Viên Giác luôn ngợi sáng  
Lưu sử ngàn năm tựa pháp âm.

*Florida 10-5-2018  
PT Tâm Minh*

## TẶNG NHÂN ĐẤT QUẢNG

*Thành Kính Mừng Thọ 70 tuổi Hoà Thượng Thích Như Điển  
Đáp họa vận bài “Tặng Nhân Đất Quảng”  
của Thầy Thích Chúc Hiền*

Một bậc Tăng tài xứ Quảng Nam  
Thiếu niên nung nấu chốn Già lam  
Văn chương đời đạo luôn cần mẫn  
Chông gai vất vả vững lòng cam  
Phương Đông Nhật Bản quyết trau giồi  
Tổ rạng nhân tài đất nước Nam  
Trời Âu dừng bước nên cơ nghiệp  
Viên Giác khai sơn lập đạo tràng.

Viên Giác khai sơn lập đạo tràng  
Pháp Phật truyền trao dạy tiếng vang  
Môn đồ tứ chúng từ muôn nẻo  
Qui kính ơn Ngài số mấy ngàn  
Khánh tuế mừng Ngài thất thập niên  
Nguyện cầu pháp thể mãi khinh an  
Trăm năm trường thọ cùng nhân thế  
Như Điển danh Ngài mãi mãi vang.

**Nam Mô A Di Đà Phật,**  
*Melbourne 10-5-2018  
Đệ tử Thanh Phi*



*HT Thích Như Điển và Phái Đoàn Hoằng Pháp tại Chùa Quan Âm, Montreal, Canada*

## KÍNH MỪNG THỌ HÒA THƯỢNG

*Thành Kính Mừng Thọ 70 tuổi Hoà Thượng Thích Như Điển  
Đáp họa vận bài “Tăng Nhân Đất Quảng”  
của Đại Đức Thích Chúc Hiền*

Kỷ Sửu bảy mươi thọ tuổi vàng  
Thiền Môn gánh vác vượt gian nan  
Hằng chuyên tu niệm thông kinh Phật  
Quán triệt hành thâm Bát Nhã Đàm  
Xứ Quảng thân thương bao luyện nhớ  
Trời Tây yêu mến mãi bình an  
Ngưỡng mong Hoà Thượng trăm năm tuổi  
Độ đời lưu đạo chốn nhân gian.

**Nam mô A Di Đà Phật**  
*Sài Gòn 16/5/2018*  
**Đệ tử Quảng Pháp Ngộ Vũ Mạnh Hùng.**



*HT Như Điển cùng 2 đệ tử Thị Phước & Thị Hạnh  
tại Raleigh, North Carolina, Hoa Kỳ*

## KÍNH MỪNG THỌ HÒA THƯỢNG

*Thành Kính Mừng Thọ 70 tuổi Hoà Thượng Thích Như Điển  
Đáp họa vận bài “Tăng Nhân Đất Quảng”  
của Đại Đức Thích Chúc Hiền*

Tăng tài tỏ rạng đất Quảng Nam  
Nhập đạo đồng chơn trí thậm thâm  
Phước Lâm Chúc Thánh ngài tông Tổ  
Đất nước Phù Tang sáng rạng danh  
Đức Quốc khai sơn truyền mối đạo  
Hoàng Pháp du phương tỏ Pháp âm  
Bồ Tát vì đời đau ngại khổ  
Mỹ, Âu, Úc, Á đến bao lần

.....

Quán thân như nước chảy muôn ngành  
Là đất sạch dơ trở ruộng xanh  
Bảy mươi tâm nguyện truyền lưu thế  
Thượng Như Hạ Điển hạnh viên thành  
Môn đồ đệ tử hằng sa số  
Lạy Phật hằng đêm chẳng nhọc nhằn  
Ân sư Hoà Thượng ngài gương hạnh  
Trụ thế dài lâu thọ vĩnh hằng

**ĐỆ TỬ XIN ĐỀ ĐẦU CẢM TẠ ÂN SƯ**  
**Nam mô A Di Đà Phật**  
*Jacksonville 26/5/2018*  
**Đệ tử CHÂU NGỌC LÊ HOA NHỤY**

## ĐẠI SƯ NHƯ ĐIỂN

Trời Nam xứ Quảng đẹp vô ngần  
Đất gặp duyên lành tạo trí nhân  
Như Điển Đại Sư khai tâm pháp  
Phù Tang mở lối bước chuyên cần  
Đông du Lập Chánh trau dồi hạnh  
Đức Quốc trời Tây lại dẫn thân:  
Thuyết giảng, xây chùa, in tống pháp,  
Kinh truyền lễ bái - Đấng toàn Chân.

**Nam Mô A Di Đà Phật**  
*Sài Gòn 11-5-2018*  
**Đệ tử Quảng Pháp Ngôn**  
**(Nguyễn Văn Tiến)**

## PHƯỚC ĐỨC VẬN TOÀN

*Thành Kính Tri Ân và Mừng Thọ 70 tuổi HT Thích Như Điển*

Giác ngộ sớm đã vào đường giải thoát (1)  
 Xa gia đình lìa cha mẹ quê hương (2)  
 Về Hội An vẫn cấp sách đến trường (3)  
 Chùa Viên Giác Phước Lâm nơi rèn luyện

Học lực giỏi hạnh kiểm tốt được tuyển (4)  
 Vào trường công Trần Quý Cáp vang danh (5)  
 Tiến Sài Gòn rồi Nhật Bản viên thành (6)  
 Nơi Đức Quốc trụ xây hoàng Phật Pháp (7)

Dấu cuộc đời đệ huynh nhiều bão táp  
 Bao đổi thay Pháp lý sống tùy duyên  
 Người hoàn tục kẻ danh lợi kim tiền  
 Thấy Như Điển cũng bao dung giúp đỡ

Tạo cơ hội ai muốn tu tài trợ (8)  
 Chung tử cùng gia quyến được hạnh thông  
 Tái xuất gia phục vụ cho cộng đồng  
 Trọn hạnh nguyện người du phương cao cả

Nương Tam Bảo đại gia đình Phật hóa (9)  
 Tạo Tăng Tài giúp cuộc sống thăng hoa  
 Phước Đức toàn an lạc đến muôn nhà  
 Tộc họ Lê hai người vinh danh mãi (10)

*Chùa Pháp Hoa – Nam Úc 10/5/2018*  
**Thích Viên Thành (Hạnh Trung)**

### **Ghi Chú:**

(1) Hòa Thượng (HT) Thích Như Điển sinh 1949 - Xuất gia năm 15 tuổi (1964)

(2,3,4,5) Quê quán Huyện Duy Xuyên, Quảng Nam về Chùa Viên Giác, thuộc Tỉnh lỵ Hội An Tu, hàng năm về Tổ Đình Phước Lâm để An Cư mỗi lần 3 tháng.

Học trung học tại Trường Bồ Đề Hội An, từ năm 1965 – 1968, được đánh giá là Học sinh Giỏi Xuất Sắc và Hạnh Kiểm Tốt của Toàn Trường nên cuối niên khóa 67- 68, được lãnh 2 phần thưởng rất xứng đáng, phải chờ bằng xe xích lô về mới hết.

Từ đây được tuyển chọn vào Trường Công Lập Trần Quý Cáp, một Trường danh tiếng của Tỉnh Quảng Nam.

(6,7) Nhờ Học giỏi Hạnh tốt, nên được Sư Phụ là HT Thích Long Trí cho vào Sài Gòn tiếp tục học lên cao, để lấy Tú Tài và vào Đại Học. Thấy được sự tiến bộ và tương lai đầy xán lạn, cần đào tạo nhân sự tài giỏi cho việc phục vụ Giáo Hội sau này, nên được Giáo Hội Tỉnh Quảng Nam và Viện Hóa

Đạo cấp Học Bổng du học xứ Phù Tang. Tại Nhật HT Như Điển đã đậu Đại Học ngành Giáo Dục tại Trường Teikyo (Đế Kinh) tại Tokyo. Đến tháng 2 năm 1977, thi đỗ vào Cao Học Phật Giáo tại Đại học Risso (Lập Chánh) tại Tokyo, học ở đây một thời gian ngắn, năm 1977 sang Đức du lịch, sau đó xin được visa tị nạn tại Đức, xây dựng Chùa Viên Giác tại Karlsruherstr. 6, 30519 Hannover – GERMANY, và trụ tại Đức từ đó đến bây giờ.

(8) HT không những chỉ hưởng phước báu của Tổ tiên để lại, mà còn biết duy trì và phát triển ra thêm, bằng cách vừa nghiêm tịnh tu hành vừa không ngừng gieo tạo thêm phước báu mới, qua các việc làm cụ thể như: Hàng ngày lạy nhiều trăm vị Phật, hàng năm cấp học bổng cho Tăng, Ni sinh du học và những Tăng Ni Hội An Quảng Nam hữu duyên theo học Trung cấp, Cao cấp tại quê nhà. Đặc biệt chân tình giúp đỡ những Pháp hữu có đủ cơ hội và điều kiện giải quyết những duyên nghiệp với đời, để thanh thoát trở lại con đường giác ngộ, trong đó có gia đình của (Hạnh Trung) cùng 2 Pháp hữu khác là Hạnh Giải (Quang) và Hạnh Không cũng đã được HT giúp đỡ, tạo điều kiện cho đi Ấn Độ để nạp lại năng lượng hầu thuận duyên trên đường tu tập. Công hạnh chính của HT là dịch kinh, viết sách, giảng dạy Phật Pháp, thâm nhận, đào tạo và hướng dẫn tu tập cho đệ tử xuất gia, Phật tử tại gia tại Đức cũng như khắp nơi. Nên đệ tử của Ngài đều thành đạt, rất miên mật trong hành trì.

(9,10) Nhờ thừa kế và biết phát huy, nhân phước báu thêm lên, nên HT đã Phật hóa được Tộc họ Lê, tại quê hương Duy Xuyên qua việc yểm trợ xây dựng một Nhà Thờ Tộc Lê có thờ Phật, giống như một ngôi Chùa (mặc dầu có gặp khó khăn với chính quyền địa phương, nhưng cũng đã tạo được tinh thần hướng Phật trong tộc họ). Xa quê hương đã gần nửa thế kỷ, chưa một lần về thăm, rất nhớ, nên đã tạo cơ hội cho Chú Tôn Đức, huynh đệ, cùng môn phái, bà con tộc họ về Cực Lạc Cảnh Giới Tự (một ngôi chùa của đệ tử Thích Hạnh Nguyễn lập) ở Thái Lan để hội ngộ, hàn duyên, tâm sự, bàn thảo kế hoạch cho mai hậu.

Điều đặc biệt nhất của Tộc họ Lê, nhất là gia đình của HT Như Điển đã có được 2 vị xuất gia, đều làm nên sự nghiệp và lãnh đạo Phật Giáo 2 châu lục nơi hải ngoại là:

1/ HT Thích Bảo Lạc, Viện Chủ Chùa Pháp Bảo và Thiền Lâm Pháp Bảo Sydney, hiện là Hội Chủ GHPGVNTNHN tại Úc Đại Lợi –Tân Tây Lan.

2/ HT Thích Như Điển (tục danh là Lê Cường) Phương Trượng Chùa Viên Giác Đức Quốc và Viên Giác Ấn Độ, cùng nhiều Chùa và Đạo Tràng khác ở châu Âu, Đệ nhị Chủ Tịch GHPGVNTN Âu Châu.



## QUẢNG NAM ĐỊA LINH NHÂN KIỆT

*Kính dâng Hòa Thượng Thích Như Điển*

Đất Quảng Nam địa linh sinh nhân kiệt  
Hoa đơm cành nước biếc kết non xanh  
Cõi trăm năm nay hội tụ duyên lành  
Nẻo dương thế rạng danh người con Phật.  
Sớm nhận thấy lẽ đời không chân thật  
Lìa tuổi thơ người cất bước đi tu  
Xứ Phù Tang đường diệu vọng Đông du  
Tìm chánh pháp vô ưu trau dồi hạnh  
Đường tiếp bước người rời xa Lập Chánh  
Hướng trời Âu huệ hạnh mở từ bi  
Lập Phật đường Viên Giác để hành trì  
Công đức lớn pháp danh ghi Hòa Thượng  
Hoàng pháp lợi sinh bốn phương tám hướng  
Giáo lý Phật Đà thịnh vượng năm châu  
Từ Hoa Kỳ và khắp nẻo trời Âu  
Sang Nước Úc bàn sâu về việc đạo  
Tu Viện Quảng Đức hợp tác khởi đầu

Thích Nguyên Tạng cùng nhau hợp dịch  
Hai bộ sách:  
- Chết An Lạc, Tái Sinh Hoan Hỷ  
- Thiền Quán về Sống & Chết -  
Thật vô cùng hữu ích  
Đây là những kỳ tích đáng tôn danh  
Tiếp theo hai mươi dịch phẩm lưu hành  
Đem Phật học rạng danh khắp châu bể  
Bảy mươi năm độ đời trụ thế  
Hòa Thượng Phương Trượng Thích Như Điển  
Hậu thế mãi lưu danh.

**Nam Mô A Di Đà Phật**  
*Sài Gòn 12-5-2018*  
**Đệ tử Quảng Pháp Ngôn**  
**Nguyễn Văn Tiến**

## VÀI HỒI ỨC VỀ HÒA THƯỢNG THÍCH NHƯ ĐIỂN

*Kính bạch Thầy Nguyên Tạng,*

Con được quen biết HT Thích Như Điển, Phương Trưởng Chùa Viên Giác, Germany từ những năm 2000. Dáng Thầy cao to như người ngoại quốc nhưng giọng nói lại dịu dàng, ấm áp làm cho những ai đã từng nghe Thầy nói /giảng ... thì khó quên. Thầy còn có một đặc điểm nữa là tuy Thầy thông Hán học nhưng Thầy ít dùng chữ Hán nên những bài giảng của Thầy giới trẻ dễ tiếp thu.

Thầy có một thời niên thiếu gắn liền với Gia Đình Phật Tử ( GDPT) nên Thầy rất yêu mến tổ chức này ... Năm 2000 chính Thầy đã bảo trợ cả tinh thần lẫn vật chất cho một Đại hội Huynh trưởng và Ban Bảo Trợ của GDPT/VN tại Hải Ngoại, được tổ chức tại Chùa của Thầy, Viên Giác, Hannover. Ban Hướng dẫn GDPT Việt Nam tại Hải Ngoại (BHD/HN) và sau đó là BHD/GDPTVN trên Thế giới (BHD/TG) được thành lập là nhờ sự yểm trợ tích cực của một số chư Tăng ở Hải Ngoại trong đó Thầy Như Điển đóng vai trò quan trọng.

Con được gặp HT Thích Như Điển vào những kỳ Đại hội của BHD Hải Ngoại tại Đức, tại Bodhi Gaya ( Bồ Đề Đạo Tràng) Ấn Độ, Thái Lan v.v... và một lần con được BHD /GDPT Âu Châu mời qua Đức nhân Trại Huấn Luyện Huynh Trưởng Huyền Trang. Nếu ở Đức thì con đều được ở lại Chùa Viên Giác, một ngôi chùa đặc biệt ở Hải ngoại không phải vì kiến trúc hay vì to lớn mà vì sự tu học của Tăng chúng ( tất nhiên đây là nhận xét riêng của con nên con phải nêu lý do).

Hồi con đến đó, con thấy đệ tử của Thầy rất nhiều, có cả người Việt lẫn người Đức, họ ở trong các phòng riêng và con không biết có bao nhiêu vị, nhưng vào buổi công phu sáng con nghe tiếng chư Tăng tụng Lăng Nghiêm y như tiếng thủy triều ... con rất xúc động và có cảm tưởng họ rất đồng nhưng ban ngày không thấy quý vị đó xuất hiện, hình như họ ở trong thư phòng. Hồi đó, con rất ngạc nhiên là cửa chùa không bao giờ đóng và có khi đã khuya mà vẫn có người vào, có lẽ họ quen vào Chùa khi đói bụng (?) và được cho ăn.

Con cũng đã được nghe đệ tử người Đức của HT Như Điển nói Pháp cho các anh chị Trại sinh Huyền Trang nghe (về Bát Chánh Đạo). Và con cũng đã được ăn pizza chay do các tu sĩ trẻ của Chùa Viên Giác tự làm lấy chứ không phải mua ở ngoài.

Nói tóm lại, đến Chùa Viên Giác con được thấy chư Tăng tinh tấn tu hành nề nếp rất hiếm thấy trong các Chùa ở Hải ngoại, nhất là con từ Mỹ đi qua Đức. Tăng Chúng là một tập thể vững mạnh có năng lực tu tập, có đức độ và phạm hạnh trang nghiêm. Con cũng được may mắn tiếp xúc với quý Thầy đệ tử của HT Như Điển, con còn nhớ nhất là Thầy Hạnh Tấn. Ngoài ra, Chùa còn có một đội ngũ cư sĩ đến làm công quả ... con nghĩ đây có thể là phụ huynh các em trong GDPT sinh hoạt tại Chùa, hay các vị đệ tử tại gia của Hòa Thượng.

Hòa Thượng có rất nhiều vị “đại đệ tử” có tài tổ chức những chuyến hành hương, hướng dẫn Phật tử đi chiêm bái các Phật tích ở Ấn Độ. Hòa Thượng cũng có chùa ở Bồ Đề Đạo



*Tác giả Tâm Minh Vương Thúy Nga  
(hàng đầu, người thứ 3 từ bên trái)*

Tràng ( Bodhi Gaya, Ấn Độ) và con cũng có dịp đến đó với ACE GDPT. Ở đây, chúng con được an trú trong chánh niệm nhiều nhất: Giờ ăn, giờ họp, sáng sớm tinh mơ ( trước 5 giờ sáng) Hòa Thượng và chư Tăng của Chùa đã hướng dẫn anh chị em chúng con ra tụng kinh và lễ bái ở Bodhi Gaya, chỗ có cây Bồ Đề nơi Đức Bốn Sư thành đạo ) Nét nổi bật ở Hòa Thượng là sự tinh tấn không dừng nghỉ và tinh thần kỷ luật ( dù là kỷ luật tự giác). Trước khi đi đầu, làm gì ... Hòa Thượng đều nhắc nhở ACE, dặn đi dặn lại từng chi tiết nhỏ. Khi “chỉ huy” Hòa Thượng rất nghiêm minh, và khi “vui quanh đèn” hay lửa trại thì Hòa Thượng rất nghệ sĩ , Thầy cũng ca hát, ngâm thơ, v.v. với ACE chúng con.

Riêng con, con hay nhờ vả Hòa Thượng lắm. Khi có những trại huấn luyện lớn, con đều “núi áo” Thầy, xin Thầy giảng cho anh chị em ... Thầy hoan hỷ nhận lời và sau đó cũng thức khuya dậy sớm ... với trại sinh qua “các diễn đàn trên hư không”. Thầy rất nhiệt tình đối với sự tu học của ACE/ GDPT nói riêng và việc hoằng dương chánh pháp nói chung.

Nói tới 2 chữ “hoằng Pháp” thì con phải nhớ ra Hòa Thượng Như Điển có lẽ là vị Giảng sư đặc biệt nhất: Chịu khó đi khắp thế giới, từ Bắc bán cầu đến Nam bán cầu, chỗ nào cũng có dấu chân Thầy, từ những chùa to lớn, kiến trúc đồ sộ, danh tiếng, đến những tu viện nhỏ, những niệm Phật đường sơ sài Thầy đều quang lâm giảng Pháp, khai mở cho quần chúng Phật tử ... Con cảm thấy rất hổ thẹn vì có khi Hòa Thượng ghé Houston mà con cũng không biết hay biết mà không đến vấn an Hòa Thượng được vì không có phương tiện (con không biết lái xe nên muốn đi đâu đều phải nhờ )

Công việc trước tác của Hòa Thượng cũng nhiều ... Con tự hỏi, ai cũng chỉ có 24 giờ mỗi ngày mà không hiểu sao HT Như Điển làm được nhiều việc như thế? Đó là chưa kể con nghe nói HT Như Điển đã lạy Kinh Pháp Hoa mỗi chữ mỗi lạy! Thật là “bất khả tư nghị”.

Con xin kết thúc bài viết về HT Như Điển ở đây để kính gởi đến Hòa Thượng và Thầy lời kính mừng Phật Đản và kính mến chúc nhị vị một mùa Phật Đản an lạc và giải thoát

Trân trọng,

*Tâm Minh Vương Thúy Nga  
Houston 20 May 2018*

## NIỆM AN HOÀ THƯỢNG

*Kính Dâng Hòa Thượng Thích Như Điển  
nhân dịp mừng thọ 70 tuổi của Ngài và kỷ niệm  
40 năm khai sơn Chùa Viên Giác tại Đức Quốc*

Thời gian lặng lẽ thoi đưa  
Thoát qua thoát lại bốn mươi năm vừa  
Nhớ lại ngày ấy năm xưa  
Một chín bảy bảy đẩy đưa xứ người  
Hoà Thượng Như Điển ba mươi  
Tăng tài tuổi trẻ xứ người hoàng dương  
Lập nên Viên Giác Phật đường  
Bắt đầu Đức Quốc xiển dương Đạo vàng  
Tăng Ni kết hợp sẵn sàng  
Lập nên Chi Bộ Tăng đoàn Việt Nam  
Thế rồi bao việc phải làm  
Triển khai Phật Đạo trăm năm có thừa  
Nhớ lại bảy tám (1978) năm xưa  
Số người con Phật chỉ vừa phần trăm  
Đến chùa chỉ một áo lam  
Thế mà nay đã gấp trăm nghìn lần  
Công Thầy Như Điển khó cân  
Năm châu bốn biển nặng ân tình Ngài  
Đường đi chẳng quản ngắn dài  
Nơi đâu cần đến chẳng ngại gian lao  
Truyền thừa Chánh pháp Ngài trao  
Môn đồ tử đệ biết bao nhiêu người  
Ngày nay Phật Việt xứ người  
Từ Âu đến Á rạng ngời vang danh  
Niệm An Hoà Thượng tâm thành  
Từ bi lan tỏa phân tranh chẳng màng  
Lưu đời ý nghĩa lời vàng  
Đối nhân xử thế phải càng nghiêm sâu:  
Niệm ân luôn nhớ dài lâu  
Oán hờn không để nơi đâu trong lòng  
Vui cùng ân nghĩa thông dong  
Nhớ câu niệm Phật tấm lòng bao dung  
Mai này khi đến ngày cùng  
Hương thơm lan tỏa, ung dung liên đài.

**Nam Mô A Di Đà Phật,**  
*Melbourne, Mùa An Cư 2018,*  
**Đệ tử Thanh Phi**



*HT Bảo Lạc - HT Như Điển*

## THÀNH KÍNH MỪNG THƯỢNG THỌ 70

*Kính dâng Sư Ông Thích Như Điển*

Bảy mươi năm, những thăng trầm dầu bể,  
Thầy vẫn đi, mang đuốc tuệ sáng soi,  
Giáo Pháp truyền trao, mệt mỏi chẳng nản,  
Để gần gũi chúng con hàng Phật Tử.

Bảy mươi năm bước chân dài lữ thứ,  
Từ Âu Châu, đến Bắc Mỹ, Canada,  
Đi đến đâu gặp Phật Tử là nhà,  
Những lời giảng, chuyện đạo Thầy tâm sự.

Dù chỉ mới được duyên lành gặp gỡ,  
Chẳng bao năm, kỷ niệm những khóa Tu,  
Chất chứa trong con Tình Đạo, giữ thiên thu,  
Không phai nhạt, ngày đêm lòng tôn kính.

Mỗi Khóa Học được duyên lành dự thính,  
Từ Sư Ông con học hỏi nhiều điều,  
Giáo luật nghiêm minh, giáo lý vui sao,  
Và Thơ, Nhạc góp phần thêm phong phú.

Nay đã muộn, lời Chúc Mừng chẳng đủ,  
Tâm nguyện cầu, Thầy Pháp Thế Khinh An,  
Phật Đạo hạnh thông, viên mãn đạo tràng,  
Cùng Phật Tử thên thang đường Hoàng Pháp.

*Đan Mạch 20.07.2018*  
**Tâm Tú Nguyễn Khoa Tuấn**



## TÔI ĐÃ ĐƯỢC NGHE NHƯ THỂ NÀY

*Kính dâng HT Thích Như Điển  
Nhân dịp mừng Thọ 70 của Ngài*

Tôi đã được nghe như thế này:  
1978 tại nơi đây  
Một vị chân Tăng đã xuất hiện  
Phật giáo Việt Nam rạng trời Tây.  
Vị ấy từ bi và trí tuệ,  
Bôn ba du học Á sang Âu  
Cống hiến tài năng cho đại chúng,  
Ngày xưa và mãi đến ngày sau.  
Hoàng pháp độ sinh chí nguyện xưa  
Xây chùa, đúc tượng thuở ban sơ  
 Gian nan, khổ nhọc nào ai biết  
Đức độ tài năng đáng tôn thờ.  
 Là cây đại thụ trên xứ người:  
Phát triển mầm non tạo Tăng tài,  
Ủng hộ tinh hoa văn hóa Việt  
Trì giới tinh nghiêm để mấy ai?  
Thị phi, nhân ngã vẫn chẳng màng

Tiếng tăm tai tiếng người đều mang.  
Đốc sức chuyên tâm tu tịnh hạnh.  
Từ bi hỷ xả thẳng xan tham.  
Dùng từ chẳng thể diễn hết tâm.  
Công ơn Thầy cả rộng mênh mông.  
Thầy là đuốc sáng xua tăm tối,  
Lời Pháp Thầy cao xóa mê lầm.  
70 năm tuổi cõi Ta Bà.  
Trăm tuổi Tây Phương sẽ là nhà.  
Sen nở đón chào Ngôi thượng phẩm.  
Bởi người biết tự giác, giác tha.

**Nam Mô A Di Đà Phật**  
*Đức Quốc 1/9/2018*  
**Thi Thi Hồng Ngọc**



*Chư Tôn Đức trong Phái Đoàn Hoàng Pháp và quý Giới Tử thọ Bồ Tát Giới Tại Gia ở Chùa Hải Đức, Jacksonville, Florida, Hoa Kỳ năm 2008*

## **CHÁNH PHÁP VÀO ĐỜI CHO BA CỖ ĐƯỢC BÌNH AN**

*Kính dâng phái đoàn hoàng pháp của HT Thích Như Điển  
tại USA & Canada năm 2008*

Xuân trở về trời Mỹ Châu ấm áp  
 Đón chào đoàn hoàng pháp trở lại đây  
 Gieo hạt giống từ bi trên đất mới  
 Nối duyên xưa vườn cũ khóm hoa này  
 Đất Cali khắp miền Nam, Bắc ấy  
 An lạc mừng, Chùa Phật Tổ, mưa pháp bay  
 Andy Nguyễn chiếu nào vang tiếng giảng  
 Đức Viên ngày học đạo vẫn còn say  
 Trời Nevada (Las Vegas) nắng vàng ai có nhớ ?  
 Phước Ngọc gieo duyên cho hoa an lạc nở  
 Hạt Bồ Đề trở mầm theo ngày tháng đó  
 Cành lá xanh tươi phủ khắp hai bờ  
 Từ bến mê qua bờ giác vẫn mong chờ  
 Chỉ một bước, một sát na: Tỉnh mê, mê tỉnh  
 Tiếng chân ai trong buổi kinh hành nắng ấm  
 A Di Đà niệm niệm nhất tâm chuyên  
 Jacksonville, Hải Đức, mãi mãi chẳng hề quên  
 Cho người trở lại nối duyên thêm lần nữa  
 Thương về Sariputra ngày nào hoa lá úa  
 Nước cam lồ nhẹ rưới cỏ tươi xanh  
 Trời Houston bao phủ gió an lành  
 Pháp Hoa nở cho lòng từ trải rộng

Cho Ba Kinh Tịnh Độ ấm trời Michigan lạnh  
 Cho Trung Ấm Thân không mòn mỗi đời tái sanh  
 Cho hành trang kia bớt vương vấn hồng trần  
 Cho nhẹ bước đi về miền Cực Lạc  
 Ánh Kim Cang soi sáng đời khổ nạn  
 Vạn vật bởi tâm sinh, buồn vui do tâm tạo  
 Em đã hiểu bài học hôm nào Chùa Quan Âm đó ?  
 Em có thích nghe giảng về Kinh Trung Bộ ?  
 Hòa điệu ca tình đạo nghĩa đời  
 “Nhớ lời ngoại bảo với tôi”  
 “Hoa con gái” là hoa trong rừng thẳm.  
 Nay em nhé, nếu có mang hoa cúng Phật  
 Hãy dâng “đóa hoa lòng” cho trọn nét vô ưu  
 Trời vào xuân Minnesota không có sương mù  
 Tuyết đã nhẹ rơi trong ngày phái đoàn trở lại  
 Như chào đón bậc Đạo Sư từ miền xa xôi ấy  
 Đến khai đường cho những nẻo đời tâm tối  
 Cho người về bến cũ thấy không xa  
 Một bước qua, chỉ một bước qua  
 Em trong mơ, em trong cõi Ta Bà  
 Em trong tỉnh, em đã về với bờ giác  
 Sông ST. Lawrence đến từ đâu và chảy về đâu theo



năm tháng ?  
 Vùng đất Canada mùa xuân này sao thêm ấm áp  
 Đón người về gieo hạt giống an lành  
 Đến rồi đi, đi rồi đến đã bao lần  
 Đi để đến, đến những nơi không đến  
 Phật pháp nhiệm mầu đưa chúng sinh về bến  
 Chánh Pháp vào đời cho ba cõi được bình an  
 Cảm ơn phái đoàn hoàng pháp vượt gian nan  
 Đưa thuyền giác vớt chúng sanh về bến ngộ  
 Tiền người đi trong niềm an lạc đó  
 Hẹn xuân sau thuyền nhớ ghé bến này.

**THE TRUTH ON EARTH  
 FOR THREE REALMS TO STAY IN CALMNESS**

Spring returns to give the nature a warmness,  
 Welcome back to America the Bhikkus and Bhikkunis  
 for the Buddhism spread.  
 Sowing the compassion seeds on new land for future to  
 harvest,  
 Giving love to all the gardens for the blossom where  
 they came back,  
 From north to south under the sky of California peo-  
 ples were in cheerfulness.  
 As An Lac Temple, Phat To Pagoda were soaking in the  
 rain of dharma talks,  
 Andy Nguyen's people an evening was absorbing  
 preach.  
 There's Duc Vien Monastery the Buddhists were enjoy-  
 ing classes.  
 Days of sunshine in Nevada Las Vegas are still be-  
 thought?  
 Phuoc Ngoc Mandala was in blooming of the com-  
 fort-buds,  
 Germinating Bodhi seeds for growing trees with giant  
 shades,  
 These would cover two sides of heart,  
 An unconsciousness and a side of enlightenment there's  
 just one single step,  
 A step of moment, a ksana moment (1) where's awake  
 or unconscious!  
 Seem you heard the walking rhymed with Amitabha  
 chanting-verse,  
 That's Hai Duc Temple in Jacksonville people were in  
 Bodhisattva practice,  
 Chanting in chanting they were happy to cultivate,  
 In deep cheer to welcome back the Nakaya group (2).  
 Down to Sariputra where's existed burned trees and  
 weeds,  
 Happened the Healing Nectar dispersed to green the  
 grass,  
 Brought in the cool breeze to the city of Houston Texas,  
 For Lotus Sutra to extend the love of Buddha's Heart,  
 For Amida the three sets to warm up people in Michi-

gan State,  
 For Intermediate Bodies not to wait long in seeking re-  
 birth,  
 To Pure Land home sweet, just a clean soul, is all you  
 need.  
 For the Diamond rays of Prajnaparamita to light up the  
 dark paths,  
 Oh! Beings are in the darkness! In deep darkness!  
 The world and feelings are to mind made.  
 Have you absorbed the chapters gave out at Quan Am  
 Temple yet?  
 Did you learn well from the speech on Maijhimā Nikaya  
 set?  
 In the melodies of the honor to Buddha and love to  
 sweet heart,  
 "My grandmother used to warn me to watch."  
 "Fresh and pretty flowers are hard to find, maybe in far  
 deep forest."  
 If you want to bring flowers to adore Buddha for your  
 calmness,  
 Should bring "flowers from your heart",  
 Only just from your heart!  
 Then, Minnesota a spring day with no fog,  
 Welcome Bhikkus and Bhikkunis, welcome back.  
 Snow in a flurry seemed to honor the Master from the  
 farthest.  
 Came to lead people to the right path,  
 Path to enlightenment where's a home of the truthful  
 happiness.  
 Stepping over, it's no defilement place,  
 It's not far as thought.  
 You are in ignorance you are in saha world.  
 You are awoken you are on side of Nirvana the country  
 where you left.  
 ST. Lawrence River where will it go, where was it  
 started?  
 Spring in Canada this year why is it prettiest?  
 As the Bodhi seeds have been grown on the land in  
 your heart.  
 Come and go, leave and return many times they made,  
 Come to go, go to "no place",  
 There's Buddhism leading beings to the right ways to  
 landing place,  
 There's the Truth on earth for three realms to stay in  
 calmness.  
 Would honor to all the Bhikkus and Bhikkunis who  
 overcame the hardship,  
 Had come to save people to the side of happiness,  
 So long and wish you good health and success,  
 Also, please, in memory this place!

Ankara (Turkey), May 14, 2008  
 Helen Quảng Tuệ Nguyễn

## MỘT NGÀY MƯA PHÁP

- Thích Nữ Huệ Trân -

Thứ Bảy vừa qua, 15 tháng ba năm 2008, Chư Tăng Ni và Phật tử chùa Phật Tổ, tỉnh Long Beach miền Nam California đã được hưởng một ngày mưa pháp. Đó là chặng dừng chân trong lịch trình hoàng hóa năm 2008 tại Canada và Hoa Kỳ của TT Phương trưởng chùa Viên Giác Đức quốc và phái đoàn từ Âu châu, Úc châu và Mỹ châu. Năm nay, phái đoàn có sự tham gia của: TT Thích Như Điển, HT Thích Kiến Tánh, TT Thích Đồng Văn, ĐĐ Thích Giác Trí, Sư chú Hạnh Bốn (Đức quốc); TT Thích Thái Siêu, TT Thích Minh Dung, TT Thích Hạnh Tuấn, ĐĐ Thích Hạnh Đức, ĐĐ Thích Thánh Trí (USA); ĐĐ Thích Nguyên Tạng (Úc châu) và ĐĐ Thích Viên Giác (Na Uy).

Hình ảnh đẹp đẽ của Chư Tăng khắp các châu, hội tụ để cùng cất bước đi chung một đường với mục đích rao giảng và chỉ dạy con đường giác ngộ, giải thoát, chính là tinh thần “tha phương du hóa” của Đức Thế Tôn khi xưa. Qua rừng kinh điển và sách vở lưu truyền lại, hàng Phật tử quá quen thuộc với lời tôn giả Anan mở đầu mỗi bản kinh: “Như thị ngã văn, nhất thời tại...” “Tôi nghe như vậy, một thuở nọ tại...” và sau đó là lời thuyết giảng của Đức Thế Tôn, ở nơi Ngài dừng chân. Nên, những Trưởng tử Như Lai, từng được nuôi dưỡng bằng mưa pháp, tất không thể không đặt hạnh nguyện này lên hàng đầu khi đã “Hủy hình thù khí tiết. Cát ái từ sở thân” thì con đường trước mặt là “Xuất gia hoàng Phật Đạo. Thệ độ nhất thiết nhân”.

Khi xe phái đoàn rẽ vào sân chùa Phật Tổ là lúc Phật tử đang kinh hành niệm Phật. Đại Đức Thích Thường Tín đã uyển chuyển hướng dẫn đoàn kinh hành kết thúc trong thứ tự nhịp nhàng để buổi thuyết pháp được bắt đầu đúng chương trình là từ 9 giờ sáng đến tám giờ tối.

Phật tử chùa Phật Tổ ngồi đầy kín Chánh điện khi Thượng Tọa viện chủ giới thiệu Chư Tôn Đức hiện diện. Trưởng phái đoàn, TT Thích Như Điển, phương trưởng chùa Viên Giác, Đức quốc đã thông báo ngắn gọn về tiết mục thuyết giảng hôm nay. Ngoài hai bài pháp sáng và chiều, Chư Tôn Đức hiện diện sẽ mỗi người chia sẻ khoảng hai mươi phút về những đề tài thiết thực lợi ích cho việc tu học.

HT Kiến Tánh nói về sự vi diệu của dòng chảy tâm thức khi giữ tâm chánh niệm, quán chiếu những lời dạy từ kim khẩu Đức Thế Tôn. Nhìn Hòa Thượng giang rộng hai tay, cười to thoải mái xen kẽ những lời giảng nghiêm túc, Phật tử hiện diện thấy được phong thái của bậc Thiển sư “thông tay vào chợ”.

ĐĐ Thích Giác Trí trong phái đoàn Đức Quốc thì tổng quát những nét đẹp và sự mầu nhiệm trong kinh Pháp Hoa qua tinh thần Khai Tam Hiển Nhất, nghĩa là, vì căn cơ chúng sanh không đều, Đức Thế Tôn phải đặt ra ba

thừa để chỉ dạy, nhưng rất ráo, con đường giải thoát giác ngộ chỉ là Nhất Thừa mà thôi.

Trước khi microphone được chuyển tới ĐĐ Thích Nguyên Tạng, phái đoàn Úc Châu, thì chúng tôi được TT Thích Như Điển ân cần giới thiệu thêm rằng, ĐĐ Thích Nguyên Tạng là linh hồn của Website Quảng Đức (www.quangduc.com), một Website Phật Giáo đồ sộ với hơn 60 tiết mục gồm đủ mọi chuyên đề, từ Kinh, Luật, Luận tới nghệ thuật, thơ văn ...v...v... với sự đóng góp của Chư Tôn Đức và cư sỹ, Phật tử khắp nơi trên thế giới. Website này đã hơn một triệu người vào xem. Hôm nay, với hai mươi phút ngắn ngủi nhưng Thầy Nguyên Tạng đã để lại cho chúng tôi món quà rất thiết thực với hai bài kệ về chủ đề chết & tái sinh. Bài thứ nhất để nhắc nhở lẽ vô thường khi mang tấm thân tứ đại này, chúng ta phải tu, phải tỉnh thức vì khi ra đi chỉ có Nghiệp là cái duy nhất theo mình mà thôi. Bài kệ thứ nhất như sau:

*“Nhất đán vô thường đảo  
Tương tri huyễn mộng thân  
Vạn bang tương bất khứ  
Duy hữu nghiệp từ thân”*

Có nghĩa là:

*“Một sáng vô thường đến  
Mới hay thân huyễn mộng  
Mọi thứ bỏ lại hết  
Chỉ có nghiệp theo mình”*

Bài kệ thứ hai mà tôi nhìn quanh, thấy đa số Phật tử, ai cũng cố ghi chép vì đây là bài kệ ngắn mà chỉ dẫn đầy đủ về thân-trung-ấm, những dấu hiệu có thể nhận biết ta sẽ về đâu khi vừa rời cõi Ta-Bà này. Thấy đã đọc rất chậm bài kệ thứ hai để Phật tử kịp ghi chép:

*“Đánh Thánh, nhân sanh Thiên  
Nhân tâm, Ngạ Quỷ phước  
Bàng sanh tất cái ly  
Địa ngục cước tâm xuất”*

Thầy giảng rõ ràng rằng, khi một người vừa chết, nếu hơi ấm tụ ở đỉnh đầu thì sẽ là bậc Thánh (Phật, Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác); hơi ấm tụ ở mắt thì sanh lên cảnh giới Chư Thiên; hơi ấm tụ ở tim, sẽ trở lại làm người; hơi ấm tụ ở bụng sẽ thác sanh vào cõi Ngạ Quỷ và A Tu La; hơi ấm tụ ở đầu gối sẽ đọa vào hạng súc sanh; hơi ấm tụ ở lòng bàn chân sẽ đọa xuống Địa ngục.

Với thời gian rất giới hạn mà Thầy Nguyên Tạng còn tặng thêm chúng tôi đóa hoa Bi Trí Dững tuyệt đẹp khi nói về cuộc đào thoát của Đức Đạt Lai Lạt Ma thứ 14, vốn là một bằng chứng sống về thuyết tái sinh, rằng Đức Đạt Lai Lạt Ma đã phải lìa xa quê hương để bảo tồn chánh pháp. Ngài đến tỵ nạn tại Dharamsala, miền Bắc nước Ấn Độ, là một vùng núi non hiểm trở thuộc dãy Hy Mã Lạp Sơn, là nơi địa thế cũng như khí hậu vô cùng khắc nghiệt. Vậy



*Tác giả Thích Nữ Huệ Trân (áo lam) cùng HT Như Điển, TT Đồng Văn và TT Nguyễn Tạng (hình chụp tại Chùa Phật Tổ, Long Beach, California, Hoa Kỳ năm 2008)*

mà, khi bước chân của một vị Phật tái sinh đặt tới, lập tức, nơi đó trở thành linh địa cho Phật giáo thế giới ngày nay.

Khi TT Thích Đồng Văn cầm microphone thì tôi nghe một Phật tử ngồi kế bên thì thầm “Thầy thuộc lòng Kinh Kim Cang đó”. Quả thật, đề tài Thầy giảng là Kinh Kim Cang nhưng với thời giờ ít ỏi, Thầy đã gạn lọc những tinh túy của tôn kinh rồi đưa ra những kinh nghiệm có thể thực hành lời kinh dạy qua đời sống hàng ngày. Tu rồi Hành thì đời tu mới có ý nghĩa chứ Tu mà chỉ Rì (giữ lại trong kho) thì chẳng giúp gì cho người, cho ta. Đức Quan Thế Âm Bồ Tát mà chúng ta thường cầu xin cứu giúp những khi gặp hoạn nạn chính là Phật Chánh Pháp Minh Vương Như Lai. Ngài đã thành Phật, nhưng vẫn phát đại nguyện trở lại với chúng sanh, làm Bồ Tát để độ chúng sanh.

ĐĐ Hạnh Đức còn rất trẻ mà đề tài chia sẻ lại rất thâm sâu, là làm sao chuyển hóa nghiệp lực thành đạo lực? Nghiệp luôn song hành với ta, vậy nghiệp từ đâu tới? Do chính tâm ta tạo đấy. Tâm đã tạo được thì tâm cũng chuyển được. Tạo, dễ hơn chuyển vì tạo do tâm buông lung, dễ dãi, huân tập lâu đời lâu kiếp nên khi muốn chuyển, khác chi thuyền chèo ngược sóng phải quyết tâm, kiên trì, thực hành từ những điều thiện rất nhỏ làm nền móng xây dần con đường tìm về ngôi nhà Phật của chính mình. ĐĐ đã nhắc lại một lời đơn giản nhưng là sự thật muôn đời mà Đức Thế Tôn từng nói: “Ta là chủ nhân ông và cũng là kẻ thừa tự của bao nghiệp lành, nghiệp dữ hằng cùng đi với ta”

Xen giữa những bài thuyết pháp, chúng tôi còn được nghe

những bản nhạc đầy đạo vị mà điều ngạc nhiên là do ĐĐ Viên Giác Phi Long sáng tác và chính tác giả vừa đệm tây ban cầm, vừa diễn tả lời nhạc. Đạo hữu Thiện Thành của chùa Phật Tổ ngồi gần đó đã nhanh nhẹn cầm microphone gần sát ĐĐ để tiếng đàn, lời hát vang khắp Chánh điện, thấm vào từng tấc lòng đang lắng nghe.

Trong suốt ngày thứ Bảy 15 tháng ba năm 2008 vừa qua, mỗi thời pháp chỉ cách nhau 15 phút, ngoại trừ giờ thọ trai là 2 tiếng để Chư Tôn Đức thông thả dùng bữa và nghỉ ngơi chút đỉnh.

Chúng tôi cũng thường nghe nói câu: “Mưa pháp”. Nhưng mưa pháp là thế nào? Trong ngày này, chúng tôi đã thực sự chứng nghiệm.

Quả thật, chúng tôi đã được hưởng một ngày mưa pháp vì pháp-thí đã liên tiếp tuôn chảy từ sáng đến tối. Riêng tôi, may mắn từng được nghe một vị Thầy nói rằng: “Nghe pháp thoại phải như đón cơn mưa và phải biết dùng nước mưa này tưới ẩm Đất-Tâm, chứ nghe pháp như lấy chậu hứng để dành mà không biết để dành làm gì thì uống phí lắm đó!”

Chúng con xin thành kính tri ân Chư Tôn Đức đã quang lâm chùa Phật Tổ và ban mưa pháp.

Kính chúc Chư Tôn Đức vạn sự cát tường, tùy sở trú xứ thường an lạc.

**Nam Mô Đại Trí Văn Thủ Sư Lợi Bồ Tát Ma Ha Tát**

**Thích Nữ Huệ Trân**

(Cốc Thành Thời- Tháng Ba 2008)

## TÔI THEO PHÁI ĐOÀN HOÀNG PHÁP TRÊN ĐẤT MỸ

- Viên Như -

**P**hái đoàn hoàng pháp tại nước Mỹ do Thượng Tọa Phương Trọng Chùa Viên Giác tổ chức mỗi năm vào những tháng đầu xuân, tiết trời đã ấm áp. Năm nay phái đoàn hoàng pháp có sự cộng tác của quý Thầy ở Đức, Na Uy, Mỹ quốc và cả trong nước Việt Nam nữa gồm tất cả 12 vị. Tôi và Sư Cô Hạnh Khánh được Thầy Trưởng Đoàn, T.T. Phương Trọng Chùa Viên Giác Đức-quốc, cho phép cùng tháp tùng theo phái đoàn suốt cả chuyến đi Mỹ và Canada từ ngày 27.03.07 đến ngày 29.05.07 mới trở về lại Đức. Hai chúng tôi nữa là 14 người.

Lần đầu tiên tôi đến nước Mỹ. Từ khi xuống máy bay ở Los Angeles được quý Thầy và Phật Tử đón về Chùa Phật Tổ tại Long Beach - California, tôi nhìn thấy cây lá đã xanh tươi, hoa nở muôn màu, cho thấy khí hậu ở đây đã quá nhiều nắng ấm. Qua một buổi tối nghỉ ngơi, sáng hôm sau phái đoàn bắt đầu buổi họp chung để hoạch định chương trình sinh hoạt, phân định thời gian cho từng vị hướng dẫn Phật pháp tại đạo tràng chùa Phật Tổ. Kèm theo chương trình hoàng pháp năm nay, phái đoàn còn kết hợp buổi tiệc chay để gây quỹ TRỪNG TU TỔ ĐÌNH CHÚC THÁNH tại Hội An - Quảng Nam ở trong nước. Khoảng 3 giờ chiều ngày Chủ nhật, tất cả phái đoàn cùng một số Phật Tử trong ban tổ chức đã lục tục khuôn vác những thứ cần thiết như: Kinh sách, tượng Quan Âm Thiên Thủ Thiên Nhân ra xe chạy về hướng Santa Ana, đến địa điểm tổ chức nơi nhà hàng Sea Food Palace. Tượng Quan Âm Thiên Thủ Thiên Nhân được chạm trổ bằng gỗ, do Thầy Hạnh Tuấn đặt từ Việt Nam, là nghệ thuật điêu khắc cũng khá đẹp, khéo léo và tinh xảo; như muốn gửi gắm tình cảm, niềm tin vào Phật giáo của nghệ nhân Việt Nam chúng ta. Nơi đây số lượng vé đã bán khoảng 400 vé do Đạo Hữu Thiện Đạt và Đạo Hữu Thanh Hiền cùng một số Phật Tử thuộc vùng Nam California nhiệt tâm vận động phân phối.

Sinh hoạt chùa chiền ở Đức chưa lần nào tổ chức tiệc chay gây quỹ, nên lần đầu tôi chứng kiến tại đây, thấy thật vui vui. Vì chương trình gây quỹ trong chuyến đi lần này nhằm góp phần Trùng Tu Ngôi Tổ Đình đã trải qua nhiều năm tháng sương gió, lụt bão hư hao. Do vậy, khi ban tổ chức đưa chương trình lên, được quý Phật Tử ủng hộ rất nhiệt tâm, nhất là những vị Phật Tử đã sinh ra lớn lên tại Hội An, Đà Nẵng - Quảng Nam, mà hôm nay được quý Thầy đa phần là người Quảng Nam đứng ra tổ chức, trong đó có T.T. Thích Như Điển, rất nhiều người biết đến. T.T. Thích Hạnh Tuấn, T.T. Thích Đồng Mẫn v.v., là những người xuất thân từ

những ngôi chùa Phước Lâm, Chúc Thánh quen biết ở phố cổ Hội An. Không khí của buổi tiệc chay này, mọi người đến tham dự trông có vẻ vui tươi, vì một phần khí hậu đầu xuân nắng ấm của vùng Nam Cali, cho nên họ ăn mặc nhẹ nhàng xinh đẹp, phấn son lộng lẫy như một người đi ăn tiệc thật sự, dù chỉ là ăn những món chay thanh tịnh. Nơi đây họ được gặp bạn bè quen biết, thưởng thức những món chay do nhà hàng phục vụ, vừa hàn huyên tâm sự với bà con bạn bè và cũng vừa được thưởng thức chương trình giúp vui từ những ca sĩ thú vị và cả Quý Thầy trong đoàn đóng góp nữa. T.T. Thích Như Điển đã ngâm bài thơ “Bao giờ nhĩ tôi về thăm xứ Quảng” của tác giả Trần Trung Đạo được mọi người nhiệt liệt hoan nghênh và với những bao bì thư ủng hộ mà các Phật Tử trong ban thủ quỹ buổi tiệc chay đếm tiền và công bố không kịp, gây nên bầu không khí sôi nổi... rất là vui vẻ nhộn nhịp.

Xong một tuần hoàng pháp tại đây, đoàn về San Jose. Tôi và vài vị được Thầy trưởng đoàn phân chia đi bằng chuyến xe Đà Hoàng do người Việt Nam làm chủ, mỗi ngày khởi hành từ 9 giờ sáng tại địa điểm gần Phước Lộc Thọ - Santa Ana, 6 giờ chiều đến thành phố San Jose. Mọi người trong xe đều là người Việt hoặc người Hoa biết nói tiếng Việt nên chúng tôi lên xe là nghe bà con nói chuyện thoải mái um sùm. Đoạn đường dài này, xe chạy qua những đồi núi dài rộng to lớn mênh mông. Tôi mới thấy đất đai nước Mỹ thật quá to lớn - người dân Hợp Chúng Quốc về đây sinh sống đông đảo. Người Việt sau lần đổi đời chế độ, đã vượt trùng dương vào nước Mỹ cũng khá đông. Phố xá người Việt người Hoa buôn bán tấp nập- đủ loại cửa tiệm ở vùng Nam và Bắc Cali, Houston. Cờ vàng 3 sọc đỏ tung bay phất phới cùng với cờ Mỹ và cờ mỗi tiểu bang giống như những nơi đó người Việt làm chủ tình hình về buôn bán.

Mỗi nơi phái đoàn đến có chương trình hoàng pháp trong vòng 1 tuần lễ từ thứ Hai đến Chủ nhật. Tại San Jose, đoàn được chia bốn nơi ở: Chùa An Lạc của Sư Bà Nguyên Thanh, Chùa Đại Nhật Như Lai của T.T. Thích Thông Đạt, nhà Phật Tử Từ Bi Nguyễn và nhà Đạo Hữu Chánh Phong. Tôi và Sư Cô Hạnh Khánh được bố trí ở tại tịnh thất của Sư Cô Hạnh Thanh, Cô cũng là một người có gốc Hội An Quảng Nam. Từ những địa điểm này, quý Thầy phân chia nhau thuyết pháp và tu tập cho Phật Tử. Tại San Jose, đoàn cũng có tổ chức buổi tiệc chay tại nhà hàng Phú Lâm. Trong ban tổ chức ngoài Thầy Hạnh Tuấn, Sư Cô Hạnh Thanh và Ni Cô Hạnh Trì sống tại Mỹ, còn có khá nhiều quý

Phật Tử tại San Jose đã đóng góp công sức vận động, liên lạc bán vé. Nghe đâu bán được 600 vé. Buổi tiệc chay tổ chức tại đây cũng như ở Santa Ana, mọi người đến ăn ủng hộ cho chương trình gây quỹ khá đông, thành công tốt đẹp.

Ngày Chủ nhật nhộn nhịp đi qua. Sáng sớm thứ Hai, đoàn lại lên máy bay tiếp tục đi về hướng Houston. Đoàn ở tại chùa Tịnh Luật, ngôi chùa tọa lạc ở ngoại ô thành phố, nên khi chúng tôi ngồi xe quý Thầy từ Chùa Tịnh Luật ra đón, xe chạy mãi gần hai tiếng đồng hồ mới tới chùa. Nghe nói tiểu bang Texas nẩy đất rộng gần gấp hai gấp ba nước Việt Nam chúng ta. Trên đường về chùa, xe qua những vùng người Việt Nam ở đông đảo, chúng tôi thấy các cửa tiệm của người Việt Nam rất nhiều và cờ Việt Nam nền vàng 3 sọc đỏ tung bay phất phới cùng với cờ Mỹ và cờ tiểu bang. Khi tôi kể những biểu tượng của người Việt Nam trên đất Mỹ như thế này, các bạn có ấn tượng gì không? Riêng tôi thì thấy ở Đức, số người Việt Nam chúng ta đang sống chưa có biểu tượng mạnh mẽ nầy xuất hiện.

Đoàn tập trung ở tại chùa Tịnh Luật, do Thầy Tịnh Trí làm Trụ Trì. Trong vườn chùa có xây cất những cái thất nhỏ vuông vuông xinh xắn cho quý Thầy ở. Hôm phái đoàn tới, 14 người nên mỗi thất phải ở hai người mới đủ chỗ. Tại đạo tràng nầy, quý Thầy cũng phân chia thời gian để mỗi vị thuyết pháp, hướng dẫn cho Phật Tử nghe pháp tu tập. Tuy chùa ở xa thành phố, nhưng đạo hữu Phật Tử về nghe pháp cũng không vắng lắm trong những ngày trong tuần. Ngoài thời gian thuyết pháp, tôi và Sư Cô Hạnh Khánh cũng được theo xe đi tham quan phố xá và chùa chiền quanh vùng. Vùng Houston nầy có ngôi chùa Phật giáo Việt Nam của T.T. Thích Nguyên Hạnh được xây cất và bỏ công trang trí từ trong chùa ra tới ngoài vườn, cây cảnh rất là đẹp, tạo nên một cảnh trí thiên nhiên xinh đẹp và mát mẻ. Mặt tiền của chùa có tôn trí tượng Bồ Tát Quán Thế Âm rất cao. Nghe nói do một em nữ Phật Tử VN phát tâm đắp ngôi tượng nầy, sau đó em đã phát tâm xuất gia, hiện đang tu học tại chùa Viên Thông, thọ giáo với Sư Cô Thanh Lương đệ tử của Hòa Thượng Tịnh Từ, Viện Chủ Tu viện Kim Sơn. Chúng tôi cũng được quý Thầy đưa đến thăm viếng ngôi Chùa Tây Lai do Hòa Thượng Tịnh Vân sáng lập. Chùa nầy thì khỏi phải nói, chùa Việt so với ngôi chùa nầy thì không thấm vào đâu. Đất đai của chùa quá rộng lớn, có cả lò thiêu và nghĩa trang. Cảnh trí vườn chùa quá đẹp, tạo nên cảnh trí thiên nhiên rộng rãi và được chăm sóc kỹ lưỡng, nên cây lá hoa xinh tươi mát mẻ. Trong chùa có phòng trà đạo cho khách thập phương, để những ai thích uống trà theo kiểu cách trà đạo. Tôi cũng được thưởng thức những chung trà xinh xắn đầy hương vị qua những bàn tay nhẹ nhàng của hai vị Sư Cô trà sư người Đài

Loan phục vụ. Chúng tôi không phải chỉ được hưởng hương thơm thanh dịu của trà mà cảnh trí trong phòng trà thiên nẩy được trang trí thanh nhã êm mát là chất liệu làm thư giãn thân tâm trà khách. Tôi không phải là người văn chương tao nhã, nhưng trong tâm hồn tôi lúc nào cũng thích những nơi chốn nhẹ nhàng êm mát, cảnh trí nên thơ và những tâm hồn có chất thơ văn trong người. Có người họ cũng thích thơ văn nhưng bản tánh họ thì không phản ánh một chút xíu nào của một tâm hồn văn nghệ cả. Thật sự tôi không hiểu vì sao ở những mẫu người nầy như vậy?

Tại Houston, phái đoàn có đến thăm Hòa Thượng Chơn Điền là một vị Trưởng lão Tôn túc trong môn phái chúng tôi. Ngài ở một mình trong ngôi chùa Quan Âm nhỏ nhắn. Vì Ngài ở một mình và chúng tôi đều thuộc hàng con cháu, nên trước khi đến Thượng Tọa Trưởng Đoàn đã điện thoại báo cho Ngài biết và để Ngài đừng bận tâm trong buổi ngộ trai. Trên đường đi, chúng tôi cùng nhau vào chợ Việt Nam mua đủ thứ rau cải, bún khô, bánh tráng, để đến chùa Hòa Thượng quây tung bùng trong bếp, tạo nên một bữa ăn bánh tráng cuốn ngon lành, món ruột của người con xứ Quảng thật ấm cúng, vui vẻ, làm nao động không khí yên tĩnh ngôi chùa vắng vẻ của Hòa Thượng.

Buổi tiệc chay gây quỹ Trùng Tu Tổ Đình Chúc Thánh cũng được tổ chức tại Houston nơi nhà hàng Kim Sơn. Có các chị Phật Tử Diệu Anh, Mai Đào, Diệu Tịnh và một số lực lượng đông đảo Phật Tử trợ giúp cùng Thầy Hạnh Tuấn. Trong buổi tiệc chay nầy Thượng Tọa Trưởng Đoàn, T.T. Thích Như Điển cũng đã ngâm bài thơ: “Bao Giờ Nhi Tôi Về Thăm Xứ Quảng” và bài thơ “Nhớ Chùa” của Hòa Thượng Mãn Giác được bà con thực khách ủng hộ nhiệt liệt. Riêng phần Thầy, số tiền ủng hộ thâu vào được 19 ngàn Dollars, con số vượt kỷ lục, qua hai lần trước ở hai miền Nam Bắc Cali. Phải nói qua ba nơi tổ chức Buổi Tiệc Chay, không khí sinh hoạt cả ban tổ chức và bà con Phật Tử đồng hương đến tham dự ủng hộ rất ấm tình quê hương chùa chiền nơi hải ngoại, và nguồn tài chánh thâu vào rất khả quan, nghe đâu gần một trăm ngàn Dollars, đóng góp cho công trình trùng tu Tổ Đình nơi quê nhà được thuận duyên thành tựu.

Hôm sau, mọi người chúng tôi lục tục kéo vali ra xe sau giờ điểm tâm sáng của gia đình Bác Ba, người Quảng Nam cúng dường món cao lầu, đặc sản của phố Hội An - Quảng Nam. Nơi hải ngoại tha hương mà gặp lại những người đồng hương đồng xứ, được ăn những món đặc sản xứ mình là một niềm vui ấm cúng vô cùng. Sau đó hành lý cũng như mọi người trong đoàn được Thầy Tâm Thọ, Tăng chúng chùa Tịnh Luật cho vào một xe lớn chở về phi trường Houston để check-in vé, bay về Thiền Viện Chánh Pháp ở Oklahoma. Chùa

này do một số Phật Tử tín tâm đứng ra xây dựng. Sau đó Thượng Tọa Thích Thông Triết đệ tử Hòa Thượng Thanh Từ từ Việt Nam qua và được mời làm Trụ Trì. Nơi đây có thêm Sư Cô Linh Minh và Thầy Thái Bảo đều thọ pháp với Hòa Thượng Thanh Từ ở Việt Nam. Phái đoàn được Thầy Thông Triết, Sư Cô Linh Minh, Thầy Thái Bảo và quý Phật Tử nơi đây rất vui vẻ nhiệt tình đón tiếp. Bởi vì năm trước, T.T. Phương Trượng Chùa Viên Giác cũng đã mời T.T. Thông Triết qua Đức để hướng dẫn Phật Tử trong Khóa Phật Pháp Âu Châu tổ chức tại Đức 2006. Sự giao lưu hoàng pháp này cộng thêm tấm chân tình của Thầy Thông Triết đã tạo cho mọi người một không khí ấm tình pháp lý và đạo hữu nơi bốn tự, cũng như Phật Tử các nơi hội về nghe pháp. Sinh hoạt một tuần lễ trôi qua với những buổi thuyết pháp, vấn đáp Phật pháp, được thưởng thức những món ăn qua tài nghệ của Sư Cô Linh Minh, một số Phật Tử phụ giúp. Sau bữa tiệc trai được T.T. Thông Triết hướng dẫn đi kinh hành niệm Phật một vòng quanh đài trên những thảm cỏ và những con đường thiên hành Thầy đã lót gạch nơi vườn chùa dưới bóng những cây cao thật thoáng mát ánh nắng mùa xuân ấm áp.

Rồi sáng thứ Hai đoàn lại tiếp tục khăn gói hành lý kéo ra xe đến phi trường check-in vé về chùa Trúc Lâm của Thầy Hạnh Tuấn, một trong những người thuộc môn phái Chúc Thánh tu tập tại Chùa Phước Lâm thành phố cổ Hội An. Thầy vượt biên đến Mỹ 1985, Tăng chúng chùa Từ Quang của Hòa Thượng Tịnh Từ Viện Trưởng Tu Viện Kim Sơn. Với 22 năm sống nơi đất Mỹ, Thầy đã học xong chương trình Ph. D. (Doctor of Philosophy) và bây giờ Thầy được mời về Trụ Trì ngôi chùa Trúc Lâm ở thành phố Chicago này. Một thành phố thật đẹp, có biển hồ rộng mênh mông giáp các tiểu bang khác. Vào buổi tối ngày mới đến, chúng tôi được T.T. Thích Hạnh Tuấn đưa đi tham quan thành phố. Thầy hướng dẫn chúng tôi lên một cao ốc 96 tầng lầu để chúng tôi đứng trên tầng cao nhất này nhìn ra cửa sổ thấy toàn cả thành phố, một biển đèn mênh mông bên dưới. Ôi! đẹp làm sao. Những chiếc máy ảnh được thi nhau bấm từ góc cạnh bên này đến bên khác. Rồi sau đó Thầy cho xe chạy về hướng biển hồ. Để mọi người chúng tôi đứng nhìn những tòa nhà cao nhất của thành phố phía bên kia bờ hồ cũng như để chúng tôi chụp hình lưu niệm. Thành phố Chicago vào buổi tối thật là đẹp. Phải nói, Thầy Hạnh Tuấn một con người có đầu óc mỹ thuật, lại có duyên với một thành phố có nhiều vẻ đặc thù, mà ngôi chùa Thầy mới được mời về Trụ Trì, Thầy đã bỏ công sửa sang trang trí theo mô hình rất trang nhã nhẹ nhàng. Có lẽ từ khi qua Mỹ và cũng do bản chất thích nếp sống thiên của Thầy nên phòng ốc thiên đường, Chánh điện, Thầy chỉnh trang thanh nhẹ. Đặc biệt nơi bàn thờ Tổ và hai bàn thờ vong, Thầy thiết kế thờ di ảnh Tổ Chúc Thánh, chư vị Hòa Thượng,

Thượng Tọa tôn túc đã thị tịch qua màn ảnh Computer vài phút một di ảnh hiện lên... Cứ thế, các hình ảnh của chư vị hiện lên, hiện diện nơi bàn thờ vài phút rồi đi qua, rất đơn giản không phải tốn chỗ làm trang thờ chi cả. Trong Chánh điện nhìn ra, Thầy vừa thỉnh một tôn tượng Quan Âm Thiên Thủ Thiên Nhân chạm trở bằng gỗ thép vàng từ miền Bắc VN sang, theo mô hình. tượng Quan Âm Thiên Thủ Thiên Nhân chùa Bút Tháp với đường nét mỹ thuật cao. Qua một tuần tại đây, mỗi ngày đoàn được phân chia quý Thầy giảng tại các chùa Trúc Lâm, Quang Minh, Phật Bảo. Thầy Hạnh Tuấn cũng kết hợp lễ an vị tôn tượng Quan Thế Âm Thiên Thủ Thiên Nhân to lớn này vào trưa ngày Chủ nhật. Phật Tử hội về rất đông. Buổi lễ được tổ chức rất trang trọng, đầu tiên qua màn múa Thiên Thủ Thiên Nhân do các em nữ GĐPT Trúc Lâm trình diễn. Tiếp theo, Chư Tôn Đức Tăng Ni hướng về Tôn tượng để làm lễ khai quang an vị rất trang nghiêm. Buổi lễ chấm dứt, Chư Tăng Ni được mời xuống thiên đường để thọ buổi trai tăng cúng dường. Thầy Hạnh Tuấn cũng là người cúng dường trà mỗi sáng trước thời Lăng Nghiêm, gần như Thầy Cô nào cũng có nhã hứng được uống những chung trà ấm giọng trước khi lên tụng Kinh Lăng Nghiêm, nên buổi trai tăng trưa Chủ nhật tôi thấy những hộp trà được gói lại bằng hoàng tươm tất sắp xếp ngay ngắn trước dãy bàn trai tăng. Nơi chùa Trúc Lâm, tôi được gặp quý Thầy cùng môn phái, đệ tử Thầy Hạnh Đức, Thầy Hạnh Niệm, Thầy Hạnh Hoa quen biết ở Hội An. Quý Thầy này được Thầy Hạnh Tuấn bảo lãnh sang để phụ giúp công việc chùa với Thầy, nên rất gần gũi cùng là người Quảng Nam nơi những mái Chùa thân thương ở phố cổ Hội An.

Lại sáng sớm thứ Hai, Thầy Hạnh Tuấn tiếp tục theo phái đoàn chúng tôi bay về Chùa Phật Ân ở Minneapolis thuộc tiểu bang Minnesota, nơi chùa quen biết của Thầy Đông Văn mà Thầy đã có duyên tiếp độ Ni Cô Diệu Mai. Chùa này được tạo dựng rất lâu từ năm 1976 do một số Phật Tử kỳ cựu đứng ra thành lập. Vị hội trưởng đầu tiên là Giáo Sư Vũ Khắc Khoan, khoa trưởng đại học văn khoa Sài Gòn. Giáo Sư Vũ Khắc Khoan làm Hội trưởng từ năm 1975-1978. Sau đó đến bác Nguyễn Minh Hiệp từ 1978-1986 và Bác Trí Viên làm Hội trưởng kế tiếp từ đó đến nay. Và hiện tại hội mời T. Tọa Nguyễn Siêu làm cố vấn. T. Tọa cũng thường về chứng minh các lễ lớn và Thầy cũng thường cho Thầy Hạnh Đức, một Tăng sinh trẻ tốt nghiệp ở Ấn Độ qua Mỹ đang ở chùa Thầy về hướng dẫn tu học cho quý Phật Tử. Hội cũng thường mời Chư Tăng các nơi trong nước Mỹ, Canada về hướng dẫn Phật pháp cho Phật Tử. Mỗi Chủ nhật Phật Tử về tham dự rất đông đảo. Đoàn thuyết pháp ở đây cũng một tuần lễ rồi sáng thứ Hai đầu tuần lại tiếp tục bay về thành phố Jacksonville tại Chùa Hải Đức thuộc tiểu bang Flor-

ida. Chùa Hải Đức này do một số đạo hữu Phật Tử sáng lập. Phải nói là người có công tạo dựng duy trì nhiều nhất là gia đình Bác Sĩ Minh Quang và vợ là chị Châu Ngọc. Một ngôi Chùa hội, nhưng sự sinh hoạt rất đều đặn vào mỗi Chủ nhật, đông đảo Phật Tử về tham dự, tụng kinh nghe pháp do quý Thầy được thỉnh về hướng dẫn. Ngoài ra, Bác Sĩ Minh Quang cũng là một vị Phật Tử thuần thành có nhiều hiểu biết Phật pháp hướng dẫn trực tiếp cho bốn đạo khi quý Thầy không có. Mấy ngày ở đây tôi đã đọc hết ba bốn tập san Hải Đức do Bác Sĩ Minh Quang và chị Châu Ngọc cùng một số Phật Tử đóng góp bài vở, trong đó tôi thấy Bác Sĩ Minh Quang đã hướng dẫn Phật pháp cho Phật Tử về Bát Thức Quy Củ, Bách Pháp Minh Môn Luận trong Phật Học Phổ Thông. Trong những đề tài rất cao mà Bác Sĩ đã có khả năng phân tích giải thích hướng dẫn cho Phật Tử, không biết sự tiếp thu của mọi người có đạt được hết chăng? Tôi có lần tiếp xúc với Bác sĩ thì Bác Sĩ nói: “Con thấy các em trẻ không hiểu Phật pháp để sống trong cuộc sống, nên con cố gắng dịch ra tiếng Anh hướng dẫn cho các em và luôn hướng dẫn bà con Phật Tử chưa hiểu, con biết gì thì chia sẻ với mọi người để họ được hưởng giáo lý Phật dạy”. Một lời nói chất phác không lộ vẻ ngã mạn nào của người trí thức, vừa có trình độ ngoài đời mà cũng có hiểu biết Phật pháp, đó là một mẫu người rất ít có.

Không biết T.T. Thích Thái Siêu giảng thế nào về luật tạng với đề tài Bồ Tát Giới mà cuối khóa tu có một số lượng đông đảo Phật Tử ghi danh thọ Bồ Tát Giới đến 51 người. Thế là Quý Thầy phải tổ chức giới đàn truyền Bồ Tát Giới tại gia cho quý Phật Tử, làm cho Chị Châu Ngọc quỳnh lên vì lo lắng chỉ có hai ngày mà làm sao tìm vải cho ra và may đủ 51 cái y màu nâu cho các vị thọ giới theo sự hướng dẫn của T.Tọa trưởng đoàn dạy bảo. Nhưng rồi cuối cùng vải cũng đã tìm ra, có sự phát tâm của Thầy Hạnh Tuấn đứng ra cắt vải, chỉ dẫn cách thức và tôi cùng Thầy chỉ cho một số Phật Tử may ráp, từ các bàn bà, dây cột, lai y và chị Châu Ngọc phải gọi các tay thợ quen biết, biết may mang 6, 7 bàn máy may tới - trở thành một khâu may y ra sức làm việc. May xong, khâu ủi tiếp tục ủi những chiếc y thẳng nếp. Lại tới màn chỉ dẫn cách đắp y cho các Phật Tử nữa. Thế là tôi, Thầy Hạnh Tuấn, Sư Cô Hạnh Khánh đảm trách sự hướng dẫn này. Công tác may 51 cái y rồi cũng xong, mọi người thở ra nhẹ nhõm vì giờ thọ giới đã đến. Đó là buổi chiều của ngày Chủ Nhật sau giờ vấn đáp Phật pháp. Nhà bếp cũng rộn ràng nấu nướng phục vụ những hộp cơm và thức ăn cho Phật Tử. Nơi nhà bếp và phòng ăn cả Chư Tăng và Phật Tử chật hẹp, mà người thì đông đảo làm dậy lên những tiếng nói ồn ào. Tôi có góp ý với Bác Sĩ Minh Quang nên mua một hai cái lều lớn để sẵn, mỗi khi có lễ lớn giảng lều lên làm nơi ăn uống cho Phật Tử. Còn phòng khách kế bên

nhà bếp dùng làm nơi cho ban trai soạn bày thức ăn và Chư Tăng Ni thọ trai. Không biết Bác Sĩ Minh Quang có thực hiện không nữa. Những ngày ở tại chùa Hải Đức, Thượng Tọa Trưởng Ban phân chia đoàn làm 3 nhóm: Thượng Tọa Trưởng Đoàn và Thầy Viên Giác ở lại Chùa để hướng dẫn Phật Tử; Thầy Như Tịnh, Thầy Hạnh Đức và T.Tọa Thái Siêu về Chùa Long Vân ở thành phố Orlando – Florida, hướng dẫn Phật Tử và nhóm chúng tôi có Thầy Đồng Mẫn, tôi, Sư Cô Hạnh Khánh và Sư chú Hạnh Bốn được Thầy Hạnh Tuấn làm tài xế lái xe về hướng Nam Florida. Cả đoàn chúng tôi được Thầy Giác Tâm mời đi tham quan trung tâm Nasa (Kennedy Space Center), nơi phóng phi thuyền lên mặt trăng. Tiền vé vào cửa Thầy Giác Tâm cúng dường cho mỗi người, mỗi vé 60 Dollars. Vào trong đó chúng tôi được xem phim không gian ba chiều, các phi hành gia từ lúc bắt đầu chuẩn bị mặc bộ áo quần cho vũ trụ và mang bình dưỡng khí, leo lên thang sắt cao để vào phi thuyền. Giàn phóng đặt ngoài bờ biển Đại Tây Dương vùng Florida. Chiếc phi thuyền được phóng lên mặt trăng và khi đến nơi, chúng tôi chỉ thấy đất đai đồi núi trên mặt trăng mà không có cây cối rau cỏ. Các phi hành gia mặc đồ và bình dưỡng khí mang theo đầy đủ, đi trên đất của mặt trăng như những con nai nhẩy cách mặt đất chứ không đi bình thường như chúng ta ở dưới đất này. Xem phim xong thì chúng tôi ra xe buýt của trung tâm hướng dẫn để đưa đi xem tiếp các nơi đặt giàn phóng phi thuyền cùng các nơi khác. Chưa lần nào chúng tôi được xem phim thực này, nay được tới tận nơi tại trung tâm, thấy con người bé nhỏ thế mà đã có những đầu óc to lớn chinh phục cả không gian tận trên mặt trăng xa hàng vạn dặm. Tối chúng tôi nghỉ tạm tại tịnh thất Viên Thông của Thầy Giác Tâm, để sáng hôm sau tiếp tục đi tham quan Disney World, nơi đây có nhiều khu vực rất rộng lớn, chúng tôi chỉ mới đi xem hai nơi, mà cũng chưa hết, mỗi nhừ cả đôi chân và cũng gần chiều rồi, phải ra xe trở về chùa Hải Đức hơn 3 tiếng đồng hồ. Hai ngày đi chơi để biết rất nhiều thú nơi vùng Florida nắng gắt, biển Đại Tây Dương rộng mênh mông, mặt nước dâng cao gần sát mặt đường, trông thấy mà sợ. Gần trung tâm Nasa, xe buýt chạy qua chúng tôi thấy có vài con cá sấu còn nhỏ lên bờ nằm phơi nắng, tưởng tượng nếu xe hơi nhỏ đi qua mà nó trở mình phóng lên chắc mọi người trong xe cũng hoảng hốt.

Một tuần lễ ở chùa hội Hải Đức cũng đã hết, sáng thứ Hai đoàn lại tiếp tục bay về tiểu bang Georgia, tu viện Kim Cang của Thượng Tọa Hạnh Đạt. Chùa mới làm xong Chánh Điện, đất đai rộng lớn cây cối cao lớn nhưng chỉ có 4 Thầy trò. T.Tọa lại đang bị bệnh gan nặng trong thời gian chữa trị. Đây là điểm cuối của phái đoàn hoàng pháp tại Mỹ 8 tuần qua, sẽ già từ để tiếp tục chuyển đi về Montréal ở Canada. Đoàn chỉ còn

lại Thượng Tọa Trường Đoàn, H.T. Kiến Tánh, Thượng Tọa Hạnh Tuấn, Đ.Đ. Viên Giác, Sư Chú Hạnh Bốn, tôi và Sư Cô Hạnh Khánh đi Canada. T.T. Thích Thái Siêu, Đ.Đ. Hạnh Đức về lại Cali. Thượng Tọa Thích Đồng Mẫn và Thầy Như Tịnh cũng trở lại Cali, chia tay cùng các người bà con quen biết để cuối tháng năm sẽ từ già nước Mỹ to lớn trở về lại quê hương Việt Nam thân yêu hơn hai tháng trời xa cách. Đoàn đi Montréal về tại Chùa Quan Âm, Thượng Tọa Thích Trường Phước làm Trụ Trì. Được biết T.T. Phương Trượng chùa Viên Giác là một trong số quý Thầy, gồm bảy vị, cố vấn ngôi chùa Quan Âm này, vì những năm xa xưa trước đây chưa có Chư Tăng nên chùa do một số Phật tử đạo hữu thiện tâm đứng ra tạo dựng duy trì. Sau đó cũng trải qua nhiều đời trụ trì của quý Thầy để đến bây giờ T.T. Thích Trường Phước là vị trụ lâu nhất tại đây và chùa cũng từ từ đã phát triển rộng ra nhiều. Thầy Trường Phước là một vị Thầy mà tôi đã có quen biết ở Việt Nam. Thầy còn rất trẻ, nhưng trông phong cách Thầy rất vững vàng. Thầy có duyên độ đệ tử nữ nhiều hơn bên Tăng, mà ở xứ ngoại quốc này người trẻ phát tâm đi tu không phải là dễ, người lớn tuổi nhất là bên phái nữ hầu như phát tâm xuất gia thuận duyên hơn.

Sau ngày đến một hôm, phái đoàn đi thăm Tổ Đình Từ Quang và đánh lễ Hòa Thượng Tâm Châu. Ngài là vị Thượng Thủ của Giáo Hội, chùa Thuyền Tôn của Thượng Tọa Thích Viên Diệu và chùa Từ Ân. Buổi trưa được Thầy Trụ Trì chùa Quan Âm đưa đi ăn Buffet ngon lành tại nhà hàng Sushi thành phố Montréal do Thầy chiêu đãi.

Tại Montréal, mỗi ngày quý Thầy trong đoàn cũng có những thời pháp cho bà con Phật Tử chùa Quan Âm. Và tại đây đoàn được sự hoan hỷ của Thầy Trụ Trì, cũng tổ chức một buổi tiệc chay gây quỹ cho công trình Trùng Tu Tổ Đình Chúc Thánh vào trưa thứ Bảy sau giờ giải đáp Phật pháp cho Phật Tử. Trong buổi tiệc chay cũng có chương trình văn nghệ giúp vui do các Phật Tử chùa Quan Âm ủng hộ cúng dường. Có cả sự hiện diện của nhà thơ Trần Trung Đạo tác giả của bài thơ “Bao Giờ Nhì Tôi Về Thăm Xứ Quảng” từ Boston, Mỹ quốc. Anh cũng đã từng ở trong ngôi chùa Viên Giác của Sư Phụ tôi tại phố cổ Hội An để đi học và cũng là người được sinh ra trên đất Quảng Nam, nên hôm nay quý Thầy tổ chức buổi tiệc chay gây quỹ đóng góp cho công trình trùng tu chốn Tổ, dẫu thời gian ít ỏi, bận rộn quá nhiều của đời sống, anh cũng hy sinh để sang đây, trước gặp gỡ thăm viếng quý Thầy, sau cống hiến giọng ngâm truyền cảm của mình cho cộng đồng người Việt nơi buổi tiệc chay này, nhằm đóng góp phần mình cho một công trình đang xây cất ngôi chùa lớn tại quê nhà, mang một ý nghĩa tình đạo, tình người, tình quê thân thiết. Trong buổi tiệc chay này, Thượng

Tọa Phương Trượng chùa Viên Giác cũng đã ngâm bài thơ: “Bao Giờ Nhì Tôi Về Thăm Xứ Quảng” được bà con Phật Tử ủng hộ những bì thư tiền lên Thượng Tọa như những lần trước cũng khá đông, nhưng số lượng Phật Tử đến tham dự tổ chức trong khuôn viên chùa không thể đông hơn được. Sau giọng ngâm của Thượng Tọa Phương Trượng, tác giả Trần Trung Đạo nói vài lời về cảm nghĩ của mình cho công trình xây cất Ngôi Tổ Đình, và anh tiếp tục đóng góp chương trình văn nghệ với giọng ngâm thật hay thật mùi qua bài thơ về mẹ của anh, mà anh tâm đắc nhất, đó là bài: “Đối Cả Thiên Thu Tiếng Mẹ Cười”. Quý Phật Tử ngồi nghe vẫn còn khá đông, nhưng rất tiếc sân khấu trình diễn văn nghệ ở ngoài trời nắng chang chang nên chương trình không thể kéo dài đành phải ngưng. Nghe đâu ban thủ quỹ tổng kết buổi tiệc chay thu vào khoảng mười ngàn tiền Canada. Còn lại một số tượng Quan Âm Thiên Thủ Thiên Nhân gửi lại chùa Quan Âm phát hành tiếp tục.

Sáng Chủ nhật, Thượng Tọa Trường Đoàn sẽ về chùa Từ Ân ở Ottawa thuyết giảng, còn chúng tôi ở lại chùa Quan Âm dự lễ Phật Đản. Chiều thứ Hai, phái đoàn sẽ trở về lại Đức, sau thời gian dài hơn hai tháng, chuyến hoàng pháp đã chấm dứt.

Tôi được gì sau chuyến đi này? Có thể nói là tôi đã nhìn thấy rất nhiều điều, từ một nước Mỹ to lớn, dân cư mọi quốc gia về đây sinh sống, nhất là dân Mễ Tây Cơ. Tôi nghe nói người Mễ tìm mọi phương cách vào nước Mỹ để sinh sống. Họ hy sinh đời cha, đời mẹ - sinh ra đời con trên đất Mỹ có quốc tịch, thế là người cha, người mẹ tự nhiên sẽ được hợp thức hóa. Người Hoa, người Việt sinh sống cũng khá đông, làm ăn buôn bán đủ mọi thứ ngành nghề, có vùng tập trung vào một chỗ trở thành một phố Tàu phố Việt buôn bán sầm uất. Từ đó họ đã đóng góp cho cộng đồng cũng như cho đất nước Mỹ khá nhiều phương diện. Phải nói người dân sống trên nước Mỹ có nhiều quyền tự do nên họ dễ dàng phát triển nhiều mặt. Còn chùa chiền người Việt cũng khá đông, nhưng chùa quá ít người tu, không đủ để hướng dẫn quần chúng Phật Tử tu học. Cuộc sống bên ngoài thì tất bật. Tuy vậy, hàng Phật Tử vẫn có tâm hộ đạo, học đạo. Khi nào có công tác Phật sự gì họ cũng có mặt, khi ít khi nhiều. Phái đoàn hoàng pháp của Thượng Tọa Như Điển cũng đã đóng góp phần nào cho công tác Phật sự, đem lại lợi ích cho sự tu học của hàng Phật Tử tại gia khắp nơi này.

Riêng tôi, dù phải mệt nhọc rất nhiều vì đi đứng, vì trải qua nhiều nơi nhưng vẫn cảm thấy vui. Một lời cảm ơn chân thành Thượng Tọa Trường Đoàn đã hoan hỷ cho tháp tùng chuyến đi kỳ này, để biết thêm mọi thứ khác trên quả đất này.

*Kỷ niệm một chuyến đi Mỹ và Canada từ 27.04.07 đến 29.05.07.*



## TÂM ĐẠO

Một lần nữa, chẳng quản đường xá xa xôi, thời gian, công sức, tôi tìm về Tu viện Viên Đức, Đức quốc không những gặp lại nhị vị Đại Đức Thích Hạnh Đức, Đại Đức Thích Hạnh Tuệ, tôi đã may mắn tiếp thụ tài thuyết giảng của hai Thầy; một người giảng thật nhẹ nhàng nhưng sâu, một người giảng lời cuốn hấp dẫn trong khoá tu học do anh em Gia Đình Phật Tử Thụy Sĩ tổ chức vào dịp lễ Phục Sinh hằng năm vừa qua, mà còn hân hoan chào đón thêm 6 vị trong phái đoàn “Hoàng Pháp Âu Châu” do Hòa Thượng Phương Trượng Thích Như Điển tổ chức, một lực lượng hùng hậu chưa từng có từ trước đến nay. Nhìn trong danh sách giảng huấn của phái đoàn, tôi gọi đùa, toàn “Cao thủ võ lâm!” mặc dù không ai là võ sĩ cả mà là tu sĩ!

Khóa tu bắt đầu nhằm thứ 4, tôi qua sớm từ thứ 7, quá giang xe vợ chồng người bạn làm công quả. Có qua sớm, tôi mới hân hạnh chứng kiến những khó nhọc và tinh thần hăng say có trách nhiệm của anh em cô bác Phật tử tại đây. Bao năm đã bỏ nhiều tài lực, công sức tu bỏ ngôi tự viện ngày càng khang trang hơn, và suốt thời gian này, bầu trời luôn u ám, mặc dù đang giữa mùa Xuân, hoa anh đào nở rộ rơi lá tả như mạn đà la, rực hồng cả lối đi, mà cái giá lạnh của mùa Đông vẫn vương luyến tiếc gì, không chịu rời, cứ đeo đuổi dai dẳng tới bây giờ làm buốt thấu thịt xương. Trong cái thời tiết “dở chứng” lúc mưa lúc tạnh và rất lạnh đó, anh em vẫn cố khắc phục để lót gạch cho xong sân chùa trước khi phái đoàn đến.

Mỗi người một tay, hiệp lực cùng nhau, các chị (đa phần là phu nhân của quý anh) cũng theo “hầu” cơm nước, không chỉ chăm sóc cho chồng làm việc mà còn chuẩn bị cho lễ lạc sắp đến nữa. Chuẩn bị đủ thứ bánh trái để phát hành gây quỹ cho chùa. Đúng là “thuận vợ thuận chồng tát bể đông cũng cạn” sá gì cái sân chùa, nên chẳng bao lâu sân gạch đã hoàn thành đúng thời hạn. Tôi xin nghiêng mình thán phục các anh chị em! Còn phải kể thêm, bao lâu, ngôi tự viện được tươm tất và ấm áp như vậy, Phật tử có nơi tụ về hương khói lễ lạy, một phần cũng nhờ sự hiện diện của Thầy Hạnh Tâm chịu trách nhiệm trực tiếp trông nom coi sóc bấy lâu.

Nhưng người tôi đặc biệt chú ý, thầm cảm phục, đó là Cô Thông Chiếu. Cô 69 tuổi rồi, ngoài tụng kinh lễ lạy rất chuyên cần, cô thức dậy từ 4 giờ sáng, cô như là “bà vải” ở chùa chăm sóc và chịu trách nhiệm mọi khâu, từ lau chùi bàn thờ, hoa quả, quét dọn, giặt giũ chăn mền,



vườn tược, nấu nướng... ôi thôi nói chung, kể sao cho hết những việc linh tinh không tên, coi vậy mà chỉ phụ giúp cô, tôi “vắt giò lên cổ” chạy theo không kịp! Thế mà cô đảm đương như một vị tướng “tả xung hữu đột” quán xuyên rất minh mẫn đầu vào đấy với tinh thần trách nhiệm rất cao.

Đạo Phật có 84 ngàn pháp môn để tu. Tùy căn cơ mỗi người thích hợp cách nào thì theo cách đó. Có người đến chùa chỉ thích tụng kinh, hoặc thiền, hoặc niệm. Kể làm công quả rồi về, người ưa nghe pháp. Hoặc chỉ đến để lễ lạy, cầu an, cầu xin, cả vui chơi nữa, ít ra cũng có chúng tử Phật trong tâm, góp mặt ủng hộ đạo tràng. Nói chung tùy duyên, thế nào để thấy thân tâm an lạc, với tôi, cũng đều gọi là tu cả.

Riêng tôi, tôi thích nghe pháp, đó là lý do, tôi có mặt thêm một lần nữa tại đây nhất là nghe pháp từ một lực lượng hùng hậu đến từ nhiều quốc gia Đức, Hoa Kỳ, Úc, Na Uy của 8 cao thủ...võ lâm, không dễ gì có cơ hội như thế, nếu Hòa Thượng Phương Trượng không đứng ra tổ chức.

Chị Doãn (Nguyễn Hạnh), chị bạn văn, một trong 7 cây bút nữ báo Viên Giác cho là “không tham dự coi như mất đi ¼ cuộc đời!”. Cũng chỉ là những lời ví von, tùy theo sự cảm nhận của mỗi người, nhưng lời chị nhận xét khi tham dự: “Nhìn thấy một thế hệ trẻ có một lối giảng dạy mới, đem một luồng sinh khí mới” chị thấy rất là phấn khởi. Và lần này đặc biệt còn có một nữ tu, Ni Sư Thích nữ Minh Huệ đến từ Hoa Kỳ, đăng đàn thuyết pháp, một hiện tượng rất lạ đối với tôi, ít thấy từ trước đến nay.

Thực vậy, phải mừng cho Phật giáo chúng ta, đa số Tăng Ni ngày nay không chỉ thuần tụng kinh đánh chuông gõ mõ, mà còn biết học chữ ở trường, học giáo lý ở chùa, lấy cử nhân, tiến sĩ không kém ai; vừa học vừa tu, như Hòa Thượng Phương Trượng thường cho

rằng “Sự học nó không làm cho người ta giải thoát; nhưng nếu muốn mở cánh cửa giải thoát, không thể thiếu sự tu và sự học được”. Ngoài ra nhờ có trình độ, giảng viên sẽ dễ dàng hướng dẫn Phật tử hữu hiệu hơn.

Trong thâm tâm, tôi luôn quý kính trân trọng những vị Sư trẻ, bởi vì, giữa thời đại vật chất lên ngôi, bao cám dỗ, bao tham dục đời thường cực kỳ quyến rũ, như cơn xoáy đang cuốn hút bao người, nhất là thanh thiếu niên quay cuồng như những con thiêu thân, thì quý Thầy đã vượt qua để chọn cho mình một cuộc sống lý tưởng phục vụ nhân sinh.

Trong ý nghĩ đó, mỗi khi tham dự khóa tu học, dù khóa lớn hay nhỏ, tôi thường ví von đó là “Thiên Đường Hạ Giới” (tựa đề một bài viết tôi từng viết), nơi đó, trong không khí đầy đạo vị, thiện lành, ngoài học đạo từ quý Thầy, lần này có thêm Cô, để mở mang trí huệ, Phật tử còn tìm thấy niềm vui trong tình đạo nghĩa đời đối xử với nhau thân tình hòa hợp như người một nhà, để tha thứ hi xả cho nhau trong những va chạm đời thường, để cho nhau sự an lạc, thanh thản mà ai ai cũng tha thiết mong mỏi. Ngoài ra đến chùa quây quần bên nhau, chúng tôi còn thưởng thức những món ăn chay, “cửa không ngon nhà đông con cũng hết” huống hồ món ăn ở đây rất ngon, ngon đến nỗi, chị Doãn vừa ăn vừa phải thốt lên: “Sao đến đây tôi ăn nhiều quá vậy hở trời?! Không lẽ nhờ cơm...chùa không trả tiền?! À, mà tôi có đóng tiền mà!”

Trong bài viết này, tôi không nêu ra quý Thầy giảng dạy điều gì, vì Hoa Lan (cũng là một trong 7 cây bút nữ báo Viên Giác), trong bài “Hoàng Pháp Độ Sanh” đã trình bày thật đầy đủ, tôi chỉ tóm tắt là “mỗi người mỗi vẻ, mười phần vẹn mười”. Nếu quý vị tò mò muốn biết và muốn nếm thử cảm giác...thiên đường hạ giới như thế nào, xin mời quý vị lần tới, nếu có tổ chức, dành thời gian đến tham dự!

Sau 3 ngày tu học, thứ 7 kế tiếp là lễ Đản Sanh nhằm cuối tuần nên Phật tử tham dự đông đảo hơn.

Trên sân gạch vừa lót xong, những cánh hoa anh đào hồng thắm vẫn nhẹ nhàng rơi xuống, rơi tả trên sân chùa. Hàng trăm người nô nức đón mừng Phật Đản Sanh. Thời tiết hôm đó bỗng dưng trở đẹp, nắng sáng rực, vàng ánh của một mùa Xuân Âu Châu đúng nghĩa và nhiệt độ ấm áp hơn. Kể qua người lại nhận nhịp như hội chợ, một hội chợ làng, vì Viên Đức tọa lạc tại một vùng thôn quê hẻo lánh, cách thật xa phố thị. Nhìn tu viện như một ốc đảo lẻ loi giữa cánh đồng bắp, nho xanh ngát. Những quầy bánh trái đủ loại: Bánh ú, bánh giò, bánh tiêu, bánh ít, giò cháo quẩy, bánh cam, chè cháo...và cả bánh cuốn, bún bò...đủ thứ (đương nhiên tất cả đều là sản phẩm chay) được bán thêm để phục vụ Phật tử; ngoài ăn uống tại chỗ trên

những chiếc băng ghế, bàn dài đặt rải rác sân chùa, còn mua về làm quà, vì các thức ấy tại Âu Châu không dễ gì có được, nếu muốn ăn phải...lấn vào bếp, tự nấu lấy.

Không khí Đản Sanh tại Tu viện Viên Đức như thế đấy. Nhưng không phải nhân dịp Phật Đản mọi người tụ tập đến đây chỉ để...ăn, cũng không phải chỉ riêng tụng kinh Khánh Đản, nghe thông điệp hay đạo từ về Phật Đản, cúng hương linh, ngọc trai, tám Phật, nghe thuyết pháp, cuối cùng tham dự văn nghệ cúng dường rồi về, mà tất cả mọi thứ đều hòa nhập vào nhau để thể hiện một nền văn hoá Phật giáo tại hải ngoại, đặc biệt tại Âu Châu.

Nhưng Phật Đản năm nay, có một sự kiện khá đặc biệt, mà từ hồi cha sanh mẹ đẻ tới giờ, lần đầu tiên tôi chứng kiến.

Giữa chương trình, sau mọi nghi lễ cần thiết cho Phật Đản Sanh, xuất hiện nhiều nhân vật với sắc phục Lào, gốc Việt. Quần áo sặc sỡ đủ màu trông rất bắt mắt. Họ đến để làm gì? Đó là câu hỏi, bao con mắt đang đổ dồn theo dõi để tự tìm câu trả lời.

Từ một góc khuất của phòng kế bên, lần lượt bước ra Chánh điện, trước tiên là hai người mang hai cây “tiền”, một cây màu vàng, một cây màu bạc, lấp lánh từ những miếng thiếc mỏng óng ánh cắt xén đẹp mắt thành những chiếc lá Bồ Đề kết thành một cây Bồ Đề cao bằng tầm một người lớn. Trên cây gắn chằng chịt những đồng tiền Euro mới toanh thẳng nếp, đủ loại tiền lớn nhỏ (tiền thật chứ không phải tiền hàng mã). Và trên mỗi cây còn gắn một băng rôn ghi hàng chữ, cây bạc “Cúng dường Tu Viện Viên Đức”, cây vàng “Cúng dường Hoà Thượng Phương Trượng”. Quà, hết xẩy! Mọi người trở mắt ngạc nhiên và đồng thanh tặc lưỡi!

Chưa hết đâu, tiếp nối theo sau, từng người trong đại gia đình trên tay mang một phần quà lớn, gói gọn trong những vỏ nhựa đủ màu, trang trí hoa hòe xanh đỏ tím vàng rực rỡ. Họ đặt các phần quà giữa Chánh điện, dưới hai cây tiền, xong tất cả con cháu họ hàng bạn bè ngồi vây quanh truyền một sợi dây cói nhỏ tới các Chư Tăng Ni, mỗi người đều cầm vào, rồi bắt đầu tụng kinh cầu nguyện sau khi đại diện gia đình đọc diễn văn tuyên bố mục đích buổi lễ và cúng dường Chư Tăng Ni phái đoàn để hồi hướng công đức đến cha, ông họ thêm phước báu và cầu nguyện thế giới hòa bình an lạc. À, thì ra, đó là lễ mừng sinh nhật của cha, ông họ.

Rất hay và ngoạn mục!

Thực vậy, khi mà phước báu đưa đẩy họ định cư trên một đất nước thanh bình, thịnh trị, vật chất không còn

là nỗi lo cơm áo; trong ý nghĩ đó, họ tiếp tục gieo trồng ruộng phước, bố thí, cúng dường để gặt hái phước điền cho đời sau. Ngày hôm đó, trưa và chiều, không hẳn chỉ riêng Chư Tăng Ni mà toàn thể Phật tử hiện diện còn được “khao” một bữa cơm chay, bún “Lào” chay nữa. Rất tiếc chiều hôm đó tôi về sớm, không thường thức được món bún Lào lạ, ngon thế nào để tưởng trình cùng quý vị. Cũng xin chân thành cảm tạ gia đình Lào, gốc Việt.

Như thế vẫn chưa hết đâu, sau màn mời cha mẹ lên ngồi trên hai chiếc ghế nhỏ trước sự chứng kiến của bao Phật tử và Chư Tăng Ni để con cháu họ hàng bạn bè đến chúc phúc, còn có màn văn nghệ bỏ túi, từ người vợ hát “làm quà” mừng sinh nhật chồng, đến con cháu đàn violon và còn múa nữa, đặc biệt múa chung với ông bà.

Hình ảnh đó biểu lộ tình thân thiện thấm thiết trong gia đình, nối kết chặt chẽ bằng sợi yêu thương dành cho nhau, gợi tôi nhớ lại tinh thần đoàn kết của vua chúa đời nhà Trần, cũng những lúc lễ lạc tiệc tùng, vua tôi đều...xả láng, sống hết mình, không nệ hà khoảng cách thứ bậc, “ăn nhậu” xong, cùng lăn ra sàn ngủ. Sự gần gũi thân thiện đó đã tạo nên chất keo gắn bó để vui cùng hưởng, khổ cùng chia sống chết chung lưng gánh vác gian san khi có ngoại xâm, đã ghi lên trang sử Việt những chiến tích oai hùng cho hậu thế.

Trước khi kết thúc bài này, con trân trọng tri ân Hoà Thượng Phương Trượng đã dày công cả một đời lo cho mạng mạch Phật giáo, cùng Chư Tôn Đức đã dành thì giờ quý báu xếp lại những công việc bề bộn tại bản xứ để đến đây ban cho chúng con những lời pháp nhủ. Mong rằng, con xin lặp lại câu nói rất văn vẻ của chị Doãn: “Phái Đoàn Hoàng Pháp Âu Châu vẫn duy trì mãi, để đem đến một làn gió mới về Phật pháp cho chúng con được nhờ. Và mong rằng hương thơm này vẫn còn mãi bay xa”. Tôi cũng xin cảm ơn các bạn đạo đã cho tôi niềm vui, sống trọn vẹn an lạc với “Thiên Đường Hạ Giới” trong những ngày tại Tu viện Viên Đức. Và đặc biệt nữa không quên nhắc đến “hai vì sao lạc”, đó là hai phụ nữ Việt Nam trong chiếc áo dài quốc phục quê hương. Tuy như hai chim lạc loài giữa trời Âu, nhưng lại về nên những nét độc đáo, mang hơi hướm quê nhà đặt trên xứ người. Chiếc áo dài là đặc điểm của quê hương, nét duyên dáng dịu dàng kín đáo thể hiện nền văn hóa của dân tộc Việt, sao không được giới thiệu với người bản xứ?! Quý Thầy mong rằng, vào những dịp lễ, nhất là vào dịp Tết Nguyên Đán, người phụ nữ Việt chúng ta nên “khoe” chiếc áo dài (chứ sao sấm rồi xếp cất trong tủ) sắc phục dân tộc để làm sống dậy và tìm thấy quê hương nơi xứ người, không nên “cất” mãi quê hương trong...tủ các bạn nhé.



*Hòa Thượng Phương Trượng, Nguyên Hạnh Hoàng Thị Doãn, Trần Thị Nhật Hưng, Thi Thi Hồng Ngọc*

Bây giờ, tôi xin giới thiệu đến quý vị cô Thi Thi Hồng Ngọc, một bạn văn khác, cũng là một trong 7 cây bút nữ báo Viên Giác nói lên cảm nghĩ của cô về khóa học trên dù cô tham dự lần đầu tiên chỉ hai ngày, qua bài thơ sau đây:

### **Lần Đầu Tiên**

Nếu nói lần đầu tiên biết yêu.  
 Tình yêu chan chứa thật là nhiều.  
 Là ngày tôi biết đi tu học.  
 Biết rằng Phật pháp thật cao siêu.  
 Lần đầu tiên tôi thấy mặt trời,  
 Từ ngôi Chánh điện sớm tinh khôi.  
 Người người thiên định im phẳng phắc.  
 Không khí trang nghiêm thật tuyệt vời.  
 Lần đầu tiên tôi sống tại chùa,  
 Trong tình bạn hữu chẳng ganh đua.  
 Trên nét mặt ai đều hoan hỉ.  
 Niềm vui tả biết mấy cho vừa.  
 Lần đầu tiên tận mắt thấy, tai nghe.  
 Lời Thầy thuyết pháp tựa cơn mưa.  
 Thấm vào đất hạn vùng tâm thức,  
 Phá tan tăm tối lẫn mê mờ.  
 Lần đầu tiên tôi biết ăn ngon.  
 Ăn trong chánh niệm chẳng vui buồn.  
 Cơm chay thanh tịnh mùi đạo vị.  
 Tuyệt vời hơn mỹ vị cao lương.  
 Lần đầu tiên Thầy giảng, nghĩa vô thường.  
 Chỉ trong khoảnh khắc đổi thay luôn.  
 Nay còn mai mất đời dâu bể.  
 Sống không tu học thật đáng thương!

*Thân chào quý vị.  
 Trần Thị Nhật Hưng*

2013

## HOÀNG PHÁP ĐỘ SINH

Cách đây trên hai ngàn năm, hình ảnh Đức Phật thuyết Pháp tại ngọn núi Thấu linh thiêng vẫn còn đọng mãi trong tâm tưởng của những người con Phật. Hôm nay vào những ngày 26, 27 và 28 tháng 4 năm 2013, đạo tràng Chùa Linh Thấu ở Berlin hân hoan đón tiếp phái đoàn Hoàng Pháp Âu Châu gồm 8 vị Tăng Ni đến từ các quốc gia như Mỹ, Úc, Na Uy, Đức do Hòa Thượng trưởng đoàn Thích Như Điển hướng dẫn. Nhìn các chủng tử của Như Lai với những khuôn mặt sáng ngời ngời và tài giảng Pháp như những dòng Pháp nhũ thấm sâu vào tận lòng người, ta không còn lo sợ về thời mạt pháp sẽ quanh quẩn đâu đây.

Ngày đầu tiên khai giảng Khóa Tu lực lượng Tăng Ni có phần hùng hậu hơn cả, vì một lễ đơn giản là sáng thứ Sáu thiên hạ bận lo miếng cơm manh áo không lấy được ngày nghỉ. Hoặc một thiếu sót cho rằng Niệm Phật thù thắng hơn là nghe Pháp, căn cơ mỗi người mỗi khác không thể hòa chung một mối. Nhưng tất cả chỉ là nghi vấn, những ngày cuối tuần kế tiếp số người tham dự khóa tu càng ngày càng đông ngời chật cả Chánh Điện rộng lớn mới xây.

Trước khi đi sâu vào chi tiết từng vị giảng sư với từng sở trường và tài năng tiềm ẩn của họ, chúng ta có thể vỗ tay khen ngợi Hòa Thượng trưởng đoàn đã dày công tìm kiếm các “chủng tử của Như Lai” hội đủ mọi điều kiện từ già đến trẻ, từ thiện đến tịnh, từ vọng cổ đến ngâm thơ và khả năng kể chuyện vui thật tuyệt vời chỉ cười đến “Pê” bụng mà thôi!

Khai Mạc Khóa Tu gồm sự hiện diện của Ni Sư Diệu Phước Trụ Trì và Ni Chủng Chùa Linh Thấu cùng Toàn thể chư Tôn Đức Tăng Ni trong phái đoàn Hoàng Pháp Âu Châu. Mỗi vị tự giới thiệu ngắn về để tài mình sẽ giảng cho mọi người rõ, để rồi chờ đợi một nội dung thật phong phú trong 8 cơn “Mưa Pháp” sắp rơi xuống Chánh điện chùa Linh Thấu, cho dù căn cơ ai đó có thấp cao kiểu nào cũng được lợi lạc cả.

Bài giảng đầu tiên của khóa tu do Hòa Thượng trưởng đoàn thuyết giảng về Những bản văn căn bản của Tịnh Độ Tông. Người còn ký tặng cuốn sách mới nhất với tựa đề Tư tưởng Tịnh Độ Tông, sách của Thầy rất nặng ký từ nội dung đến hình thức nên ít ai dám đọc chỉ dùng để tra cứu. Nhờ trong giờ giảng Thầy có hỏi: Tổ của Tịnh Độ Tông Việt Nam là ai? Xin mọi người chớ đem tên của Ngài Long Thọ (Ấn Độ) hay Đàm Loan (Trung Hoa) ra trả lời mà mất điểm. Cứ lấy sách của Thầy ra dò phần mục lục ở chương 7 Tịnh Độ Tông của Việt Nam là thấy tên Ngài Đàm Hoàng ngay. Thế nào

cũng được Hòa Thượng khen thưởng!

Sau buổi ngộ trai trong chánh niệm, Chư Tôn Đức Tăng Ni trong đoàn và Ni Chủng chùa Linh Thấu cùng các Phật tử đi kinh hành Niệm Phật. Đây chỉ là chương trình ghi trên giấy thôi, chứ thực tế chỉ có Thầy Thiện Đạo chùa Phật Tổ ở Longbeach bên Hoa Kỳ, một chuyên gia về Pháp môn Niệm Phật và hành trì đã hướng dẫn cho các Phật tử biết thế nào là nghệ thuật Niệm Phật? Phải niệm mau để lấn áp tâm, vừa niệm vừa đếm trong mười câu nếu bị hết hơi lấy sức đại chúng phụ vào. Thầy dùng các loại chuông mõ rất đặc biệt cho thích hợp với phương cách Niệm Phật. Ngoài ra Thầy còn chỉ dẫn cách lạy Phật, có rất nhiều kiểu lạy ai quen kiểu nào cứ tiếp tục lạy kiểu đó, nhưng quan trọng là đầu nên động thẳng xuống đất cho thấy cảm giác thốn thốn ở đỉnh đầu là tốt. Lạy Phật nhiều rất tốt cho hệ thống tuần hoàn, sẽ đưa máu đen trở về tim với thán khí CO2. Theo Thầy tu phải quán xuyên, phải chủ động trong mọi hoàn cảnh. Cuối bài giảng Thầy cho các Phật tử hai câu đối :

**Niệm Phật, niệm Tâm, Tâm niệm Phật.  
Niệm Tiên, niệm Tánh, tánh niệm Tiên.**



*Hòa Thượng Như Điển*



*Thầy Thiện Đạo*



Buổi chiều Thầy Viên Giác chùa Đôn Hậu bên Na Uy đã giảng về “Nhị hà bạch lộ” tên tựa để một bài thơ phổ nhạc của nhạc sĩ Phi Long cũng chính là Thầy. Thế nào là Giữa hai dòng sông con đường màu trắng, trên con đường đời ta luôn đi giữa hai dòng sông, một dòng sông xanh biếc và một dòng nước đỏ ngầu. Hãy chọn con đường màu trắng của an vui. Vì là nhà thơ kiêm luôn nhạc sĩ lẫn ca sĩ nên chất liệu bài Pháp của Thầy cũng nhẹ nhàng bay bổng trên cao, trái ngược với các bài Pháp của Sư phụ Thầy là Hòa Thượng Trí Minh, đã một thời làm tôi nghe đến say mê với Bát Phong hay Ngũ Ấm.

Sáng thứ Bảy Ni Sư Minh Huệ chùa Thanh Lương ở Sacramento bên Cali giảng về đề tài Vị trí người phụ nữ trong Phật Giáo. Nghe để hả hê không còn buồn tủi trong lòng vì Lỡ sinh ra kiếp má hồng để cù Nguyễn Du đóng cho con dấu Lời là bạc mệnh cũng là lời chung như lúc xưa nữa. Theo Ni Sư, nếu người phụ nữ biết khắc phục nghiệp căn, nghiệp chướng của mình rồi phấn đấu, biết được bản chất của mình rồi chuyển đổi. Cộng thêm chức năng làm mẹ có chứa sẵn lòng từ, ráng mở thêm lòng từ bi để bớt được bản ngã, người phụ nữ chắc chắn sẽ vươn cao không thua kém gì nam giới trong mọi lãnh vực. Thời kỳ Đức Phật còn tại thế đã có ít nhất 10 Ni chứng đắc, thời này cũng không ít gì các Ni Trưởng đã để lại sự nghiệp vẻ vang. Một Ni Sư Linh

Thúu nếu không tu giỏi đã không thể xây dựng được ngôi Tam Bảo to lớn và trang nghiêm như hiện nay. Bài giảng chỉ thu gọn trong phạm vi Phật giáo nên vai trò người phụ nữ trong xã hội không được nhắc đến.

Bài Pháp thứ 5 đáng lẽ do Thầy Hạnh Bảo giảng về đề tài Phật Giáo và niềm tin, nhưng vì bận việc Phật sự tại chùa nhà không đến được nên Thầy Nguyên Tạng của Tu Viện Quảng Đức bên Úc đã thay thế với đề tài Chết và tái sinh và hôm sau với Thiên Đàng và Tịnh Độ. Vị giảng sư này thuyết pháp còn trên cả tuyệt vời nữa, tôi không thể diễn tả hết được các tài năng tiềm ẩn của Thầy nên mời các bạn vào trang nhà của Thầy: [www.quangduc.com](http://www.quangduc.com) để cùng kiểm nhận. Các tác phẩm viết dịch nổi tiếng của Thầy như “Chết an lạc, Tái sinh hoan hỷ” viết chung với Hòa Thượng trưởng đoàn, hay sách mới nhất “Đạt Lai Lạt Ma, con trai của tôi” tự truyện của Mẫu thân Đức Đạt Lai Lạt Ma sẽ phát hành vào mùa Vu Lan 2013.

Bài giảng thứ 6 do Thầy Thông Triết của Thiền Viện Chánh Pháp tại Oklahoma City diễn giảng về đề tài Tu lúc tuổi xanh. Theo Thầy mục đích của tu là để được giác ngộ và giải thoát, còn không sẽ “Trầm luân chỉ một chữ Tình” người ơi! Thầy có giọng nói và lối kể chuyện rất lôi cuốn, nhất là khi Thầy phát âm theo giọng người Hoa nói tiếng Việt thì cả đạo tràng chỉ có nước ôm bụng mà cười. Thầy có cho đại chúng một cảm nang để trị bệnh phiền não khi đi làm công quả trong Chùa, nếu mỗi người mỗi ý ta niệm Nam Mô Đại Thế Chí, mỗi người mỗi tâm ta niệm Quán Thế Âm, mỗi người mỗi dạng ta niệm Địa Tạng và mỗi người mỗi dạ ta niệm A Di Đà. Thầy Thông Triết thuộc dòng phái Thiền Trúc Lâm của Hòa Thượng Thanh Từ, nên các Phật tử của chùa Linh Thứu đã xin Thầy dạy thêm một buổi tối về cách hành thiền.

Bài Pháp số 7 do Thầy Hạnh Đức của Tu viện Tây Phương ở Minnosota bên Mỹ thuyết giảng về đề tài Nương thuyền từ vượt bể ái hà. Thầy mong muốn các Phật tử sẽ là những cuốn kinh lưu động, nghe Pháp xong phải hành trì. Cuối bài Thầy đem Truyện Kiều ra dẫn giải về thuyết tài mệnh tương đố với: Bất phong trần phải phong trần. Cho thanh cao mới được phần thanh cao. Không biết có đúng với thuyết của nhà Phật không? Vì con người ta sinh ra không ai có số phận cố định cả, mà do nghiệp lực dẫn dắt theo. Thầy Hạnh Đức thuộc giới Tu Sĩ trẻ chứa nhiều tài năng tiềm ẩn như các Thầy Nguyên Tạng hay Hạnh Tuệ dưới mắt nhìn của tôi. Thầy có trang nhà [www.tuvientayphuong.org](http://www.tuvientayphuong.org)

Bài Pháp số 8 do Thầy Hạnh Tuệ của Chùa Phật Đà ở San Diego bên Mỹ thuyết giảng về đề tài Sống thật, giá trị của cuộc đời là sống lợi ích cho ai. Bắt đầu là bài thơ Sống của một vị nào đó. Sống không giận không hờn không oán trách... để rồi sẽ được Tâm bất biến

giữa dòng đời vạn biến. Thầy giảng về Tam Pháp Ấn: Khổ, vô thường và vô ngã. Niềm vui và nỗi buồn không có thật, nó tự đến rồi tự đi thế sao ta lại khổ vì nó? Nếu có thì có may may, còn không thì không cả thế gian. Ta khổ vì ta không chịu buông như câu chuyện Bầy Khỉ và cuối cùng Thầy kết thúc bằng hai câu ca dao cải biên: Ở đời muôn sự của chung. Hơn nhau chỉ biết cách dùng mà thôi. Thầy Hạnh Tuệ có tài chụp ảnh rồi đưa lên trang web rất “nặng ký” [www.hoavouu.com](http://www.hoavouu.com) do Thầy đảm trách. Tất cả các hình ảnh của các Khóa Tu Hoàng Pháp Âu Châu đều được Thầy đưa tin nóng hổi từng ngày.

Buổi chiều trước khi bế mạc Khóa Tu có phần Giải đáp những thắc mắc về Phật Pháp rất hào hứng và phong phú. Mọi người có thể viết câu hỏi trên giấy rồi bỏ vào chuông để làm khó dễ các vị giảng sư mà không sợ ngại ngùng. Đa số các câu hỏi đều nằm trong phạm vi thờ cúng, lễ bái, bát nhang hương linh khói hương nghi ngút kết thành vòng. Thầy Nguyên Tạng đã can đảm khuyên các “đạo hữu con của Phật” hãy bỏ bớt các phong tục tập quán cổ xưa chẳng liên quan đến giáo pháp của Đức Phật. Chẳng hạn không nên để mỗi hương linh một bát nhang, nhiều quá sẽ đưa đến tình trạng cháy nhà hay phải gửi nhiều khói nhang độc hại của hóa chất.

Cũng vì lo sợ cho phẩm chất các câu hỏi làm giảm giá trị tinh thần tu học của Phật tử chùa Linh Thứu bấy lâu nay, nhóm Phật tử thuần thành chúng tôi phải họp nhau lại để viết vài câu hỏi cho thật khó để các Thầy phải bối rối. Hỏi về kinh Pháp Hoa như thế nào là Vào nhà Như Lai, Mặc áo Như Lai và Ngồi tòa Như Lai thì để quá Thầy nào cũng trả lời được. Tôi chợt nhớ câu hỏi của Hòa Thượng Nguyên Siêu trong khóa tu ở Hòa Lan đã treo giải thưởng 500 US Đô La cho ai nói trúng tên hiệu Đức Phật đã thọ ký cho bà Da Du Đà La. Dĩ nhiên chẳng ai nhận được giải thưởng, vì làm gì có quyển kinh Pháp Hoa dày cả ngàn trang trong tay để truy tìm. Nhưng các vị giảng sư của chúng ta đã tìm ra ở trang 375 trong phẩm Trì với danh xưng Thiên Vạn Quan Tướng Như Lai.

Ngoài ra anh Tâm Nghĩa đã làm rạn danh cho Phật tử chùa Linh Thứu khi đọc vanh vách các điều kiện để về cõi Cực Lạc trong Kinh Vô Lượng Thọ, như phải đạt được Tịnh nghiệp tam phước là phát Bồ đề tâm, tin sâu giáo lý nhân quả và tụng kinh Đại Thừa.

Vì là con của Phật Thích Ca nên người nào cũng thích ca hát sau những buổi thuyết giảng, Hòa Thượng trưởng đoàn ra luật, cứ sau 3 câu hỏi là một bài hát từ phía Phật tử hay các Thầy, làm cho buổi Vấn đáp Phật Pháp thêm phần khởi sắc. Nhiều người nghĩ rằng, thời gian không còn nhiều nữa phải niệm Phật cho thật nghiêm mật để được vãng sanh, bỏ mặc sự đời phiền nhiễu bên cạnh để lên mây. Hôm nay có duyên lành được nghe đến 8

trận Bảo Pháp ở tốc độ cao, hy vọng mọi người sẽ mở mang thêm trí tuệ để tiến tới con đường giải thoát.

Bài tường thuật về khóa Hoàng Pháp Âu Châu tại chùa Linh Thửu đến đây tạm kết thúc, hãy để Hoa Lan giả chết trở về với tác phẩm Con Ma “Nửa đời chuông mõ”

đang viết dở dang, vì “Chết là một phép Tu” như bài giảng của một vị Thầy nào đó.

*Chúc các bạn một ngày vui.*

***Hoa Lan Thiện Giới.***

*Mùa xuân 2013.*



## TRÊN CHUYẾN HOÀNG PHÁP

Hơn hai mươi năm qua Hoà Thượng (Ôn) Thích Như Điển, Phương Trượng Chùa Viên Giác ở Hannover, Đức Quốc đã hướng dẫn Chư Tăng Ni ở các quốc gia Âu châu, Úc châu, Mỹ châu và Việt Nam đi hoằng pháp khắp Hoa Kỳ, Canada và một số nước ở Châu Á, Châu Âu. Hơn hai mươi năm ấy, chỉ một chí nguyện đem Giáo pháp của Đức Phật vào đời cho những người hữu duyên, Tăng đoàn đã đi đến những ngôi chùa lớn khang trang, đông đảo Phật tử ba bốn ngàn người và cũng đi đến những đạo tràng, hoặc tư gia chỉ có chục người tham dự. Dẫu là ở đâu, Đoàn Hoằng Pháp cũng đã để lại những âm hưởng tốt đẹp trong lòng người Phật tử khắp nơi. Trải qua ngần ấy thời gian, những giá trị cao đẹp được gìn giữ tồn tại và những gì không thích hợp thì đã được thay thế. Năm nay là chuyến hoằng pháp cuối ở Mỹ, nơi mà Ôn đã tới lui trên năm mươi lần. Ôn nói rằng, đời người vô thường nên phải biết dừng lại đúng lúc để làm những việc cần làm. Việc chính mà Ôn cần làm còn lại là đọc cho xong Đại Tạng Kinh Tiếng Việt khoảng 250,000 trang, nếu mỗi ngày đọc 200 trang thì phải mất 15 năm nữa.



Hình: Phật tử nghe pháp tại Từ Bi Đạo Tràng Texas

Chúng tôi, được tham dự trong thành phần giảng sư của Đoàn Hoằng Pháp này hơn mười năm liên tục. Nay xin ghi lại đôi điều để nhắc nhớ một thời gian đã qua và cho những ai chưa biết. Thước đo thời gian đã làm cho thấy rõ được Chí Nguyện Hoàng Pháp, sự tu tập hành trì, và nuôi dưỡng thể hệ của Hoà Thượng Phương Trượng trưởng Đoàn.

### Chí Nguyện Hoàng Pháp

Nhằm đem Giáo pháp của Đức Phật đi khắp muôn nơi làm cho người chưa sanh tín tâm được sanh, người đã sanh tín tâm được phát triển thêm nữa. Đem giáo lý của Phật Đà đến những nơi xa xôi, những nơi ấy, hàng Phật tử ít có cơ hội được nhìn thấy một Tăng Đoàn đông đảo cùng nhau chia sẻ Phật Pháp, tụng Kinh, tọa Thiền, thọ trai, kinh hành niệm Phật. Đối với những



Hình: Phật tử Thọ Giới Bồ Tát Tại Gia tại Quán Âm Tịnh Xá, San Jose

Phật tử đã lâu năm trong Đạo thì tạo cơ hội cho các vị này có một phương tiện tu tập thiện xảo hơn, đó là truyền trao Bồ Tát Giới Tại Gia. Những vị Phật tử Bồ Tát tại gia này sẽ nỗ lực dấn thân vào các tự viện tại địa phương nhiều hơn nữa để tiếp tay với Chư Tăng Ni làm việc Phật. Còn đối với những người sơ cơ thì tùy duyên khuyến hoá, quý Ngài phát tâm làm ruộng phước để người gieo trồng hạt giống phước lành cho đời này và mai sau.'

Không kể gì chùa lớn hay nhỏ, đạo tràng đông đảo hay thiếu vắng Phật tử, nếu có thỉnh mời thì Tăng Đoàn đều đến để thuyết giảng Phật Pháp. Đến để thấy, để nghe, để chia sẻ với Chư Tôn Đức và Phật tử địa phương những ưu tư, hoài vọng trên con đường tu tập, hoằng pháp và chuyển hoá những nỗi khổ niềm đau cho người Phật tử.

Ôn là một trong rất ít Chư Tôn Đức không ngần ngại chia sẻ với mọi người về những gì mình đang mong mỏi. Ôn có niềm đam mê với sách vở. Không có sách báo hay tạp chí nào gửi đến thư viện Viên Giác mà Ôn không xem qua. Mỗi năm trên đường hoằng pháp như thế, Ôn đều mang theo một vài quyển sách mới để giới thiệu và gửi tặng quý Phật tử. Đến nay Ôn đã có tổng cộng 65 đầu sách với các thể loại: Biên dịch, phóng tác và trước tác. Thông qua những cuốn sách ấy là tâm tư, nguyện vọng của Ôn được lưu giữ.

### Sự Tu Tập Hành Trì

Trung bình mỗi năm, Phái Đoàn Hoằng Pháp đi trong thời gian hai tháng. Thời gian đi 8 tuần liên tục như vậy là quá dài đối với một Thầy Cô đang Trụ Trì ở một ngôi chùa mà không có Tăng Ni chúng. Tám tuần di chuyển liên tục, bất kể thời tiết, chênh lệch giờ giấc giữa các nơi. Mỗi tuần như thế, Tăng Đoàn phải hướng dẫn Phật tử tu tập: Tụng kinh bái sám, tọa thiền, quá đường, kinh hành niệm Phật và thuyết pháp. Có những nơi trong 1 tuần mà nhiều chùa cùng tổ chức để cung thỉnh Tăng



Đoàn, thì quý Thầy Cô phải chia nhau ra để đi đến. Miệt mài trong tám tuần như vậy, hết chỗ này rồi lại đến chỗ khác nối tiếp nhau nên yêu cầu sức khỏe của Chư Tăng Ni trong Đoàn phải thật tốt.

Hòa Thượng Phương Trượng, Ôn là một tấm gương sáng cho Chư Tăng Ni trong Đoàn và Phật tử noi theo. Mỗi sáng sớm thức dậy tụng Kinh Lăng Nghiêm. Hơn năm mươi năm không mệt mỏi, ngơi nghỉ. Nếu phải vì di chuyển trên xe, trên máy bay hay tàu hỏa trong khoảng thời gian ấy thì Ôn cũng mật niệm thọ trì. Ôn đã phát tâm lạy xong Kinh Pháp Hoa mỗi chữ một lạy và đang lạy phần cuối của Kinh Đại Bát Niết Bàn. Mỗi năm, Chùa Viên Giác ở Hannover Đức Quốc đều cấm túc Kiết Giới An Cư trong thời gian 3 tháng. Đây là thời gian để Ôn và Tăng chúng trong chùa lạy kinh Phật. Mỗi ngày lạy từ hai đến ba trăm lạy.

Bấy nhiêu đó cũng đủ làm gương cho chúng ta thấy sự tu tập hành trì trong xã hội ngày nay nhiều bận bịu.

### **Nuôi Dưỡng Thế Hệ**

Trong Phái Đoàn Hoàng Pháp, đa phần là quý Thầy Cô trẻ tuổi. Ôn đã trao cho nhiều cơ hội để phát triển toàn diện, xứng đáng với vai trò hướng dẫn mọi tầng lớp Phật tử mai sau. Kinh nghiệm được trao truyền từ Ôn qua mỗi lần xong một khoá tu, đúc kết và rút ra kinh nghiệm để học những cái hay và thay đổi những điều thiếu sót. Ôn không dành cho mình cái quyền quyết định tuyệt đối hay áp đặt cho người khác những quyết định của mình mà Ôn luôn lấy ý kiến chung để cùng nhau làm việc. Ôn không dành phần mình lợi lộc mà nâng đỡ và chia sẻ lại cho quý Thầy Cô thêm nữa. Không có chuyện đi hoàng pháp nào mà Ôn không cúng dường cho Quý Thầy Cô trong đoàn. Nói chung, ngoài việc lục hoà cộng trú, Ôn còn giúp đỡ cho quý Thầy Cô rất nhiều.

Khả năng của từng vị trong đoàn có khác nhau. Người nổi trội về mặt này thì người khác giỏi về mặt khác. Ôn đã sử dụng cái giỏi nhất của họ để khuyến khích và phát huy. Làm sao ta có thể biết được ai làm được việc hay không khi mình không giao việc, hoặc có giao cũng chỉ là qua loa, có lệ. Và quan trọng hơn, nếu ai đó có sai lầm thì cũng tạo điều kiện thuận lợi nhất cho họ sửa sai lầm ấy. Vì đơn giản, có ai trong đời mà chưa có sai



Hình: Khoá Tu Học Chùa Hải Đức Florida



Hình: Khoá Tu Học Tại Chùa Trúc Lâm Texas

lầm nào. Bất cứ một ai biết đi, biết chạy cũng đã từng vấp ngã đôi lần. Quan trọng là biết đứng lên từ ngay đó và vững chãi hơn trên những bước tiếp theo. Ôn hay nhắc rằng ai cũng có những lỗi lầm, nhưng hãy chọn cái tốt đẹp của người, đừng nên nhìn vào lỗi lầm kia mà sanh tâm khinh rẻ, vì ta không phải chịu hậu quả từ cái nhân gây tạo của người khác. Và đây là tâm nguyện mà trong cuộc đời mình Ôn đã thực thi: “Con xin nguyện làm một dòng sông để chuyên chở những trong đục của cuộc đời và con xin nguyện làm mặt đất để hứng chịu những sạch nhơ của nhân thế.”



Hình: Phật tử tại Hiền Nhu Tịnh Thất, California

Tất cả rồi sẽ bị phủ mờ dưới lớp bụi thời gian. Tất cả rồi sẽ rệu rã bên bến sông đời vô tận. Tất cả rồi sẽ chẳng có gì là trường tồn miên viễn nơi cuộc đời giả hợp. Nhưng Ôn sẽ là một con người sống hoà trong lòng của người khác và họ sẽ chuyên cho người khác nữa khi nói về Ôn. Lửa lòng được thắp sáng, chí nguyện được dưỡng nuôi, những ai được gần gũi sẽ khó mà quên một con người như thế.

Sang năm, từ ngày 27 đến 30 tháng 6 năm 2019, Chư Tăng Ni trong Đoàn Hoàng Pháp sẽ đến Chùa Viên Giác, Hannover, Đức Quốc để mừng thọ 70 của Ôn. Kính nguyện Chư Phật mười phương gia hộ cho Ôn sức khỏe dồi dào, đèn tuệ luôn sáng, việc Phật chóng thành và chúng sanh dễ độ.

Chùa Phật Đà, California ngày 15 tháng 5 năm 2018  
Tỳ kheo Thích Hạnh Tuệ

## TRÀ XANH CỰC LẠC

Đã mấy mùa Xuân đi qua, mùa Thu trở lại, dòng đời vẫn trôi chảy, mây vẫn bay, nước vẫn thì thầm với rừng núi và cỏ cây... Con người cũng như thế, phải bị thời gian và không gian chi phối, từ tuổi trẻ đến tuổi già chẳng mấy chốc mà thấy tóc mai đã bạc, báo hiệu cho một sự đổi thay của cuộc đời và nhân thế.

Năm nay (2011), tôi đứng nhìn toàn cảnh Cực Lạc Cảnh Giới Tự tại Chiangmai Thái Lan, có quá nhiều thay đổi! Từ những bước đầu tiên nhận đất làm Chùa rồi khai hoang rừng núi, đóng cừ xây dựng cho những công trình chính và phụ... đã trải qua không biết bao nhiêu là công sức và tiền bạc của tín thí khắp bốn phương trời, ngỡ như công việc luôn luôn trôi chảy nào ngờ đâu giữa đường chính phủ đổi thay, guồng máy cai trị có nhiều bất ổn, sự nghi kỵ giữa chính khách này và chính khách khác và lòng người đổ kỵ với nhau nên công trình của Cực Lạc Cảnh Giới Tự đã phải dừng lại việc thi công trong ba năm trời khiến cho ai đó khi dừng chân tại đây một vài ngày trong khoảng thời gian trên, cũng cảm thấy chạnh lòng.

Thuở ấy trên đường sang Úc nhập thất, tôi cũng có ghé lại đây để thăm; nhưng chỉ thấy cây cỏ mọc chằng chịt che kín cả lối đi, chú đừng nói gì núi đồi; nơi mà cỏ dại tha hồ vươn sức sống. Nằm đêm dưới mái nhà tranh che tạm, cạnh dòng suối chảy róc rách, tai tôi vẫn nghe tiếng côn trùng rên rĩ, mắt vẫn nhìn ra ngoài để liên tưởng đến vầng trăng thượng tuần của một thuở xa xưa nào đó, mà cảm thấy chạnh lòng. Dưới mái nhà tranh che tạm thuở ấy chỉ có một mình Thầy Hạnh Giải ở lại đây trông coi những vật liệu và chờ ngày có giấy phép để thi công tiếp tục; nhưng mong đợi, ngóng trông cũng chỉ là những điều vô vọng... Tin ấy đồn xa, khiến lòng người càng hoang mang thêm nữa; nhưng đúng là phép Phật nhiệm mầu; người xưa đã ra đi, người mới lại đến, Thầy Hạnh



Nguyễn gặp được duyên lành mới nên đã trở về lại Thái Lan để xây dựng tiếp tục công trình còn dang dở ấy.

Núi đồi nơi đây lại vang dội tiếng của máy ủi đất, của thợ mộc thợ nề... không khí lại nhộn nhịp hẳn lên, để đến đầu năm 2010, Thầy ấy đã gửi thư mời đến khắp nơi trên thế giới, về Chiangmai dự lễ khánh thành Cực Lạc Cảnh Giới Tự lần thứ nhất cho các công trình: Chánh điện chư Tăng, Chánh điện Ưu Bà Di, văn phòng và các căn thất nằm rải rác trên vùng đất núi rừng này. Lễ khánh thành vào tháng 10 năm 2010 đã có sự tham dự của hơn một trăm chư vị Tôn đức Tăng Ni và khoảng 400 Phật tử về dự và sự kiện này đã được báo chí tường thuật đầy đủ rồi; hôm nay tôi chỉ muốn nhắc đến những nụ trà xanh trên ngọn đồi của Cực Lạc giới để quý vị ở xa thưởng lãm.

Trước lễ khánh thành, Thầy Hạnh Nguyễn đã cho trồng gần 50.000 gốc trà Olong, một giống trà quý hiếm có nguồn gốc từ Đài Loan và nay đều có thể thu hoạch để tạm dùng khi khách đường xa đến dừng chân tại núi đồi cô quạnh này. Hôm đó là ngày 08 tháng 10 năm 2011 phái đoàn gồm 30 chục người đến từ Châu Âu và Á Châu, đã cùng nhau thưởng thức những lá trà xanh đầu mùa cùng với khế ngọt và ổi không hạt... thật là một cảnh thần tiên nơi cõi thế, mà ít ai có thể hình dung ra được.

Hôm ấy cũng là ngày ra thất của Thầy Hạnh Nguyễn sau 7 tháng nhập thất để đón đoàn chúng tôi; nhưng rồi 2 ngày sau, Thầy ấy cũng đã tiếp tục nhập thất trở lại để cho đủ 3 năm đầu theo lời nguyện của Thầy ấy. Hôm ấy chúng tôi có một buổi trà đàm thật lý tưởng. Mặt trời bị mây che, nên chúng tôi có thể tạm ngồi trên đồi này cho đến hết giờ trà đàm; nếu không thì đã phải thiên di, vì ánh thái dương chiếu thẳng vào mọi người, chẳng ai chịu được cái



nắng chói chang với những tia nắng ban mai ấy, và có lẽ hôm đó nhờ Hoàng Cô hộ trì, vì lẽ tôi đã đem “Câu chuyện tình của Liên Hoa Hoà Thượng” nói cho đại chúng nghe. Vừa nhấp những ly trà xanh vừa mới được hái trên đồi và đun sôi tại chỗ; uống trà đến đâu, cảm như nghe lòng mình tĩnh lặng lại và từng hương vị ngấm sâu vào tận mỗi thớ thịt, làn môi. Vì nước ấy từ suối mới mang lên và trà ấy mới hái từ cây non vừa chớm nụ.

Mọi người tự giới thiệu với nhau về sự xuất xứ của mình và nghe Thầy Hạnh Nguyễn cũng như chúng tôi kể một vài câu chuyện. Buổi tu học hôm ấy chỉ chừng ấy công việc; nhưng việc này ở Âu Châu chúng tôi khó thực hiện được. Bởi vì khoảng không gian không thể có được như thế và thời gian không cho phép. Sau buổi trà đàm, đại chúng về trai đường để dùng cơm, và chiều hôm ấy tại Chánh điện Tăng, Thầy Hạnh Bảo, Thầy Phước Hoàng, Thầy Vạn Trí hướng dẫn các Phật tử niệm Phật. Tối ngày 08 tháng 10 Thầy Hạnh Nguyễn gặp gỡ quý Phật tử một lần nữa, để sáng ngày 09.10.2011 Thầy ấy tiếp tục vào thất và chúng tôi vẫn tiếp tục hướng dẫn cho quý Phật tử tu tập trong những ngày còn lại.

Trong Kinh Duy Ma Cật có nói về ngôi nhà của Trưởng Giả tuy nhỏ, nhưng chứa đựng cả hàng trăm ngàn vị Bồ Tát đến thính pháp văn kinh được. Có lúc các vị Bồ Tát mang cơm từ cõi Phật Hương Tích đến cúng dường cho Đức Phật Thích Ca Mâu Ni tại cõi Ta Bà này. Cơm ấy Trưởng Giả Duy Ma Cật cũng đã dâng cúng cho chư vị A La Hán và Bồ Tát; tuy chỉ có một cái nồi thật nhỏ mà cả pháp hội dùng cũng không hết. Ấy là vì cái tâm của Bồ Tát Duy Ma Cật quá vĩ đại; nên “nấm cơm Hương Tích” đã trở thành một câu chuyện của Đại Thừa, kể đi kể lại mấy ngàn năm nay vẫn chưa hết. Nay thì “Trà xanh Cực Lạc” ở chốn núi đồi tại Chiangmai này có thay thế được tấm lòng của Trưởng Giả Duy Ma Cật ở một thủa nào chăng? Trà Cực Lạc quả thật là ngon và hương vị ấy vẫn còn ngấm thật sâu vào trong tâm can của từng hành giả đang có mặt trong buổi trà đàm trên đồi núi Cực Lạc Cảnh Giới Tự vào ngày 08 tháng 10 năm 2011 thủa ấy, và hy vọng rằng niềm hỷ lạc vô biên khi ai đó có nhân duyên được nếm hương vị trà này.

Rồi đây gần 50.000 cây trà sẽ được xông bởi hương giới, hương định và hương huệ của những người đến tu học tại nơi đây thì hương giải thoát và hương tri kiến sẽ là sự thành tựu đạo quả của những ai muốn rời khỏi vòng danh lợi này.

Tôi bước đi từng bước vững vàng với ý niệm của từng hơi thở và sự kiểm soát của tự thân. Bên cạnh đó Thầy



Hạnh Nguyễn giải thích về những sự thành tựu có được. Nào là Chánh điện của Ưu Bà Di; nơi ấy tầng trên có thờ Tây Phương Tam Thánh bằng gỗ Bạch Đàn. Tầng giữa là phòng Thiền theo phong cách Nhật Bản thật thanh cao thoát tục với tượng Bồ Đề Đạt Ma làm bằng lõi cây nguyên khối. Tầng dưới cùng thờ Đức Quan Thế Âm nghìn mắt nghìn tay, cũng là nơi trú ngụ và nhà bếp cho những người về đây tu học. Ngôi Chánh điện này không lớn; nhưng có vóc dáng xinh xinh; bên trên nóc với mái cong vuốt, chung quanh là những lan can giống như “thắt trùng lan thuần, thắt trùng la vông” ở thế giới Tây Phương Cực Lạc trong kinh tiểu phẩm A Di Đà. Màu sắc thì hài hòa với thiên nhiên tại nơi đây; chỉ dùng toàn màu trắng, màu đen và màu nâu, thỉnh thoảng có điểm màu khói lam của gạch ngói, khiến cho bức tranh sơn thủy tại đây lại càng nổi bật lên thêm hơn nữa.

Bao bọc Chánh điện Ưu Bà Di là 6 ngôi tịnh thất thật trang nhã, có lan can và đường kính hành chung quanh. Phía trước các thiền thất ấy là những tảng đá cảnh to lớn, nhiều màu sắc với hình dáng, đường vân kỳ lạ, được tô điểm với các dòng chữ thư pháp và sắp xếp chen lẫn với các tảng đá nhỏ, đá viên, đá hòn cùng với các bụi hoa lan rừng tạo thành một bức tranh đá, hoa nghệ thuật thiên nhiên độc đáo, khác thường. Bên trong các ngôi thiền thất này có đầy đủ phương tiện cho hai hay nhiều người ở lại đây cùng một lúc để tịnh tu hoặc nhập thất. Nào nhà tắm, nhà vệ sinh, kệ để kinh sách, tủ để áo quần và một bàn thờ nho nhỏ để có thể hành trì cho tự thân của mỗi người vào những thời khoá mình muốn chọn lựa để gia tâm trì niệm.

Hai bên đường đi vào Cực Lạc Cảnh Giới Tự có trồng hai hàng trúc đặc biệt, thân vươn cao đứng thẳng với không gian và mặc cho có mưa dầm nắng cháy, gió bão, sương sa thì trúc xanh rỗng ruột kia vẫn hiên ngang trụ vững giữa chốn núi rừng cô tịch này. Tiếp theo cổng vào lại có một dọc bồn hoa với hàng cây cau xinh xắn được trồng vào đây để lấp kín khoảng không



gian rộng rãi ấy, đã khiến cho khách ly hương lâu năm tại viễn xứ, có một chút chạnh lòng khi nhớ nghĩ về chốn quê nhà.

Một ao thất bảo gồm nhiều loại cây cổ thụ quý như Lộc Vừng đã được trồng chung quanh, và trên ao này có một nhà thủy tạ dùng để uống trà khi có khách vãng lai. Thật là tuyệt diệu biết bao khi trà xanh Cực Lạc được nấu với nước suối thần tiên tại đây, để mang đến một hương thơm dễ chịu lạ lùng, khi ngồi dùng trà và ngắm xem đàn cá đang bơi lội tung tăng để kiếm mồi. Ở đây không có hoa sen nhiều màu và to lớn như thế giới Cực Lạc, nhưng có nhiều hoa sen, hoa súng trở ra hai màu hồng trắng, làm cho khách thập phương đến đây cũng thấy mãn nguyện. Vào ban đêm ở đây thì phải nói là thật tuyệt diệu. Khí hậu mát dịu, thanh lương, điện được thắp sáng lên ở toàn bờ hồ và các cây đèn hoa như hoa Mai, hoa Anh đào nhiều màu, tỏa sắc, lấp lánh chói sáng, in soi dưới làn nước hồ tạo ra muôn vàn ánh sáng, cảnh sắc, khiến cho cảnh trí nơi hồ thất bảo này lại thêm phần lung linh, huyền ảo hơn nữa.

Càng bước lên dốc cao hơn nữa, khách trần sẽ gặp ngay một toà kiến trúc hơi lạ lạ, hình như hiếm thấy ở cõi Ta Bà này. Đó là toà nhà văn phòng, nhà khách cũng như nhà ăn của khách thập phương khi dừng chân tại nơi đây. Toà nhà 4 tầng này có lối thiết kế và kiến trúc theo kiểu Thái Lan và Nhật Bản do một giáo sư kiến trúc người Thái phác họa với mái cong, và khung sườn bao bọc bên ngoài toà nhà là các cửa kính lớn và dây tre vàng ố vào, biểu hiện một sự kết hợp hài hòa giữa kiến trúc hiện đại và vật liệu thiên nhiên, thanh nhã là tre bao bọc chung quanh. Tầng dưới cùng là nhà bếp và nhà ăn trên một khoảng sân gạch rộng, sát bên bờ suối rộng, có nước chảy róc rách suốt ngày đêm. Tầng trên có chỗ nghỉ và khách đường dùng cho khách thập phương vãng lai. Tầng thứ ba có Phật điện cũng như phòng nghỉ và tầng trên cùng là nơi tịnh tu nhập thất của Thầy Trụ Trì, ở giữa căn thất thờ Tây Phương Tam Thánh và chung quanh là những

kệ để kinh sách cũng như Đại Tạng Kinh chữ Việt. Thầy Trụ Trì có chương trình đọc toàn bộ Đại Tạng Kinh tiếng Việt trong thời gian nhập thất nhiều năm tới, cũng như hiện đang trì tụng lễ bái kinh Lương Hoàng Sám một trăm bộ như thế. Đây là một công đức không nhỏ khi tụng kinh, trì chú và hành trì quán chiếu tự thân của hành giả khi nhập thất tịnh tu.

Càng lên đồi cao. Cảm giác càng thấy nhẹ nhàng hơn, như khách trần có thể lấy tay mình với nhẹ vãng mây che trên đỉnh Chánh điện của chư Tăng được. Chánh điện nơi đây được xây dựng trên một đỉnh đồi cao hơn, tọa lạc cạnh bên một khu rừng, phía sau và bên hông Chánh điện có dòng thác nước và con suối rộng. Kiến trúc Chánh điện này thoáng nét như Chánh điện của Ưu Bà Di gồm 3 tầng nhưng trông to lớn, sừng sững hơn nhiều vì tọa lạc trên đồi cao với nhiều bậc thang đá dẫn xuống bên dưới. Tầng dưới cùng có một phòng thờ Phật và chỗ ở cho chư Tăng cũng như khách vãng lai. Tầng thứ hai thờ Tổ và các phòng nghỉ của khách. Tầng trên cùng thờ Tây Phương Tam Thánh, Chánh điện này xây về hướng Tây; nên mỗi khi ánh thái dương vào buổi chiều buông xuống, khách trần như thấy mình đang ở vào chốn không gian vô định nào đó, nhất là những lúc có khóa tu như những ngày này, từ 07 đến 11 tháng 10 năm 2011 thì tiếng tụng Kinh Lăng Nghiêm buổi sáng và câu niệm Phật A Di Đà đã là một năng lực nội tại nhiệm mầu, khiến cho hành giả càng tăng thêm tín tâm đối với cõi Cực Lạc và đấng Giáo Chủ cõi này.

Cứ từng câu Phật hiệu và giọng điệu niệm Phật cao thấp khác nhau liên tục trong nhiều giờ, khiến cho khách quên đi những nỗi khổ đau phiền muộn trong đời mà hoà mình vào nơi lời kinh tiếng kệ, và ý nghĩa giải thoát nhiệm mầu ấy. Tiếng kinh cầu này trước đây 200 năm cũng đã có mặt tại xứ Thái này khi mà vua Gia Long sang đây để tỵ nạn quân Tây Sơn và chư Tăng nhân cơ duyên này cũng đã đến Thái Lan và lập nên 17 ngôi chùa Việt tại xứ chùa Tháp này. Nay thì chư Tăng Việt Nam không còn thấy bóng dáng ở những ngôi chùa ấy nữa; nhưng những tiếng kinh cầu vào buổi sớm mai vẫn còn nghe những lời kinh tiếng Việt qua Thần chú Thủ Lăng Nghiêm tại chùa Phổ Phước, Khánh Vân và Cảnh Phước tại Thủ Đô Bangkok đã khiến cho chúng ta có thể hy vọng rằng tâm thiên ấy, lời niệm Phật kia sẽ luôn là chất liệu dưỡng sanh không phải chỉ để dành riêng cho người Thái Lan Phật tử nữa. Đây là ơn Tam Bảo, ơn quốc gia, ơn Thầy Tổ và ân chúng sanh mà tất cả chúng ta đang thọ nhận. Vậy ai là người con Phật đã đến nơi đây rồi hoặc sẽ đến; hoặc chưa đến hãy nên trân quý những gì chúng ta đang có và nên phát triển niềm

tin ấy bằng cách hướng về nơi đây để hộ trì cho Phật pháp được cửu trụ nơi thế giới Ta Bà này.

Sang năm (2012) chúng tôi đã vạch ra một chương trình cho chư Tăng Ni và quý Phật tử ở xa về đây tu học từ ngày 23 đến 27 tháng 10 năm 2012 gồm mỗi ngày 3 thời khóa tụng kinh, niệm Phật, tham thiền và ba thời nghe pháp, trà đàm cũng như Phật pháp vấn đáp. Mong rằng quý Phật tử xa gần nên dùng thời gian quý báu này để ghi tên về Cục Lạc Cảnh Giới Tự tham dự khóa tu này; công đức thật không nhỏ.

Phía sau Chánh điện của chư Tăng là tịnh thất của chúng tôi, cũng có hồ cá nhỏ, có hoa sen, hoa súng và những bụi hoa lan nhiều màu bám rễ trên các cây cổ thụ trong rừng nằm gần và rải rác chung quanh thất. Dưới chân bậc thang là một dòng suối nhỏ, đưa nước về cho các ruộng lúa và dân làng trong vùng. Phía trước căn thất là một thác nước lớn, chảy xối xả âm ỉ và gần đó cũng có nhiều dòng suối khác chảy róc rách suốt ngày đêm. Đây là tịnh thất riêng dành cho tôi và năm nay tôi đã bắt đầu xử dụng, cũng như mỗi năm tôi sẽ về đây một tuần lễ đến 10 ngày để tịnh tâm và hướng dẫn các khóa tu cho Tăng Ni cũng như quý Phật tử.

Trên đồi cao nơi có 108 bậc thang dẫn lên sẽ là nơi sẽ

xây ngôi Chánh điện bốn tầng sau này nếu thời gian và điều kiện tài chánh cho phép. Các điện thờ Bồ tát Văn Thù và Bồ tát Phổ Hiền cũng sẽ được thực hiện trong tương lai. Thầy Hạnh Nguyễn cho biết khi ra thất, trong thời gian tới sẽ tạc thêm 2 tôn tượng Đức Quán Thế Âm cao 28m nơi ngọn đồi và Đức Phật A Di Đà cao 18m tại bờ hồ để giúp cho hành giả tu theo pháp môn Tịnh Độ lúc về đây, có cơ hội nương theo hình tượng của quý Ngài để tu tập, lễ bái và được tự tại vắng sanh về thế giới Tây Phương Tịnh Độ sau này.

Ở đây cây trái đủ để cung cấp cho khách vắng lai như chuối, ổi, khế, xoài, đu đủ và hàng trăm cây ăn trái khác đã được trồng trên các đồi trà. Ngoài ra ở chợ, thì các loại trái cây như: Mãng cụt, chôm chôm, sầu riêng, nhãn, vải, bòn bon không thiếu thứ gì. Vật giá ở đây quá rẻ so với Âu Châu, mà dân tình ở đây thật thà chất phát và gần như chẳng có nói thách giá, vì ảnh hưởng lâu đời bởi nền văn hóa Phật giáo. Do vậy ai đi đến nơi này rồi cũng mong có một ngày sẽ đến đây lần thứ hai. Quả là chốn Bồng Lai tiên cảnh, Phật pháp nhiệm mầu.

Viết xong vào ngày 10 tháng 10 năm 2011 tại Cục Lạc Cảnh Giới Tự, Chiangmai, Thái Lan vào một chiều Thu lộng gió.

*Hòa Thượng Thích Như Điển*



## MỘT NGÀY TRÊN ĐẤT THÁI

- Thích Như Điền -

**N**gôn ngữ ngày xưa để gọi đất nước Thái Lan là Siam. Cũng như thế, chữ An Nam đã được người Trung Hoa gọi đất nước Việt Nam mình như vậy cũng đã tồn tại mấy trăm năm lịch sử. Ngày nay khi nghe nói người An Nam, hay “An Nam mít” hay Anamikaya (Việt Tông) nghe nó hơi ngỡ ngàng; nhưng đó là sự thật của một thời đã qua.

Ngày xưa và cả ngày nay, ở Việt Nam hay ở ngoại quốc chúng ta vẫn còn hay nghe đến những danh từ như: Chuối xiêm, dứa xiêm, ớt xiêm, vệt xiêm, cũng như danh từ chuối ngự, đậu ngự, lúa ngự v.v... là những loại phẩm vật quý giá để cho Vua dùng, nên gọi là Ngự. Ví dụ như bến Ngự là chỗ vua lên xuống thuyền; ngự châu là lúc Vua đang lâm triều v.v... Thiết nghĩ những danh từ như thế đã dần trôi về dĩ vãng; nhưng nếu không có quá khứ thì chắc chắn không có hiện tại và nếu hiện tại không có thì tương lai chắc chắn sẽ không hiện hữu. Sự hiện hữu của thời gian và không gian là một mắc xích nhân duyên khó thể nào diễn tả hết được bằng lời.

Tôi đến Thái Lan lần này vào ngày 3 tháng 11 năm 2008 cũng như bao nhiêu lần khác đã ghé nơi đây; nhưng lần này tôi và đoàn đã bay xuống tận phía Nam Thái Lan vùng Hat Yai, cách Bangkok hơn 500km và cách biên giới Mã Lai độ 50 cây số. Nơi đây có một ngôi chùa tên là Khánh Thọ, do một Hòa Thượng người Việt tên là Đại Bảo đến đây gần 100 năm về trước khai sơn và nay thì Ngài không còn nữa, mà chùa đang do một Thượng Tọa người Hoa, pháp danh là Diệu Hải Trụ Trì, rất rành tiếng Việt.

Khi vào cổng chùa, tôi đọc được 5 chữ Hán ở bên trên ghi là “Sắc Tứ Khánh Thọ Tự” chữ “Sắc tứ” là do vua ban cho chùa và cho vị Trụ trì thuở ấy. Vua đây có thể là Vua Thái mà cũng có thể, là Vua Việt Nam. Vì lẽ những gì liên hệ với Triều Nguyễn Việt Nam từ đầu thế kỷ thứ 19 (1802) thời Vua Gia Long đến giữa thế kỷ thứ 20 (1945) thời vua Bảo Đại đều có liên hệ với các vua Rama Đệ nhứt cho đến vua Rama Đệ cửu trong hiện tại của Thái Lan. Nếu vị Thầy Trụ Trì Chùa Khánh Thọ thuở ấy không phải là một vị Tăng xuất chúng, thì vua không ban cho giới Đạo, độ Điệp và không sắc phong cho chùa. Việc sắc phong này được xảy ra trong lịch sử triều Nguyễn bằng hai cách khác nhau. Một là tự vị Trụ trì chùa ấy làm đơn xin quan và vua sắc phong cho chùa. Vì chùa đã trải qua nhiều giai đoạn lịch sử. Thứ hai là do nhân dân, Phật tử, quan lại của triều đình cảm nhận đức độ của vị Trụ trì ấy nên tâu lên Vua quan để xin phong “sắc tứ” cho chùa. Ở đây theo tôi nghĩ vị Thầy Đại Bảo này thuộc diện thứ hai. Vì sao vậy? Vì



lẽ Ngài là người An Nam đến nước Thái hành đạo, dĩ nhiên chung quanh Ngài không có bốn đạo Việt Nam nhiều, mà toàn là người Thái và chính người Thái thấy Ngài có nhiều điều đặc biệt nên mới tâu lên Vua và được vua chuẩn y để chùa được ban “sắc tứ”.

Ở Thái Lan, Phật Giáo là quốc giáo. Họ theo Phật Giáo Nam Tông và chỉ có hai nước Phật Giáo Bắc Tông được chính thức công nhận ở quốc gia này là Việt Tông và Hoa Tông. Như vậy chúng ta cũng nên hãnh diện về Phật Giáo của chúng ta khi các Ngài đem chuông đi đánh xứ người, đã được người địa phương cung kính, tán dương cũng như pháp môn tu học gồm hai thời công phu bái sám vẫn được hành trì cho đến ngày hôm nay bằng tiếng Việt, mặc dầu họ là các Tăng sĩ Trung Hoa và Thái Lan.

Nếu quý vị dừng chân tại một trong 17 ngôi chùa Việt trên đất Thái vào buổi chiều, tối hay sáng sớm trong thời Lăng Nghiêm. Quý vị sẽ cảm động khi nghe những vị Sư người Hoa và người Thái tụng rành rẽ bằng tiếng Việt như thế này:

*“Phật thuyết A Di Đà Kinh, Như thị ngã văn, nhứt thời Phật tại Xá Vệ Quốc, Kỳ thọ Cấp Cô Độc viên”,*

hay:

*“Diệu trạm tổng trì bất động tôn,  
Thủ Lăng Nghiêm vương thế hy hữu  
Tiêu ngã úc kiếp điền đảo tưởng  
Bất lịch tăng kỳ hoạch pháp thân”.*

Như thế, quý vị không cần tụng theo, chỉ cần lắng đọng tâm tư mình vào dòng kinh tiếng Việt để chiêm nghiệm và để nghĩ về ngày xưa.

Tôi nghĩ chư Tổ Trung Hoa, chư Tổ Việt Nam đã có lý nên đã cho soạn ra hai thời công phu bái sám cho các chùa Hoa và Việt. Nghi lễ này cũng đã tồn tại ở Trung Hoa cũng như Việt Nam chúng ta chắc cũng đã gần

1.000 năm rồi. Trong 1.000 năm ấy trải qua bao nhiêu biến thiên của lịch sử, lâu đài cung điện của các bậc đế vương, dấu xưa, nay đâu còn nữa. Nếu còn chẳng chỉ là hình ảnh chót vót của những ngôi chùa còn lại đó đây, nơi quê hương hay ở ngoại quốc để thi gan cùng tuệ nguyệt và đặc biệt là nội dung sinh hoạt của ngôi chùa ấy. Tôi nhìn lên Long vị của những Tổ khai sơn và Trụ trì tại đây, có Ngài thuộc Tào Động Tông ở Đàng Ngoài và Lâm Tế Tông ở Đàng Trong; nhưng công phu hành trì 2 thời công phu bái sám không có thay đổi, dấu cho chùa ấy đã trải qua 200 năm lịch sử như các chùa Phổ Phước, Cảnh Phước, Khánh Vân tại Bangkok, hay chùa Khánh Thọ ở đây đã trải qua gần 100 năm lịch sử. Điều quan trọng ở đây là những vị Trụ trì kế thừa không quên công ơn khai sáng của các vị Tổ sư Việt Nam đến đất Thái trong nhiều thời điểm và nhiều hoàn cảnh khác nhau; nên trước và trên hết Tăng chúng tại đây vẫn giữ những quy cũ Thiên Môn của Việt Nam là vị Trụ Trì ăn chay cũng như Tăng chúng Thái ở chùa Việt vẫn tụng 2 thời công phu bái sám bằng tiếng Việt.

Đây là sự lặp lại của nhiều đời, nên có thể gọi là Phật Giáo truyền thống. Truyền thống có nghĩa là sự truyền thừa ấy có tính cách liên tục và thống nhất, nên mới được kéo dài đến tận hôm nay. Ở đây tôi có nhiều điều muốn nói: Có nhiều vị Thầy cho rằng Kinh Lăng Nghiêm không phải do Phật nói ra, nên đã không hành trì, mà còn đả phá nữa. Nếu nghĩ vậy thì Kinh Vu Lan, Kinh Thủy Sám, Kinh Lương Hoàng Sám cũng đâu phải do Phật nói ra, mà vẫn được quần chúng Phật tử trì tụng hằng ngày, hằng năm? Câu trả lời không khó. Vì lẽ kinh điển ấy hợp với kế cơ và kế lý của người đương thời. Do vậy xin chớ xem thường kinh điển, dấu cho mình có hành trì theo pháp môn nào đi nữa, thì điều ta chọn cũng chỉ hợp với ta thôi, chứ không thích hợp với người khác.

Điều đáng nói khác là khuynh hướng học Phật ngày nay hay chạy theo thời trang như Phật Giáo Tây Tạng, Phật Giáo Đài Loan mới hay, mới lạ; còn Phật Giáo Việt Nam không có gì mới lạ hết. Xin thưa là Phật Giáo nào cũng được truyền thừa lại từ lời Phật dạy và lời dạy ấy cũng được du nhập vào nước kia, khiến cho giáo lý ấy khế hợp với tâm tánh người địa phương ấy; nên họ chấp nhận và trở thành Phật Giáo của nước ấy. Còn ta, ta vẫn là người Việt Nam, không phải là người Tây Tạng hay Đài Loan thì chỉ cần lấy cái hay cái đẹp để tô điểm cho Phật Giáo Việt Nam thì được. Còn nếu chấp nhận hoàn toàn giáo lý ấy và áp đặt vào cho Phật Giáo Việt Nam là chuyện hoàn toàn sai trái. Vì lẽ tinh thần giáo lý ấy không hoàn toàn phù hợp với thân thể và tâm thức của Việt Nam mình.

Nhìn người mà ngắm đến ta. Quán sát lịch sử để minh chứng của những người đi trước là đúng. Chúng ta

nghe người đi sau chỉ cần duy tân, sửa đổi là đủ. Không cần phải xóa bỏ hoàn toàn cái cũ để đi tạo dựng một cái mới khác lạ. Thiết nghĩ điều này không cần thiết cho Phật Giáo Việt Nam trong hiện tại và mai sau này.

Người Hoa và người Thái ở trong chùa Việt Nam nơi đất Thái họ vẫn còn hành trì theo truyền thống của Phật Giáo Việt Nam và sau đó họ mới tụng kinh tiếng Hoa hoặc tiếng Thái. Do vậy người Việt Nam ở ngoại quốc cũng như trong nước ngày nay không có lý do gì để dẹp bỏ truyền thống tụng kinh và hành trì 2 thời công phu bái sám ấy và thay thế vào đó những câu thần chú tiếng Tây Tạng hay những cách tụng kinh theo lối người Hoa mà quên đi tính cách truyền thừa miên mật cả 1.000 năm lịch sử của mình.

Đức Đạt Lai Lạt Ma thứ 14 đã viết trong quyển “Nước tôi và dân tôi” cũng như quyển “Tự do trong lưu đày” rất rõ ràng và nếu ai đó đã đọc thì ắt sẽ nhận ra được điều này. Ngài nói rằng: “Tuy dân Tây Tạng tu theo Phật Giáo đông như thế; nhưng không phải ai cũng chúng đạo hết đâu”. Điều ấy hẳn đúng với tinh thần giáo lý của đạo Phật. Một người tu, dù với truyền thống nào, nếu thiếu phước, thiếu duyên, thiếu đức thì vẫn không thành tựu được sự nghiệp giác ngộ của mình. Dấu cho có là đệ tử của Đức Đạt Lai Lạt Ma mà mình không hành trì thì cũng hỏng hết một đời công phu tu niệm. Còn nếu mình hạ thủ công phu tu học thì dấu cho là đệ tử của một Thầy tu ở núi, không có trình độ gì nhiều; nhưng nếu mình hành trì miên mật theo một pháp môn cũng như dụng công đầy đủ, cộng thêm với phước duyên, nghiệp, đức hạnh chín muồi thì tu theo bất cứ truyền thống Phật Giáo nào hoặc giả hành trì theo pháp môn nào cũng có thể chứng đắc được; chứ không như thiết là Tây Tạng, Nepal, Bhutan hay Trung Quốc. Vấn đề quan trọng ở đây là hạ thủ công phu, hành trì miên mật; chứ không là thời trang của sự tu hành.

Nếu ai đó có đến chùa Khánh Vân tại Bangkok sẽ thấy một nhục thân của một Thiền sư Việt Nam pháp danh Phổ Tế đang ngồi đó với xương, với thịt, với hình dáng một con người đã trải qua 200 năm lịch sử tại đất Thái Lan này. Thử hỏi Phật Giáo Việt Nam đâu có thiếu những bậc chân Tăng tu chứng trong quá khứ tại Việt Nam như Thiền Sư Vũ Khắc Minh, Thiền sư Vũ Khắc Trường ở chùa Đậu ngoài Bắc và Phổ Tế Thiền sư ở ngoại quốc như nước Thái Lan này.

Vậy Phật Giáo Việt Nam cần những gì?

Chúng ta trong hiện tại không thiếu Tăng Ni, nhưng phải nói là thiếu những vị hành giả hơn là học giả; thiếu những vị tu hành miên mật có thể kiến tánh, chứ không thiếu những vị Thầy, Cô có kiến thức. Phật Giáo Việt Nam thiếu những vị Tri Thức chứ không thiếu

những Thầy, Cô có nhiều Trí Thức. So ra với Phật Giáo Tây Tạng trong hiện tại; chúng ta thiếu những vị Thầy, những Sư Cô như vậy. Nếu Việt Nam chúng ta số lượng người xuất gia hành trì miên mật giáo lý Đại Thừa của Đức Phật, thì chúng ta cũng sẽ có nhiều người tu chứng như Phật Giáo Tây Tạng mà không cần phải đi đến Tây Tạng để học, để tu như một số Phật tử và chư Tăng, Ni Việt Nam chúng ta đang theo học và tu tại các học viện Phật Giáo Tây Tạng. Đức Đạt Lai Lạt Ma lúc nào cũng khiêm nhường và bình dị; nên dễ chiếm cảm tình với người Âu Mỹ. Đồng thời Ngài cũng là một người thực tu, thực chứng lời mình nói, nên lời nào của Ngài nói ra cũng rất sâu sắc, mặc dầu Ngài cũng chỉ giảng Tứ Diệu Đế, Bát Chánh Đạo, Luân Hồi, Tánh Không như những đại sư Phật Giáo khác; nhưng bậc tu chứng có khác những phàm Tăng là chỗ đó. Ngài là hiện thân của Bồ Tát Quan Âm, nhưng mỗi ngày Ngài tự hành trì riêng cho mình cả 4 tiếng đồng hồ cho việc Thiên định, Trì chú và tụng Kinh. Trong khi đó chư Tăng Việt Nam đa phần lên lãnh nhiệm vụ Trụ trì rồi là quên phần công phu sám. Tuy cái phước hữu lậu có đó, nên mới được tướng đầu tròn áo vuông. Còn cái phước vô lậu là trí tuệ, là giải thoát, nếu không huân tập hằng ngày thì khó bề mà triển khai được.

Bậc kiến tánh là bậc tự thấy mình chứ không cần thấy người. Trong khi đó người có kiến thức nhiều thì chỉ thấy giỏi về xã hội chung quanh mình, mà khi hỏi đến mình là ai, lại chẳng biết. Điều quan trọng của người xuất gia là phải biết mình là ai, chứ không phải biết người khác là ai. Biết để làm gì và điều đó có quan trọng gì đối với một hành giả học Phật?

Người trí thức trên thế gian này cũng không thiếu, nhưng người tri thức thì hiếm hoi vô cùng. Người tri thức là người hiểu mình. Còn người trí thức là người chỉ hiểu biết bề ngoài của kẻ khác, chứ không tự biết mình là ai? Thế gian này có ai biết hết được những gì đang xảy ra? Điều quan trọng là phải biết mình trước, thì sau đó rất dễ biết người.

Chư Tăng Nam Tông họ thường hay tụng kinh rất sớm và thường thì 6 giờ sáng họ đã đi khất thực. Cứ từng toán 10 người hay nhiều hơn nữa mỗi sáng đi vào làng bằng đôi chân không và trên vai mang bình bát. Tín chủ là Ưu Bà Tắc nhưng đa phần là Ưu Bà Di, họ cung kính dâng lên chư Tăng khi đi khất thực ngang qua nhà, qua tiệm của mình. Có gì thì cúng nấy. Đặc biệt họ gói thức ăn sẵn để vào trong gói ni-lông và cho vào bình bát của chư Tăng đủ loại. Nào tiền, cơm, bánh, thịt, xôi, trái cây v.v... chư Tăng đi hết một đoạn đường đã định thì quay lại chùa. Vị nào có phước được tín thí cúng nhiều thì sang ra một cái túi khác, nếu tín thí cúng ít thì chỉ trong một bình bát là vừa. Chư Tăng đi sau một tiếng đồng hồ thì về lại chùa. Họ dâng tất cả

bình bát có đồ ăn lên cúng Phật, sau đó họ đem xuống nhà trù lựa ra đồ dùng cho buổi sáng và trưa. Đồ nào không dùng được thì để lại cho tín thí. Có nhiều lúc 5 vị đi khất thực, về chùa lựa ra để dùng cho cả chùa suốt ngày hôm đó. Đời sống họ thông thả, không bị trói buộc bởi ngoại duyên như nấu nướng, nhiều ít, ngon dở v.v... nên đúng với câu trong Quy Sơn Cảnh Sách rằng:

*“Phù xuất gia giả  
phát túc siêu phương  
tâm hình dị tục  
thiệu long thánh chủng  
chấn nhiếp ma quân  
dụng báo tứ ân  
bạt tế tam hữu  
nhược bất như thử  
tắc loạn tăng luân”.*

Nghĩa là:

*“Phàm bậc xuất gia  
Chân trời cao rộng  
Tâm hình khác tục  
Hưng long giống Thánh  
Nhiếp phục các ma  
Trên đền bốn ơn  
Dưới cứu ba cõi  
Nếu chẳng như vậy  
Tắc loạn tăng luân”.*

Chỉ ngần ấy thôi cũng đủ cho người xuất gia hiểu rõ bốn phận của mình rồi. Ngoài ra ý nghĩa của một Tỷ kheo được hiểu như là người phá ác, kẻ bố ma và người thực hành hạnh khát sĩ. Điều ấy có nghĩa là người xuất gia lúc nào cũng luôn luôn ngừa việc ác bên ngoài lẫn bên trong tâm thức của mình. Đồng thời người xuất gia cũng là người thể hiện hạnh đi xin ăn. Người xuất gia đi xin ăn không phải chỉ để nuôi cái thân ngũ uẩn bình thường này, mà người xuất gia hạ mình xuống để dẹp cái tự ngã ấy, nhằm giữ hạnh khiêm cung và bên trên nhằm đền đáp bốn ơn nặng, dưới nguyện cứu khổ muôn loài.

Mỗi năm chùa Viên Giác tại Hannover và một vài chùa nữa ở trên xứ Đức vẫn còn thực hiện việc hành trì khất thực khi Phật Đản đến hay Vu Lan về. Đây là một nét đẹp văn hóa Phật Giáo tự ngàn xưa, chúng ta nên giữ gìn. Vì lẽ bỏ cái cũ thì dễ, nhưng dựng lập nên cái mới cho hợp với truyền thống, phong tục, tập quán của một dân tộc, không phải là trong một thời gian ngắn là có thể thành tựu được đâu? Bất cứ một việc gì cũng

phải trải qua thời gian và năm tháng cả. Nếu điều gì đó trải qua thời gian và năm tháng mà không còn đứng vững được, thì chúng tỏ rằng việc ấy không hợp với kế lý và kế cơ của dân tộc ấy.



Thời gian thì vô cùng, không gian thì vô tận, nhưng hơn 2500 năm lịch sử ấy đã trải qua biết bao nhiêu biến thiên của thời cuộc. Thế mà từ bước chân hóa độ của Đức Phật, đến các bậc Thánh đệ tử và từng bước từng bước nở hoa sen khắp cả khung trời Ấn Độ, đến Tích Lan, Mã Lai, Nam Dương, Miến Điện, Lào, Cam Bốt, Thái Lan v.v... vẫn còn rợp bóng hoàng y khiến cho thiên hạ có nơi mà di dưỡng tinh thần, nhất là những khi gặp hoạn nạn tai ương trong cuộc sống vốn dĩ không bền lâu này. Nếu không có sự hiện hữu của đạo Phật, của chư Tăng, thì cuộc đời này vốn đã bạc bẽo lại còn lạnh lẽo đơn côi hơn nữa.

Mỗi bước chân của chư Tăng đi khắp thực là mỗi giải đặng trình thắm đượm tình người và mặt đất lại nở hoa. Từ đó dưới mắt người Phật tử tại gia hình ảnh chiếc hoàng y ấy đã đưa họ về gần với Phật Pháp nhiều hơn.

Bên cạnh chùa Khánh Thọ còn có một Đại học Phật Giáo mang tên là Đại Trí nữ. Viện Đại Học này cũng do Thượng Tọa Thích Diệu Hải lập nên và Đại học này cũng thuộc phái Anamikaya (Việt Tông). Đây có thể nói là niềm hãnh diện của Phật Giáo Việt Nam trên đất Thái. Tại Đại học này chỉ có phân khoa Phật học và dạy bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau như: Sanscrit, Pali, Trung Hoa và Thái Lan. Tuy sinh viên Tăng còn ít, nhưng hy vọng ở một tương lai gần Đại học này sẽ cung cấp cho Việt Tông tại Thái Lan nhiều Tăng sĩ ưu tú hơn.

Chính giữa chùa và trường Đại học có tạc một tượng Phật Di Lạc rất lớn. Bên trái có thờ Xá Lợi Phật trong một bảo tháp 13 tầng, cao ngất ngưỡng tận mấy tầng mây. Nghe Thượng Tọa Diệu Hải bảo rằng: Đây là bảo tháp được dâng cúng cho vua Rama Đệ cửu của Thái Lan. Tuy ngày nay chế độ quân chủ tại Thái Lan chỉ có tính cách tượng trưng. Mọi việc chính trị trong nước đều do quốc hội và Thủ Tướng chăm sóc. Nhưng đức vua Thái là một trong những vị vua hiện còn tại vị trên ngai vàng lâu nhất thế giới. Vì lẽ ngai vàng ấy ông đã cầm cương nầy mực cho thần dân Thái Lan đã hơn 60 năm rồi.

Tại Thái Lan chư Tăng được cung kính rất mực. Ví dụ như khi lên hay xuống máy bay, chư Tăng đều được đi vào trước, không phải chờ sắp hàng. Khi làm giấy nhập cảnh hay xuất cảnh cũng được những nhân viên hải quan ưu tiên; thiện cảm, cung kính làm giấy tờ nhanh và cho đi trước; chứ không như một số quốc gia khác tại Á Châu, mang tiếng là Phật Giáo chiếm đa số, mà nhiều khi họ cũng chẳng biết chư Tăng là ai nữa.

Tại Lào, Thái và Cam Bốt bất cứ người cư sĩ ở địa vị nào, ngay cả là Vua cũng không thể lấn quyền hơn chiếu y vàng của chư Tăng được. Điều đó là đối với người



nam. Còn người nữ muốn dâng cúng chư Tăng một vật gì, không được trao thẳng tay như bên Đại Thừa mà phải qua một người nam hay một vật thứ ba. Ví dụ như kiểm soát vé máy bay là một người nữ thì người Tăng sĩ phải để vé máy bay và passport lên trên bàn. Sau khi xét vé xong người nữ nhân viên ấy để xuống lại bàn và người Tăng Sĩ mới được quyền lấy passport lại, chú tuyệt đối không được đưa thẳng tay nhân viên nữ ấy qua vị Tăng sĩ kia. Đây có thể là hình thức, nhưng nhiều khi hình thức cũng giúp cho người tu có một phong cách nhất định nào đó, để cả hai bên có sự tôn trọng lẫn nhau thì hình thức ấy vẫn đẹp như thường.

Một ngày đoàn của chúng tôi ở Thái Lan là một ngày có ý nghĩa. Chỉ một ngày thôi mà học được không biết bao nhiêu điều và cũng có không biết bao nhiêu điều đáng suy gẫm cho bản thân mình cũng như cho đạo Phật Việt Nam. Ước gì những sự giao lưu như thế ngày càng thêm chặt chẽ hơn để người Việt hiểu người Thái người Hoa hơn hay ngược lại, cũng là điều quý hóa vô cùng. Trong khi những bước thiên di ấy của ông bà tổ tiên chúng ta không phải là không có lý khi họ chọn quê hương Xiêm La nầy để di dưỡng tinh thần của đạo Phật.

Mặt trời mọc ở phương Đông, lặn ở phương Tây. Đây là nguyên lý lâu đời của tạo hóa; nhưng có một giáo lý giải thoát nhiệm mầu không mọc cũng không lặn, không tăng cũng không giảm, không còn cũng không mất, không tới cũng không lui, không đến cũng không đi. Đó là chân lý của Đạo Phật.

Mong rằng những người đi sau đừng đánh mất đi những cái gì của những người đi trước đã khổ công gây dựng. Vì người đi trước ấy cũng chỉ làm một bốn phận là: “Tiếp dẫn hậu lai, báo Phật ân đức” thì người đến sau cũng nên gìn giữ Tổ nghiệp, chứ không nên bị đánh mất đi cái gốc của ngàn đời thì quá ư uổng phí thay!!!

(Viết xong tại Úc, 07.11.2008  
nhân mùa nhập thất lần thứ 6).

## KHÓA TU HỌC LẦN THỨ 5 TẠI NAM HÀN

**N**gày 07-09/04/2017 tại chùa Tam Quang – Tp. Busan Hàn Quốc đã diễn ra khóa tu học lần thứ 5 do cộng đồng Phật tử Viện Chuyên Tu kết hợp với chư Tôn đức các nước: Đức, Pháp, Na Uy, Phần Lan, Mỹ,... đồng tổ chức. Lễ khai mạc được diễn ra vào lúc 09 giờ 30 ngày 09/04/2017.

Quang lâm chứng minh và tham dự có sự hiện diện của: HT. Thích Như Điển chứng minh BTC- Phương trưởng chùa Viên Giác, Đức Quốc; HT. Se Woon chứng minh BTC – Trụ trì chùa Tam Quang TP. Busan, Hàn Quốc; HT. Yu Cheon – Trụ trì chùa Chong Quang, Tp. Un San, Hàn Quốc; TT. Thích Thông Triết chứng minh BTC- Trụ trì Thiền Viện Chánh Pháp, Mỹ Quốc; TT. Thích Thiện Thuận Trưởng BTC – Trụ trì Viện Chuyên



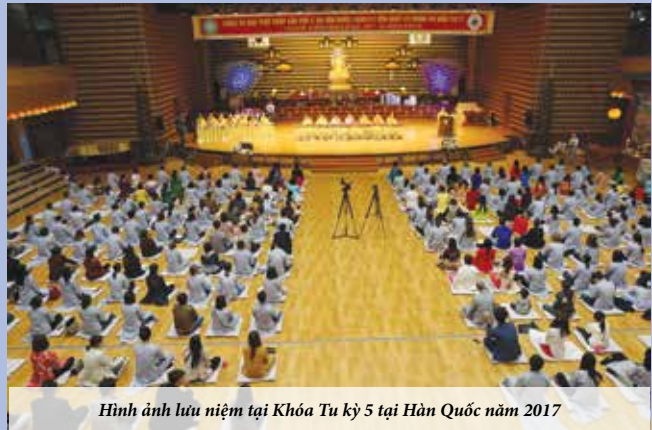
HT. Thích Như Điển chứng minh, đại diện BTC tặng quà đến HT. Se Woon-Trụ trì chùa Tam Quang

Tu, BR-VT Việt Nam; TT. Thích Hạnh Bảo, Phó BTC – Trụ trì chùa Liên Tâm, vương quốc Phần Lan; ĐĐ. Thích Viên Giác – Trụ trì chùa Đôn Hậu, Na Uy; ĐĐ. Thích Như Tịnh – Trụ trì Tổ đình Viên Giác, Hội An Việt Nam; ĐĐ. Thích Hạnh Tuệ – Tri sự chùa Phật Đà, Mỹ Quốc; ĐĐ. Thích Viên Anh, Phó BTC – Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam; NT. Thích Nữ Thuận Trí – Trụ trì Thiền Viện Huệ Chiếu – BR-VT, Việt Nam, NS. Thích Nữ Diệu Phước – Trụ trì chùa Linh Thú, Đức Quốc; cùng chư Tôn đức Tăng, Ni từ các nước quang lâm và hơn 600 nam nữ Phật tử về tham dự lễ khai mạc.

Hơn một nghìn năm lịch sử, Phật giáo đã đem lại cho



Hình ảnh lưu niệm tại Khóa Tu kỳ 5 tại Hàn Quốc năm 2017



Hình ảnh lưu niệm tại Khóa Tu kỳ 5 tại Hàn Quốc năm 2017

Hàn Quốc những trang sử vẻ vang, Phật giáo tại Hàn Quốc ngày nay vẫn đang là chất liệu quý giá trong nỗ lực xây dựng và phát triển đất nước; đạo Phật vẫn còn là niềm cảm hứng, là nơi nương tựa cho kì vọng thống nhất lãnh thổ và xây dựng nền dân chủ, kiến lập một xã hội công bằng, qua phương cách chuyển hóa, qua quan niệm dân chủ, bình đẳng.

Với sứ mệnh hoàng dương chánh pháp và trong niềm thệ nguyện vô biên ấy, được sự chứng minh cho phép của Trưởng lão Hòa thượng Thích Như Điển – Phương trưởng Tổ đình Viên Giác, cùng sự trợ duyên của Trưởng lão Hòa thượng Se Woon – Trụ trì chùa Tam Quang, Viện Chuyên Tu tại Việt Nam chúng tôi phối hợp cùng chư Tôn đức tại các quốc gia: Đức, Hoa Kỳ, Phần Lan, Na Uy, Đan Mạch chính thức khai mạc Khóa tu học Phật pháp lần thứ 5, tại chùa Tam Quang, Busan, Hàn Quốc với chủ đề: “Thiền Tịnh song tu”

Trong bài phát biểu khai mạc, Thượng tọa Trưởng Ban tổ chức, Thích Thiện Thuận, bày tỏ niềm cảm thông, quan tâm sâu sắc đến những thân phận tha hương của cộng đồng Phật tử Viện Chuyên Tu, làm ăn sinh sống tại Hàn Quốc: *“Khi đến đây, các con sẽ nhận ra rằng chúng ta có nhiều điểm chung hơn là sự khác biệt. Tất cả chúng ta đều mong cầu hạnh phúc chứ không bao giờ muốn nhận lấy khổ đau; chúng ta yêu gia đình, yêu công việc làm, muốn thành công và sống cuộc đời bình yên. Khi hiểu rõ về những điểm tương đồng ấy, chúng ta mới có thể biết chia sẻ, yêu thương nhau hơn thông qua con đường tu học Phật pháp, thực tập hằng ngày giáo lý nhiệm mầu, từ bi của đạo Phật!”*

Đây có thể nói là bức thông điệp của tình hữu nghị, đoàn kết, là chiếc cầu yêu thương nối liền mọi khoảng cách xã hội với những phận đời nghiệt ngã cần lắm sự yêu thương, gắn kết.

## GIÓ PHƯƠNG XA

Năm nay, thời tiết tháng ba bỗng lạnh hơn những năm trước rất nhiều (hay tại mình già hơn năm trước mà cảm thấy thế?) Gió tháng ba này cũng lạ! Chúng mang cái buốt giá căm căm của tháng ba miền Bắc Việt Nam, chứ không phải là gió xuân của Cali ấm áp Hoa Kỳ như thuở nào. Ai bảo đất trời tuần hoàn Xuân Hạ Thu Đông không có chợt nắng chợt mưa, như chúng sanh chợt cười, chợt khóc!

Nhưng có một sự việc vẫn đến đều đặn với chùa Phật Tổ, Long Beach, từ nhiều năm nay. Đó là, mỗi năm, trong khoảng thời gian này, Phái đoàn hoàng pháp Châu Âu do Hòa Thượng Thích Như Điển, phương trưởng chùa Viên Giác Đức Quốc hướng dẫn, đều ưu ái dừng chân nơi ngôi chùa khiêm nhường tại thành phố Biển Dài, miền Nam California, để ban cho đại chúng hương vị pháp thực đậm đà của một giáo pháp, từng nuôi sống tâm linh chúng sanh gần hai mươi sáu thế kỷ qua.

Hòa Thượng trưởng đoàn Thích Như Điển bước vào Chánh điện trong âm thanh rộn rã của ba hồi chuông trống Bát Nhã. Cùng bước theo Ngài là những vị trưởng tử Như lai: TT Thích Nguyên Tạng (Phó Trụ trì Tu Viện Quảng Đức, Melbourne, Úc Đại Lợi), TT Thích Thông Triết (trụ trì Thiền Viện Chánh Pháp, Oklahoma)), ĐĐ Thích Viên Giác (trụ trì Chùa Đôn Hậu, Na Uy), ĐĐ Thích Hạnh Bảo (Trụ trì Chùa Viên Ý, Rome, Ý Đại Lợi), ĐĐ Thích Hạnh Đức (Trụ trì Chùa Phật Ân, Minnesota), NS Thích nữ Minh Huệ (Sacramento, Bắc Cali Hoa Kỳ). Chỉ thiếu hai vị: ĐĐ Thích Thánh Trí và ĐĐ Thích Hạnh Tuệ còn đang bận Phật sự tại San Diego sẽ có mặt trong buổi giảng ngày mai.

Hòa Thượng viện chủ chùa Phật Tổ Thích Thiện Long và đại chúng, chào mừng phái đoàn bằng niềm hoan hỷ lớn, bộc lộ từ những trái tim lớn mà tỏa ra hạnh phúc lớn. Không cần chi ngôn ngữ cho nhiều, khi ngôn ngữ cũng chỉ diễn tả giới hạn những cảm xúc vô hạn.

TT Thích Nguyên Tạng, Phó Trụ trì tu viện Quảng Đức, Úc Đại Lợi, luôn là phát ngôn viên của phái đoàn. Thượng Tọa cũng là linh hồn của trang nhà Quảng Đức, nơi có sức chứa như một thư viện Phật Giáo tầm vóc, cho những ai cần sưu tầm tài liệu. Thượng Tọa cũng là trưởng đoàn hành hương thăm Phật tích khắp nơi như Ấn Độ, Trung Hoa, Đài Loan .... Dưới sự hướng dẫn của Thượng Tọa thì những chuyến hành hương không phải là du lịch, mà đi để tìm chính mình qua lời Phật dạy. Làm sao mà tâm không trụ nơi thân, khi đứng trước mỗi Phật tích đều có thể vắng lên âm thanh “Đi khắp đại địa, ghim cây kim xuống đâu cũng đều chạm xương da Như Lai”.

Trong bài pháp cô đọng mở đầu chương trình pháp thoại tại chùa Phật Tổ, Thượng Tọa giới thiệu 2 tác phẩm “Chết an lạc, tái sinh hoan hỷ” được HT Thích Như Điển và chính

Thượng Tọa, dịch từ nguyên bản Anh ngữ “Peaceful Death & Joyful Rebirth” của Đại Sư Tulku Thondrup. Đây là một đề tài mà không ai không muốn tìm hiểu. Tác phẩm thứ hai được giới thiệu đó là “Chuyện Tình của Hòa Thượng Liên Hoa” do HT Như Điển phóng tác từ câu chuyện có thật vào thời Vua Gia Long của đầu triều đại nhà Nguyễn. Hai cuốn sách này đã được nhị vị tác giả, dịch giả ký tặng đại chúng sau lễ khai mạc khóa tu.

Buổi chiều cùng ngày, đại chúng được nghe TT Thích Thông Triết giảng về đề tài “Căn bản của phiền não”. Mở đầu, Thầy khảo bài ngay: -37 phẩm trợ đạo là những gì? Ai biết?

Học trò bị hỏi bất ngờ, sợ hãi nhìn nhau. Nhưng rồi cũng có một vài cánh tay rụt rè giơ lên:

-Dạ, tứ niệm xứ.

-Đúng! Cho bác đây một tràng pháo tay. Gì nữa?

-Dạ, tứ chánh cần.

-Đúng luôn! Cho anh đây một tràng pháo tay. Gì nữa?

-Dạ, Tứ diệu đế.

-Lại đúng! Phật tử chùa Phật Tổ giỏi quá! Đếm xem, được bao nhiêu rồi. Ba lần bốn là mười hai ....

Hú hồn! Khi Thầy đăng tòa, nhìn nhân dáng nghiêm túc, lại bị sát hạch bất ngờ, đại chúng tưởng buổi giảng này sẽ .... “nín thở qua sông!”. Ai dè, Thầy “giơ cao, đánh khẽ” khiến trò được ôn lại bao nhiêu bài học quý giá từ 37 phẩm trợ đạo tới 8 tâm vương, 51 tâm sở, để nhận định được đâu là căn bản phiền não đã gây nên biết bao đau khổ.

Buổi giảng sáng thứ Sáu 30 tháng 3, 2012 do ĐĐ Thích Hạnh Bảo phụ trách. Hôm nay, gió lạnh hơn hôm qua. Có lẽ nhiều Phật tử trẻ chuyển xe buýt sớm nên chưa đến kịp. Nhìn quanh đạo tràng, ĐĐ bảo:

-Thời nay, mọi sự đều chỉ có thể làm vào cuối tuần mới hội tụ đông đủ. Phật sanh ngày nào, cũng cuối tuần mới làm Lễ Phật Đản. Vu lan ngày nào, cũng cuối tuần mới làm Lễ Vu Lan.

Đó là một thực trạng của tùy thuận phương tiện.

Thầy chia sẻ những điều bình thường nhưng thực tế, mà nếu ít quan tâm, chúng ta dễ nhầm lẫn. Đó là thực chất vi tế giữa ăn chay và ăn mặn, rồi tới sự từ bi, giữa ái kiến từ bi của chúng sanh và lòng từ bình đẳng của Chư Phật, rồi phụng dưỡng báo hiếu giữa chánh cần và bất chánh cần ...

Thầy xác định là Thầy chỉ “nói chuyện đạo” chứ không dám coi là thuyết pháp, vì pháp, theo thầy, mọi người đều tự có.

Đó là lời khiêm tốn của một vị Thầy tự làm mờ “cái ta” để trở thành “cái chúng ta”. Quý thầy!

Buổi chiều cùng ngày, đại chúng được diện kiến ĐĐ Thích Viên Giác, chùa Đôn Hậu, Na Uy. Đối với đa số Phật tử miền Nam Cali, Hoa Kỳ, thì xứ Na Uy còn là một địa danh

khá xa lạ. Vậy mà cũng có bước chân của hậu thân Tăng Đoàn Đức Thế Tôn đến đó từ nhiều thập niên qua.

Thầy chia sẻ, Na Uy là xứ lạnh, nhưng tình nồng. Những năm đầu, Thầy chỉ ăn bánh mì, vì ít có chợ nào bán gạo, nói chi tới những đặc sản quê hương. Chính nơi xứ lạ, ít đồng hương đó, Thầy đã có những cơ hội quý báu, giới thiệu với dân bản xứ về những nét đặc thù của Đạo Phật.

Khi Thầy nói về hạnh khát thực, họ rất cảm động và ngưỡng phục. Một Đức Phật được người người tôn quý, dẫn đoàn Tỳ kheo đầu trần, chân đất, lặng lẽ ôm bát đứng trước mỗi ngưỡng cửa, chờ bố thí chút thực phẩm. Hành động đó, hình ảnh đó, nào phải là nghèo đói xin ăn, mà là trải rộng lòng từ bi, tạo dịp cho chúng sanh biết bỏ chấp ngã và biết bố thí.

Chính sự cảm ứng kỳ diệu từ những bài pháp đơn sơ ban đầu này mà Thầy tự tin, khởi xây chùa Đôn Hậu để có nơi cho Phật tử nương tựa. Khi mới khởi công, Thầy có chút lo lắng, nhưng Thầy được Sư Phụ trấn an rằng:

-Đừng lo! Thầy cứ tụng kinh, gõ mõ, tiền sẽ từ mà ra.

Quả thật, từ viên gạch đầu bằng gia tài Thầy trò có bảy ngàn đô, những viên gạch khác cứ từ nơi này, nơi kia lăn tới. Gạch lăn tới đâu, xây tới đó. Long Thần Hộ Pháp gia trì thế nào, nhận thế nấy. Nay, ngôi chùa Đôn Hậu đã hoàn tất qua dự án hai triệu đô.

Khi chia sẻ điều này, Thầy muốn nhắn gửi một thông điệp, là người Phật tử phải có niềm tin nơi Tam Bảo. Cùng với tự lực và tha lực nơi hộ pháp, chúng ta có thể thành tựu những điều xứng đáng.

Trước khi xuất gia, ĐĐ Thích Viên Giác là nhạc sỹ Phi Long, nên Thầy kết thúc buổi giảng pháp bằng bản nhạc “Xuân Trong Ta” do chính Thầy sáng tác.

Sáng thứ Bảy 31 tháng 3, 2012, đại chúng chùa Phật Tổ có thời khóa tu Tịnh nghiệp thường lệ với tụng kinh A Di Đà, kinh hành, niệm Phật. Sau đó, chuông trống Bát Nhã đã rộn rã ngân lên đón tiếp Ni Sư Minh Huệ, vị Tỳ-kheo-ni duy nhất trong phái đoàn hoàng pháp Châu Âu từ bấy lâu nay.

Khi giới thiệu Ni Sư, HT Viện chủ chùa Phật Tổ đã nhắc lại một điểm quan trọng khi xưa, là Đức Phật đã nhận thấy, trí tuệ không phân biệt nam nữ. Những gì vị Tỳ-kheo làm được thì vị tỳ-kheo-ni cũng có thể làm được (NS đã đậu bằng Tiến Sỹ Phật Học bên Ấn Độ với đề tài luận án là Kinh Trung Bộ)

Hôm nay, NS giảng về Vô Thường.

Thời gian qua nhanh, vô thường lại không biết ập tới lúc nào! Chúng sanh thì luôn bị ngũ dục lôi cuốn khiến quên đi mỗi phút giây qua, mỗi đến gần sự chết! Không tu tập, không tạo phước, không mở mang trí tuệ, lấy đầu hành trang thiện lành khi ra đi, để tới được thế giới an lạc.

Tiếc thay, chúng ta thường biết trên Lý, mà Sự lại chẳng

chịu hành, nên khi vô thường tới, có chợt ngộ ra cũng đã muộn.

Ni Sư đan cử vị Đại Đế lừng danh bách chiến bách thắng, Alexander của Pháp Quốc, sau khi chinh phạt, trên đường ca khúc khải hoàn trở về quê hương, ông bỗng lâm bệnh nặng vì quá lạm dụng sức mình khi bốn ba chiến trận. Tự biết khó qua khỏi, ông gọi cận thần, dặn dò 3 điều:

1-Suốt dọc đường về quê, các lương y phải khiêng xác ông, chứ không được bỏ vào quan tài.

2-Rải hết vàng bạc châu báu của ông trên suốt chặng đường đi.

3-Vẽ đến quê hương, khi làm lễ an táng, bỏ xác vào quan tài, nhưng phải để lộ hai bàn tay ra ngoài.

Trong đại chúng, nhiều người chưa biết về giai thoại này, nên lấy làm lạ, đều chăm chú lắng nghe. Ni sư chậm rãi, giải thích thông điệp của đại đế Alexander nhấn với thế gian, ở từng điểm:

Thứ nhất, các danh y phải khiêng xác ông suốt dọc đường về quê là để nói lên, cái chết chắc chắn sẽ bình đẳng đến với tất cả mọi người, không quyền uy, danh y nào có thể cứu được.

Thứ hai, rải hết của cải ông có trên suốt dọc đường để nói rằng, giàu sang quyền quý tới đâu, khi chết cũng không mang được gì.

Thứ ba, an táng với hai bàn tay trợ trụ, lộ ra ngoài để nói rằng, khi vào đời với hai bàn tay trắng thì lúc ra đi cũng chỉ là trắng đôi tay!

Ở những ngày cuối đời, kịp nhận ra lẽ vô thường như vậy, may ra sẽ giúp ông ra đi thanh thản.

Quyền lực, tiền tài, danh vọng đến như Đại Đế, khi vô thường tới, còn như vậy. Nếu so ra, chúng ta thật chẳng là gì, vậy khi ra đi, có gì mà tiếc nuối!

Nhu để làm nhẹ bớt “bóng ma vô thường”, Ni-sư cất tiếng trong thanh, hát một bài, tặng đại chúng trước khi chấm dứt thời pháp. Hạnh phúc thay!

Buổi sáng cùng ngày, ĐĐ Hạnh Tuệ ban pháp với chủ đề “Hộ niệm là một pháp tu”. HT Viện chủ chùa Phật Tổ ân cần giới thiệu với đại chúng, đây là vị Thầy trẻ, trí tuệ uyên thâm, đã tốt nghiệp cử nhân Phật Học. (Ngôi sau nhà Tổ, Huệ Trân muốn chạy ra thưa thêm rằng, thầy còn là một “Ông Đờ” với những nét thư pháp như phượng múa rồng bay. Quý Phật tử đi dự Đại Lễ Phật Đản năm nay, sẽ được chứng kiến và có dịp “đặt hàng” với thầy)

Thầy nhận định một điều, nghe qua, khá mới mẻ, nhưng ngẫm ra thì, giáo pháp Như Lai đồng một vị mà thôi. Thầy nói, trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, hộ niệm cũng là một pháp tu chân chính. Vì sao? Vì khi đi hộ niệm, tâm ta đã sẵn sàng thành khẩn, trí ta đã sẵn sàng thanh khiết, tuệ ta đã sẵn sàng tỏ ngời, mới mong có thể đủ năng lượng từ bi, trí tuệ, chiêu cảm cùng Chư Phật mà chuyển đạt những lời cầu nguyện thành hiện thực. Pháp tu nào mà không cần

những điều kiện tín, hạnh, nguyện như thế!

Thấy ví Từ Bi như đất. Đất ôm ấp, dưỡng nuôi mọi hạt mầm để đủ duyên sẽ nở hoa kết trái, làm đẹp cho đời.

Một đạo tràng trang nghiêm thanh tịnh cũng vậy, đó là không gian an lạc, trong lành để bồi dưỡng tín tâm cho những ai đang “đốt đuốc mà đi” trên đường Trung Đạo.

Trước khi chấm dứt thời pháp, Thầy dựa theo bản nhạc “Đưa em vào hạ”, mà đổi thành “Đưa mẹ thăm chùa” để hát tặng đại chúng.

(Vẫn ngồi sau nhà Tổ, vừa làm việc, vừa nghe pháp, Huệ Trân trầm nghĩ, muốn theo cung cách thân mật, thoải mái này, chắc các sư huynh của mình cũng nên dợt vài bài tử, để khi có dịp chia sẻ ở đâu thì cũng kết thúc bằng lời ca tiếng hát cho vui về cả làng! Mới khởi nghĩ thế, đã liên tưởng ngay, huynh Thường Giới, có thể sẽ gật gù, mỉm cười, huynh Thường Tín sẽ chấp tay “A Di Đà Phật”, còn huynh Thường Chơn thì trăm phần trăm sẽ là “không dám đâu!”)

Buổi chiều cùng ngày là đề tài mà không một ai không mong đạt tới. Đó là đề tài “Giải thoát khổ đau” do ĐĐ Thích Hạnh Đức chia sẻ.

Đại Đức còn rất trẻ mà giảng về một đề tài cam go, nên trong tương phản, cái đẹp tất hiển lộ. Như hoa sen thơm ngát giữa ao bùn.

ĐĐ nhắc 8 chữ, mà có lẽ không Phật tử nào không từng biết. Đó là: Khổ đế, tập đế, diệt đế và đạo đế.

Trong tứ đế này, khổ đau chính là khổ đế, đứng đầu.

Mà khổ đau có thực là khổ đau? Nếu không quán chiếu kỹ, có khi, khổ đau của người này lại là hạnh phúc của người kia. Tỷ như, người mắc bệnh cùi, hơ thân vào lửa, rồi gãi, đó là hạnh phúc. Nhưng người không mắc bệnh này mà bắt hơ lửa, rồi gãi, có lẽ không gì khổ hơn!

Vậy, là người tu Đạo Trí Tuệ, Giác ngộ, phải nhận diện, đâu là hạnh phúc tạm bợ, sẽ dẫn tới khổ đau, thì điều đó, chắc chắn không phải là hạnh phúc.

Nếu ta thường xuyên quán xét về tích-lũy-nghiệp và tập-quán-nghiệp, ta sẽ có nhiều cơ may tạo thêm nghiệp lành và xả bớt những tập quán không tốt.

Thầy ân cần nhắc nhở các Phật tử đạo tràng Tịnh Độ, chùa Phật Tổ, là phải hành trì đủ Tín, Nguyện, Hạnh, thì Đức Phật A Di Đà mới tiếp độ được. “A” nghĩa là Vô, là Vô Lượng Quang, Vô Lượng Thọ, Vô Lượng Công Đức. Chúng ta niệm A Di Đà Phật là để thể nhập vào thế giới Vô Lượng của Ngài, chớ như kẻ bơi ngoài biển khơi, tuy biết cách bơi mà không biết sẽ bơi về đâu thì cứ mãi lênh đênh sóng nước. Phải muốn vào đất liền, mới về đất liền, phải nguyện về cõi Phật, mới về với Phật.

Sáng Chủ Nhật 1 tháng 4, 2012, sau thời khóa tu Tịnh Nghiệp thường xuyên của đạo tràng, là thời pháp cuối cùng của phái đoàn hoằng pháp Châu Âu, dành cho chùa Phật Tổ. Thời pháp cuối này, do chính Hòa Thượng Thích Như

Điển, trưởng phái đoàn chia sẻ. Ngài là bậc trí tuệ, thông thạo nhiều ngoại ngữ nên việc hoằng pháp năm châu bốn biển đều hanh thông, dễ dàng.

Hòa Thượng bảo, tưởng không có chỗ đậu xe, vì trong ngoài đều chật kín. HT cảm thấy rất ấm lòng, là Phật pháp nơi đây đang hưng thịnh.

Thời pháp hôm nay, HT sẽ nói về thân trung ấm và việc đi đầu thai.

Là con Phật, chúng ta đều tin ở nhân quả. Những gì ta gieo đời này, khi ra đi, tự động nương theo nghiệp đó, không ai hứng chịu thế cho ai được. Mọi hành động, mọi ý nghĩ nào khởi lên, đều là những chủng tử gieo vào tâm thức, chờ đủ duyên sẽ nảy hạt, đâm chồi. Chúng không tự biến đi, nhưng chúng có thể bị chuyển hóa. Thí dụ, mười hạt bắp và một hạt lúa cùng gieo xuống ruộng đất nhỏ, những hạt bắp kia sẽ lấn hạt lúa. Hai mươi hạt bắp cùng xuống đất với một hạt lúa thì cơ may cho hạt lúa nảy mầm lại ít hơn.

Suy như thế, nếu ta thường xuyên quan tâm, tạo thêm thiện nghiệp, xả bớt ác nghiệp thì giây phút ra đi, thân trung ấm sẽ theo hướng thiện mà đầu thai vào chốn lành. Ngược lại, khi ấy, nếu tâm thức ta ác nhiều, thiện ít, tất, ta sẽ theo hướng ác mà đi!

Là con Phật, chúng ta được Đức Phật xác quyết “Là Phật sẽ thành”, nhưng chớ quên, thành ở đây, không phải đương nhiên thành, mà thành hay bại còn do chúng ta biết phản quang tự kỷ, chuyên tâm tinh tấn tu hành để đạt tới hạnh phúc rốt ráo là ra khỏi sanh tử luân hồi.

Hòa Thượng cô đọng thời pháp qua lời dặn:

-Kính A Di Đà thuộc về Hóa sanh. Quý Phật tử nơi đây tu Tịnh Độ, chỉ cần nhớ Kính A Di Đà bằng 2 chữ Hóa Sanh, sẽ được Phật A Di Đà hóa sanh, cho về nước Ngài. Bồ tát thêm Kính Vô Lượng Thọ, chỉ cần nhớ 3 chữ: Bốn Nguyện Lực.

Hiểu tường tận 5 chữ đó, là đường đi sẽ tới.

Được biết, năm nay là năm cuối, phái đoàn đến Hoa Kỳ hoằng pháp. Những năm tới, đoàn hành giả trưởng Tử Như Lai vẫn kiên cường, dũng mãnh cất bước, nhưng sẽ là những châu khác, hướng khác, đó là Âu Châu, rồi Úc Châu, nơi bao người con Phật khát pháp mong chờ.

Dẫu biết thế, chúng con vẫn không khỏi bồi ngùi, luyến tiếc lúc chia tay.

Ngưỡng nguyện hồng ân Chư Phật mười phương luôn gia hộ quý Ngài được pháp thể khinh an, tuệ đăng thường chiếu, cho đàn hậu học chúng con có nơi nương tựa.

**Nam Mô Bốn Sư Thích Ca mâu Ni Phật**  
**Nam Mô Công Đức lâm Bồ Tát Ma ha tát**

*Biển dài, 4/4/2012*

**Thích Nữ Huệ Trân**

## CHÀO ĐÓN PHÁI ĐOÀN HOÀNG PHÁP ÂU CHÂU

*Tại Tu Viện Viên Đức-Ravensburg-Germany*

*(Nhân Khóa Tu Học và Lễ Phật Đản năm 2013)*

Ravensburg vùng thảo nguyên bát ngát  
Cây cỏ xanh tươi, vườn táo trắng hoa  
Khí hậu mùa Xuân thuận hòa ấm áp  
Khung cảnh thanh bình, đất trời bao la  
Nơi sinh sống một cộng đồng Phật tử  
Đã ra công xây dựng chốn thiền môn  
Tu Viện Viên Đức thành nơi thừa tự  
Đã hiên ngang trụ vững giữa trời Âu  
Ngoài vườn có những bóng cây che mát  
Có con đường xinh xắn dẫn vào chùa  
Quan Âm các đang trên đà xây dựng  
Cổng Tam quan giấy phép đã thông qua  
Rất đặc biệt hôm nay nhân duyên đến  
Cả phái đoàn hoàng Pháp của Âu Châu  
Họ thuộc nhiều quốc gia trên thế giới  
Đến đáp lòng mong đợi những từ tâm  
Họ đến đây mang trên mình sứ mệnh  
Của những bậc Sứ giả đáng Như Lai  
Chung thấp sáng đèn Từ và đuốc Tuệ

Để soi đường cho sinh chúng lầm mê  
Và nhân dịp chào mừng ngày Khánh Đản  
Lễ hội tưng bừng nhưng rất trang nghiêm  
Xây dựng tín tâm cho hàng tứ chúng  
Để bước đi trên đường đạo vững bền  
Đường vào đạo thật thênh thang trăm lối  
Nhưng lối vào mở sẵn cửa không môn  
Chỉ cần tín tâm và học hành tinh tấn  
Chèo đò được thuyền Bát Nhã đến chân như  
Hôm nay thật một nhân duyên thù thắng  
Chúng con về mang nặng mối Từ Ân  
Xin nguyện giữ tấm lòng luôn trong trắng  
Để cầu xin hồi hướng khắp mười phương  
“Nguyện đem công đức này, hương về khắp tất cả,  
đệ tử và chúng sanh, đều trọn thành Phật Đạo”

**Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát.  
Trần Đan Hà**



# WELCOME BACK TO AUSTRALIA

*Bài viết của HT Thích Như Điển*

Đó là lời chào mừng của Thượng Tọa Thích Nguyên Tạng, Trưởng ban Tổ chức Khóa Tu Học Phật Pháp Úc Châu kỳ thứ 17 tại Portsea Camp, cách phi trường Melbourne độ 2 tiếng đồng hồ lái xe. Hôm đó là ngày 27 tháng 12 năm 2017. Trở lại Úc Châu lần này, lẽ ra tôi đến đúng giờ để tham gia hội thảo vào sáng sớm ngày 27 tháng 12 từ 9 đến 11 giờ 30, nhưng vì máy bay từ Hamburg, Đức Quốc đến Dubai bị trễ hơn 1 tiếng rưỡi đồng hồ, bởi bầu trời của Dubai sáng hôm ấy bị sương mù dày đặc, nên máy bay phải bay lòng vòng đợi đến khi sương mù tan bớt mới hạ cánh xuống phi trường được. Chuyến này đến trễ, nên chuyến bay tiếp đi Melbourne gần 12.666 cây số cũng tiếp tục trễ theo. Tổng cộng đường bay dài này độ 17.000 cây số, thông thường mất hết 26 tiếng đồng hồ cho việc bay và chờ đợi, nhưng hôm đó tôi và Bác Thị Tâm Ngô Văn Phát phải mất tổng cộng là 28 tiếng 30 phút mới đến được Melbourne.

Khi đến nơi được Thầy Nguyên Tạng chào tôi câu tiếng Anh này, cảm thấy mình như người xa nhà đã được trở lại quê xưa và người thân đón chào như vậy. Tiếng Anh nó có cái hay của nó, nhưng hay nhất là người biết xử dụng nó. Có thể Úc Châu là quê hương thứ hai của tôi, gần giống như Đức, nên tôi cảm thấy gần gũi hơn bao giờ hết. Từ năm 1978 đến năm 2017, đúng 40 năm như thế, mỗi năm ít nhất là một lần tôi đi Úc, cả đi lẫn về 34.000 cây số đường chim bay. Nếu nhân lên tổng số thì tôi đi được  $40 \times 34.000 = 1.360.000$  cây số (một triệu ba trăm sáu chục ngàn), chỉ riêng cho nước Úc, nên Thượng Tọa chào hỏi tôi bằng câu "Welcome back" cũng đúng thôi. Người Nhật Bản cũng có câu Okaeri nasai (xin hãy vui lòng trở lại) cũng tương tự như câu tiếng Anh này. Ý nói chào đón lại người đi xa mới vừa về. Cho nên người khách ấy cảm thấy gần gũi hơn.

Nghỉ ngơi chưa được bao lâu thì tôi đã phải cùng chư Tôn Đức và quý Phật tử lên trai đường để tham dự lễ cúng dường Trai tăng và bữa tiệc trai cuối khóa tu học. Đây là ngày thứ tư của khóa tu (từ 24 đến 28.12.2017). Hòa Thượng Hội Chủ Thích Bảo Lạc giới thiệu sơ qua về tôi và nói lý do chuyến đi bị trễ, nên tôi không tham gia được giờ hội thảo cùng với chư Tôn Đức, đã phụ lòng quý Phật tử chờ đợi trong mấy ngày qua. Vì thiên nhiên không ưu đãi và không gian cách trở quá xa xôi, nhưng tôi đã về và đã đến, dầu cho sương mù có phủ kín bầu trời Dubai và cuối cùng niềm tin đã thắng thế. Tôi đáp từ lại vài lời và xin hẹn gặp chư Tôn Đức cũng như quý đồng hương Phật Tử vào một dịp khác trong khóa tu này.

Được biết kỳ này có hơn 50 chư Tôn Đức Tăng Ni trong



Ban Giảng Sư cũng như trong Ban Tổ Chức và gần 500 học viên Phật Tử đến từ các tiểu bang trên xứ Úc như: Darwin, Brisbane, Sydney, Canberra, Melbourne, Adelaide và một số Phật tử đến từ Tân Tây Lan. Lần này số người trẻ tham gia trên 150 em, người già nhất cũng đã lên tuổi 90 và các em nhỏ tuổi nhất theo Mẹ đi học cũng chỉ mới chập chững bước đi từng bước một. Với tổng số người như vậy, mà Ban Tổ Chức phải lo cho chỗ ăn, chỗ ngủ, chỗ học, nơi thể thao, nơi hội họp v.v... thì quả là một vấn đề không nhỏ cho Ban Tổ Chức chút nào hết. Thế mà ở phần kết quả tài chánh thì Ni Sư Thích Nữ Như Tuyết báo cáo là tổng thu lên đến hơn \$190.000 Úc Kim, trừ đi số chi gần \$170.000 Úc Kim, số còn lại \$20.000, Úc Kim. Số thặng dư này sẽ sung vào quỹ của Giáo Hội \$10.000 Úc Kim và \$10.000 Úc Kim còn lại sung vào Khóa Tu Học Phật Pháp kỳ thứ 18 sẽ được tổ chức tại Adelaide từ ngày 27 đến 31.12.2018 sắp đến. Đây là những thành quả vật chất, còn thành quả tinh thần thì quả tuyệt vời qua những người tham dự thi và có phần thưởng từ 1 đến 5 hay 10 chung cho các lớp. Không khí bế giảng Khóa Tu Học đã làm cho mọi người quyến luyến, bịn rịn trước khi chia tay và hẹn gặp lại vào năm tới tại Adelaide.

Sau thời công phu khuya ngày 28 tháng 12 năm 2018 là lời Khai Thị của Hòa Thượng Thích Bốn Điền. Kế tiếp Hòa Thượng Thích Trường Sanh giới thiệu tôi có vài lời đến với quý Phật Tử hiện diện hôm ấy. Tôi đã có đôi điều khuyến tấn: Cách đây hơn 2.500 năm về trước, sau khi Đức Thích Tôn thành đạo dưới cội Bồ Đề, Ngài thấy chưa hội đủ nhân duyên nên Ngài có ý vào Đại Bát Niết Bàn, nhưng chư Thiên ở cõi Dục thấy rằng Ngài chưa độ được một chúng sanh nào cả, nên các vị Thiên Thần hiện ra để cung thỉnh Đức Phật thuyết pháp độ sanh, nhưng Ngài vẫn yên lặng. Rồi chư Thiên cõi sắc cũng lần lượt cung thỉnh, nhưng Ngài vẫn yên lặng. Lần thứ ba tất cả chư Thiên cõi Dục, cõi sắc và cõi Vô Sắc cũng như

Thích Đề Hoàn Nhơn đích thân cung thỉnh, nhưng Đức Phật vẫn lặng yên. Sau một thời gian trầm lắng trong Thiền định, Đức Phật nhận thấy rằng: Những chúng sanh không có duyên với Phật pháp thì Ngài cũng không thể nào độ được. Những chúng sanh đã thành thực rồi, không cần có Ngài, họ vẫn có thể tu chúng. Duy chỉ có những chúng sanh Bất Định, nghĩa là từ điểm thiện này họ có thể vươn cao hơn để vào hàng Thánh và những người nào còn tội lỗi, nếu biết tu hành cũng có thể hoán chuyển tốt hơn hay nếu Tình nhiều, Tướng ít thì sẽ phải chịu luân hồi sinh tử tiếp tục. Chính vì loại người Bất Định này mà Đức Phật đã quyết định ở lại thế gian để rao giảng các Pháp Học và Pháp Hành cho chúng sanh trong suốt 45 năm dài. Đó là những lời kinh được ghi lại trong Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh (Taisho Shinshu Daizokyo) mà Cố Hòa Thượng Thích Tịnh Hạnh đã cho xếp vào phần Kinh Phật Bản Hạnh tập thứ 12 trong Linh Sơn Pháp Bảo Đại Tạng Kinh của phần Bộ Bản Duyên tương ứng với Tiểu Bộ Kinh bên Tạng Nam Truyền. Chúng ta là những người có phước báu được Đức Bốn Sư quan hoài đến và nhờ Chư Tăng Ni hướng dẫn các khóa Tu như thế này, nên từ Á sang Âu rồi từ Âu sang Mỹ và ngày nay tại Úc Châu chúng ta có được cơ duyên để đến với Phật Pháp như thế này. Quả là điều bất khả tư nghĩ, nên chúng ta cần phải tinh tấn hơn nữa để khỏi phụ công Thầy Tổ trong vấn đề hoằng truyền giáo pháp của Như Lai vẫn luôn được lưu chảy mãi trong mạch sống của tâm linh.

Đến trưa ngày 28.12.2017 nhân lễ bế mạc Khóa Tu Học Phật Pháp kỳ thứ 17 này, tôi được Ban Tổ Chức đề nghị nói vài lời. Sau khi tán thán những thành quả tu học của các Phật Tử tại địa phương, tôi có đề cập đến những khóa tu tại Hoa Kỳ lần thứ 7 hay Khóa tu Âu Châu lần thứ 30 của năm 2018 sắp đến. Tất cả chúng ta đều cố gắng nên thừa tự Pháp của chư Phật và chư Tổ, chứ không nên thừa tự những hình thức vật chất. Vì vật chất luôn đổi thay, nhưng truyền tâm và truyền pháp thì mới có thể tiếp tục lâu dài cho bây giờ và mãi đến những ngày sau xa xôi nữa, chúng ta cũng không phải lo lắng mấy, vì thế hệ kế thừa của lớp trẻ tại các châu lục đang hiện diện khắp đó đây. Đây là mối quan tâm hàng đầu của chư Tôn Túc trong các Giáo Hội Liên Châu trên khắp thế giới ngày nay.

Bây giờ thì welcome back to Pháp Bảo tại Sydney để thăm chùa cũ mà năm nào tôi cũng đã có dịp trở lại đây. Quý Sư Cô chờ tôi ở cổng lúc 22 giờ ngày 28.12.2017, sau khi đi chuyến máy bay từ Melbourne về lại Sydney cùng Hòa Thượng Bảo Lạc và Thượng Tọa Đạo Thông, tôi đã ghé thăm một gia đình tại Sydney vốn đã quen biết hơn 40 năm tại Pháp, nên trở lại chùa xưa hơi khuya. Đêm đó cũng như mọi đêm, từ trong liêu phòng tôi nhìn qua song cửa sổ, thấy bên kia Trung Tâm Sinh Hoạt Cộng Đồng của người Việt vẫn còn kẻ tới người lui, trông rất nhộn nhịp, vì đây là những ngày nghỉ lễ cuối năm, nên



HT Như Điển giảng tại Khóa Tu Giáo Duyên năm 2011 ở Chùa Pháp Bảo, Sydney, Úc Châu

cũng là cơ hội để mọi người tập trung ở đây nghe thuyết trình hay hàn huyên tâm sự. Vào sáng ngày 29.12, sau thời công phu khuya là điểm tâm và tôi cũng được Hòa Thượng Thích Bảo Lạc cũng như Thượng Tọa Thích Phổ Huân đưa lên Thiền Lâm Pháp Bảo, cách chùa Pháp Bảo độ hơn nửa tiếng đồng hồ lái xe. Đây là lần thứ ba tôi ghé thăm lại Thiền Lâm Pháp Bảo. Lần đầu là lúc mới mua cách đây 3 năm về trước; lần thứ hai là năm 2016 vừa qua, sau khi tham dự lễ tang của Cố Hòa Thượng Thích Như Huệ, tôi cũng đã ghé lại đây thăm và lần này, nhân khóa Tu Học Phật Pháp Úc Châu kỳ thứ 17 tại Melbourne cũng như ký tặng sách “Thiền quán về sống và chết” (sách của tôi và Thượng Tọa Nguyên Tạng dịch chung từ Anh ngữ ra Việt ngữ) và quyển “Nước Mỹ bao lần đi bao lần đến”. Lần thứ ba này đến Thiền Lâm thấy khác hẳn hai lần trước. Đầu tiên là nhìn thấy cây lá xanh tươi quanh chùa, cảm thấy như mát lòng với cái nắng gay gắt gần 40 độ của mùa Hè Úc Châu, trong khi Âu Châu tuyết đang rơi và nhiệt độ âm có nơi từ -5 đến -10 độ C. Quả thật thế giới vô cùng, không gian vô tận là vậy. Trong khi bên này nóng thì bên kia lạnh; bên này mùa Thu thì bên kia mùa Xuân hoặc ngược lại. Đúng hay sai, tốt và xấu tất cả chỉ nằm trong sự đối đãi mà thôi.

Tượng Đức Bốn Sư bằng đá cao 7 mét đã được chuyên chở từ Việt Nam sang đây rồi, chỉ cần chờ giấy phép là thợ lắp ráp sẽ mang xe cần cẩu đến đây để thực hiện khâu cuối cùng và tại đây chính là nơi Kim Cương Tòa của Đức Giáo Chủ Phật Giáo, mà Thiền Lâm Pháp Bảo hân hạnh để cung đón Ngài về đây, ngự trị nơi chốn núi



rừng nầy. Có mấy dãy nhà mới xây cũng như một vài thất được tân trang, trông rất bề thế, nhưng Thiền Lâm Pháp Bảo không dừng lại ở đó. Chùa đang chờ giấy phép cứu xét lần cuối của Hội Đồng Thành Phố địa phương để xây dựng nên Chánh Điện và những khu nhà tịnh tu cho các Phật tử ở lại đây nhiều ngày trong những khóa tu miên mật. Nếu tổng thể diện tích Thiền Lâm Pháp Bảo được xây dựng thì nơi đây chính là một nơi lý tưởng để cho hàng trăm Tăng Ni cũng như Phật tử có thể về đây tu tập, hành trì trong nhiều ngày khác nhau, không có gì trở ngại cả.

Lần đầu và lần thứ hai Thầy Phổ Huân dẫn tôi leo núi phía sau Thiền Lâm, có lần lên tận đỉnh của núi và đã gặp nhiều con Kangaroo chạy nhảy đó đây, trông cũng rất tự nhiên và an lạc, vì chúng không nghĩ rằng lại có loài người đang xâm phạm đến lãnh địa của chúng. Bấy lâu nay nơi này chỉ có chúng làm chủ mà thôi. Hai lần trước chưa có dọn đường quang đảng để đi bộ trong 520.000 mét đất rừng nầy và lần thứ ba nầy tôi đã được Thầy Phổ Huân chở trên một xe leo núi, có sức mạnh lôi kéo cả đất cát theo, cũng không hề hấn gì, vì xe có mã lực mạnh để leo núi. Thầy ấy chạy vòng vèo để giới thiệu chỗ nầy chỗ kia trên đỉnh núi nầy và cố tìm cho ra những con Kangaroo ngày ấy, nhưng hôm ấy có lẽ đã trưa và nắng đã lên cao rồi, những con Kangaroo không còn hiện hữu nữa, thay vào đó là những chú rắn mối thật lớn xuất hiện đó đây, như để đón chào người xưa trở lại núi rừng Đa Bảo thuở nào tại Blue Mountain cách đây lần cuối là 4 năm về trước. Nhìn sự vật, động vật đang trong sự tĩnh lặng, tâm mình cảm thấy nao nao, bởi lẽ với tôi, nơi nào cũng là quê hương của mình cả, nên mới chạnh nhớ vời trông là như vậy.

Cuối năm 2017 tôi có cơ duyên để nghe hết nhạc Đồi và nhạc Đạo của ca sĩ Gia Huy hát. Nhớ đến Thầy Tổ, chùa xưa không ít và nhân duyên nào đưa đẩy để tôi xem hài kịch của Trường Giang là một danh hài của xứ Quảng đã xa quê và nay đã trở về lại Quảng Nam để đóng kịch chung cùng với Đàm Vĩnh Hưng, Hoài Linh... thấy nhớ quê hương chi lạ. Quê Hương là gì nhỉ? chẳng ai có thể định nghĩa hết được hai từ nầy, nhưng nó đã hằn sâu vào ký ức, vào tâm hồn của những kẻ xa quê từ độ nào. Riêng tôi đã xa nơi chôn nhau cắt rốn Mỹ Hạc từ năm 1964, xa Hội An từ năm 1968, xa Sài Gòn từ đầu năm 1972, xa Tokyo từ tháng tư năm 1977, rồi trụ lại Hannover cho đến ngày nay để có được cơ duyên đi 73 nước trên thế giới. Bình thường thì thấy rằng nơi nào cũng là quê hương của mình, nhưng ở nơi sâu thẳm của tâm hồn, một quê hương, một chốn để trở về, ngoài quê Nội là Phật Pháp, chốn Quảng Nam, tôi còn những quê Ngoại như Nhật Bản, Úc Châu, Hoa Kỳ và những nơi tôi có nhiều năm tháng sinh sống cũng như hoạt động Phật sự tại đó nữa. Đây mới là những hình ảnh mà trong tâm khảm của tôi lúc nào cũng đọng đầy cả.



HT Như Điển, TT Nguyễn Tạng ký tặng sách tại Khóa Tu Học Úc Châu kỳ 18 tại Portsea, Victoria, Australia

Tối ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng là ngày cuối năm có lễ Sám Hối tại Thiền Đường Pháp Bảo, tôi đã có một giờ đồng hồ để gặp lại những Đạo hữu, Phật tử thân thương của Pháp Bảo từ mấy độ đi về của những năm tháng vừa qua. Tôi đã đưa họ về quê xưa của Đấng Từ Phụ Thích Ca Mâu Ni dựa theo Kinh Tu Hành Bản Khởi và Phật nói Kinh Bản Hạnh từ quyển thứ 10 cho đến quyển thứ 12 trong Linh Sơn Pháp Bảo Đại Tạng Kinh, để cho quý Đạo hữu và quý Phật Tử có được một cái nhìn sâu sắc hơn khi thực hành Pháp như Đức Như Lai vẫn thường hay dạy rằng: “Như Lai làm những gì giống như Như Lai đã nói và Như Lai nói như những gì Như Lai đã làm”, trong khi đó chúng ta thì ngược lại và nếu chúng ta có hướng đến con đường giải thoát sanh tử thì chúng ta nên lấy trí tuệ để hướng dẫn và dùng lòng từ bi để hóa giải những sự khổ đau trên trần thế nầy, không sớm thì muộn, chúng ta cũng sẽ có được những hạt giống lành làm tư lương để trở về con đường Chân Thiện Mỹ ấy.

Còn đi xa được bao lâu nữa thì tôi chẳng biết, vì “Đường Không Biên Giới” mà tôi đã viết cách đây gần 40 năm về trước, chắc cũng sẽ không còn biên giới nữa khi tôi vẫn còn đi, còn đến, còn gặp gỡ chư Tôn Túc cũng như quý Đạo hữu Phật tử khắp đó đây là một hạnh phúc quá nhiều rồi. Sang năm 2018 tuổi ta, tôi sẽ bước vào tuổi 70. Cái tuổi thất thập cổ lai hy của người xưa, rồi ai ai cũng lần lượt phải ra đi, để cho đất trời và vạn vật còn ở lại. Những gì của Mẹ Cha xin trả lại cho Mẹ Cha, những gì của trần thế xin gửi lại cho người trần thế, thì âu đó cũng là một định luật xưa nay. Thế mà hôm nay tôi vẫn còn được welcome back to Australia là một hạnh phúc không nhỏ riêng với bản thân mình. Xin cảm ơn Thượng Tọa Nguyễn Tạng, Thượng Tọa Tâm Phương cũng như tất cả chư Tôn Đức tại Úc Đại Lợi Tân Tây Lan cùng đồng bào Phật tử khắp nơi tại châu lục nầy. Lại cũng xin niệm ân Bào Huynh Hòa Thượng Thích Bảo Lạc và Tăng Ni chúng tại tự Viện Pháp Bảo cũng như Thiền Lâm Pháp Bảo, lúc nào cũng như lúc nào đã dành cho riêng tôi nhiều tình cảm thật là đặc biệt kể cả thế gian pháp lẫn Phật Pháp muôn đời.

Viết xong vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 tại Thư Phòng chùa Pháp Bảo Sydney, Úc Đại Lợi.

## Hình ảnh của Phái Đoàn Hoằng Pháp tại Hoa Kỳ





## Hình ảnh của Phái Đoàn Hồng Pháp tại Hoa Kỳ & Úc Châu





**GIÀO MỞI PHẬT ĐẠO**  
**KHÓA TU HỌC PHẬT PHÁP ỨC CHÂU KỲ 18**  
Tổ chức tại Piccanilly, South Australia từ ngày 27 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018. Thời lịch: 2562 - Hồng lịch: Mậu Tuất

*HT Như Điển, TT Nguyễn Tạng, TT Hạnh Tuệ cùng quý Phật tử Tu Viện Quảng Đức tại Khóa Tu Học kỳ 18 (cuối năm 2018) ở Adelaide, Australia*

## CẢM NIỆM TRI ÂN HÒA THƯỢNG THÍCH NHƯ ĐIỂN

*Lời cảm niệm công đức đến Hòa Thượng trong chuyến hoàng pháp  
Hoa Kỳ, Canada, Âu Châu và Á Châu do HT Thích Như Điển làm trưởng đoàn.*

**Kính bạch Hòa Thượng,**

Có lẽ kiếp xưa nào đó con đã có lần được sinh sống tại đất Quảng và đã thọ trì Kinh Diệu Pháp Liên Hoa liên tục, hoặc đã có lần thọ giáo Thiền Tào Động của Ngài Đạo Nguyên (Dogen 1200-1253), mà nay con mới có một đại duyên để được nói lên lời xưng tán này đến với Hòa Thượng.

Con nhớ mãi đến tháng 4/2014 con mới có dịp đọc đi đọc lại hồi ký về cuộc đời của Hòa Thượng trong Hương Lúa Chiểu Quê, tác phẩm Hòa Thượng viết chung với HT Bảo Lạc, thì con mới biết những ân tình của HT với cố HT Thích Tâm Thanh người cùng quê huyện Duy Xuyên tỉnh Hội An.

Con cũng xin được kính bạch với Hòa Thượng, từ khi vào đạo con đã trăm lần nghe đi nghe lại những bài pháp thoại của Cố HT Thích Tâm Thanh và được biết Cố HT Thích Thông Bửu, được thọ giáo với Cố HT Thích Như Tâm và tiếp theo sau là đệ tử của vị Bồ Tát Việt Nam Thích Quảng Đức ở Tổ đình Quan thế Âm tại Saigon thì dường như mọi nhân duyên đã đến với con.

Kính bạch Hòa Thượng, con đã dành nhiều thời giờ để nghiên cứu, tìm hiểu, và ngưỡng mộ ...tất cả việc hoàng pháp của các Hòa Thượng từ Quảng Trị đến Huế, và từ kinh sách của con hình như đã thu thập rất nhiều tác phẩm của các danh Tăng đại tài của đất Quảng cũng như của HT Thích Như Điển, mà tác phẩm đầu tiên và bằng pháp thoại con được nghe và thích thú nhất là ĐẠI THỪA KHỞI TÍN LUẬN, dù con chưa biết gì về tuổi thơ của Ngài, thời gian xa Hội An đến Saigon và cách nào Ngài được sang Nhật Bản du học với sự giúp đỡ của Tiến sĩ Lâm Như Tạng và cố HT Thích Minh Tâm, rồi lại trở về VN và trở qua Nhật Bản vào năm 1974 và tiếp đó là thời gian tại Đức Quốc, để rồi từ đó là sự nghiệp hoàng pháp của Hòa Thượng từ những ngày đầu tại Nhật Bản, Đức quốc và Âu Châu.

Có lẽ tới năm 2010 duyên đã đúng thời, đúng lúc cho nên khi con có dịp đến thăm Tu Viện Quảng Đức tại Melbourne và được tham khảo vài sách của Hòa Thượng tại thư viện Quảng Đức, hoặc qua các tập san của chùa Viên Giác, thì bấy giờ con mới có dịp biết thêm về uy danh của Hòa Thượng, thế nhưng vẫn còn bận bịu thế tục mưu sinh nên con chỉ đọc lướt qua rồi xếp lại các tài liệu ấy vào kệ sách.

Phải nói thêm ngành vi tính công nghiệp về các thông tin Phật Giáo chỉ mới rầm rộ phát triển từ 2014 đến nay,

và cũng là thời gian con bắt hoạt động bên ngoài để có thời giờ tu tập nghiên cứu, cho nên con đã đọc lại nhiều sách kinh và các bài viết về các môn phái mà lúc đó Ngài Đạo Nguyên và Thiền sư Suzuki được nhắc đến nhiều nhất.

Trong kệ sách con bấy giờ đã có thêm hai quyển của Ôn là CHÂN NGÔN TÔNG NHẬT

BẢN VÀ THIỀN TÀO ĐỘNG NHẬT BẢN được Ôn Việt dịch từ nguyên tác của Satoo Rydosei & Komin Ichin và từ nguyên tác của Amazu Ryuushin, nhưng bấy giờ con cũng chưa đọc được kỹ lắm vì con đang mải mê với các tác phẩm của Ngài Đạt Lai Lạt Ma và Mật Tông thần chú, mà không biết rằng trong Chân ngôn Tông Nhật Bản, Hòa Thượng đã đề cập rất nhiều đến Đại Nhật Như Lai và Ngài Kim Cang Tát Đỏa.

Gần đây nhất tháng sáu 2018, do một đại duyên của con nên TT Thích Nguyên Tạng có nhã ý cho con gieo duyên với HT khi được họa bài thơ “Tặng nhân đất Quảng” thì sự ngưỡng phục của con đối với Ngài đã hoàn toàn tăng cao hơn bao giờ hết, con đã đọc lại các bài viết của Ngài trong kỷ yếu cố HT Khánh Anh ( Thích Minh Tâm ), kỷ yếu của Tu Viện Quảng Đức và trong các khoá tu học của PGVNTNHN tại UDL-TTL. Và sau đây kính xin phép Ngài cho con được trình bày về cảm nghĩ của một hậu bối và lời xưng tán đến Ngài.

Với lời văn giản dị nhưng đầy truyền cảm làm sao, con đã không sao ngăn được dòng lệ khi Ngài kể lại những giai đoạn khó khăn chật vật nơi xứ người, và đó cũng là lý do Ngài đã hàng năm giúp đỡ nguồn tài chánh cho các Tăng Ni sinh Quảng Nam và Học Viện Phật Giáo VN có đến gần 300-400 học viên tính đến thời điểm 2012.

Con làm sao không khóc được khi biết những ân tình xưa mà Ôn đã vương mang không bao giờ chìm vào quên lãng cho đến mãi tận bây giờ ...Và ... Quả đúng như nhà văn Đỗ Trường đã viết về Ôn, “HT Thích Như Điển, chân dung một nhà văn”, không hiểu sao bài nào Ôn viết ra và khi được đọc con lại nghẹn ngào ứa lệ ...chỉ cần đọc được câu này trong bài viết khóc Ôn Minh Tâm với tựa đề “Những ngày còn lại” thì ai cũng cảm nhận được mức độ chất Văn trong Ôn là thế nào: Xin được chép lại toàn



bộ một đoạn để mọi người cùng có cái Thấy như nhà văn Đỗ Trường và Con ( Huệ Hương ) kính thưa Ôn, con đã nắn nót chép và đọc hoài đọc mãi ...

*“Ôi văn chương nào, bút mực nào, khả năng nào có thể viết lại hết được những cảm nghĩ này đây? Chỉ có thể cảm xúc, cảm nhận mà không thể chia sẻ nỗi niềm này với một ai khác được.*

*Có những người đã về đây trong lặng lẽ, nhớ thương, tiếc nuối một bậc hiền nhân, họ cúi đầu xuống đánh lễ Giác linh mà bao nhiêu tâm tư thâm kín đã trào dâng qua khoé mắt, những giọt lệ tiễn đưa người thấm ướt cả bờ mi.*

*Ô hay! Nhân thế này lại có những người đạo Đức như thế sao?”*

Kính xin dâng đến Ôn vài dòng thơ thô thiển để cảm tạ:  
*Biết viết gì đây cảm niệm ân  
 Thông qua văn sử... thấy như gần.  
 Chân tình xưa quỵện... duyên vi tế  
 Nguyễn mãi... còn trong lưới cận thân !!*

Thật vậy kính bạch Ôn, đúng là kiếp xưa nào đó con cũng được ở trong chúng hội đọc tụng và thọ trì Kinh Diệu Pháp Liên Hoa và được sự chỉ bảo diu dắt của Ôn nên ngày nay khi nghe Thầy Nguyên Tạng kể về hạnh lễ lạ từng chữ trong Kinh Pháp Hoa của Ôn, con đã thấy được sự thể hội ....một chút gì tương hợp với Ôn và cảm thấy xúc động vì sự thực hành giáo lý thâm sâu của Ôn, để rồi con rung động đến cả tâm thức vì tự nhiên con tin rằng Ôn đang phát triển đại hạnh của một vị Bồ Tát và đang chuyển hóa cõi Ta Bà thành Tịnh độ cho chúng sinh. Phải chăng giữa con, Thầy Nguyên Tạng và Ôn đã nhận được sự cảm ứng của Đức Thế Tôn vì con cảm thấy quá hưng phấn và được cổ vũ sách tấn qua mỗi lần được xưng tán Ôn như sự thọ nhận giáo lý Pháp Hoa một cách hăng say.

Kính bạch Hòa Thượng, con đã học trong nhiều kinh sách luận giải ....chính vì Ôn đã chuyển thành một Bồ tát nên Ôn đã nguyện nỗ lực thọ trì giáo lý của Đức Phật, làm cho sự hiểu biết của mình thêm sâu sắc bằng cách luôn luôn chuyên chú thực hành đọc tụng và ghi nhớ mãi giáo lý bằng cách thuyết giảng và ghi lại thành kinh sách như Ôn đã hoàn thành 2 bộ đó là: PHÁP HOA HUYỀN NGHĨA TÁN (được viết chung với HT Huệ Chiếu ) và DIỆU PHÁP LIÊN HOA KINH VĂN CỨ

Còn nữa sự phát nguyện lạ từng chữ trong Kinh Pháp Hoa mà con chưa thực hiện được như Ôn thì tuổi già đã đến. Chú trong thâm tâm con vẫn biết rằng đây là một phương pháp để tiêu trừ nghiệp chướng từ vô thủy và nó còn có những lợi ích như sau:

- Đó là thử thách tinh thần cầu đạo giải thoát.
- Đó là cách làm chủ thân tâm để giúp chúng ta mở mang

trí tuệ.

Và chính vì lý do đó mà con tin rằng Ôn đã được 3 loại Trí Tuệ của Như Lai:

- 1 - Phật Trí: Trí tuệ của Chân lý.
- 2- Như Lai trí: Trí tuệ của lòng từ bi.
- 3- Tự nhiên trí: Trí tuệ của lòng tin.

Một lần nữa làm sao con có thể dùng lời nào để diễn tả được công Đức mà Ôn đang thọ nhận, chỉ cầu mong sao bất cứ ai đọc qua bài này, chỉ cần tri ân và cúng dường Ôn như cúng dường một vị Bồ tát thì họ cũng được phước báo rồi còn nói chi đến những đệ tử của Ôn, họ đã có một Phước điền để vun trồng toàn hạt giống thiện, kính mong Ôn cho con được diễm phúc ấy bắt đầu từ phút giây này ạ....

Ruộng Phước điền hằng gieo giống tốt  
 Kia đất an vui ....sống với Như Như  
 Mong sao luôn ngự chốn Vô dư  
 Gió hoa tuyết nguyệt .. đây hương Giải thoát

Có một lần con đọc được bài của TT Thích Nguyên Tạng khi viết mừng thọ Ôn 70 tuổi và kỷ niệm 40 năm khai sơn chùa Viên Giác tại Đức Quốc, Thấy có nhắc đến câu “Trong cây có Hoa, trong Đá có lửa” mà Ôn đã dịch ra từ tiếng Nhật với nội dung hàm chứa một kho tàng giáo lý về Nhân duyên Quả của Đạo Phật đã giúp con tìm lại toàn Chánh pháp Nhân Tạng của Ngài như sau, và con thấy Ôn đã theo đúng như điều Ngài Đạo Nguyên đã nhấn mạnh “Hãy sống trong mỗi thời điểm với trạng thái đốt cháy hoàn toàn như một ngọn đèn cây, tức là Thực tập và Giác Ngộ là một” vì Ngài Đạo Nguyên cho rằng “Thực tập là cái gì đó bạn làm một cách có ý thức. Một cái gì đó bạn làm với cố gắng. Và như thế đó - Giác ngộ là ở ngay đó “ hay là ta chỉ tìm thấy ý nghĩa đích thực của thực tập trước khi ta đạt giác ngộ.

Kính bạch Ôn con muốn tán dương Ôn trong nhiều khía cạnh nữa, nhưng như Ôn đã nói, bút mực nào có thể diễn tả được, thì công đức Ôn nay đã vượt xa tầm hiểu biết của con, ngoài tâm kính nghiệm của các bậc Tăng nhân hậu thế ...

Một lần nữa con kính dâng đến Ôn sự ngưỡng mộ và quy phục như một đệ tử đã tìm được Minh Sư trong niềm tin tuyệt đối !!!

*Ngài là bậc Chân nhân từng Giác Ngộ  
 Dùng từ bi trí tuệ độ cho người  
 Như đại dương chứa toàn nước thanh lương  
 Xin tâm thức con được hòa chung dòng chảy.*

**Nam mô Công Đức Lâm Bồ Tát**  
 Melbourne 12/3/2019  
**Đệ tử Huệ Hương**

## CHƯƠNG TRÌNH HOÀNG PHÁP CỦA PHÁI ĐOÀN HOÀNG PHÁP ÂU MỸ

Do HT Thích Như Điển hướng dẫn tại Âu Châu

Từ ngày 1/6 đến ngày 30/6/2019

**Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.**

Kính gửi Quý Thầy và Quý Sư Cô Trụ Trì các Tự Viện tại Âu Châu cũng như những vị thuộc trong Phái Đoàn Hoàng Pháp Âu Mỹ.

Chuyến hoàng pháp năm nay (2019) của Phái Đoàn Hoàng Pháp Âu Mỹ sẽ hướng về Âu Châu từ ngày 1/6 đến ngày 30/6/2019 và trong hiện tại sẽ có những vị chắc chắn tham gia như sau:

- 1) Từ Úc có: TT Thích Nguyên Tạng, ĐĐ Thích Hạnh Phẩm (Trụ Trì Tu Viện Từ Ân ở Melbourne).
- 2) Từ Việt Nam có: TT Thích Thiện Nghĩa (Sư Chủ của TT Thích Thông Triết), Ni Sư TN Tịnh Vân.
- 3) Từ Hoa Kỳ có: TT Thích Thông Triết, TT Thích Hạnh Tuệ, TT Thích Thánh Trí, Ni Sư TN Minh Huệ.
- 4) Từ Âu Châu có: HT Phương Trượng Thích Như Điển, TT Thích Hạnh Bảo, ĐĐ Thích Chân Pháp Trúc, ĐĐ Thích Viên Giác.
- 5) Từ Canada có: HT Seevali (người Tích Lan)

Chương Trình sẽ diễn ra như sau:

1. Ngày 1 và ngày 2 tháng 6 năm 2019 có hai nơi tổ chức khóa tu:

A) Chùa Đôn Hậu tại Trondheim, Na Uy, nơi TT Thích Viên Giác Trụ Trì có: TT Thích Thông Triết, TT Thích Thiện Nghĩa, TT Thích Nguyên Tạng, TT Thích Hạnh Tuệ, TT Thích Hạnh Phẩm và ĐĐ Thích Viên Giác đảm trách.

B) Chùa Phật Quang tại Goterborg, Thụy Điển, nơi TT Thích Tịnh Phước Trụ Trì sẽ có: HT Phương Trượng, HT Seevali, TT Thích Hạnh Bảo, TT Thích Thánh Trí, ĐĐ Thích Pháp Trúc, Ni Sư TN Minh Huệ, Ni Sư TN Tịnh Vân.

2. Ngày 7,8,9 tháng 6 năm 2019 sẽ giảng tại:

A) Chùa Liên Tâm, Turuku, Phần Lan, nơi TT Thích Hạnh Bảo Trụ Trì gồm:

HT Phương Trượng và Quý Thầy từ chùa Đôn Hậu bay thẳng qua Turuku.

B) Chùa Quan Thế Âm tại Odense, nơi Sư Cô Hạnh Khánh Trụ Trì sẽ gồm những vị từ chùa Phật Quang bay thẳng sang.

3. Ngày 14,15,16 tháng 6 năm 2019 tại chùa Phổ Hiền tại Strassburg, nơi Sư Cô TN Như Quang Trụ Trì sẽ có



Phái Đoàn từ chùa Liên Tâm (Turuku) và chùa Quan Thế Âm (Odense) bay thẳng qua Strassbourg. Tại đây sẽ phân chia ra nhiều nơi nữa.

4. Từ ngày 21,22,23 tháng 6 năm 2019 Phái Đoàn chia ra làm hai như trên, tất cả sẽ đi bằng xe lửa:

Phái Đoàn A: Đến Berlin, nơi chùa Linh Thụ do Ni Trưởng Thích Nữ Diệu Phước Trụ Trì

Phái Đoàn B: Sẽ đến Tu Viện Viên Đức tại Ravensburg, nơi ĐĐ Thích Hạnh Vân Trụ Trì.

5. Ngày 24/6/2019 tất cả hai Phái Đoàn từ Berlin và Ravensburg đều đi xe lửa về chùa Viên Giác Hannover để tham gia những ngày Đại Lễ từ ngày 27 đến ngày 30/6/2019.

Từ ngày 1/7/2019 trở đi, chư Tôn Đức Tăng Ni có thể rời Hannover để trở về lại trú xứ của mình hay ở lại lâu hơn tại Hannover cũng không có gì trở ngại.

Đây là những thông tin sơ khởi, xin nhờ trang nhà [www.quangduc.com](http://www.quangduc.com), trang [www.hoavouu.com](http://www.hoavouu.com) và trang nhà [www.viengiac.de](http://www.viengiac.de) thông tin dùm để cho những nơi trên cùng biết, chuẩn bị cho những khóa tu tại các địa phương tại Âu Châu được viên mãn. Tuy nhiên sẽ còn những thay đổi về nhân sự nữa, nhưng phần chính vẫn là như vậy.

Kính xin chư Thượng Tọa, chư Đại Đức, chư Ni Trưởng và Quý Sư Cô Trụ Trì các Tự Viện tại Âu Châu quan tâm trợ lực cho Phái Đoàn Hoàng Pháp Âu Mỹ kỳ này để được thập phần viên mãn, thì công đức ấy thật là không nhỏ vậy.

**Nam Mô hoan hỷ tằng Bồ Tát Ma Ha Tát.**

**Thích Như Điển**



# BẠC THẦY MÔ PHẠM

- Thích Huệ Pháp -

Đó là vị Ân sư của chúng tôi. Nhớ lại cách đây đúng 10 năm, vào năm 2009, lúc đó chúng tôi mới vừa xong phần Thạc sĩ Phật học tại trường Đại học Delhi, Ấn Độ, cũng là lúc chúng tôi có được niềm phúc khi lần đầu gặp Hòa Thượng trong khóa tu học tại chùa Viên Giác – Bồ Đề Đạo Tràng, Ấn Độ. Cuộc gặp đó đã thay đổi cuộc đời chúng tôi, những Tăng, Ni trẻ nhiều hoài bão nhưng cần một hình mẫu, gương sáng để noi theo. Hòa Thượng thượng Như hạ Điển – Viện Chủ chùa Viên Giác - Hanover - Đức quốc là hình mẫu để chúng tôi học tập trong cuộc đời tu học của mình.

Hòa thượng là người kiến tạo nhiều ngôi chùa trên thế giới. Ngôi chùa cùng tên Viên Giác ở Đức, Ngài và Thượng Tọa Thích Hạnh Nguyên đã vận động xây dựng tại Bồ Đề Đạo Tràng, nơi đức Phật Thành đạo tại bang Bihar, Ấn Độ, khang trang tiện nghi hơn hẳn các ngôi chùa Việt Nam hay các nước khác tại khu vực này. Ngôi chùa Viên Giác chỉ cách Bồ Đề Đạo Tràng chừng 200 mét, rất thuận tiện để chư Tăng, Ni và Phật tử các nơi ngụ tại đây đến chiêm bái Thánh tích. Sau khi ngôi Già lam này được xây dựng xong, Hòa Thượng phát nguyện 10 năm chiêm bái Thánh tích để đánh lễ cây Bồ Đề thiêng cũng như tổ chức các khóa tu 10 ngày dành cho Tăng, Ni sinh đang du học tại Ấn Độ. Nhân duyên là vậy, và nhân duyên đó đã cho chúng tôi tới hầu thăm và học được nhiều thứ từ Hòa Thượng.

Hòa thượng tướng mạo trang nghiêm, cao lớn, lời ăn tiếng nói nhỏ nhẹ, từ tốn khiến chúng tôi cảm nhận được ân đức của Ngài. Mười ngày tu học với Ngài, là mười ngày đi vào nếp sống thiền môn quy củ. Giờ giấc nghiêm túc, khóa lễ trang nghiêm, dẫu Ngài tuổi cao, nhưng vì làm gương cho đàn hậu thế, Ngài không bỏ buổi tụng kinh hay lễ Phật nào. Chúng tôi là những thanh niên trẻ theo Ngài còn “đuối”. “Đuối” là khi Thầy trò cùng nhau lạy tam bộ nhất bái lên đỉnh Linh Thứu, nơi Hương thất của đức Phật xưa kia. Chúng tôi chưa bao giờ nghĩ rằng, mình có thể lạy tam bộ nhất bái lên núi cao như thế. Ngài dẫn đầu, chúng tôi theo sau như đàn gà con bám theo gà mẹ vậy. Ngài lạy không biết mệt mỏi, há chẳng chúng tôi thanh niên lại than mệt. Chư Tổ dạy không sai: Ăn cơm có canh, tu hành có bạn là như thế. Năng lực đại chúng rất mạnh mẽ, tu tập trong môi trường thiền môn chúng ta sẽ nhận được năng lượng hùng hậu chuyển hóa, khiến chúng ta dễ dàng vượt qua nội ma chướng và ngoại ma chướng.

Cuối khóa tu học nào, Ngài cũng ra đề tài để huynh đệ chúng tôi viết tham luận và cùng nhau thảo luận. Đó là những buổi thuyết trình gay gắt, bởi bị đặt ra những câu hỏi hóc búa phải giải trình. Có những điểm chúng tôi chưa học tới, chưa nghĩ tới hay còn quan điểm khác biệt, thì Ngài với trí tuệ và trí nhớ tuyệt đỉnh của mình đưa ra quan điểm để chúng tôi tham khảo. Ngài rất dân chủ, không áp đặt tư tưởng, chỉ đưa ra quan điểm về vấn đề đó để huynh đệ tham khảo. Có thể lúc đó chúng tôi không đồng ý, nhưng



sau này, khi học sâu thêm nội điển, đã hiểu ý nghĩa mà Ngài muốn trao truyền.

Một lần khác vào năm 2011, chúng tôi được Ngài tài trợ cho đi Sri Lanka để dự lễ trao giải thưởng Danh Dự vì những đóng góp tích cực trong hoạt động truyền bá chánh pháp tại Hải ngoại, do Hội đồng Tăng Già và chính phủ Sri Lanka tổ chức tại thủ đô Colombo. Ngài và Đức cố Trưởng lão Hòa thượng Thích Minh Tâm (Trụ trì chùa Khánh Anh - Paris - Pháp) vinh hạnh được nhận giải thưởng này. Và cũng trong chuyến đi này, Ngài đã chọn một quyển sách mỏng tiếng Anh tại một nhà sách nhỏ ở Thủ đô Colombo - Sri Lanka với tựa dịch Việt là: “Nghiên cứu Phê bình lịch sử Phật giáo Sri Lanka thời kỳ đầu” đưa cho chúng tôi bảo dịch trong ba tháng, để đến tháng 11 cùng năm, Thầy qua lại Ấn Độ trình cho Thầy xem trong khoá tu tại Bồ Đề Đạo Tràng sắp tới. Đó cũng là lần đầu tiên chúng tôi bắt đầu luyện dịch tiếng Anh, dưới sự trợ duyên về mặt tinh thần của Ngài. Ba tháng sau, khi xuống Bồ Đề Đạo Tràng dự khóa tu 10 ngày ở chùa Viên Giác, chúng tôi trình lên Ngài xấp bản thảo, Ngài đã rất hoan hỷ. Và chính Ngài ngồi đọc lại bản thảo trong vòng 3 tiếng đồng hồ, chỉnh sửa những câu văn, tra lại những đoạn dịch mà Ngài có nghi vấn. Và cuối cùng, Ngài đã viết lời giới thiệu quyển sách dịch đầu tay của chúng tôi hay như thể một đứa con đầu lòng của một người mẹ ra đời.

Kỳ khóa tu cuối năm 2011 đó, Thầy trò đi núi Kê Túc – nơi Ngài Ca Diếp nhập Niết bàn. Núi Kê Túc cách Bồ Đề Đạo Tràng 45 km, đoạn đường khá xấu và nhiều ổ gà, ổ voi. Đi khoảng một tiếng đồng hồ, xe phải đậu tại Ga xe lửa Grupa. Từ đây phải đi bộ khoảng 1,2 km tới chân núi, leo núi xuyên qua những cánh rừng khoảng 1 km nữa mới tới đỉnh núi Kê Túc, nơi Sơ Tổ Ca Diếp nhập Niết bàn. Nơi này ít được các đoàn hành hương tham quan vì đường xá khó khăn, núi non hiểm trở, các cụ già ít có duyên tới viếng nơi này. Thầy trò băng rừng, cứ đến chỗ nào mát có bóng cây

lại dừng. Ngài ngồi giữa, học trò ngồi xung quanh và một buổi ngâm thơ diễn ra. Chúng tôi thỉnh Ngài ngâm chuyện Kiều và đọc thơ. Giọng Quảng Nam của Ngài qua những vần thơ ca đã khiến chúng tôi quên hết mệt mỏi, như được tiếp thêm sức mạnh trên cung đường khó khăn này.

Tương truyền rằng, khi Ngài Ca Diếp tới đỉnh núi, có một hòn đá cao to như ngôi nhà hai tầng đứng chắn lối lên đỉnh, tự khắc đá nứt làm hai vừa đủ người lách qua. Khe vết nứt dọc này thẳng tuyệt đối, như thể chúng ta dùng cửa chèn đôi phiến đá vậy. Khi lên đến đỉnh núi, chúng tôi thấy có sự hiện diện của một ngôi chùa Tây Tạng. Các vị Sư và Phật tử Tây Tạng đã dựng ngôi chùa này để bảo vệ hang động nơi Ngài Ca Diếp nhập diệt. Hang động nhỏ, chỉ vừa đủ vài người ngồi, được cho là nơi Ngài Ca Diếp tham thiền nhập định, Thầy trò ngồi đó, xoay vòng thời gian trở lại hơn 2500 trước để cảm nhận được ân đức của vị Sơ Tổ Thiền Tông, đã duy trì mạng mạch Phật pháp để hàng hậu bối chúng con được hưởng ân giáo pháp của Phật Tổ. Phải nói rằng, nếu không có sự trợ duyên và hướng dẫn của Hòa Thượng, đến giờ chắc chúng tôi sau khi học xong ở Ấn Độ cũng chưa chắc thuận duyên mà đến núi Kê Túc đánh lễ đức Sơ Tổ Ca Diếp.

Có những kỷ niệm khó quên trong chuyến đi Nhật Bản vào năm 2012, mà một trong số đó là Ngài đã hướng dẫn đoàn tham quan đến đánh lễ đức Địa Tạng không đầu. Ngôi chùa nhỏ này nằm ở Fuchu – Hiroshima, là một trong những địa điểm linh thiêng. Lẫn tới đó, Ngài hướng dẫn chúng tôi lạy tam bộ nhất bái cúng dường, và Ngài đã dâng cúng lên đức Địa Tạng bộ sách dịch từ tiếng Nhật sang Việt với tựa đề “Những mẫu chuyện linh ứng của đức Địa Tạng Bồ Tát ở Fuchu”. Quyển sách là tập hợp những mẫu chuyện được dịch sang các tiếng như Anh, Việt, Trung Quốc, Hàn Quốc... mà Phật tử các nơi trên thế giới kể lại những điểm lành mà họ có được sau khi chiêm bái, đánh lễ đức Địa Tạng không đầu. Chuyến hành hương này chúng tôi cũng được Ngài hướng dẫn đi thăm viếng nhiều ngôi Đại tự, và điều đặc biệt Ngài có thể kể lịch sử các ngôi chùa này cho đoàn như thể Ngài là một hướng dẫn viên chuyên nghiệp vậy. Điều đó cho thấy, trí nhớ của Ngài thật tuyệt.

Là người từng là du học sinh ở đất nước Mặt Trời Mọc này, Ngài đã học được cung cách sinh hoạt và sống nơi đây. Có lẽ tính cách đúng giờ, ngăn nắp của đất nước này đã ăn sâu vào một sinh viên năm nào, giờ trở thành một vị Hòa Thượng đem sự học đó mà thân giáo, khẩu giáo đến cho hàng đệ tử chúng tôi.

Hầu Ngài, chúng tôi học hỏi được rất nhiều bài học quý giá cho cuộc đời Tăng tử của mình. Ngài dạy không phải bằng ngôn từ, không la rầy hay chỉ vẽ mà bằng thân giáo và khẩu giáo. Ngài muốn dạy ai về cách sử dụng thời gian, Ngài sẽ thị hiện bằng hành động của mình. Đúng 4 giờ, giờ công phu Khuya, Ngài có mặt trước vài phút đồng hồ. Và khi đồng hồ điểm đúng giờ, Ngài xá Tổ và dẫn đầu đại chúng lên Chánh điện. Và nếu chưa đến giờ, Ngài tới sớm sẽ đợi đại chúng đúng giờ lên làm lễ.

Dạy về sự tinh tấn. Ngài lạy Phật hàng mỗi ba tháng an cư. Cứ mỗi buổi lạy Phật, Ngài đi đầu và không bỏ buổi lạy nào.

Hỏi rằng, trong đại chúng, nếu Sư phụ của mình, vị Trụ Trì một chùa tinh tấn và hành trì như thế, liệu đại chúng có dám trễ nãi và biếng nhác được hay không. Chúng tôi có dịp ở chùa Viên Giác – Hanover, Đức quốc một thời gian, đã chứng kiến đại chúng tại Bốn tự này tinh thần tu học không thua kém gì vị Thầy đứng đầu. Thế mới nói, Thầy giỏi thì trò sẽ hay là vậy.

Dạy về tinh thần làm việc không mệt mỏi. Mỗi năm, Ngài đọc và dịch hàng chục quyển sách. Tuy tuổi đã cao, nhưng tinh thần của Ngài vẫn sáng, mắt vẫn tinh anh. Thiệt nghiệp đã ban cho Ngài một trí nhớ siêu phàm. Ngài có thể đọc vanh vách chuyện Kiều từ đầu tới cuối, có thể nhớ ngày tháng năm của bất kỳ sự kiện nào nếu Ngài muốn. Và chính nhờ trí nhớ siêu phàm ấy, Ngài đã vận dụng để thực hiện công cuộc dịch thuật hay viết lách để tác phẩm cho đời sau. Ngài thông thạo tiếng Đức, Pháp, Anh, Nhật, Trung. Mỗi khi đi thăm viếng đó đây với Ngài, gặp người nước nào là Ngài mở miệng nói như thể nói tiếng mẹ đẻ. Chúng tôi nhớ không lầm là đến giờ này, kho sách dịch và viết, cũng như các đoán văn trong kho tàng của Ngài lên gần 200 quyển. Có lần hai Thầy trò nói vui, chúng tôi thưa, kiểu này chắc khi Ôn mất, hàng đệ tử viết tiểu sử của Ôn, liệt kê chuyện sách in xuất bản của Ôn, chắc hết thời gian quá. Ôn cười.

Ôn là tiếng hàng đệ tử chúng tôi thường cung kính gọi thân mật với Ngài. Ôn cười rất hiền. Mà để được cái nụ cười từ bi và đức độ như thế hẳn Ngài phải làm rất nhiều điều lành. Và việc lành mà Ngài gieo cho chúng tôi, đàn hậu học là việc phát học bổng, trợ duyên để Tăng Ni trẻ chúng tôi có điều kiện tiến thân. Ngài từng nói, Ngài đã trải qua thời kỳ sinh viên nên hiểu sinh viên cần gì. Đời Tăng, Ni trẻ ít được Phật tử để ý tới giúp đỡ. Phật tử thường cúng dường cho các bậc Hòa Thượng, Thượng Tọa chứ ít khi ủng hộ Tăng trẻ. Nghĩ điều đó, Ngài bắt đầu thực hiện hạnh nguyện ước mầu học đường. Đến giờ, đã có hơn ngàn Tăng, Ni và tín đồ, Sinh viên, học sinh đã nhận được học bổng Ngài trao. Ngài trao không vì môn phái, hay thân hữu. Bất kể ai Ngài biết khó khăn về việc học, biết chăm chỉ học hành, là tư lương cho Phật giáo là Ngài ủng hộ. Chúng tôi, khi học Tiến sĩ bên Ấn Độ cũng được Ngài cứu mang để có tài chính ăn ở và học phí nơi đất khách quê người. Ngài không có bằng cấp Tiến sĩ hay Thạc sĩ, nhưng học trò của Ngài, người thọ ân Ngài thì toàn là Tiến sĩ, Cử nhân. Ngài vui về điều đó, Ngài mãn nguyện về điều đó. Chỉ nhiều đó thôi đã làm cho nụ cười của Ngài có năng lực từ bi và đức độ.

Kể chuyện về Ngài thì nhiều, nhưng kể làm gì khi không học được Ngài điều gì cho bản thân. Chúng tôi có phúc duyên được gần và hầu Ngài nên được Ngài chỉ bảo nhiều điều, kể ra vài việc trên để chia sẻ cùng đại chúng. Còn nhiều và nhiều lắm việc thân giáo và khẩu giáo của Ngài, chỉ khi chúng ta có dịp hầu Ngài, quan sát cử chỉ và hành động sẽ hiểu Ngài muốn dạy gì cho chúng ta. Biết về Ngài, nghe kể về Ngài thì chỉ như biết cơm ngon, nghe nói cơm ngon mà không được ăn thì sao no được, sao biết hương vị cơm ngon được. Nói thế để đại chúng nếu có dịp hầu Ngài thì hãy cố gắng lắng lòng, nhìn sâu để thấy được thân giáo và khẩu giáo của một bậc Thầy mô phạm.



CHI BỘ PHẬT GIÁO VIỆT NAM THÔNG NHẬT TÂY ĐỨC  
**CHÙA VIÊN GIÁC**

**KINH**  
**ĐẠI BÁT NIẾT BÀN**  
 quyển 1

Khóa lễ nhưt TỰ nhưt LỄ

**MÙA AN CƯ KIẾT HẠ**

**Từ năm**

**1995, 1996, 1997, 1998, 1999,  
 2000, 2001, 2002, 2003, 2004, 2005**

Thượng Tọa

**THÍCH-NHƯ-ĐIỂN**

NGÀY	LỆ LẠY	NGÀY	LỆ LẠY	NGÀY	LỆ LẠY
10/6/1995	106	29/6/1995	227	31/7/1995	239
12/6/1995	245	3/7/1995	219	1/8/1995	233
13/6/1995	244	4/7/1995	227	2/8/1995	276
14/6/1995	247	5/7/1995	241	3/8/1995	247
15/6/1995	237	6/7/1995	227	4/8/1995	233
16/6/1995	245	10/7/1995	219	5/8/1995	236
21/6/1995	182	13/7/1995	212	7/8/1995	189
26/6/1995	219	16/7/1995	223	8/8/1995	189
27/6/1995	251	19/7/1995	223	9/8/1995	184
28/6/1995	207	20/7/1995	243	10/8/1995	155
<b>Tổng cộng</b>	<b>2406</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>2528</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>2221</b>

Mùa An Cư Kiết Hạ 1995 - Phật lịch 2540  
 Từ ngày 10/6/1995 đến 10/8/1995 (31 ngày)  
 nhưt TỰ nhưt LỄ - Tổng cộng được 7.155 lạy  
**KINH ĐẠI BÁT NIẾT BÀN - quyển 1**  
 Từ trang 18 đến trang 48 - (năm thứ 1)

NGÀY	LỆ LẠY	NGÀY	LỆ LẠY	NGÀY	LỆ LẠY
06.03.1996	237	25/6/1996	293	08.05.1996	307
06.04.1996	240	26/6/1996	310	08.07.1996	283
06.05.1996	282	27/6/1996	260	08.08.1996	314
06.06.1996	278	28/6/1996	342	08.09.1996	323
06.07.1996	275	29/6/1996	261	08.12.1996	270
06.10.1996	295	13/7/1996	243	13/8/1996	309
06.11.1996	303	15/7/1996	319	14/8/1996	300
13/8/1996	320	17/7/1996	301	16/8/1996	288
14/8/1996	311	18/7/1996	320	17/8/1996	303
15/8/1996	288	19/7/1996	315	19/8/1996	257
17/8/1996	309	30/7/1996	298	20/8/1996	250
18/8/1996	277	31/7/1996	280	21/8/1996	218
19/8/1996	303	08.01.1996	312	26/8/1996	228
20/8/1996	298	08.02.1996	296	27/8/1996	259
24/8/1996	280	08.05.1996	286		
<b>Tổng cộng</b>	<b>4690</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>4780</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>4214</b>

Mùa An Cư Kiết Hạ 1996 - Phật lịch 2541  
 Từ ngày 26/8/1996 đến 27/8/1998 - (47 ngày)  
 nhưt TỰ nhưt LỄ - Tổng cộng được 13.594 lạy  
**KINH ĐẠI BÁT NIẾT BÀN - quyển 1**  
 Từ trang 49 đến trang 121 - (năm thứ 2)

NGÀY	LỆ LẠY	NGÀY	LỆ LẠY	NGÀY	LỆ LẠY
06.10.1998	233	07.05.1998	291	08.03.1998	280
06.11.1998	233	07.07.1998	299	08.12.1998	283
13/6/1998	259	07.08.1998	293	13/8/1998	316
15/6/1998	250	07.09.1998	275	14/8/1998	286
16/6/1998	241	07.10.1998	284	15/8/1998	293
17/6/1998	270	07.11.1998	316	16/8/1998	282
18/6/1998	256	14/7/1998	264	18/8/1998	260
19/6/1998	293	15/7/1998	268	20/8/1998	320
22/6/1998	253	16/7/1998	274	24/8/1998	285
23/6/1998	253	17/7/1998	274	24/8/1998	295
24/6/1998	256	18/7/1998	258	25/8/1998	298
25/6/1998	253	20/7/1998	264	26/8/1998	279
26/6/1998	276	21/7/1998	256	27/8/1998	257
28/6/1998	282	22/7/1998	255	28/8/1998	261
30/6/1998	265	08.03.1998	262	31/8/1998	295
07.01.1998	270	08.04.1998	269	09.01.1998	247
07.02.1998	295	08.05.1998	239	09.02.1998	238
07.03.1998	290	08.06.1998	262	09.03.1998	202
07.04.1998	298	08.07.1998	270		
<b>Tổng cộng</b>	<b>5367</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>5435</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>6180</b>

Mùa An Cư Kiết Hạ 1997 - Phật lịch 2542  
 Từ ngày 22/5/1997 đến 14/8/1997 - (47 ngày)  
 nhưt TỰ nhưt LỄ - Tổng cộng được 12.650 lạy  
**KINH ĐẠI BÁT NIẾT BÀN - quyển 1**  
 Từ trang 121 đến 180 - (năm thứ 3)

Mùa An Cư Kiết Hạ 1998 - Phật lịch 2543  
 Từ ngày 10/6/1998 đến 3/8/1998 - (38 ngày)  
 nhưt TỰ nhưt LỄ - Tổng cộng được 15.972 lạy  
**KINH ĐẠI BÁT NIẾT BÀN - quyển 1**  
 Từ trang 180 đến trang 283 - (năm thứ 4)



**KINH ĐẠI BÁT NIẾT BÀN (quyển II)**

 Khóa lễ nhứt **TỰ** nhứt trong **LỄ MÙA AN CƯ KIẾT HẠ**
**Từ năm 2006 - 2019**

 Hòa Thượng **THÍCH NHƯ ĐIỂN**

NGÀY	LỄ LẠY	NGÀY	LỄ LẠY	NGÀY	LỄ LẠY
12.06.2006	334	04.07.2006	250	15.08.2006	359
13.06.2006	321	05.07.2006	255	16.08.2006	357
14.06.2006	324	08.07.2006	244	17.08.2006	330
15.06.2006	323	18.07.2006	346	18.08.2006	334
16.06.2006	295	19.07.2006	328	22.08.2006	343
19.06.2006	321	20.07.2006	337	23.08.2006	343
20.06.2006	313	21.07.2006	324	24.08.2006	329
21.06.2006	328	22.07.2006	365	28.08.2006	328
22.06.2006	305	24.07.2006	328	29.08.2006	368
23.06.2006	335	25.07.2006	331	30.08.2006	394
26.06.2006	327			31.08.2006	302
27.06.2006	313	07.08.2006	312		
29.06.2006	322	09.08.2006	358	04.09.2006	348
30.06.2006	305	10.08.2006	349	05.09.2006	355
		11.08.2006	328	06.09.2006	283
01.07.2006	328	12.08.2006	361		
03.07.2006	340	14.08.2006	351		
<b>Tổng cộng</b>	<b>5.134</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>5.167</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>4.773</b>

**Mùa An Cư Kiết Hạ Năm 2006 - Phật lịch 2550**

Từ ngày 12/06/2006 đến 06/09/2006 – (46 ngày)

 nhứt **TỰ** nhứt **LỄ** - Tổng cộng được **15.074** lay

NGÀY	LỄ LẠY
04.06.2007	255
05.06.2007	275
06.06.2007	280
07.06.2007	314
11.06.2007	317
12.06.2007	331
13.06.2007	310
14.06.2007	323
15.06.2007	315
18.06.2007	312
19.06.2007	302
20.06.2007	316
21.06.2007	290
22.06.2007	321
<b>Tổng cộng</b>	<b>4.261</b>

NGÀY	LỄ LẠY
25.06.2007	316
26.06.2007	334
27.06.2007	306
29.06.2007	307
05.07.2007	212
06.07.2007	224
09.07.2007	269
10.07.2007	240
11.07.2007	243
12.07.2007	254
06.08.2007	277
07.08.2007	292
<b>Tổng cộng</b>	<b>3.274</b>

NGÀY	LỄ LẠY
08.08.2007	294
09.08.2007	316
10.08.2007	316
11.08.2007	311
13.08.2007	315
14.08.2007	331
15.08.2007	332
16.08.2007	333
17.08.2007	307
20.08.2007	304
21.08.2007	326
22.08.2007	347
23.08.2007	262
24.08.2007	354
<b>Tổng cộng</b>	<b>4.448</b>

**Mùa An Cư Kiết Hạ Năm 2007 - Phật lịch 2551**

Từ ngày 04/06/2007 đến 24/08/2007 – (40 ngày)

 nhứt **TỰ** nhứt **LỄ** - Tổng cộng được **11.983** lay

NGÀY	LỄ LẠY	NGÀY	LỄ LẠY	NGÀY	LỄ LẠY
20.05.2008	299	12.06.2008	303	24.07.2008	294
21.05.2008	345	16.06.2008	286		
22.05.2008	347	17.06.2008	281	04.08.2008	300
26.05.2008	243	18.06.2008	295	05.08.2008	232
27.05.2008	249	19.06.2008	291	06.08.2008	279
28.05.2008	339	20.06.2008	312	07.08.2008	271
29.05.2008	338	23.06.2008	293	11.08.2008	310
		24.06.2008	284	12.08.2008	302
02.06.2008	309	30.06.2008	211	13.08.2008	296
03.06.2008	296			18.08.2008	204
04.06.2008	326	01.07.2008	176	19.08.2008	207
05.06.2008	315	03.07.2008	218	20.08.2008	257
09.06.2008	305	04.07.2008	205	21.08.2008	244
10.06.2008	311	05.07.2008	245		
11.06.2008	326	15.07.2008	321		
<b>Tổng cộng</b>	<b>4.022</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>3.721</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>3.196</b>

**Mùa An Cư Kiết Hạ Năm 2008 - Phật lịch 2552**

Từ ngày 20/05/2008 đến 21/08/2008 – (40 ngày)

 nhứt **TỰ** nhứt **LỄ** - Tổng cộng được **10.939** lay

NGÀY	LỄ LẠY	NGÀY	LỄ LẠY	NGÀY	LỄ LẠY
08.06.2009	263	01.07.2009	307	29.07.2009	333
09.06.2009	287	02.07.2009	300		
10.06.2009	290	03.07.2009	335	03.08.2009	301
11.06.2009	278	04.07.2009	299	04.08.2009	297
15.06.2009	294	06.07.2009	297	05.08.2009	322
16.06.2009	282	07.07.2009	322	17.08.2009	325
17.06.2009	332	08.07.2009	340	18.08.2009	294
18.06.2009	286	09.07.2009	348	19.08.2009	306
22.06.2009	319	10.07.2009	267	20.08.2009	295
23.06.2009	305	13.07.2009	231	24.08.2009	295
24.06.2009	326	14.07.2009	364	25.08.2009	246
25.06.2009	219	15.07.2009	315	27.08.2009	300
26.06.2009	331	16.07.2009	352	31.08.2009	332
29.06.2009	309	27.07.2009	297	01.09.2009	306
30.06.2009	320	28.07.2009	309	02.09.2009	261
<b>Tổng cộng</b>	<b>4.441</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>4.683</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>4.213</b>

**Mùa An Cư Kiết Hạ Năm 2009 - Phật lịch 2553**

Từ ngày 08/06/2009 đến 02/09/2009 – (34 ngày)

 nhứt **TỰ** nhứt **LỄ** - Tổng cộng được **13.337** lay

NGÀY	LỄ LẠY	NGÀY	LỄ LẠY	NGÀY	LỄ LẠY
31.05.2010	304	24.06.2010	283	21.07.2010	266
		25.06.2010	258		
01.06.2010	299	29.06.2010	287	02.08.2010	276
02.06.2010	306	30.06.2010	259	03.08.2010	253
03.06.2010	315			04.08.2010	259
04.06.2010	321	01.07.2010	250	05.08.2010	287
07.06.2010	308	02.07.2010	265	06.08.2010	273
08.06.2010	302	03.07.2010	273	07.08.2010	235
09.06.2010	310	05.07.2010	261	09.08.2010	228
10.06.2010	296	06.07.2010	280	10.08.2010	269
11.06.2010	330	07.07.2010	289	11.08.2010	266
14.06.2010	249	08.07.2010	267	12.08.2010	288
15.06.2010	250	09.07.2010	276	13.08.2010	296
16.06.2010	282	12.07.2010	280	16.08.2010	280
17.06.2010	280	13.07.2010	255	17.08.2010	289
21.06.2010	289	14.07.2010	258	18.08.2010	281
22.06.2010	274	19.07.2010	285	19.08.2010	269
23.06.2010	256	20.07.2010	295		
<b>Tổng cộng</b>	<b>4.971</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>4.621</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>3.765</b>

**Mùa An Cư Kiết Hạ Năm 2010 - Phật lịch 2554**

Từ ngày 31/05/2010 đến 19/08/2010 – (50 ngày)  
nhứt **TỰ** nhứt **LỄ** - Tổng cộng được **13.357** lạy

NGÀY	LỄ LẠY	NGÀY	LỄ LẠY	NGÀY	LỄ LẠY
18.05.2011	278	16.06.2011	320	19.07.2011	321
19.05.2011	331	21.06.2011	352	20.07.2011	318
24.05.2011	290	22.06.2011	332		
25.05.2011	293	22.06.2011	336	01.08.2011	302
26.05.2011	287	23.06.2011	355	03.08.2011	308
		24.06.2011	314	04.08.2011	300
06.06.2011	305	27.06.2011	305	05.08.2011	340
07.06.2011	303	28.06.2011	313	08.08.2011	320
08.06.2011	349	29.06.2011	300	09.08.2011	320
09.06.2011	311	30.06.2011	309	10.08.2011	313
14.06.2011	347			11.08.2011	325
15.06.2011	270	18.07.2011	287		
<b>Tổng cộng</b>	<b>3.364</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>3.523</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>3.167</b>

**Mùa An Cư Kiết Hạ Năm 2011 - Phật lịch 2555**

Từ ngày 18/05/2011 đến 11/08/2011 – (31 ngày)  
nhứt **TỰ** nhứt **LỄ** - Tổng cộng được **10.054** lạy

NGÀY	LỄ LẠY	NGÀY	LỄ LẠY	NGÀY	LỄ LẠY
04.06.2012	249	02.07.2012	254	24.07.2012	322
05.06.2012	257	03.07.2012	264	25.07.2012	357
06.06.2012	286	04.07.2012	265	07.08.2012	283
07.06.2012	278	05.07.2012	227	08.08.2012	321
12.06.2012	331	06.07.2012	319	09.08.2012	304
13.06.2012	346	07.07.2012	305	14.08.2012	309
14.06.2012	349	09.07.2012	304	15.08.2012	313
19.06.2012	320	10.07.2012	325	16.08.2012	308
20.06.2012	328	11.07.2012	311	17.08.2012	287
21.06.2012	356	12.07.2012	316	20.08.2012	358
22.06.2012	351	16.07.2012	300	21.08.2012	309
24.06.2012	251	17.07.2012	346	22.08.2012	318
25.06.2012	317	18.07.2012	346	23.08.2012	335
26.06.2012	332	19.07.2012	329	27.08.2012	312
27.06.2012	348	20.07.2012	298	28.08.2012	327
		21.07.2012	303	29.08.2012	359
01.07.2012	239	23.07.2012	331	30.08.2012	313
<b>Tổng cộng</b>	<b>4.938</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>5.143</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>5.435</b>

**Mùa An Cư Kiết Hạ Năm 2012 - Phật lịch 2556**

Từ ngày 04/06/2012 đến 30/08/2012 – (50 ngày)  
nhứt **TỰ** nhứt **LỄ** - Tổng cộng được **15.516** lạy

NGÀY	LỄ LẠY	NGÀY	LỄ LẠY	NGÀY	LỄ LẠY
27.05.2013	259	20.06.2013	306	15.07.2013	320
28.05.2013	289	21.06.2013	319	16.07.2013	325
29.05.2013	357	24.06.2013	330	17.07.2013	343
30.05.2013	350	25.06.2013	330	18.07.2013	303
		26.06.2013	315	19.07.2013	327
04.06.2013	315	27.06.2013	334	20.07.2013	328
05.06.2013	316	29.06.2013	292	22.07.2013	306
06.06.2013	295			23.07.2013	308
07.06.2013	349	01.07.2013	278		
10.06.2013	324	02.07.2013	313	05.08.2013	305
11.06.2013	308	03.07.2013	297	06.08.2013	314
12.06.2013	291	05.07.2013	286	07.08.2013	297
13.06.2013	318	08.07.2013	329	08.08.2013	287
14.06.2013	283	09.07.2013	293	09.08.2013	314
17.06.2013	300	10.07.2013	320	12.08.2013	347
18.06.2013	311	12.07.2013	307		
19.06.2013	302	13.07.2013	310		
<b>Tổng cộng</b>	<b>4.967</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>4.959</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>4.424</b>

**Mùa An Cư Kiết Hạ Năm 2013 - Phật lịch 2557**

Từ ngày 27/05/2013 đến 12/08/2013 – (46 ngày)  
nhứt **TỰ** nhứt **LỄ** - Tổng cộng được **14.350** lạy

NGÀY	LỄ LẠY	NGÀY	LỄ LẠY	NGÀY	LỄ LẠY
14.05.2014	219	11.06.2014	336	16.07.2014	341
15.05.2014	260	12.06.2014	345	17.07.2014	338
16.05.2014	300	13.06.2014	337	21.07.2014	309
19.05.2014	274	16.06.2014	301	22.07.2014	337
20.05.2014	294	17.06.2014	340	23.07.2014	332
21.05.2014	295	18.06.2014	322	24.07.2014	352
22.05.2014	297	19.06.2014	344	25.07.2014	306
23.05.2014	318	20.06.2014	324	28.07.2014	305
26.05.2014	287	21.06.2014	300	29.07.2014	295
27.05.2014	298	23.06.2014	326	30.07.2014	301
28.05.2014	302	24.06.2014	310	31.07.2014	319
		25.06.2014	324		
03.06.2014	315	26.06.2014	323	01.08.2014	303
04.06.2014	300	27.06.2014	319	04.08.2014	334
05.06.2014	341			05.08.2014	341
06.06.2014	357	10.07.2014	332	06.08.2014	329
09.06.2014	321	14.07.2014	293	07.08.2014	359
10.06.2014	322	15.07.2014	344		
<b>Tổng cộng</b>	<b>5.100</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>5.520</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>5.201</b>

NGÀY	LỄ LẠY	NGÀY	LỄ LẠY	NGÀY	LỄ LẠY
02.06.2015	300	26.06.2015	338	31.07.2015	334
03.06.2015	313	27.06.2015	314		
04.06.2015	301	29.06.2015	321	01.08.2015	343
08.06.2015	322	30.06.2015	330	03.08.2015	341
09.06.2015	305			05.08.2015	303
10.06.2015	311	02.07.2015	245	06.08.2015	347
11.06.2015	311	03.07.2015	255	07.08.2015	367
15.06.2015	320	04.07.2015	250	08.08.2015	374
16.06.2015	304	06.07.2015	314	17.08.2015	379
17.06.2015	339	07.07.2015	327	18.08.2015	366
18.06.2015	308	08.07.2015	353	19.08.2015	384
19.06.2015	313	10.07.2015	362	20.08.2015	335
20.06.2015	247	11.07.2015	284	21.08.2015	332
22.06.2015	338	13.07.2015	310	24.08.2015	364
23.06.2015	326	14.07.2015	336	25.08.2015	345
24.06.2015	347	15.07.2015	331	27.08.2015	361
25.06.2015	360	16.07.2015	303		
<b>Tổng cộng</b>	<b>5.365</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>4.973</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>5.275</b>

**Mùa An Cư Kiết Hạ Năm 2014 - Phật lịch 2558**

Từ ngày 14/05/2014 đến 07/08/2014 – (50 ngày)

nhứt **TỰ** nhứt **LỄ** - Tổng cộng được **15.821** lay

**Mùa An Cư Kiết Hạ Năm 2015 - Phật lịch 2559**

Từ ngày 02/06/2015 đến 27/08/2015 – (48 ngày)

nhứt **TỰ** nhứt **LỄ** - Tổng cộng được **15.613** lay

NGÀY	LỄ LẠY	NGÀY	LỄ LẠY	NGÀY	LỄ LẠY
23.05.2016	299	08.06.2016	270	21.07.2016	239
24.05.2016	238	09.06.2016	281	22.07.2016	240
25.05.2016	264	10.06.2016	257		
26.05.2016	263	23.06.2016	207	04.08.2016	255
27.05.2016	274	24.06.2016	245	04.08.2016	279
30.05.2016	265	25.06.2016	244	08.08.2016	266
31.05.2016	263			15.08.2016	224
		12.07.2016	241	16.08.2016	262
02.06.2016	186	13.07.2016	250	17.08.2016	243
03.06.2016	278	14.07.2016	234	18.08.2016	261
06.06.2016	281	15.07.2016	248		
07.06.2016	256	20.07.2016	236		
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.867</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.713</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.269</b>

**Mùa An Cư Kiết Hạ Năm 2016 - Phật lịch 2560**

Từ ngày 23/05/2016 đến 18/08/2016 – (31 ngày)

nhứt **TỰ** nhứt **LỄ** - Tổng cộng được **7.849** lay

NGÀY	LỄ LẠY	NGÀY	LỄ LẠY	NGÀY	LỄ LẠY
11.05.2017	249	12.06.2017	272	07.07.2017	284
15.05.2017	290	13.06.2017	299	08.07.2017	289
16.05.2017	284	14.06.2017	324	11.07.2017	305
17.05.2017	301	15.06.2017	322	12.07.2017	314
18.05.2017	303	16.06.2017	305	13.07.2017	315
22.05.2017	279	17.06.2017	371	18.07.2017	316
23.05.2017	293	21.06.2017	295	19.07.2017	318
24.05.2017	307	22.06.2017	282		
25.05.2017	283	23.06.2017	294	07.08.2017	290
26.05.2017	310	26.06.2017	299	08.08.2017	291
29.05.2017	294	27.06.2017	317	09.08.2017	290
30.05.2017	290	29.06.2017	284	14.08.2017	336
31.05.2017	282	30.06.2017	276	15.08.2017	312
				16.08.2017	309
05.06.2017	297	01.07.2017	274	17.08.2017	341
06.06.2017	312	03.07.2017	276	21.08.2017	282
07.06.2017	312	04.07.2017	271	22.08.2017	304
08.06.2017	329	05.07.2017	286	23.08.2017	296
09.06.2017	270	06.07.2017	271	24.08.2017	310
<b>Tổng cộng</b>	<b>5.285</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>5.318</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>5.502</b>

**Mùa An Cư Kiết Hạ Năm 2017 - Phật lịch 2561**

Từ ngày 11/05/2017 đến 24/08/2017 – (54 ngày)

nhứt **TỰ** nhứt **LỄ** - Tổng cộng được **16.105** lay



NGÀY	LỄ LẠY	NGÀY	LỄ LẠY	NGÀY	LỄ LẠY
30.05.2018	231	09.07.2018	350	30.08.2018	107
31.05.2018	258	10.07.2018	361	10.09.2018	105
		11.07.2018	345	11.09.2018	114
01.06.2018	249	12.07.2018	322	12.09.2018	145
04.06.2018	296	13.07.2018	105	13.09.2018	118
05.06.2018	303	17.07.2018	329	14.09.2018	153
06.06.2018	292	18.07.2018	332	Mùa Thu	2018
07.06.2018	269	19.07.2018	343	02.10.2018	122
11.06.2018	299	20.07.2018	367	03.10.2018	146
12.06.2018	309	21.07.2018	357	08.10.2018	120
13.06.2018	307	22.07.2018	133	08.10.2018	157
14.06.2018	297	23.07.2018	125	09.10.2018	142
18.06.2018	292	01.08.2018	232	10.10.2018	150
19.06.2018	277	02.08.2018	118	11.10.2018	119
20.06.2018	285	13.08.2018	375	12.10.2018	151
21.06.2018	301	14.08.2018	346	30.10.2018	127
26.06.2018	259	15.08.2018	310	31.10.2018	165
27.06.2018	303	20.08.2018	357	01.11.2018	146
30.06.2018	219	21.08.2018	348	02.11.2018	149
01.07.2018	330	22.08.2018	344	03.11.2018	147
02.07.2018	343	23.08.2018	330	04.11.2018	119
03.07.2018	359	24.08.2018	317	06.11.2018	145
04.07.2018	328	25.08.2018	96	07.11.2018	156
05.07.2018	133	28.08.2018	116	08.11.2018	140
08.07.2018	112	29.08.2018	130	09.11.2018	126
<b>Tổng cộng</b>	<b>6.651</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>6.888</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>3.269</b>

**Mùa An Cư Kiết Hạ Năm 2018 - Phật lịch 2562**

Từ ngày 30/05/2018 đến 09/11/2018 – (73 ngày)

nhứt **TỰ** nhứt **LỄ** - Tổng cộng được **16.808** lạy

NGÀY	LỄ LẠY	NGÀY	LỄ LẠY	NGÀY	LỄ LẠY
04.02.2019	106	13.02.2019	149	06.03.2019	109
06.02.2019	113	14.02.2019	114	06.03.2019	95
08.02.2019	109			07.03.2019	116
11.02.2019	106	04.03.2019	121	13.03.2019	135
12.02.2019	96	05.03.2019	99	14.03.2019	125
Mùa Xuân	năm	2019			
<b>SẾ LẠY</b>					
<b>TRANG</b>	<b>LỄ LẠY</b>	<b>TRANG</b>	<b>LỄ LẠY</b>	<b>TRANG</b>	<b>LỄ LẠY</b>
595	105	601	114	607	129
596	112	601	143	608	137
596	104	602	124	608	142
596	107	602	128	609	118
597	106	603	124	609	145
597	141	604	125	610	136
598	113	604	127	610	178
598	133	605	105	611	115
599	125	605	98	611	136
599	112	606	98	612	155
599	120	606	105	612	133
600	112	607	132	613	116
600	112	607	120	613	105
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.032</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.026</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.325</b>

**Mùa An Cư Kiết Hạ Năm 2019 - Phật lịch 2563**

Từ ngày 04/02/2019 đến hết năm 2019 (53 ngày)

nhứt **TỰ** nhứt **LỄ** - Tổng cộng được **6.383** lạy

**KINH  
ĐẠI BÁT NIẾT BÀN**

quyển **II**

Tổng kết

Thời gian	Số ngày	Lễ lạy	Tổng kết
1. Năm 2006	46 ngày	15.074 lạy	15.074 lạy
2. Năm 2007	40 ngày	11.983 lạy	27.057 lạy
3. Năm 2008	40 ngày	10.939 lạy	37.996 lạy
4. Năm 2009	34 ngày	13.337 lạy	51.333 lạy
5. Năm 2010	50 ngày	13.357 lạy	64.690 lạy
6. Năm 2011	31 ngày	10.054 lạy	74.744 lạy
7. Năm 2012	50 ngày	15.516 lạy	90.260 lạy
8. Năm 2013	46 ngày	14.350 lạy	104.610 lạy
9. Năm 2014	50 ngày	15.821 lạy	120.431 lạy
10. Năm 2015	48 ngày	15.613 lạy	136.044 lạy
11. Năm 2016	31 ngày	7.849 lạy	143.893 lạy
12. Năm 2017	54 ngày	16.105 lạy	159.998 lạy
13. Năm 2018	73 ngày	16.808 lạy	176.806 lạy
14. Năm 2019	53 ngày	6.383 lạy	183.189 lạy

**Tổng cộng chữ lạy trong quyển kinh có  
183.189 chữ**

**Phương Danh Quý Phật Tử  
Cúng Đường Ấn Hành Tập Kỳ Yếu Này:**

Cụ Bạch Vân: \$100; Cụ Tâm Thái: \$100; Quảng Niệm: \$100; Diệu Trí (Bình Phương): \$300; Diệu Chiêu: \$ 50; Lê Đăng (Nguyễn Quảng Hiền): \$100; Quảng Hải: \$50; Hồng Debbie: \$50; Trung Bạch: \$50; Diệu Tâm: \$50; Quảng Thiện: \$300; Quảng Ngô: \$300; Quảng Tuệ: \$200; Quảng Diệu: \$200; Nguyễn Quảng Hương: \$100; Quảng Tịnh Tâm: \$100; Quảng Tịnh Hạnh: \$100; Thanh Phi: \$100; Loan-Tý: \$100; Quảng Hương: \$100; Quảng Tịnh: \$100; Long Tuyền: \$100; Lệ Mỹ: \$50; Nguyễn Nhật Thơ: \$50; Diệu Hiền: \$100; Quảng Diệu Trí: \$200; Hồng Hạnh: \$100; Nguyễn Nhật Tín: \$100; Quảng Đại Tâm, Quảng Diệu Hương: \$200; Nguyễn Nhật Thường: \$50; Nguyễn Nhật Tịnh: \$200; Nguyễn Nhật Tú: \$100; Diệu Mỹ: \$100; Nguyễn Quảng Hòa: \$250; Quang Minh: \$50; Quảng Thiện Duyên, Quảng Thiện Khánh: \$100; Quảng Hương Nghiêm, Quảng Hương Giới, Quảng Hương Định, Quảng Hương Tuệ: \$500.

Nguyễn đem công đức này  
Hưởng về khắp tất cả  
Đệ tử và chúng sanh  
Đều trọn thành Phật Đạo  
**Nam Mô A Di Đà Phật**



## EMAIL KÍNH THĂM ÔN

Melbourne 17/03/2019

Kính bạch Ôn,

Dạ chắc Ôn sẽ rất ngạc nhiên khi nhận được điện thư email này thăm Ôn từ phương xa. Vào một ngày đầu tháng Ba, khi con nhận bản thảo cuốn Kỳ Yếu Hoàng Pháp mà Thầy Nguyễn Tạng đã thực hiện để kính dâng tặng Ôn nhân dịp mừng Khánh Tuế Ôn tròn 70 tuổi, con bất chợt cảm thấy có nhiều cảm xúc, cảm động về tấm lòng của Thượng Tọa Trụ Trì Tu Viện Quảng Đức Thích Nguyễn Tạng đối với các vị tiền bối nói chung và đối với Ôn Như Điển nói riêng. Thường thì khi Quý Ngài đã viên tịch, quyển kỷ yếu mới ấn hành để đúc kết lại một đời hy sinh, cống hiến cho Đạo Pháp và Dân Tộc của vị ấy để lưu dấu kỷ niệm và cũng để làm tấm gương soi chiếu cho hàng hậu học. Nhưng vài năm qua tại Úc Châu, những cuốn Kỳ Yếu Tri Ân Ôn Như Huệ, Ôn Huyền Tôn và giờ đây là Ôn Như Điển ra đời, cũng do Thầy Nguyễn Tạng chủ xướng và thực hiện trong lúc Quý Ngài vẫn còn hiện tiền, thật có ý nghĩa và đáng trân quý làm sao!

Ôn kính mến, con tự nghĩ khi Ôn vẫn còn hiện hữu nơi đây và Ôn còn có những giây phút để đọc, để cảm nhận những tấm lòng, những chia sẻ của mọi người xung quanh đối với mình thật là vui và hạnh phúc biết bao phải không Ôn? Ôn biết không, khi con đọc những bài viết, bài thơ của Ôn và của quý Thầy, quý Phật tử viết và tán thán, tri ân về Ôn, con đi hết ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác, con khám phá ra nhiều điều thật tuyệt vời, thật hay về Ôn mà mỗi lần đâu con mới biết đến. Nếu nói đến phước duyên thì có lẽ con thật có nhiều phước duyên để được tu học với Ôn trực tiếp qua những Khóa Tu Học Phật Pháp Úc Châu, rồi những lần Ôn đến thăm Tu Viện Quảng Đức, cũng như được Ôn tặng những quyển sách mà Ôn viết và dịch riêng cũng như dịch chung cùng Thầy Nguyễn Tạng. Nhất là Ôn là người luôn khuyến khích và ủng hộ cho nhóm hài kịch của Tu Viện Quảng Đức của chúng con tại các Khóa Tu Học Phật Pháp Úc Châu, hình ảnh Ôn hoan hỷ ngồi xem chúng con diễn kịch cho đến phút cuối, càng làm cho chúng con cảm động và vô vàn biết ơn Ôn. Ngoài ra, với phương tiện internet hiện đại và tiện lợi, con lại được tu học với Ôn online qua những chuyến hoàng pháp, những bài giảng youtube, quay trực tiếp livestream, rồi những bài viết đa dạng Ôn vẫn thường chia sẻ với các trang mạng trong đó có Trang Nhà Quảng Đức. Con cũng có nhiều phước duyên khi đang sinh hoạt tại Tu Viện Quảng Đức, mà Thầy Nguyễn Tạng và Ôn lại có nhiều nhân duyên làm việc chung qua những chuyến Hoàng Pháp và công việc Phật sự khắp nơi, nên Thầy thường gọi cho chúng con xem những bài viết và hình ảnh của Ôn, do đó chúng con luôn có cảm giác gần gũi với Ôn và có lẽ Ôn cũng sẽ cảm nhận rằng nơi xa xôi này, quý Phật tử Úc Châu vẫn luôn dành thật nhiều tình cảm và sự kính mến cho Ôn.

Kính bạch Ôn, khi con viết những hàng chữ này kính gửi Ôn nhưng con cứ ngập ngừng mãi, con tự nhận thấy mình còn nhiều thứ yếu kém và kiến thức còn nhiều hạn hẹp cả về trường đời lẫn trường đạo, nhưng con lại nhớ đến những lời khen tặng và khuyến khích của Ôn khi chúng con trình diễn văn nghệ làm con có chút tự tin để mạo muội viết tiếp. Con biết Ôn rất có tinh thần văn nghệ và thuộc rất nhiều thơ nên Ôn hay đọc thơ hay ngâm thơ cho chúng con nghe khi giảng dạy ở các Khóa tu Học, con chợt mỉm cười khi nhớ lại những khoảnh khắc rất dễ thương này. Nói đến văn thơ chữ nghĩa thì con rất giỏi đọc và thường thích, chú viết thì ngồi cắn bút mãi mà cũng không viết ra chữ



nào Ôn ơi, nhưng con vẫn thường cố gắng “Sống trên đời sống cần có một tấm lòng...” nên con gửi email này đến Ôn như một chút lòng thành của người đệ tử từ phương xa ở tận Nam Bán Cầu để kính dâng vị Thầy đáng kính.

“Ân giáo dưỡng khai tâm tuệ giác, Nghĩa tôn sư thấp sáng đạo mầu”. Thật vậy, Ôn đã sống, hy sinh và cống hiến cả đời mình cho sự trường tồn của Đạo Pháp, cho dân tộc quê hương và cho cả thế hệ Tăng Ni, Phật tử mai sau, con đây không thể đủ ngôn từ để tán thán công đức của Ôn, nên hôm nay, nhân Kỷ Niệm 40 năm thành lập Chùa Viên Giác và Kính Mừng khánh tuế 70 của Ôn, Con cũng xin kính chúc Ôn pháp thể khinh an, pháp thân thường chứng và pháp sự luôn viên thành.

Con kính,

Nam Mô A Di Đà Phật

Đệ tử Quảng Tịnh

Ban Quảng Đức Đạo Ca, Melbourne, Úc Châu

# HÌNH ẢNH PHÁI ĐOÀN HOẰNG PHÁP TẠI ÂU CHÂU NĂM 2015



## HÌNH ẢNH PHÁI ĐOÀN HOÀNG PHÁP TẠI 5 QUỐC GIA Ở Á CHÂU NĂM 2017





Kinh Hành Niệm Phật Chùa Tam Quang - Busan, Hàn Quốc



Kinh Hành Niệm Phật tại Chùa Hoàng Long, Hàn Quốc, 15/4/2017



Lễ Khai-Bế Mạc Khóa Tu Học tại Chùa Hoàng Long, Hàn Quốc, 15/4/2017





# HÌNH ẢNH PHÁI ĐOÀN HOÀNG PHÁP TẠI MỸ QUỐC VÀ CANADA NĂM 2018

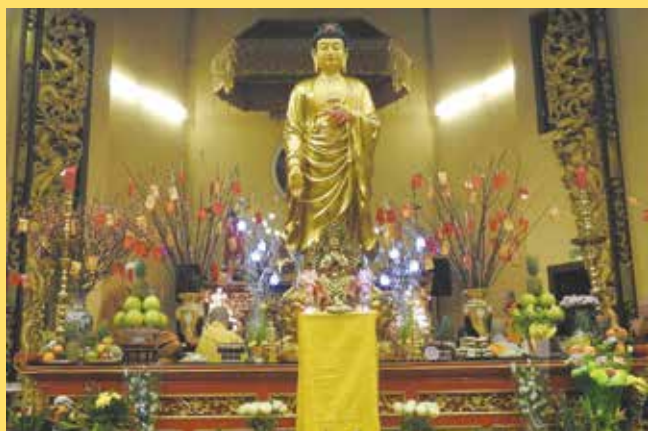




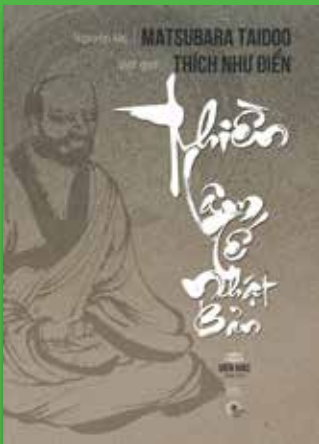
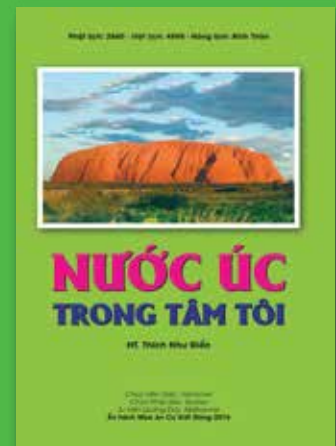
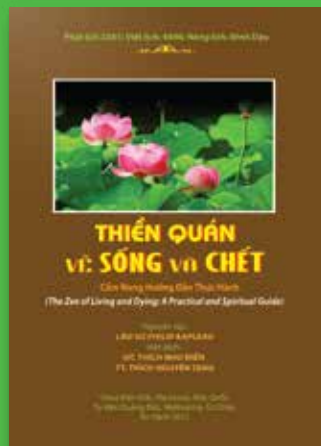




## Hình Ảnh Đón Giao Thừa Xuân Kỷ Hợi 2019 tại Chùa Viên Giác, Hannover, Đức Quốc



# NHỮNG TÁC PHẨM CỦA HÒA THƯỢNG THÍCH NHƯ ĐIỂN



HT Như Điển và TT Nguyên Tạng ký tặng sách đến quý Phật tử tại Trung Tâm Mắt Thương Nhìn Đồi, Cali, USA



HT Như Điển và TT Nguyên Tạng ký tặng sách đến quý Phật tử tại Chùa Phật Ân, Wichita, Kansas, USA



*Hòa Thượng Thích Như Điển, TT Thích Nguyên Tạng, TT Thích Hạnh Tuệ cùng quý Phật tử tại Trung Tâm Mắt Thương Nhìn Đời, Miền Nam California, Hoa Kỳ năm 2012*



*Hòa Thượng Trưởng Đoàn Thích Như Điển cùng Chư Tôn Đức Tăng Ni và Quý Phật tử tại Chùa Trúc Lâm, Houston, Hoa Kỳ, lưu niệm sau Đại Lễ Phật Đản lần thứ 2636 (2012)*



978-0-9945548-6-4